



LƯỠI GƯƠNG CỦA THẦN SHIVA

JEFF EDWARDS

Staff Of Shiva

LƯỚI GƯƠM CỦA THẦN SHIVA

*Nếu ánh sáng của một ngàn thái dương
Cùng bùng sáng trên bầu trời
Đó cũng giống như sự hoa lệ của đấng vĩ đại.
Ta là Tử Vong,
Kẻ hủy diệt thế giới.*

Chúa Shiva,
Hủy Diệt Thần của Ấn giáo
(*Kinh Bhagavad Gita*)

Chương Mở Đầu

*Cao Nguyên Thanh Tạng, Vùng Tự Trị Tây Tạng
Thứ Ba, ngày 18 tháng 11; 16:49, giờ địa phương.*

Jampa dán sát người vào mặt đất gần đông cứng và cảm thấy sự rung động của đoàn tàu đang đến gần thấu vào lồng ngực hẳn. Bao tử hẳn co rút lại trong căng thẳng. Tiếng tim đập thành thịch muốn át cả tiếng của mấy chiếc đầu máy xe lửa sắp đến.

Đây là giai đoạn mà hẳn ghét: chờ đợi. Lát nữa, khi bắt đầu tấn công, sẽ không còn thời gian để sợ hãi nữa. Hẳn sẽ quá bận rộn tiến hành kế hoạch. Cố gắng sinh tồn và đào tẩu. Mọi sự hoài nghi sẽ bị gạt sang bên bởi hành động và tốc độ. Nhưng trong những khoảnh khắc bất động cuối cùng này, tâm trí hẳn có thời gian miên man đến những sự bất lợi có thể xảy ra, đủ mọi cách chết mà hẳn và đồng đội có thể gặp phải, hay tệ hơn nữa, bị bắt sống.

Hẳn đã cẩn thận lựa chọn địa điểm. Đường ray nằm cách hẳn hai mươi mét. Đoàn xe lửa sẽ chạy qua hẳn ở một khoảng cách an toàn. Mặc dù vậy, hẳn vẫn không buông bỏ được cái cảm giác rằng con quái vật cơ giới kia đang xông thẳng vào nhóm người hẳn.

Sự rung động tăng mạnh lên, dâng lên từ mặt đất đông cứng làm răng hẳn va vào nhau lập cập và tai hẳn ù đến đau đớn. Jampa tưởng tượng con tàu vùn lên khỏi đường ray như một con rồng sắt khổng lồ. Hẳn cố nén sự thôi thúc ngẩng đầu lên, để lén nhìn đoàn tàu đang xông tới, để kiểm rõ rằng nó đã không rời khỏi đường ray và những bánh sắt nặng nề kia không lăn thẳng đến để nghiền nát hẳn và đồng đội vào mặt đất đông cứng.

Hẳn ghìm gò má xuống một nhúm cỏ đông teo ngắt và sờ tới khẩu súng phóng tên lửa 80 mm nằm cạnh bên hông. Ống phóng làm bằng sợi thủy tinh trơn láng và lạnh lẽo dưới các ngón tay đeo bao tay của hẳn.

Đây là một khẩu súng phóng tên lửa chống thiết giáp PF-89 dành cho bộ binh, được chế tạo để chống xe tăng cho Quân Giải Phóng Nhân Dân Trung

Quốc (QGPNDTQ). Nó đã được mua chợ đen từ một sĩ quan tiếp liệu tham ô của QGPND. Điều này làm Jampa có một cảm giác nhân-quả thế nào ấy, khi hẳn nghĩ đến giờ đây nó sắp được dùng để phá hủy một đoàn xe lửa chở bộ đội Trung quốc.

Bên phải, cách Jampa vài mét là Nima và Sonam, hai thành viên còn lại của nhóm xung kích, đang nằm. Nếu họ tuân theo lệnh của hắn, thì họ đang nằm sát mặt đất, trên người đắp áo choàng bằng vải thô để che giấu dáng người của họ trong đám cỏ khô của cao nguyên Tây Tạng.

Nima không phải là vấn đề. Lão là một người ‘dropka’, một trong những du mục lang thang trong thảo nguyên và dưới chân dãy Hi Mã Lạp Sơn, trồng nuôi bò yak và cừu, và giành giật một cuộc sống nghèo nàn nơi cái vùng mà người nước ngoài gọi là ‘mái nhà của thế giới’.

Tinh thần sắt đá của lão du mục được rèn luyện qua cả một đời kham khổ. Lão có đầy đủ kiên nhẫn và chịu nghe chỉ thị. Jampa không hoài nghi rằng Nima đang nằm im rờ, duy trì nguy trang cho đến khi lão nhận được mệnh lệnh tấn công.

Sonam thì không được kỷ luật như vậy. Gã là một chiến sĩ giỏi, nhưng gã còn trẻ và quá cứng đầu để hoàn toàn chịu chấp hành mệnh lệnh. Có thể gã đang nằm im theo lệnh của Jampa. Nhưng cũng có thể gã đã đứng xồm lên rồi, nôn nóng bắn phát súng đầu tiên vào mục tiêu.

Sonam lớn lên trong trại tị nạn Dharamsala rộng lớn như một thành phố, trong vùng núi phía bên Ấn Độ. Gã đã sống suốt cả cuộc đời trong cảnh lưu vong. Đối với gã, Tây Tạng không phải là quê hương, mà là lý tưởng.

Gã chiến đấu một cách không sợ hãi chống lại bọn Trung quốc xâm lược đã chiếm đóng đất nước của cha ông. Có lẽ ‘quá mức’ không sợ hãi. Sonam không chỉ sẵn sàng chiến đấu, gã hoan nghênh chiến đấu. Gã không hài lòng làm một sĩ binh đột kích. Gã muốn làm một dũng sĩ và sự nôn nóng chiến đấu làm gã thiếu thận trọng.

Trên chuyến xe lửa này, có hơn hai trăm quân sĩ và ngược với lời phủ nhận thường xuyên của Sonam, QGPND có kỷ luật, được huấn luyện bài bản và nguy hiểm. Gần như chắc chắn là một số trong hai trăm quân sĩ ấy sẽ sống sót sau vụ đột kích. Chúng sẽ chẳng tốn bao lâu để tập nã những kẻ đã tấn

công chúng. Cách tốt nhất để sống sót là đánh chuyển xe lửa một đòn thật mạnh, mà không để lộ một dấu hiệu cảnh báo nào, rồi biến mất trước khi quân địch kịp hồi phục.

Nếu Sonam nghe theo chỉ thị của hãn, hi vọng trốn thoát vào cỡ 50-50. Nếu gã chiến sĩ trẻ làm điều gì ngu xuẩn, tỷ lệ có thể giảm xuống số không.

Jampa đã khổ sở giải thích cho Sonam hiểu vụ tập kích này có thể hỏng dễ dàng như thế nào, nếu mọi người không làm đúng theo kế hoạch. Hãn hi vọng một ít lời giải thích đã xuyên thấu vào cái sọ dày đặc của Sonam, nhưng hãn thật không có cách nào biết được.

Jampa đè nén ý muốn ngẩng đầu lên để kiểm tra. Nếu Sonam lọt bỏ ngục trang sớm, họ chỉ đành phải thích nghi với hậu quả. Jampa không thể nào cải thiện hoàn cảnh bằng cách vi phạm mệnh lệnh của chính mình được và tự mình lọt bỏ ngục trang.

Tiếng sấm sắt thép vang lớn lên. Jampa chờ đợi bằng một sự kiên nhẫn mà hãn không cảm thấy muốn chút nào. Chỉ có một cơ hội thôi. Nếu hãn ước tính thời gian sai lầm...

Tiếng sấm dường như đạt tới điểm cao, tiếng xe lao vun vút như đều với nhịp đập điên cuồng của con tim hãn. Chiếc đầu máy đầu tiên trong ba chiếc đầu máy có lẽ đang lao qua hãn ngay lúc này đây. Chưa được. Chưa... Được...

Hãn duy trì ngục trang trong khoảng 6-7 nhịp tim. Rồi... Ngay bây giờ đây! Hãn gạt tấm vải choàng dày nặng qua một bên và đứng nhõm dậy, vừa đảo ống phóng tên lửa lên cao, vừa quát “Shi Yag!” (Chết!)

Hãn thấp thoáng thấy Nima và Sonam ném vải choàng đi và nhóm vào tư thế khai hỏa, nhưng hãn không quan sát hai người thuộc hạ. Hãn đã đưa ống phóng lên vai phải, bàn tay phải nắm vào tay nắm, phần cao su mềm của ống nhắm dán vào mắt phải.

Ống kính phóng đại mục tiêu, làm cho chiếc xe lửa như còn gần hơn nữa. Các toa xe bỗng trở nên khổng lồ và có vẻ như lướt qua ngay trước mặt Jampa. Mặc dù hãn đã tập nhìn qua ống nhắm, cảnh tượng này vẫn lạ lẫm và làm hãn giật mình. Hãn đảo ống phóng sang trái vài độ và chợt nhận ra mình đang nhìn qua một khung cửa sổ ngay vào mắt một gã quân sĩ Trung quốc trẻ.

Thời gian chỉ có thể là một thoáng, nhưng khái niệm thời gian của Jampa đã bị méo mó bởi hoóc-môn adrenaline và sự hủy diệt mà hắn biết sắp xảy ra. Mỗi giây thời gian đã trở nên mềm dẻo và bị kéo dài thành phút, hay cả giờ không chừng.

Trong cái khoảnh khắc bị đình chỉ lại đó, hắn thấy vẻ mặt của gã quân sĩ trẻ chuyển từ bất ngờ, đến chột hiều, rồi khiếp sợ. Jampa đã từng là giáo viên môn Khoa Học, trước khi quân Trung quốc tiêu hủy ngôi trường của hắn. Hắn hiểu được khối óc của con người hoạt động như thế nào, đủ để hiểu rằng hắn không thể nào thấy và nhận định được bấy nhiêu chi tiết trong một phần giây. Cái này chắc chắn là do trí tưởng tượng của hắn rồi, chắc là cảm giác tội lỗi về việc mà hắn sắp làm, nhưng nó có vẻ thật quá. Nó cho cảm giác thật quá. Cái cảm giác như đang giết người.

Khung cửa sổ vụt qua và khuôn mặt của gã quân sĩ biến mất, để cho Jampa nhìn chăm chăm vào thành các toa xe đang chạy qua. Ngón tay hắn đặt trên cò súng, nhưng dường như hắn không thể nào bấm xuống.

Thuộc hạ của hắn cũng không khai hỏa. Họ đang chờ hắn bấm cò trước, có lẽ cho rằng thủ lĩnh của họ có một lý do chiến thuật chính đáng nào đó mà quyết định trì hoãn.

Các toa xe tiếp tục chạy qua, nhưng khuôn mặt của gã binh sĩ đó đã in sâu vào trí nhớ của Jampa. Gã trẻ quá, không hơn gì một đứa con nít.

Nhưng rồi hắn nhớ lại ngôi trường nhỏ bé của hắn ở Amchok Bora. Hắn nhớ lại những khuôn mặt ở Chopa, Dukar, và các học sinh khác của hắn khi dân làng lôi những cái xác cháy đen của những đứa con trai nhỏ từ đồng đổ nát còn bốc khói của ngôi trường. Hắn nhớ lại những bộ quân phục màu xanh ô-liu của binh sĩ QGPND khi chúng leo lên xe tải và rời đi. Những chiếc xe tải đã khuất dần nơi phương xa và không một binh sĩ nào quay đầu lại nhìn. Không một tên binh sĩ nào thèm nhìn lại những trẻ thơ đã chết và đang hấp hối, hay các dân làng đang gào khóc đau thương.

Và giờ đây, cách nơi Jampa đang đứng hai mươi mét là một chuyến tàu chở hơn hai trăm tên côn đồ mặc quân phục của cái gọi là QGPND. Lại một nhóm côn đồ chai lì, được chở từ Trung quốc xuống để thêm sức áp bức dân chúng Tây Tạng. Lại thêm một đám đốt trường học không có linh hồn, đến

để tăng viện cho quân xâm lăng đang nghiền ép sức sống khỏi Tây Tạng.

Một làn hơi nóng phả qua mặt Jampa. Người hăn hơi thụt lại khi quả tên lửa vụt ra khỏi ống phóng. Hăn không nhớ đã nhấn cò khi nào, hay có quyết định nhấn cò hay không, nhưng hăn quả thật đã nhấn cò rồi. Hăn cũng chẳng biết đã nhắm quả tên lửa vào đâu nữa.

Quả tên lửa 80 mm lao vụt đi, kéo theo một dây khói mỏng, đâm vào bên dưới một toa xe chở người ngay bên trên nhóm bánh sắt. Phát nổ xảy ra ngay lập tức và mãnh liệt hơn là Jampa dự liệu. Phần đầu của toa xe nảy lên khỏi đường ray; khói đen phủ trùm và một cụm lửa bốc lên hình nấm.

Bên phải Jampa, hai dây khói khác cho thấy lão Nima và gã Sonam cũng đã tiến hành.

Chiếc toa xe đang vùng vẫy trong phát nổ đầu tiên, liền bị thổi ngang trong một bể tia lửa và tiếng kim loại bị xé toác. Nó thoáng chập choạng trên nhóm bánh sắt phía bên kia, rồi hoàn toàn rời khỏi đường ray và đổ nghiêng ra.

Mười tám toa phía sau vẫn lấn tới với tốc độ hơn 100 km/giờ. Hàng ngàn tấn lực biến các toa xe này thành như búa nện, tiếp tục xông tới trước không khoan nhượng. Chiếc toa khách trúng đạn vẫn đang cháy, nện vào mặt đất như lưỡi cày, bới lên cả núi đá và đất đông cứng. Sức ép khiến toa xe bằng thép và sợi thủy tinh thun lại.

Không còn nơi nào để đi và vẫn bị số toa còn lại đẩy tới, chiếc toa kế tiếp đổ nghiêng ra khỏi đường ray, gập cong lại ở phần giữa và cày vào đất như chiếc trước, để rồi sụp xuống thành đồng phế thải.

Thoát khỏi phần lớn gông cùm, ba chiếc đầu máy phóng vọt đi, kéo lê theo hai toa chở khách tàn phá. Phía sau, vụ trật đường ray đã biến thành phản ứng dây chuyền. Khi mỗi toa xe trượt khỏi đường ray và đập vào mặt đất đông lạnh như giấy nhôm bị vò nát, các toa xe sau tiếp tục lao lên và tiếp tục trình tự lật nhào. Hết toa này đến toa khác đập vào đất và biến thành từng đồng đổ nát không còn hình dạng gì.

Trong cả quá trình này, ngọn lửa xông lên. Đường ray Thanh-Tạng nằm trên độ cao hơn bất cứ đường xe lửa nào khác. Có nhiều chỗ, đường ray nằm 5.000 mét trên mực biển. Để tránh cho hành khách bị chứng say núi cấp tính

ở các đoạn đường cao nhất, xe chở khách được ép không khí như máy bay chở khách vậy. Mỗi toa xe đều có hệ thống ép khí oxy và thùng chứa khí oxy ép riêng. Dưới nhiệt độ và lực lượng kinh khủng khi đập vào đất, các thùng khí oxy nổ tung, tạo thành từng cụm lửa suốt chiều dài các toa xe bị lật.

Jampa im lặng nhìn tất cả, hai tai ù điếc vì những tiếng va đập và nổ mạnh liên tục, tâm trí hẳn không thể nào hiểu được thảm họa đang diễn ra trước mắt. Thảm họa mà chính hẳn đã tạo ra. Hẳn mù mờ lắc lắc đầu. Hẳn muốn trả thù. Nhưng không phải cái này...

Có ai đó nắm cánh tay hẳn. Hẳn chậm rãi quay đầu sang. Là lão Nima. Lão đang giật giật tay áo Jampa và kêu cái gì đó. Tiếng kêu của Nima nghe như tiếng xì xào. Jampa không nghe hiểu được lão du mục này đang nói gì, hoặc là vì hai tai hẳn vẫn chưa hồi phục, hoặc đơn giản là do tâm trí hẳn không thể thông hiểu được ngôn ngữ loài người nữa.

Sonam xuất hiện bên cạnh lão Nima, vừa múa may vừa la hét, nhưng hẳn vẫn chẳng hiểu gì hơn.

Sương mù dần tan biến khỏi tâm trí Jampa và ý nghĩa của các lời nói và cử chỉ bắt đầu thấm vào tâm thức hẳn. Đã đến lúc đào tẩu! Chiếc xe tải cũ kỹ được giấu phía bên kia một ngọn đồi nhỏ cách đó vài trăm mét. Nếu muốn có chút hi vọng thoát thân, thì họ phải bỏ chạy ngay lập tức.

Nhóm nhân viên lái tàu chắc đã phải gọi cầu cứu rồi. Máy bay trực thăng sẽ sớm xuất hiện và còn có những chiếc xe chạy nhanh hơn chiếc xe tải cũ nhiều. Muốn thoát thân thì cách duy nhất là càng chạy xa trước khi cuộc truy lùng bắt đầu, càng tốt. Bọn họ phải chạy được nửa đường đến biên giới Ấn Độ trước khi người Trung quốc kịp tổ chức phản ứng hữu hiệu.

Jampa gật đầu và buông lỏng các ngón thả ống phóng tên lửa rơi xuống đất. Hẳn đảo mắt nhìn chung quanh để xác định vị trí, rồi bắt đầu chạy chậm về chỗ giấu chiếc tải. Sau khi loạng choạng vài bước, hẳn bắt đầu chạy nhanh, lão Nima và gã Sonam vài bước đằng sau.

Hẳn chạy được nửa đường đến chỗ giấu xe thì nghe một tiếng nổ nhỏ như tiếng máy xe hơi bị ngộp xăng ở nơi xa. Tiếng nổ vang thật nhỏ trong tai đang ù của hẳn. Phải chăng lại là một tiếng nổ từ một toa xe? Hay đầu óc mù mị của hẳn đang mơ ra?

Nhưng khi hăn và lão Nima chạy đến đỉnh ngọn đồi nhỏ, Sonam không còn bên cạnh họ. Jampa ngoái đầu nhìn lại và thấy gã chiến sĩ trẻ cuồng nhiệt kia nằm sấp trên mặt đất.

Jampa đang định chạy ngược lại thì lão Nima đã nắm cánh tay hăn và lôi hăn về chiếc xe tải. Lão Nima lại gào lên cái gì đó nhưng Jampa vẫn chưa thể nghe rõ được lời của lão. Tuy nhiên hăn vẫn hiểu lão muốn nói gì. “Đi! Ngay lập tức! Chúng ta không thể quay lại được!”

Jampa nhìn gã Sonam giây lâu, không để ý đến lão Nima đang kêu gào. Sonam không nhúc nhích.

Cuối cùng, Jampa gật đầu và để mặc cho lão Nima đẩy hăn về phía chiếc xe tải.

Khi họ lái đi xa, hăn không quay lại nhìn lần nào nữa...

Chương 1

Khu Trục Hạm USS Towers (DDG-103)

Nam Biển Nhật Bản

Thứ Tư, ngày 19 tháng 11

13:41, giờ địa phương

Nửa giây sau khi trúng phi đạn, đèn trên trần tắt phụt, làm cho Combat Information Center (CIC)⁽¹⁾ tối đen. Tiếng rơ-le điện kêu lách tách. Đèn khẩn cấp đỏ mờ bật lên thay thế ánh đèn chiến đấu xanh lam.

Tiếng ồn trong phòng hành quân CIC giảm xuống nhiều decibel sau khi gần phân nửa số màn ảnh điện tử trong phòng tắt phụt vì mất điện. Những chiếc quạt làm giảm nhiệt cho máy móc từ từ ngừng lại, tiếng rít của những hộp cung cấp điện cao thế tụt dần vào im lặng. Cả tiếng rầm rì của máy điều hòa không khí cũng nhạt đi khi máy nén hơi ở phòng bên cạnh dừng lại.

Những dấu hiệu cảnh báo đỏ và vàng bắt đầu nhấp nháy trên các màn ảnh điện tử còn hoạt động, báo cáo chi tiết các hư hại trong hệ thống điện tử và tín hiệu đang biến mất dần. Các màn ảnh khổng lồ của hệ thống chiến đấu Aegis⁽²⁾ nhấp nháy lia lịa với những ký hiệu tác chiến hỗn loạn, rồi biến thành những đường sọc khi mất tín hiệu.

Trong bóng tối, hai-ba thủy thủ bị thương đang đau đớn rên siết. Đâu đó bên ngoài vách tường sắt của phòng hành quân CIC, còi báo động vang rền rĩ và những nhóm khổng chế hư hại đang kêu gọi nhau. Vì khoảng cách xa, cùng với vách ngăn thép và mặt nạ bảo hộ, âm thanh của họ trở nên những tiếng xì xào vô nghĩa.

Tiếng nói của hạm trưởng Bowie xuyên qua bóng tối đỏ âm u: “Sĩ quan chỉ huy CIC, báo cáo thiệt hại cho tôi, lập tức! Tôi muốn biết chúng ta trúng phi đạn vào đâu và thiệt hại thế nào!”

Bowie không chờ viên trung úy trẻ đáp lời, đã ra mệnh lệnh tiếp: “TAO⁽³⁾, báo cáo kiểm kê tất cả vũ khí và hệ thống cảm biến của ta. Chúng ta còn thấy được gì và còn thứ gì để chiến đấu? Khi nào tra được, tôi muốn biết còn lại

bao nhiêu Bogies⁽⁴⁾ và chúng đang ở đâu!”

Viên sĩ quan Tác Chiến lập tức trả lời: “Hạm trưởng, ra-đa SPY đang hoạt động bằng nguồn điện phụ, nhưng Aegis không hoạt động vì máy điện toán đang khởi động lại. Pháo tháp 51 sẵn sàng chiến đấu và có vẻ như khẩu CIWS⁽⁵⁾ phía sau bị hỏng. Khẩu CIWS phía trước thì còn tốt. Đề nghị chúng ta quay mũi về hướng mấy chiếc bogies còn lại và để khẩu CIWS phía trước phòng vệ phi đạn cho đến khi chúng ta bắt đầu thấy lại được.”

Bowie chỉ thoáng ngập ngừng, rồi: “Làm đi!”

Ngay lúc này, sĩ quan chỉ huy phòng hành quân CIC, trung úy Westfall báo cáo: “Hạm trưởng, tôi liên lạc được với CCS⁽⁶⁾. Chỗ trúng đạn phỏng định là bên phải, ngay giữa thân tàu, gần mép nước. Cả hai máy bên phải đều hỏng và nhóm phòng máy báo cáo lửa cấp Bravo⁽⁷⁾ ở phòng Máy số một. Chúng ta đang ngập nước tại nhiều khoang và phòng Tổng Đài số 2 bị hỏng vì nước ngập.” Sau khi thoáng ngừng: “Báo cáo thương vong là... CCS ước tính 41 người chết và khoảng gấp đôi bị thương, thừa Hạm trưởng. Sĩ quan chỉ huy phòng máy đã chết. Phó hạm trưởng bị thương ở đầu, có thể bị vỡ sọ và đang bất tỉnh.”

Bowie gật đầu: “Đã hiểu.”

Một giọng nói vang lên trong loa treo trên trần. “TAO, đây là phòng lái. Thủy thủ canh gác phía trước báo cáo nhìn thấy ba máy bay ở bên trái phía trước, vị trí ba-năm-bảy độ. Tốc độ tiếp cận rất nhanh.”

Bowie nhìn trung tá Silva.

Viên trung tá đang đứng, hai tay nhét sâu vào túi của bộ áo liền quần màu xanh dương đậm, dáng người thẳng tắp và nhanh nhẹn, mắt nhanh chóng chuyển từ vị trí chiến đấu này qua cái khác. Nàng chạm ánh mắt với Bowie, rồi chuyển đi nơi khác. Nàng đang thu thập tất cả, như một cái máy quay phim ghi nhớ tất cả dữ liệu, mà không nhả ra lại bất cứ thứ gì.

“Đám bogies đang lao tới nhanh và thật thấp.” Bowie nói. “Chúng chuẩn bị tập kích chúng ta bằng một đợt phi đạn khác.”

Trung tá Silva gật đầu, nhưng không trả lời.

Bowie quay đầu đi. “TAO, tình trạng Aegis thế nào rồi?”

“Máy vi tính đã kích hoạt xong, thưa hạm trưởng.” Viên sĩ quan Tác Chiến

nói. “Phải vài giây nữa ra-đa SPY mới liên kết và khóa cứng mục tiêu được.”

“Chúng ta không có vài giây nào hết.” Bowie nói. “Lệnh cho pháo tháp 51 xạ kích đám Bogies dùng video từ máy thu hình trên cột tàu. Lệnh cho nhóm Phòng Thủ Chống Tiểu Thuyền⁽⁸⁾ xạ kích mọi mục tiêu bằng đại liên 12,7 mm ở phía trước, và cả hai khẩu đại bác nhẹ nữa.”

Bowie im lặng nghe viên TAO truyền đạt mệnh lệnh của hãn cho các vị trí súng. Đây là một bước tuyệt vọng. Khẩu pháo lớn 127 mm ở pháo tháp 51 trên boong trước có lẽ có khả năng tiêu diệt một máy bay đang lao tới nếu được ra-đa điều khiển. Muốn hạ ba chiếc máy bay địch mà chỉ dùng máy thu hình đen-trắng sao? Khó hơn nhiều! Nếu kể cả những hư hại của chiếc tàu, thì coi như vô vọng.

Mấy khẩu đại liên 12,7 mm ư? Có cầu nguyện cách mấy cũng chẳng hi vọng gì. Hai khẩu 25 mm cũng không hơn bao nhiêu. Bắn tán loạn có lẽ cũng chỉ tốn đạn thôi, nhưng chẳng lẽ họ cứ ngồi đó rung đùi mà không làm gì sao?

Chiếc USS Towers là một chiếc khu trục hạm hiện đại nhất. Đây là một chiếc chiến hạm tiên tiến từ đáy tàu được thiết kế bằng máy điện toán, cho đến chóp xéo của cột tàu. Nó được thiết kế và chế tạo cho tốc độ, hỏa lực và khả năng tàng hình. Trong khoảng thời gian hoạt động vài năm ngắn ngủi, nó đã trải qua số thực chiến nhiều hơn tổng số của bất cứ hai chiến hạm nào khác trong Hải Quân Mỹ.

Bowie mỉm cười hung tợn. Nếu chiếc Towers phải đắm, thì nó sẽ vừa đắm vừa chiến đấu.

Hãn rời ánh mắt khỏi những màn ảnh đã hỏng, đảo mắt tìm trong bóng tối đỏ cho đến khi hãn thấy dáng khổng lồ của một gã trung sĩ.

Chuyên viên tác chiến cấp hai Kenfield đã lớn lên trong một nông trại ở tỉnh Gordonsburg, tiểu bang Tennessee. Tên gã là Bruce, nhưng thủy thủ đoàn gọi gã là Ruộng Đồng Thênh Thang, một phần vì khổ người đáng kể của gã mà phần khác là vì giọng nói đặc sệt vùng quê miền Nam của gã. Trong thủy thủ đoàn vẫn lưu truyền câu chuyện đùa rằng Ruộng Đồng Thênh Thang không cần xe cày hay trâu bò để cày ruộng nhà gã; gã chỉ cần dùng sức lực khủng khiếp tự mình kéo cày và dùng hai tay sấn đất.

Hạ trưởng Bowie hát đầu về phía gã. “Này Ruộng Đồng Thênh Thang ... hát cho chúng ta nghe một bài đi.”

Không khí trong CIC thật căng thẳng, nhưng gã thủy thủ khổng lồ vẫn nhe răng cười trắng ớn trong bóng tối đỏ. “Có phải là mệnh lệnh không, hạ trưởng?”

“Chứ còn gì nữa?” Bowie đáp.

Gã thủy thủ càng cười toét hơn nữa. “Aye-aye⁽⁹⁾, hạ trưởng!”

Gã tăng hăng đầy kịch tính, rồi phát ra bài hát duy nhất mà người ta từng nghe gã khổng lồ này ca: một tiếng gầm rống chấn động.

Trung tá Silva còn chưa quen thuộc với nếp sinh hoạt của chiến hạm này, suýt nhảy nhồm khi nghe tiếng gầm phá không gian này. Nhưng nhân viên trong phòng hành quân CIC đã có kinh nghiệm lâu rồi. Họ đã biết rõ gã Ruộng Đồng Thênh Thang này ca hát như thế nào. Trước khi dư âm tiếng rống tắt đi, họ đã thêm vào tiếng gào riêng của họ. Nam hay nữ, trẻ hay trung niên, già dặn hay non nớt, tiếng gào rú của họ cùng dâng lên, như một sự phản kháng chống lại những chiếc máy bay địch đang lao đến tấn công chiến hạm của họ.

Họ là một thủy thủ đoàn. Họ là một thể. Họ sẽ cùng chiến đấu. Họ sẽ chết cùng nhau. Mẹ nó chứ! Chiếc Towers là chiến hạm của họ!

Trung tá Silva ngăm nhìn các thành viên của phòng hành quân CIC. Vẻ mặt của nàng lộ rõ cảm nghĩ của nàng. Nàng là một sĩ quan từng trải, với hơn mười bảy năm trong quân ngũ. Nàng đã sống gần suốt quãng đời người trưởng thành ngoài đại dương và nàng đã thấy qua hầu hết những gì đại dương có thể cống hiến. Nhưng suốt những năm sống trong Hải quân, nàng chưa từng thấy qua cái gì như cái này. Thật là điên rồ. Thật là những cử chỉ vô ích. Nhưng Mẹ nó! Thật là đáng nể.

Silva hé môi, có lẽ để góp phần vào cuộc gầm thét, nhưng chưa kịp làm gì thì đã bị tiếng nói trong loa treo trên trần cắt ngang. “TAO, nhóm Điều Khiển Vũ Khí báo cáo. Aegis đã hoạt động. Có 5 Vipers⁽¹⁰⁾, rất gần và đang tiếp cận! Lập lại, 5 phi đạn đang tiếp cận, ước tính 20 giây trước khi bị trúng đạn.”

Tiếng reo hò lập tức ngưng bật khi mọi người khẩn trương làm việc. Hai

mười giây quá ngắn để có làm gì hữu hiệu, nhưng điều đó không làm cho thành viên phòng hành quân CIC ngừng cố gắng.

Giọng nói của viên sĩ quan Tác Chiến xuyên qua mạng liên lạc: “Mọi vị trí chiến đấu, đây là TAO. Năm Vipers đang tiếp cận! Tôi lặp lại, có nhiều phi đạn đang tiếp cận! Nhóm Điều Khiển Vũ Khí, chuyển hệ thống Aegis qua tự động hoạt động. Cho CIWS tự động khai hỏa. Break⁽¹¹⁾. EW⁽¹²⁾, cho tôi biết đường đi tốt nhất để giảm tối đa hình chiếu ra-đa⁽¹³⁾, và chuẩn bị phóng chaff⁽¹⁴⁾.”

Tiếng vang dạ và những mệnh lệnh phụ thuộc lan truyền trên các mạng tác chiến. Phân nửa vị trí trong phòng hành quân CIC vẫn chưa hoạt động. Chiếc tàu đã tàn phế rồi. Một phần ba thủy thủ đoàn đã chết hay đang hấp hối, và tệ nhất là thời gian đã hết. Nhưng họ vẫn còn chiến đấu. Vẫn còn phản kích.

Giọng nói của viên sĩ quan chỉ huy nhóm Điều Khiển Vũ Khí vang lên trong loa. “Mọi vị trí chiến đấu, đây là nhóm Điều Khiển Vũ Khí. Chuẩn bị! Ước tính phi đạn sẽ trúng trong sáu... năm... bốn...”

Bowie khoanh tay và dựa vào một màn ảnh ra-đa đã hỏng. Hãn huyết sáo nhẹ qua kẽ răng, trong khi tiếng đếm ngược tiếp tục.

“Ba... Hai... Một...” Chữ cuối cùng gần như là một tiếng hét. “Trúng!”

Căn phòng đột nhiên sáng trưng lên khi dòng điện tràn vào các ngọn đèn.

Một giọng nói khác vang lên trên loa. “Mọi vị trí, đây là Tổng Huấn Luyện viên. Huấn luyện kết thúc. Lặp lại, huấn luyện kết thúc. Cho phần mềm ngưng lại. Ngưng đồng hồ. Bật điện lên, cho mọi hệ thống trở lại hoạt động bình thường. Huấn luyện chấm dứt lúc 13 giờ 25 phút 9 giây.”

Các thành viên trong phòng hành quân CIC chớp chớp mắt và che mắt chống lại ánh đèn bất ngờ. Khắp trong phòng, các nhân viên đã “chết” hay “bị thương” đứng dậy, phủi bụi trên quần phục và bắt đầu kích hoạt lại các máy móc.

Một trung sĩ tháo sợi dây tròng nơi cổ xuống và ngắm tấm bìa cứng màu vàng. Trên đó có dòng chữ in to: “Phòng hành quân CIC thương vong số 6 – phỏng vì điện giật, hôn mê do va chạm vật cứng, tử thương.”

Gã đưa tấm bìa cho một người mặc đồng phục màu cam, một thành viên trong nhóm Huấn Luyện. “Đây này, tôi không cần cái này nữa. Tôi hết chết

rồi.”

Gã quan sát viên mặc đồ cam kẹp tấm bìa vào một sấp bìa tương tự, nói: “Hoan nghênh bạn trở về cõi sống. Nhưng nếu tôi là bạn, tôi sẽ tiếp tục chết cho đến giờ cơm. Như vậy, bạn sẽ không phải tốn cả buổi chiều quét dọn CIC.”

Gã chuyên viên Tác Chiến cấp Ba mỉm cười: “Ài, nếu giả chết có thể miễn lao động được thì tốt rồi! Có chết cũng không tránh khỏi lao động quét nhà đâu.” Nhún vai, nói tiếp. “Ít ra họ cho tôi chết sớm. Tôi cũng chợp mắt được một lúc trong khi mọi người khác còn đang cố gắng cứu tàu.”

Cách đó khoảng mười bộ, đại tá Bowie đang trò chuyện cùng trung tá Silva gần chỗ ngồi của viên sĩ quan Tác Chiến. Bowie nhướn mày. “Trung tá thấy sao?”

Silva gật đầu. “Đáng nể lắm, thưa đại tá. Tôi chưa từng thấy qua cái gì như thế này. Ông có một thủy thủ đoàn thật là giỏi đó.”

Bowie tủm tỉm cười: “Nói thật ra, họ quả thật rất đáng nể. Tôi hãnh diện được phục vụ chung với từng người bọn họ. Mỗi người nam hay nữ trên chiếc tàu này đều cống hiến 120% sức lực của mình.”

Hắn lắc đầu. “Nhưng mà họ chẳng còn là thủy thủ đoàn của tôi bao lâu nữa, phải không? Họ sẽ thuộc về cô chỉ trong khoảng hai tuần nữa mà thôi, trung tá.”

Mắt hắn đảo quanh phòng hành quân CIC, thật chậm, cố gắng thu nhận từng chi tiết như thể hắn sẽ không bao giờ thấy được quang cảnh tráng lệ như vậy nữa. Mà điều đó sẽ là sự thật trong chẳng bao lâu nữa. Lễ bàn giao chỉ cách đó 16 ngày nữa. Sau đó, chiến hạm này sẽ không còn là của hắn nữa.

Sau khi hai người chào nhau lần cuối trong buổi lễ bàn giao ấy, Đại tá Samuel Harland Bowie sẽ trở thành Chỉ Huy Phó hạm đội khu trục hạm số 15. Cùng lúc ấy, Trung tá Katherine Elisabeth Silva sẽ trở thành Hạm trưởng Silva, chỉ huy trưởng mới của chiếc USS Towers.

Quảng thời gian bi tráng nhất và quan trọng nhất trong quân nghiệp của Bowie sẽ chấm dứt. Ngay từ bây giờ, hắn đã biết là không gì có thể lấp đầy cái khoảng trống ấy trong cuộc đời của hắn. Và qua cả quá trình ấy, hắn sẽ phải tươi cười, với những phát biểu lịch sự, giả vờ rằng hắn vui lòng giao

quyền lãnh đạo chiến hạm của hắn cho một người gần như xa lạ.

Khốn nạn! Thật khốn nạn! Hắn chậm rãi thở ra.

Hắn quay sang trung tá Silva, người lãnh đạo kế tiếp của chiếc USS Towers. “Chúng ta xuống phòng ăn đi. Chúng ta có thể uống một ly cà phê trong khi chờ đợi nhóm Huấn Luyện viết xong báo cáo.”

Silva bước theo hắn ra cửa. Bowie thả chậm bước để nàng tiến lên bên cạnh hắn. “Bạn bè gọi cô là Kate sao?”

Trung tá Silva mỉm cười. “Chỉ có bố tối là được quyền gọi như vậy thôi. Mọi người khác đều gọi tôi là Kat.” (trùng âm với ‘cat’, con mèo)

“Với chữ K chứ?”

“Đúng rồi. Với chữ K.” Nàng lại cười. “Đây là một câu chuyện dài.”

Bowie mở cánh cửa có thể ngăn nước (để phòng ngập lụt lan tràn nếu tàu bị nước vào) và ra hiệu cho nàng đi vào. Khi họ đã bước qua cửa, hắn lại gài cửa lại cẩn thận, rồi họ mới tiếp tục đi.

“Còn anh thì sao?” Silva hỏi. “Bạn bè gọi anh là Sam hả?”

Viên đại tá lắc đầu. “Không. Họ kêu tôi là Jim.”

Silva thoáng ngưng bước. “Họ gọi anh là Jim Bowie⁽¹⁵⁾ sao? Thật vậy à?”

Đại tá Bowie ngoác miệng cười. “Thật mà!” Hắn lại tiếp tục đi về phía phòng ăn. “Đây cũng là một câu chuyện dài.”

Chương 2

*Quảng Trường Barkhor, Thành phố Lhasa, Tây Tạng
Thứ Tư, ngày 19 tháng 11, 15:34, giờ địa phương.*

Chiếc trực thăng bay đến thấp và nhanh, chỉ cách các mái nhà vàng kim, được trang trí tỉ mỉ của chùa Jokhang 4-5 mét. Bay gần kiến trúc cổ 1300 năm này như thế đã vi phạm cả chục điều luật và sắc lệnh một cách trắng trợn. Bất cứ chiếc máy bay nào khác mà dám bay như vậy đã bị cưỡng ép đáp xuống, hoặc đã bị bắn rơi bởi không quân hay bộ binh rồi. Hôm nay, mọi điều luật hay sắc lệnh gì cũng miễn hết. Miễn áp dụng cho chiếc trực thăng này.

Đó là một chiếc HC-120 Colibri có vẻ tầm thường, phòng hành khách tròn trịa rõ ràng phong cách Âu châu, nhưng màu sơn và huy hiệu thì rõ ràng là Trung quốc. Tuy nhiên mọi sĩ quan công an hay quân đội đều biết ai đang ngồi trên ghế hành khách của chiếc trực thăng này và không một người nào điên khùng đến nỗi muốn chất vấn cái gì.

Viên phi công đã được lệnh phải đáp càng nhanh càng tốt và sử dụng đoạn đường ngắn nhất. Gã đang thành thật chấp hành chỉ thị này. Gã áp xuống gât, gần như phớt qua đỉnh bia đá cao dựng ở cổng chùa.

Bia đá bên trên hình tròn, cũng gần cổ xưa bằng chính ngôi chùa. Nó được vua Relpachen cho dựng lên vào năm 822, để kỷ niệm hòa ước Trung-Tạng đã cam kết rằng Trung Hoa và Tây Tạng sẽ vĩnh viễn tôn trọng biên giới giữa hai nước. Mặc cho bao thế kỷ mưa, gió và tuyết bào mòn, những dòng chữ khắc trên mặt đá xám vẫn còn đọc được. Bản tuyên dương của Trung Hoa về quyền tự chủ của Tây Tạng vẫn còn rõ ràng rành rành cho cả thế giới đọc được. Mĩa mai thay, lực lượng chiếm đóng của Trung quốc không chú ý gì tới. Tuy vậy, dân bản địa Tây Tạng thì sẽ không dễ quên như vậy.

Một bãi đáp đã được dọn sạch sẽ giữa quảng trường Barkhor. Đám đông khách du lịch, hành hương và người bán hàng thường thấy ở đây đã bị đẩy dạt ra bên rìa quảng trường. Họ chỉ có thể nhìn từ xa sau những rào gỗ, có

hàng trăm binh sĩ Trung quốc kiểm soát với vẻ khắc nghiệt.

Nơi trung tâm khu trống tạm thời này, chiếc trực thăng hạ xuống vài mét cuối cùng, lắc lư trong một ngọn gió thổi tạt qua, rồi đáp xuống mặt sân lót đá. Động cơ chỉ mới chạy chậm lại thì một chiếc xe quân dụng màu xanh đã trờ tới bên cạnh. Một viên thiếu tá bộ binh nhảy xuống xe, khom người tránh cánh quạt còn đang quay và nhỏ bước chạy đến cửa bên phía hành khách của chiếc trực thăng.

Chiếc xe này là một chiếc Dongfeng EQ2050, hầu như sao y nguyên bản của chiếc xe Mỹ Humvee. Chính thức được gọi là một sản phẩm được Trung quốc hoàn toàn thiết kế và sản xuất từ các bộ phận chế tạo tại Trung quốc. Trên thực tế, khoảng phân nửa số bộ phận được nhập từ hãng Mỹ AM General, ở thành phố South Bend, tiểu bang Indiana – hãng chế tạo chiếc Humvee gốc. Chi tiết này được mọi người lãng quên để tránh gánh lấy sự không vui của đảng.

Cửa trực thăng mở ra và viên thiếu tá đứng nghiêm.

Người đàn ông bước ra trong cơn lốc do cánh quạt trực thăng không có vẽ lợi hại đặc biệt nào. Lão vào khoảng 65 tuổi, gầy mà khỏe mạnh; mái tóc đen nhánh và da mặt trơn láng như rút bớt nhiều năm tuổi. Bộ com-lê sậm màu và chiếc sơ-mi trắng ủi thẳng được cắt may khéo léo, nhưng hàng vải không phải thuộc hạng đắt tiền lắm. Lão chỉ có một điểm trưng diện là chiếc cà-vạt bằng lụa đỏ thẫm. Trông lão như một thương gia giàu có vừa phải, mặc một bộ com-lê khá thông thường.

Gió lốc từ cánh quạt thổi tung tóc lão. Lão không buồn để ý tới, chỉ bước nhanh đến chiếc xe. Lão cũng không cúi đầu khi đi dưới cánh quạt. Lão đi với dáng thẳng tắp. Có lẽ lão tự tin rằng không có một cái gì trong quân đội Trung quốc dám tổn thương cái đầu của lão. Hay là, tâm trí lão đang đặt ở nơi xa xôi và lão không để ý đến nguy hiểm của cánh quạt trực thăng.

Lão tên là Lu Shi và là đệ nhất phó Chủ Tịch của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Trên nguyên tắc, điều này cho thấy rằng lão là người hùng mạnh thứ hai trong chính phủ Trung quốc, chỉ dưới Chủ Tịch Xiao Qishan mà thôi. Trên thực tế, vai trò thuộc hạ cho Chủ Tịch Xiao của lão Lu chẳng qua chỉ là một tấm bình phong trang nhã mà thôi.

Chủ Tịch Xiao đã không còn trẻ nữa rồi và sức khỏe của lão cứ suy thoái dần sau lần đau tim sau cùng kia. Con mãnh long già này đã đạt được địa vị Chủ Tịch của lão và các tôn vinh của cái địa vị đó. Lão Lu vui lòng để lão Xiao tiếp tục mang cái chức vị ấy trong những tuần hay tháng còn lại. Tuy nhiên không một ai trong cao tầng của đảng có chút hoài nghi nào rằng ai mới là người nắm quyền trên đất nước này.

Mà cho dù có ai hoài nghi chẳng nữa, lão Lu là Chủ tịch Ủy Ban Trung Ương Quân Sự. Trên thực tế, chức vị này làm lão trở thành Tổng Tư Lệnh của toàn bộ quân đội Trung quốc. Khi mọi bình phong được gỡ xuống, lão Lu Shi không đứng dưới bất cứ ai cả.

Hơi thật phía sau Phó Chủ Tịch Lu là hai gã đàn ông vạm vỡ, mặc com-lê xanh dương đậm y như nhau. Mặt họ không có biểu tình gì, mắt đảo qua đám đông và nhóm quân đội với cùng vẻ ngờ vực như nhau. Đây là hai viên hộ vệ của lão Lu.

Lu Shi chui vào khoang xe sau, hai viên hộ vệ theo sau, rồi viên sĩ quan cũng vào xe. Đám đông chung quanh chu vi rào gỗ tò mò nhìn, nhiều người thắc mắc không hiểu người thương gia đầy quyền thế bay trực thăng đến là ai. Lão già này là ai mà có thể chấn nhiếp quân đội và công an như thế? Đối với phần đông những kẻ đang nhìn, thắc mắc của họ sẽ không bao giờ có đáp án.

Bọn lính dời một số rào gỗ đi, trông chừng đoàn xe cho đến khi chúng đã rời khỏi quảng trường và biến mất trong dòng xe cộ trong thành phố Lhasa.

Cánh quạt của chiếc trực thăng lại tăng tốc. Hai-ba phút sau, nó bốc lên bầu trời. Sau khi nó bay mất dạng, bọn lính bắt đầu thu gom lại các rào gỗ. Lại thêm vài phút nữa, bọn lính cũng bỏ đi mất và dân chúng lại ùa vào quảng trường. Ngoài trừ những lời bàn tán tò mò của đám đông, chẳng còn dấu vết gì của sự việc bất thường đã diễn ra.

• • •

Qua cửa sổ xe, Lu Shi nhìn đường phố Lhasa một cách xa vắng. Các màu sắc

và hình ảnh chạy thoáng qua tầm nhìn của lão mà không để lại một cảm nhận nào trong tâm trí lão. Mắt lão không có tiêu cự, mà tư duy của lão cũng vậy.

Với một người có trí thông minh gần như trong thần thoại, sự nhạy bén yếu ớt như thế gần như chưa từng nghe qua. Lần đầu tiên trong đời, Lu Shi không cách nào cưỡng ép mình suy nghĩ được. Mà hơn nữa, lão cũng không muốn suy nghĩ.

Một trong các bánh xe to quân dụng lọt vào một ổ gà. Dàn nhún cứng rắn của chiếc xe không giảm xóc được bao nhiêu, làm cho cú xóc nảy truyền qua ghế hành khách thẳng vào cột sống của từng người. Đoạn đường không bằng phẳng chút nào; mà ghế xe thì lại không êm ái như loại xe sang trọng mà Lu Shi thường sử dụng. Nhưng lão không để ý.

Các ngón tay lão lơ đãng đùa nghịch chiếc cà-vạt bằng lụa đỏ. Đó là một món quà từ nhiều năm trước do Lu Jianguo tặng lão. Vừa nghĩ đến tên con trai làm tay lão run lên.

Những hình ảnh xông vào óc lão ngoài ý muốn. Những bức hình chụp các toa xe cháy đen và cong queo... Những đoạn phim quay lại hiện trường... Những lọn khói còn bốc lên từ những toa xe chở khách cháy rụi. Binh sĩ và nhân viên cấp cứu đang khiêng những băng-ca chở thi thể của những người chết và bị thương.

Lu Shi nhắm nghiền mắt lại để hi vọng chặn lại những hình ảnh máu me và thịt nát.

Không một bức hình nào hay đoạn phim nào mà lão đã xem chứa mặt mày của Lu Jianguo cả. Lão thầm tạ ơn trời là lão không phải nhìn hình ảnh thân thể tàn hủy của nhi tử lão. Tuy nhiên Lu Jianguo quả thật đã ở nơi ấy, trong số những người chết và bị thương, không được nhóm cấp cứu xuất hiện đầu tiên tại hiện trường nhận ra. Khi ấy, đối với đám lính và nhân viên y tế, gã chỉ là một người bị thương khác, một nạn nhân khác trong vụ thảm họa ấy mà thôi.

Ở một nơi sâu xa trong tâm trí của Lu Shi, bên dưới tầng ý thức, những sự sợ hãi, phần nộ và đau đớn đang vờn quanh như những con cá mập hung ác. Nhưng hiện tại, mọi xúc động của lão cũng bị tê liệt như khả năng suy luận của lão vậy.

Các ngón tay của lão cứ kéo thẳng cà-vạt, thắt chặt gút lại, vuốt thẳng vải lụa, rồi lại nới lỏng nó ra một chút, rồi lại bắt đầu mọi thao tác lại từ đầu.

Một lúc lâu sau, một bàn tay chạm vào vai lão. “Thưa đồng chí Phó Chủ Tịch, chúng ta đã đến nơi rồi.”

Lu Shi ngược lên, cố gắng trấn tĩnh lại. Chiếc xe đang ngừng trước cửa một tòa nhà quét vôi trắng có cửa kính hình vòm. Lão liếc nhìn tấm biển để xác nhận rằng đây quả thật là bệnh viện nhân dân Tây Tạng, rồi đảo mắt đi. Các ngón tay lại tìm đến chiếc cà-vạt lụa đỏ.

Cửa xe sau mở ra và Lu Shi theo gã thiếu tá ra khỏi xe, vượt qua một lề đường ngắn, đi qua cửa kính đôi đến tiền sảnh.

Một nhóm nhân viên bệnh viện mặc y phục trắng cung kính cúi đầu và tiến đến đón lão. Có lẽ có vài người là bác sĩ hay giám đốc của bệnh viện, nhưng hai tên cận vệ của Lu Shi không để ý. Chúng tiến lên tạo thành một bức rào giữa lão Phó Chủ Tịch và những người kia.

Hai gã cận vệ không nói một lời, nhưng vẻ mặt và tư thế của chúng cho thấy rõ ràng nếu bất cứ kẻ nào dám vượt qua một chu vi vô hình nào đó quanh người được chúng bảo vệ, chúng sẽ không ngần ngại hạ sát thủ.

Gã thiếu tá ngẫu nhiên chỉ một người mặc y phục trắng. “Ông này! Đưa chúng ta lên phòng đi!”

Người đàn ông kia vội vã gật đầu, miệng lắp bắp không rõ ràng.

Lu Shi, hai tên cận vệ và viên thiếu tá đi theo người đàn ông vào hành lang và vào thang máy. Sau khi đi lên ba tầng, gã đàn ông đưa họ ra khỏi thang máy, vòng qua một bàn làm việc tròn của y tá đến cửa một căn phòng. Gã mở cửa phòng và nép qua bên nhường lối cho lão Phó Chủ Tịch và đám thủ hạ.

Lu Shi đứng yên trước cửa phòng. Lão đang ở ngưỡng cửa, trên nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. Chính là nơi này. Lão đã đến nơi mà tiềm thức của lão cứ cố gắng trì hoãn hay hoàn toàn chối bỏ.

Các giác quan của lão đã bị sự mệt mỏi mài mòn, nay bắt đầu ngo ngoe. Khung cửa, các vách tường và cả người lạ mặc y phục trắng từ từ hiện lên rõ nét hơn. Lúc trước, thính giác của lão đã lọc đi phần lớn các tiếng động chung quanh, nay bắt đầu trở về. Lão bắt đầu nghe được những mẫu đối thoại

xì-xào nơi xa, những tiếng máy điện âm ì và – lão thật không muốn nghe cái này – âm thanh xì-xì của máy hô hấp.

Cái âm thanh này vừa ghê tởm, lại vừa như thôi miên người ta. Tiếng rít ở tần số cao khi máy cưỡng ép hít vào, rồi tiếng róc-rách khi máy hút hơi ra, rồi lại tiếng rít ép hít vào của chu kỳ kế tới. Cái khái niệm một cái máy bơm hơi vào phổi người ta rồi lại hút ra, có vẻ tục tũ làm sao ấy.

Lu Shi rùng mình một cách vô ý thức, rồi chợt nhận ra là khứu giác của lão cũng đã trở về. Cũng với những hình ảnh và âm thanh tràn về, một dòng thác mùi vị ào xuống. Mùi cồn sát trùng cay mũi. Mùi máu tanh chất đồng. Mùi thối của con người đau đớn.

Sự tê tái bắt đầu rút đi, nhưng lão chưa sẵn sàng để nó biến mất. Lão chưa chuẩn bị xong để suy nghĩ, cảm nhận và chắc chắn là lão chưa sẵn sàng bước qua khung cửa ấy. Lão chợt ý thức được các ngón tay đang nghịch với chiếc cà-vạt và lão thả tay xuống.

Không ai nói một tiếng nào.

Hai tên cận vệ đứng bên cạnh lão như đôi sư tử bên cổng chùa, sẵn sàng phản ứng trong nháy mắt hay chờ đợi ngàn năm, bao giờ cũng trên ranh giới hành động sấm sét.

Viên thiếu tá cũng chờ đợi. Gã là một loại chiến sĩ khác. Thân thể và tư duy của gã không được huấn luyện để hành động trong nháy mắt. Là một binh sĩ, gã sẵn sàng chiến đấu hay hi sinh khi đến lúc hay đến nơi mà gã cần phải chiến đấu hay chết. Nhưng hiện tại không phải là lúc ấy và nơi này không phải là nơi đó. Hiện tại, nhiệm vụ của gã là chờ thượng cấp làm hành động kế tiếp, hay phát ra mệnh lệnh kế tiếp.

Người đàn ông mặc y phục trắng cũng đứng yên, không nói năng gì. Gã không có cái kỷ luật kinh người của hai tên cận vệ hay của tên thiếu tá. Nhưng gã không phải là một người ngu. Gã sẽ đứng đó, giữ cánh cửa mở rộng. Gã sẽ không nói một lời; gã sẽ không nhúc nhích; mà chắc chắn là gã sẽ không để cho cánh cửa xập vào mũi vị Phó Chủ Tịch của nước CHNDTH.

Cảm giác mất phương hướng tan biến một cách nhanh chóng, thay thế bằng một sự chờ đợi đầy lo sợ.

Lu Shi cũng đã phải tranh đấu để giành quyền thể hiện có, mà sự tranh đấu

này cũng không phải là nhẹ nhàng gì. Lão không xa lạ gì đấu đá và nghịch cảnh. Lão không dễ gì sợ hãi, nhưng lão lo sợ cái mà lão sẽ gặp phải bên kia khung cửa.

Lão cố đè xuống sự nô nức muốn quay lưng và bỏ chạy. Lão thở ra thật chậm, trấn định lại tâm thần. Trước khi kịp đổi ý, lão bước nhanh tới, xuyên qua khung cửa.

Căn phòng này rõ ràng được thiết kế cho ba bệnh nhân, nhưng nay chỉ chứa một người thôi. Mấy cái giường kia có lẽ đã được nhét vào một phòng chứa đầu đó, để dành chỗ cho nhi tử của Phó Chủ Tịch Lu. Nhân viên bệnh viện đã hiểu rõ rằng đây là bệnh nhân quan trọng nhất mà bệnh viện được săn sóc, bây giờ và cả trong tương lai nữa.

Chiếc giường duy nhất được kê gần cửa sổ, chung quanh đầy những giá treo ống truyền máu, dụng cụ đo đạc và nhiều máy móc khó nhận diện khác. Tất cả những thứ này được gắn chông chéo nhau bằng ống cao su, dây điện và những ống hơi trong suốt.

Trên giường, dưới một tấm ga xanh lục, có một dáng người. Trong khi tiến tới giường, Lu Shi tránh nhìn cái dáng người này. Lão chưa chuẩn bị sẵn sàng. Vẫn chưa. Lão tập trung chú ý vào những máy móc y khoa bí hiểm. Gần như mỗi chiếc máy này đều có một sợi dây hay một cái ống chạy ngoằn ngoèo trên mặt đất, rồi biến mất bên dưới tấm ga xanh lục. Bệnh nhân – Lu Shi vẫn chưa chịu nhìn nhận là cái thân thể im lìm kia là con trai lão – bị gắn đầy ống và dây điện như con chuột trong một cuộc thử nghiệm kinh tởm nào đó vậy.

Cuối cùng, Lu Shi cố tự ép mình nhìn suốt chiếc giường, ghi nhận mọi chi tiết. Lão thoáng dừng mắt lại khi nhìn đến chỗ đầu gối, hay đúng hơn là chỗ mà đáng lý phải có đầu gối. Chiếc ga nằm bẹp vào nệm giường. Không có một chỗ nhô lên hay hình dáng của đôi chân.

Lu Shi thoáng cảm thấy ghen. Lão đã nghe qua báo cáo về thương tích của con trai lão, nhưng nghe là một chuyện, nhìn thấy sự thật lại là chuyện khác hẳn.

Mắt lão tiếp tục tiến lên cao hơn, lướt qua hai khối nhô lên cho thấy lớp băng bó nơi đôi chân bị cưa. Khi lên đến phần thân, cánh tay trái được đặt

bên trên tấm ga, được băng bó nhưng coi như toàn vẹn, ít ra là ở bề ngoài. Lớp băng bên tay phải thì dày hơn nhiều và giống như đôi chân, lớp băng ngưng lại bên trên cổ tay.

Lu Shi lại nhìn lên hơn nữa, vào khuôn mặt, nếu khối thịt bầy nhầy và sưng vù ấy có thể được gọi là mặt. Một cái đai dày giữ cái cổ cứng lại, làm cho cái đầu hơi ngửa ra sau, để một đám ống nhựa luồn vào lỗ mũi và miệng.

Mắt phải và lỗ tai phải được quấn băng, những phần có thể nhìn thấy của gương mặt sưng vù, bầm tím và ngang dọc những vết chỉ may. Con mắt trái mở to, nhìn lên trần phòng một cách mờ mịt.

Khi lão nhìn chăm chú vào con mắt ấy, Lu Shi cảm thấy một sự nhìn nhận mà lão rất khó chấp nhận. Bệnh nhân trong đúng lứa tuổi: khoảng từ 35 đến 40; nhưng Lu Shi lập tức quyết định rằng cho dù có cùng tuổi cũng không chứng minh điều gì. Lão không muốn nhận ra khuôn mặt này. Lão muốn rằng đó là khuôn mặt của một kẻ lạ; phải là kẻ lạ!

Một tia hi vọng vẫn lập lòe ở một nơi sâu xa trong tâm lão, chỉ một tia... Đây có thể không phải là Lu Jianguo mà. Có thể là một sự nhầm lẫn lý lịch kỳ lạ nào đó. Có lẽ người nào đó đã nhận lầm kẻ khốn khổ này là nhi tử của lão. Và có lẽ, ở đâu đó Lu Jianguo vẫn đang an toàn, toàn vẹn và sống khỏe.

Lu Shi chợt cảm thấy lệ nóng trên má. Cầu mong là thế. Ôi, cầu mong là thế... Cầu mong rằng con người tàn phế này là bất cứ ai khác hơn là Lu Jianguo.

Nhưng rồi niềm hi vọng cuối cùng của lão tắt lịm. Lão cảm thấy cái tia hi vọng nhỏ xíu ấy bị bóng tối chôn vùi. Gương mặt của người đàn ông nằm trên giường đã bị tàn phá và méo mó, nhưng không phải là gương mặt của một người lạ. Những sự từ chối cuối cùng bị giật ra khỏi lão như bởi một cơn gió lốc. Cái vật này... Cái khối thịt người này... chính là Lu Jianguo rồi.

Tận nơi sâu thẳm trong lòng Lu Shi, một cái gì đó chợt đứt gãy, một cái gì không thể định nghĩa được và vô cùng dễ vỡ. Lão không biết gọi nó là gì và lão cũng không biết nó là gì. Nhưng lão biết ngay lão đã mất nó và lão không chút hoài nghi là không thể nào gắn liền nó lại được nữa. Mọi thứ đã không còn như xưa.

Lão nhìn xuống con vật đã từng là nhi tử của lão. Lụa đỏ của chiếc cà-vạt

thật mềm mại trong các ngón tay chơi với của lão.

Khi còn nhỏ, Lu Jianguo đã tặng cho phụ thân của gã thật nhiều món quà của trẻ nít... những cái gạt tàn thuốc lá tự tay hắn làm... những món đồ trưng bày làm bằng giấy đủ màu... những khung ảnh dính vỏ xò... Biết bao vật vô giá mà trẻ con làm cho cha mẹ chúng. Nhưng chiếc cà-vạt thì lại khác, chẳng những vì nó đắt tiền mà còn vì sự cẩn thận hắn bỏ ra khi lựa chọn nó cho lão. Nó là lần đầu tiên Lu Jianguo cố gắng tìm hiểu ý thích và sự mong mỏi của phụ thân. Nó là hành vi nam nhân đầu tiên của đứa bé trai. Khi ấy, Lu Jianguo mới có chín tuổi.

Khi ấy, Lu Shi biết rằng lão đã chọn đúng tên cho con rồi. Jianguo (Kiến Quốc) có nghĩa là ‘xây dựng quốc gia’. Nhìn vào đôi mắt của nhi tử, Lu Shi đã thấy mình khôn khéo làm sao khi chọn cái tên ấy vì Lu Jianguo thật sự sẽ xây dựng đất nước. Và khi ấy, Lu Shi đã không hề hoài nghi là lão đang đứng trước vị lãnh tụ tương lai của Trung quốc.

Lu Shi nháy mắt và ký ức của cái ngày xa xưa ấy tan biến. Ngày ấy, lão đã tin chắc rằng lão đã biết được tương lai của Trung quốc... tương lai của nhi tử.

Giờ đây, nhìn vào cái thân hình được đắp tấm ga xanh của Lu Jianguo, Lu Shi không còn biết cái gì là chắc chắn nữa. Sau suốt đời người hoạch định và chuẩn bị cho tương lai, Lu Shi chợt khám phá ra là không có tương lai gì cả. Chỉ có những giấc mơ và kế hoạch có thể sụp đổ mà không có một tiếng báo động nào. Tương lai đã bị cướp mất từ trong tay của Lu Shi, của Lu Jianguo và của Trung quốc nữa. Lần đầu tiên trong cuộc đời, Lu Shi không màng đến ngày mai.

Lão chợt nhận ra rằng đôi mắt lão đã trở về chỗ tấm ga phẳng phiu trên giường, phủ nơi chân cụt của con trai lão. “Chúng đâu rồi?” Lão thản nhiên hỏi.

Người đàn ông mặc y phục trắng nhìn theo ánh mắt của Lu Shi. Gã lo lắng tăng hăng. “Đôi chân của ông ấy, phải không ạ? Thừa đồng chí Phó Chủ Tịch, tôi... tôi thật sự không rõ. Một cái đã bị đứt trước khi ông ấy được đưa đến đây. Còn cái kia...”

Lu Shi trừng mắt nhìn người đàn ông làm gã câm nín. “Không phải chân

con tôi!” Lão rít lên. Lão quay sang viên thiếu tá.

Gã này cứng người lại. “Vâng, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch?”

“Những kẻ đã làm ra việc này đâu?” Lu Shi hỏi. “Những tên tội phạm...” Lão chột dưng, rồi lại nói tiếp gần như thì thào. “Những tên khùng bố... đã làm ra việc này... Chúng đâu rồi?”

Viên thiếu tá nuốt ực nước miếng rồi mới đáp. “Chúng tôi... À... Chúng tôi nghĩ rằng chúng định vượt qua núi sang Ấn Độ. Với thời tiết hiện nay, có lẽ chúng sẽ đi qua sơn đạo Nathu La.”

“Thì ra là vậy.” Lu Shi nói nhẹ. “Như vậy là anh không biết chúng ở đâu?”

Viên thiếu tá lắc đầu. “Chưa biết, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch. Tướng quân Zhou đã cho người và máy bay càn quét mọi sơn đạo từ đây đến biên giới Ấn Độ. Tướng quân đã hạ lệnh tăng cường kiểm tra bằng vệ tinh ở mọi con đường chúng có khả năng dùng để đào tẩu nhất. Chúng ta sẽ tìm được bọn khùng bố, thưa đồng chí. Chúng không thể trốn tầm mắt chúng ta mãi đâu.”

Lu Shi chậm rãi gật đầu. “Còn tên tù thì sao? Tên khùng bố mà các anh đã bắt được ấy... Nó đã bị bẻ gãy chưa?”

“Chưa, thưa đồng chí.” Viên thiếu tá đáp. “Nhưng nó sẽ.”

Lu Shi đảo mắt trở lại chiếc giường. “Thông báo cho tướng quân Zhou là quân đội phải giao tên tù nhân cho bộ An Ninh Quốc Gia ngay lập tức.”

Viên thiếu tá nói với giọng thản nhiên, nhưng mặt nhăn nhó. “Thưa đồng chí Phó Chủ Tịch, cái đó không cần đâu. Tôi xin cam đoan là các chuyên viên thẩm tra của chúng tôi sẽ lấy được tin tức chúng ta cần.”

Lu Shi không thèm nhìn gã. “Tôi không đề nghị với anh đâu, thiếu tá. Tôi trực tiếp hạ lệnh cho anh. Không phải tôi muốn sẽ sớm được biết tin tức ấy. Mà tôi muốn nó ngay bây giờ. Anh hiểu chưa?”

Viên thiếu tá đứng nghiêm và đưa tay chào theo quân lễ. “Dạ, thưa đồng chí!”

Gã quay ngoác đi và bước nhanh ra khỏi phòng.

Sau khi gã đi khỏi, Lu Shi đứng yên lặng nhiều phút. Âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng rít và róc-rách của máy hô hấp. Cuối cùng, lão ngẩng đầu lên và nhìn vào mắt người đàn ông mặc đồ trắng. “Tháo máy đi.”

Mặt gã kia như trướng lên vì hoảng sợ. “Đồng chí Phó Chủ Tịch, chúng ta không thể làm thế! Những máy móc này tối cần thiết để duy trì sự sống. Nếu chúng ta tắt chúng đi, con trai đồng chí sẽ chết đó!”

Lu Shi quay nhìn lại chiếc giường. “Có bao giờ hẳn sẽ không cần đến các máy móc này nữa không? Hẳn có thể hồi phục để rời khỏi cái giường này không?”

Người đàn ông co rụt lại khi nghe giọng nói nghiêm khắc của Lu Shi. “Cái đó... Cái đó có lẽ không thể nào, thưa đồng chí. Con đồng chí đã bị thương rất nặng trong óc rồi.” Gã nuốt nước miếng. “Tôi... Tôi không nghĩ rằng ông ấy sẽ hoàn toàn không cần đến máy hỗ trợ.”

Giọng nói của Lu Shi thật trầm thấp và lạnh lùng. “Như vậy thì con trai tôi đã chết rồi. Tháo máy đi.”

Chương 3

Nhà tù Qushui

Khu Tây Nam thành phố Lhasa, Tây Tạng

Thứ Tư, ngày 19 tháng 11, 19:34, giờ địa phương.

Có âm thanh gì đó bên kia cánh cửa. Trong căn phòng tối lù mù, Sonam đang bị trói vào một cái ghế tình dục ngay tức khắc.

Gã đang trôi dạt trong cái trạng thái lạ lùng giữa ý thức và vô thức. Nỗi đau đớn vẫn liên tục và thôi thúc làm gã không thể nào ngủ được; nhưng gã có thể cảm thấy dễ chịu hơn khi để mình chìm vào một sự mơ màng.

Mặt và phần trên thân thể của gã đau như vì những pha đánh đập liên tiếp và những phát chấn động bởi roi điện. Ít nhất có hai thanh xương sườn của gã đã gãy và mỗi lần hô hấp lại đem đến nỗi đau xé thịt. Lỗ đạn nơi đùi trái đau nhói theo nhịp tim của gã. Bọn khốn kiếp này đã băng bó chân trái của gã rất tốt; gã phải nhìn nhận điều này. Viên đạn đã được gắp ra; vết thương được khâu lại gọn gàng và chúng thay băng sạch đều đặn. Dĩ nhiên, chúng làm thế không vì nhân đạo. Quân đội Trung quốc đâu có màng gì tới sức khỏe của gã? Chúng chỉ muốn gã tiếp tục sống tốt để chúng có thể thẩm tra thôi.

Nhóm người thẩm tra Sonam đã tránh đụng đến vết thương của Sonam. Chúng chỉ tập trung vào phần thân thể phía trên của gã thôi. Điều này vẫn còn chừa cho chúng khối nơi để hành động và chúng đã hành động một cách cực kỳ thô bạo.

Âm thanh lại vang lên và lần này, Sonam đã nhận ra nó: tiếng đế giày lê trên nền xi-măng. Ngay tiếp theo là tiếng chìa khóa được tra vào ổ, rồi chốt cửa được mở ra ken-két. Bọn lính lại đến nữa rồi.

Sonam chợt cảm thấy hốt hoảng, cùng với một cơn buồn tiểu hay buồn ói, hay cả hai. Gã cố gắng ép mình hít thở chậm lại.

Gã có thể chịu được. Gã sẽ vượt qua một đợt đánh đập nữa. Gã sẽ sống sót qua một bữa roi điện nữa. Gã sẽ nghiền chặt hàm răng và dùng ý chí để vượt

qua. Gã tự nhủ hết lần này qua lần kia rằng gã sẽ không trả lời các câu hỏi của chúng. Gã sẽ không bao giờ phản bội dân tộc mình, mặc cho bọn súc vật Trung quốc này làm gì gã.

Nếu bọn thám tra tiến đến quá gần, gã sẽ nhổ vào mặt chúng. Nếu gã may mắn, chúng sẽ điên tiết lên và đánh gã bất tỉnh luôn.

Cánh cửa mở ra và, sau không biết bao lâu trong bóng tối mờ, chỉ một chút ánh đèn mờ từ ngoài hành lang cũng đủ làm Sonam ứa nước mắt và chớp mắt liên hồi. Phải mất vài giây gã mới nhận ra rằng lần này không phải lại đối diện với bọn lính. Lần này khác hẳn.

Người đàn ông đứng nơi khung cửa có dáng nhỏ bé và sạch sẽ. Hăn cũng là người Trung như bọn lính, nhưng chỉ giống nhau chừng đó thôi. Hăn mặc thường phục và không có cái dáng kiệt ngạo của bọn lính. Nhìn hăn không có gì là thô bạo cả. Nhìn hăn như một tên thư ký văn phòng, hay một viên chức cấp thấp. Mắt hăn không có sự sống, như mắt của một con búp bê vậy. Ngũ quan của hăn thật bình thường và thái độ có vẻ hờ hững.

Nheo mắt nhìn người đàn ông thấp nhỏ tầm thường này, Sonam tự hỏi phải chăng hăn đi nhầm phòng.

Gã còn đang thắc mắc thì một người đàn ông khác tiến vào phòng, tay cầm một túi nhựa đen có khóa kéo và một cái bàn xếp nhỏ bằng gỗ. Cũng như tên thư ký văn phòng, người này mặc thường phục. Y nhanh chóng dựng cái bàn, đặt túi nhựa lên mặt bàn, rồi rời căn phòng, đóng cánh cửa lại.

Tên thư ký không nhìn đến cái túi, nhưng Sonam cảm thấy mắt của chính mình dán chặt vào nó. Mặt nhựa trắng sứt và đường may chung quanh sờn cũ đổi sang màu xám. Gã chợt hiểu rằng người đàn ông thấp nhỏ có vẻ mặt dửng dưng này không phải là một tên thư ký gì cả, và gã cũng chợt nhận ra là gã không muốn biết chiếc túi đựng những gì bên trong.

Người đàn ông thấp nhỏ nói thẳng. “Tôi sẽ hỏi anh vài câu.”

Giọng nói của hăn thấp và đều đều. Hăn nói tiếng Tạng hợp cách, không như biết bao người Trung khác. Không như âm Tạng của Sonam bị ảnh hưởng của tiếng Ấn vùng Dharamsala, người đàn ông này nói tiếng Tạng không có tạp âm nào cả.

Sonam im lặng nhìn hăn.

“Anh sẽ trả lời các câu hỏi của tôi.” Người đàn ông thấp nhỏ nói. “Anh phải hiểu rằng không phải tôi khoe đâu, cũng không phải lời tiên đoán gì. Đây chỉ là sự thật thôi. Anh sẽ trả lời các câu tôi hỏi.”

Sonam vẫn không nói gì cả.

Người đàn ông đi đến chiếc bàn xếp và kéo dây khóa mở bao ra. Hắn ngược nhìn Sonam, vẽ mặt vẫn hờ hững. “Anh có thể lựa chọn ngay bây giờ, một cách dễ chịu, hay sáu tiếng sau, khi mà anh không còn ngón tay, hòn d**, con mắt nào nữa và khi mà cổ họng anh đã rách toang vì gào rống.”

Sonam biết ngay rằng đây không phải là đe dọa rỗng tuếch. Giọng nói của người đàn ông kia không có gì là tàn nhẫn, nhưng cũng không có một chút nhân từ nào.

Người đàn ông thò tay vào túi và lấy ra một cái kềm có cán dài và cái đầu vuông vức nặng nề.

“Tôi sẽ hỏi anh vài câu hỏi.” Hắn lại nói. Hắn mở rồi đóng cái kềm vài lần, như thể đang thử xem cái kềm có hoạt động trơn tru hay không. “Lần đầu tiên mà anh không trả lời, tôi sẽ kẹp cái kềm này vào ngón trỏ phải của anh và tôi sẽ kẹp nó thành tương máu.”

Hắn nhìn thẳng vào mắt Sonam. “Anh hiểu chưa?”

Đầu của Sonam suýt tự động gật, nhưng gã chợt nhận ra và giữ cứng các bắp thịt cổ lại. Gã quyết không trả lời, dù chỉ bằng bất cứ một cử chỉ nào.

Người đàn ông thấp nhỏ tiến đến cạnh chiếc ghế. Sonam nhớ đến dự định sẽ nhổ vào mặt những kẻ tra tấn gã. Người đàn ông đến đúng tầm rồi, nhưng miệng của Sonam đã khô khốc. Gã không tìm đâu ra được một giọt nước miếng nào cả.

Gã rụt người lại khi người đàn ông chộp bàn tay phải của gã. Gã cố giật bàn tay đi, nhưng cổ tay và khuỷu tay gã đã bị cột cứng vào cánh tay ghế rồi.

Hai gọng kềm lạnh ngắt khẹp quanh ngón tay gã, ở khớp xương giữa lóng thứ hai và ba. Gã cảm thấy hơi khó chịu khi mặt răng nghiến vào da, nhưng người đàn ông thấp nhỏ điều chỉnh vị trí của kềm và cảm giác khó chịu biến mất.

Sonam trở mắt nhìn người đàn ông hơi gồng người lên rồi bóp mạnh hai cán kềm. Đau đốn xé người Sonam, xuyên sâu vào thân gã như viên đạn

trước kia của quân Trung quốc vậy. Xương ngón tay gã vỡ vụn trong tiếng răng rắc ghê người mà gã nghe và cảm nhận rõ ràng. Tầm nhìn của gã thu hẹp lại và đổ sụp xuống cho đến khi gã chỉ còn thấy một chấm đỏ chói như máu tươi.

Miệng gã đắng chát. Thế mà hai gọng kềm vẫn tiếp tục tiến đến nhau, nghiền vỡ xương, thịt, gân và da thành một đám bầy nhầy.

Hai gọng kềm đụng vào nhau. Chỗ ngón tay ấy của gã đã biến thành tương. Nhưng thanh kềm vẫn còn chưa dừng lại. Nó xoắn và kéo, hai gọng mở ra và đóng vào như miệng cá sấu đang tìm một tư thế để nuốt con mồi một cách gọn gàng hơn. Hai gọng kềm chạy lên chạy xuống từ vị trí đầu tiên, tìm tòi những phần ngón tay còn chưa dập nát, tìm đến những đầu xương gãy nham nhở để nghiền tất cả.

Ngón tay của Sonam, cái vật đã từng là ngón tay của gã, bây giờ đã trở thành trung tâm của cả vũ trụ. Nó che lấp tất cả. Không còn thứ gì khác tồn tại. Không còn sinh mạng. Không còn thế giới. Không còn tư duy. Chỉ còn hai gọng kềm tham lam và sự thống khổ vô bờ.

Phải cả phút sau gã mới ý thức ra rằng gã đang gào rống. Tiếng hét cao vút nghe giống như của thú vật hơn là con người. Lại phải tốn cả một, hai phút nữa gã mới cố ngừng tiếng hét được. Cuối cùng, khi gã đã ngừng lại, gã đã gục trên ghế, nước nở khóc.

Từ nơi xa xôi, xuyên qua cơn đau đớn, gã nghe tiếng nói của người đàn ông thấp nhỏ.

“Tôi thích biểu diễn nho nhỏ như thế. Một màn nhỏ đủ để anh chú ý, nhưng cũng nhỏ đủ để anh có thể hồi phục nếu anh chịu hợp tác.”

Giọng nói của người đàn ông vẫn không có gì tàn nhẫn cả. Không một sự đe dọa nào, không có sự thích thú nào. Đây không phải là giọng nói của một người ngược đãi người khác vì sở thích. Đây là giọng nói của sự tự tin tuyệt đối và ý chí kiên định. Và Sonam hiểu rằng hắn sẽ tiếp tục công việc cho đến khi mục đích đã đạt được. Hắn sẽ không đánh đập nạn nhân đến bất tỉnh và hắn sẽ không phạm phải bất cứ một sai lầm ngu xuẩn nào. Hắn sẽ làm việc một cách hệ thống và tỉ mỉ, và hắn sẽ không ngưng nghỉ cho đến khi hắn lấy được tin tức mà hắn muốn. Công việc này sẽ chấm dứt ngay bây giờ khi mà

thân thể của Sonam còn có hình người, hay sau vài giờ nữa khi thân thể của gã chỉ còn lại mảnh vụn và thối khỗ.

“Chúng ta bắt đầu lại nhé.” Người đàn ông thấp nhỏ nói. “Tôi sẽ hỏi anh vài câu và anh sẽ trả lời. Anh hiểu chứ?”

Sonam gật đầu.

“Tốt lắm.” Người đàn ông nói. “Chỗ tôi biểu diễn kế tới là hòn d** bên trái của anh. Nếu anh nói dối hay nếu anh lại không chịu trả lời, tôi sẽ nghiền nát hòn d** của anh như ngón tay vậy. Anh hiểu chưa?”

Sonam lại gật đầu. “Tôi...” Tiếng gã khản đặc. “Tôi sẽ... nói hết... cho ông những gì ông muốn biết.”

“Phải.” Người đàn ông nói. “Tôi biết anh sẽ nói hết.”

Chương 4

*Khu trục hạm USS Towers (DDG-103)
Quân Cảng Hoa Kỳ, tỉnh Yokosuka, Nhật Bản
Thứ Sáu, ngày 21 tháng 11, 13:21, giờ địa phương.*

Một tầng mây dày bao phủ hải cảng Yokosuka. Nhiệt độ ở khoảng 13 độ, nhưng gió từ vịnh Tokyo thổi tới làm người ta cảm thấy lạnh hơn. Mùa đông thật sự vẫn còn cách vài tuần lễ nữa và cái rét trong không khí chỉ dự báo trước thời tiết sắp tới thôi.

In dáng trên nền trời Nhật Bản âm u, chiếc tàu khu trục Mỹ nhìn trông góc cạnh một cách khác thường. Lớp sơn quang hợp nguy trang của chiếc tàu đã chuyển sang màu đá xám đậm, rất tiếp với màu sóng biển đang vỗ lên mạn thép của nó.

Trung tá Silva đứng nơi đuôi tàu và đang tưởng tượng chiếc tàu sẽ trông ra sao trong hai tuần lễ nữa, khi những tấm thảm đỏ được trải xuống và những trang trí ca ngợi đất nước được treo lên. Các dây an toàn bên mạn tàu sẽ được treo bằng đỏ, trắng và xanh dương. Lá cờ Hoa Kỳ đang tung bay trên cột cờ sẽ được thay thế bằng lá cờ “lễ hội” to lớn được dành riêng cho các ngày Chủ Nhật và các dịp đặc biệt khác.

Những trang trí và cờ lễ hội đó tượng trưng cho truyền thống hằng mấy trăm năm của hải quân. Chiếc USS Towers sẽ diễn ra buổi lễ bàn giao, chuyển quyền điều hành con tàu từ hạm trưởng này qua hạm trưởng kế tới.

Buổi lễ này, chỉ cách 14 ngày nữa, là đỉnh điểm của tất cả sự cố gắng của Silva. Sau nghi lễ Hải quân long trọng, nàng sẽ tiến lên bục và tuyên bố đảm nhiệm quyền chỉ huy của chiến hạm này. Sau khi trao đổi những nghi thức và quân lễ ngắn gọn, chức vị của nàng sẽ chuyển từ Trung Tá sang Hạm Trưởng. Nàng sẽ trở thành sĩ quan chỉ huy của một trong những chiến hạm tiên tiến nhất mà loài người chế tạo.

Và cũng cùng lúc ấy, Đại Tá Bowie sẽ từ bỏ quyền chỉ huy của chiến hạm.

Khi quân lễ của hai người chấm dứt, một thời đại sẽ chấm dứt và một thời đại khác sẽ bắt đầu. Bowie sẽ chào từ giả các nhân viên nam và nữ đã phục vụ dưới quyền hắn.

Một số trong thủy thủ đoàn là người mới trên chiếc Towers, mới nhận được lệnh phục vụ trên chiến hạm này cách đây không lâu, cũng như chính Silva vậy. Nhưng nhiều người khác đã có mặt trong chuyến ra biển trước đây với Bowie khi mà chiếc khu trục hạm đã phải chạm trán với một chiếc tàu ngầm tà nghịch bên dưới biển băng Nga. Một vài người còn từng phục vụ với Bowie trong lần ra khơi trước đó nữa, khi mà chiếc Towers truy sát một nhóm tàu ngầm loại xung kích hoạt động theo kiểu ‘bầy sói’(16) từ bên này qua bên kia vịnh Ba Tư.

Họ đã chiến đấu và đổ máu cho Bowie. Một số trong thủy thủ đoàn còn đã bỏ mạng cho hắn. Để đáp lại, Bowie đã mang lại cho họ chiến thắng. Mà quan trọng hơn nữa, hắn đã cho họ cơ hội cứu mạng hàng triệu người đồng hương. Hắn đã khiến cho mỗi thành viên của thủy thủ đoàn, từ gã thủy thủ thấp nhất cho đến sĩ quan cao nhất, cảm thấy mình là một chiến sĩ. Và bây giờ, hắn rời đi.

Trong mấy ngày qua, Silva đã thấy biểu cảm trên các gương mặt của thủy thủ đoàn khi sự ra đi của hạm trưởng của họ đã dần dần thành sự thật. Chiếc tàu dĩ nhiên sẽ có một hạm trưởng mới. Silva sẽ là vị hạm trưởng ấy. Nhưng hạm trưởng của họ sẽ đi mất và Katherine Silva sẽ chỉ gắng gượng ngồi vào vị trí của vị hạm trưởng đã biến họ thành những anh hùng mà thôi.

Một giọt mưa rơi xuống má của Silva và lăn xuống như một giọt lệ. Tiếp đó là hàng trăm hàng ngàn giọt mưa khác vùi dập bên cảng.

Silva chạy vào cánh cửa kín nước gần đây nhất và ngược nhìn trời một lần cuối trước khi đóng sập cửa lại. Mây xám xịt đã sậm hơn và đầy đe dọa.

Nàng cầu Thượng Đế rằng đó không phải là một điềm xấu.

Chương 5

*Khu kiến trúc thuộc bộ Quốc Phòng
Tòa nhà ‘Ngày Một Tháng Tám’
Bắc Kinh, Trung quốc
Thứ Sáu, 21 tháng 11, 19:53, giờ địa phương.*

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Phó Chủ Tịch nhà nước Lu Shi không ngước mặt lên khỏi xấp văn kiện trên bàn làm việc.

Cũng không phải lão đang đọc các văn kiện đó. Đúng ra, mắt lão không hề tập trung vào các văn kiện ấy chút nào. Tâm trí lão vẫn còn đặt trong căn phòng bệnh viện ở Lhasa, mắt chăm chăm vào cái thân xác đáng thương đã từng là nhi tử của lão... nhìn thân thể của Lu Jianguo đang bị xâm phạm bởi những cái ống và dây điện từ những cái máy khốn nạn kia.

Tiếng gõ cửa lại vang lên, lần này hơi to hơn. Lu Shi cưỡng ép tâm trí mình trở về hiện tại. Lão chớp mắt nhiều lần, cố gắng định hướng lại nơi chiếc ghế lão đang ngồi, cái bàn làm việc, căn phòng. “Vào đi!”

Cánh cửa mở ra và thơ ký riêng của lão, Miao Yin, bước vào phòng. Nàng là một thiếu nữ xinh đẹp khoảng 25 tuổi, ngũ quan thanh tú được bao quanh bởi mái tóc ngắn cắt khéo léo theo kiểu đang thịnh hành trong hàng ngũ công nhân viên nữ. Ánh mắt to đen lánh của nàng chạm vào mắt Lu Shi và nàng khẽ cúi đầu. “Xin lỗi đã quấy rầy ngài, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch. Bộ trưởng Shen yêu cầu được gặp ngài. Ông ấy không có hẹn trước nhưng cam đoan với tôi là ông ấy cần được nói chuyện khẩn cấp với ngài.”

Lu Shi nhìn cô thơ ký một cách xa vắng. Không như phần đông quan viên cao cấp Trung quốc, lão không hề ngủ với nữ nhân viên dưới quyền nào, tuy rằng điều đó không ngăn được lão thưởng thức vẻ đáng yêu của Miao Yin. Thông thường, chỉ cần nhìn nàng cũng đủ làm lão cảm thấy nhẹ nhõm.

Tuy nhiên những ý tưởng như vậy đã bị cái bóng đen trong tim lão làm lu mờ hết rồi. Sự hiện hữu của Miao Yin chỉ hơi xuất hiện trong ý thức của lão thôi. Lão không để ý gì đến nhan sắc của nàng và đã quên mất khái niệm sắc

đẹp là gì. Tâm trí lão cứ bị kéo trở về căn phòng bệnh viện ấy. Cái mùi thuốc tẩy trùng gay mũi ấy. Cái dáng hơi giống loài người bên dưới tấm ga xanh. Gương mặt của nhi tử, băng bó hết phân nửa, có một con mắt mơ hồ nhìn thẳng lên trần phòng.

“Đồng chí Phó Chủ Tịch?” Miao Yin nói khẽ, nhưng tiếng nói của nàng làm lão giật mình.

“Hả?”

Viên thơ ký lại hơi cúi người xuống. “Bộ trưởng Shen... Ông ấy đang chờ ở phòng ngoài.”

Lu Shi vuốt gò má và cảm thấy râu cứng cọ vào lòng bàn tay. Lão đã quên cạo râu rồi.

“Bộ trưởng Shen...” Lão nói. Lão tăng hăng và ngồi thẳng lên. “Ờ, phải rồi. Cho ông ấy vào đi.”

Miao Yin thụt lùi khỏi phòng và vài giây sau, bóng dáng nàng đã được thay thế bởi thân hình to lớn của Shen Tao, bộ trưởng Quốc Phòng.

Shen Tao thoáng dừng ở ngưỡng cửa để bày tỏ sự tôn kính, rồi nện bước vào phòng. Lúc mới nhìn, cái thân thể to như cái thùng của gã có thể bị lầm là mập béo, nhưng thật ra cái thân thể của gã Shen đầy cơ bắp. Gương mặt của gã cũng dễ tạo ra sự lầm lẫn như thế. Phía dưới ngũ quan và vẽ mặt yên lặng không bắt mắt là một bộ óc nhanh nhẹn.

Lu Shi phát tay về phía một chiếc ghế.

Gật đầu cảm ơn, vị bộ trưởng Quốc Phòng kéo cái ghế về phía trước nửa mét, rồi đẩy nó qua phải vài phân, trước khi đặt mông xuống.

Đây là một hành động vô ý thức, Lu Shi tin chắc như thế. Cái này cũng là phương thức làm việc đặc thù của Shen. Gã nhận tất cả, từ sự mời mọc của chủ nhà cho đến mệnh lệnh, hay mọi thử thách, bằng cách thức riêng của gã. ‘Vâng, tôi sẽ nhận chiếc ghế mà ông mời, nhưng tôi sẽ xô dịch nó đến vị trí mà tôi thích.’

Vào ngày nào khác thì Lu Shi tán thưởng tính cách ấy. Hôm nay thì lão không có kiên nhẫn với cái loại tranh hơi này. Lão cũng không có kiên nhẫn nghe những câu xin lỗi khách sáo, hay những nghi thức xã giao mà Shen sắp tuông ra ào ạt. Lu Shi chặn đứng mọi sự khách sáo bằng cách mở miệng

trước.

“Tôi được biết là tên khủng bố đã khuất phục rồi, phải không? Anh biết được những gì?”

Cái từ ‘tên khủng bố’ là từ Lu Shi dùng để chỉ tên sát nhân trẻ tuổi ngu ngốc đã bị tóm sau vụ phá hoại đoàn tàu Thanh-Tạng.

Shen gật đầu. “Đồng chí nói đúng. Đương sự bây giờ đã rất phối hợp với cuộc điều tra...”

Lu Shi cảm thấy sự phẫn nộ bốc lên. “Nó không phải là một đương sự. Nó là một thằng khủng bố, một kẻ giết người hàng loạt. Và nó không có phối hợp với cuộc điều tra gì cả. Các anh đã tra tấn nó và nó đã khuất phục. Rồi, bây giờ chúng ta có thể ít tốn thời giờ nói quanh co được chưa?”

Lão nhìn chăm chăm vào mắt của viên bộ trưởng Quốc Phòng và lặp lại. “Anh biết được những gì?”

Khá khen cho Shen; gã không nao núng hay dời mắt đi, nhưng giọng nói của gã đã không còn tự tin như trước. “Đương sự... Ờ... Tên khủng bố tên là Sonam Dawa. Nó là một thành viên của nhóm phản động Tạng tự gọi là Gingara, một từ dường như có thể dịch là ‘người đưa tin’. Nó thuộc một tổ ba người được chỉ huy bởi một người tên Jampa Dorjee, cũng là thành viên của Gingara. Còn người thứ ba...”

Lu Shi nôn nóng phát tay. “Được, được rồi. Người thứ ba là một lão dropka chặn cừu tên là Nima. Tôi đã biết những cái này từ mấy giờ trước rồi. Anh còn biết gì thêm nữa? Bọn khủng bố đi đâu mất rồi? Kế hoạch đào tẩu của chúng như thế nào? Chúng nó đang ở đâu?”

Shen chớp mắt. “Kế hoạch của bọn chúng là... À... trốn đi qua sơn đạo Nathu La qua phía bên Ấn Độ của dãy Hi Mã Lạp sơn.” Gã nuốt nước miếng. “Chúng tôi chưa phát hiện được hai tên còn lại của tổ khủng bố, nhưng từ hôm xảy ra vụ tấn công, chúng đã có ba ngày thời gian để vượt qua biên giới rồi. Có lẽ giờ đây chúng đã an toàn ở bên phía kia của dãy núi, thuộc về Ấn Độ rồi.”

“Bên phía của Ấn Độ thì có thể lắm.” Lu Shi nói. “Nhưng còn an toàn hay không, thì còn phải xem lại.”

Lão dựa vào lưng ghế. “Chúng ta có biết đích đến sau cùng của chúng

không, đồng chí bộ trưởng?”

Shen gật đầu. “Dạ có, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch. Nhóm này, nhóm Gingara này, đặt căn cứ trong một ngôi làng nhỏ tên là Geku, cách biên giới khoảng 40 cây số bên Ấn Độ.” Gã thoáng dừng rồi lại nói. “Có phải đồng chí đang tính một hành động mật? Cho một nhóm nhỏ qua Ấn Độ để bứng gốc bọn khủng bố?”

Lời của gã như nước chảy trên lá môn; tâm trí của Lu Shi đang quay trở về căn phòng bệnh viện ở Lhasa. Cái khối không ra nhân dạng của nhi tử vô cùng anh tuấn của lão, bên dưới tấm ga xanh...

Lão lắc đầu thật mạnh. “Không! Không có hành động mật gì hết. Chúng ta sẽ đáp trả trận công kích hèn hạ này bằng một trận công kích của chúng ta.”

Bộ trưởng Shen nhướng mày. “Tôi không hiểu, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch. Chúng ta không trả đũa sao?”

Lu Shi cảm thấy sự phẫn nộ rút đi, để lại một quyết tâm mãnh liệt làm lão gần như muốn lão đảo. “Chúng ta sẽ trả đũa.” Lão nói. “Chúng ta sẽ tiêu diệt bọn chúng.”

“Bọn khủng bố sao?”

“Không phải.” Lu Shi nói. “Cái ngôi làng ấy tên là gì nhỉ? Geku à? Chúng ta sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng ta sẽ cho chúng thấy chứa chấp kẻ thù của Trung quốc có nghĩa là gì.”

Mặt Shen chuyển từ chấn động sang vẻ khó tin. “Đồng chí Phó Chủ Tịch... Chúng ta không thể làm thế... Cộng đồng thế giới...”

“Chúng ta làm được.” Lu Shi nói. “Và chúng ta sẽ làm.”

Giọng lão nhẹ xuống. “Shen Tao, lão bằng hữu. Tin tưởng tôi đi. Cộng đồng thế giới sẽ không làm gì đâu.”

“Chúng ta không thể chắc chắn điều đó.” Shen nói.

“Tôi biết chắc.” Lu Shi nói. “Lịch sử cận đại cho chúng ta một thí dụ tốt nhất. Nghĩ lại mà xem. Trong suốt cả chục năm qua, Hoa Kỳ đã dùng phi đạn tập kích biết bao trại khủng bố ở Pakistan và Afghanistan đến nỗi những vụ tập kích đó gần như không còn lọt vào các bản tin thế giới nữa.”

Lão chồm người tới trước và đặt hai tay lên mặt bàn. “Nước Mỹ đã làm mẫu. Chúng ta chỉ làm rập khuôn mà thôi. Chúng ta sẽ sử dụng phi đạn để tập

kích một căn cứ quân khủng bố trong núi, phía bên Ấn Độ.”

Giọng lão cứng rắn lại. “Nhưng mà chúng ta sẽ không ngừng tay cho đến khi ngôi làng ấy hoàn toàn biến mất. Không để lại một kiến trúc nào. Không một căn nhà, không một cái chòi, hay bất cứ thứ gì còn sống.”

“Ủy Ban Trung Ương...” Shen nói. “Một cuộc tập kích quân sự tầm vóc này sẽ không bao giờ được chấp thuận đâu.”

“Tôi không cần sự chấp thuận của Ủy Ban Trung Ương.” Lu Shi đáp. “Ủy Ban Thường Trực có quyền lực trực tiếp ướng chuẩn một hành động quân sự.”

Bộ trưởng Shen không đáp. Ủy Ban Thường Trực của bộ Chính Trị là cơ cấu có quyền quyết định mạnh nhất trong Trung quốc. Trong số chín thành viên của ủy ban, một người chính là Lu Shi; một người khác là Chủ Tịch nhà nước Xiao, ngày nay do sức khỏe suy nhược thường làm theo các đề nghị của vị Phó Chủ Tịch này. Ít nhất là bốn người trong số bảy người còn lại đã bán linh hồn cho Lu Shi. Nói rằng Lu Shi thao túng Ủy Ban Thường Trực có lẽ không được đúng, nhưng Shen biết rằng lời nói của lão rất có trọng lượng trong những cuộc bàn thảo của ủy ban.

Lu Shi nhìn xuống đồng hồ đeo tay. “Sáng mai, tôi sẽ triệu tập một cuộc họp khẩn của Ủy Ban Thường Trực.”

Mắt lão chậm rãi đảo trở về mặt của Shen. “Và hành động này sẽ được thông qua, anh Shen à. Tôi hứa với anh đó.”

Lão hất đầu về phía cánh cửa. “Anh đi đi. Chuẩn bị lực lượng phi đạn của anh đi. Sáng mai anh sẽ nhận được mệnh lệnh chính thức.”

Viên bộ trưởng Quốc Phòng đứng dậy và choáng váng bước tới cửa trong im lặng. Trước khi gã kịp mở cửa, Lu Shi lại nói. “Hãy nhớ đấy, đồng chí bộ trưởng... Không được để lại một căn chòi nào cả. Không được để lại một người sống nào trong làng ấy hết.”

Chương 6

Quá trình phát triển của phi đạn hành trình

(trích từ bài viết của tiến sĩ David M. Hardy cho viện Phân Tích Chiến Lược Quốc Gia).

Phi đạn hành trình... Những từ này gợi lên hình ảnh chiến tranh bằng kỹ thuật cao và độ chính xác siêu đẳng của những vũ khí đánh trúng ngay vào những mục tiêu cách xa hàng trăm (hay hàng ngàn) cây số. Đối với nhiều người Mỹ, lần đầu tiên họ biết đến phi đạn hành trình là vào đầu những năm 1990, khi mà các phương tiện truyền thông bắt đầu chiếu các đoạn phim chiến đấu trong chiến dịch Bão Táp Sa Mạc và những cuộc đột kích đầu tiên của quân đội Mỹ vào nước Iraq.

Từ ngày 16 tháng Giêng năm 1991, hằng triệu khán giả truyền hình được xem những đoạn phim bi tráng của những quả tên phi đạn Tomahawk⁽¹⁷⁾ được phóng lên từ những thiết giáp hạm, tuần dương hạm và khu trục hạm của Mỹ. Do những sự khó khăn về kỹ thuật có thể mừng tượng được, không có khúc phim nào chiếu cảnh tên lửa được phóng từ tàu ngầm đang lặn trong hoàn cảnh thực chiến. Tuy nhiên, các tàu ngầm tấn công của Mỹ trong vùng biển Ba Tư và Hồng Hải đã tham gia tập kích bằng phi đạn ngay từ những giây phút đầu của cuộc chiến.

Người dân Mỹ được lôi cuốn bởi cái khái niệm về vũ khí ‘thông minh’, thông minh đủ để bay dọc theo một con đường trong thành phố bên trên xe cộ đang giao thông, quẹo trái tại đúng một góc đường nào đó, rồi ngoằn ngoèo quanh những hàng quán hay căn hộ để nhận diện và tiêu hủy một kiến trúc đã được chỉ định, chứ không phải một kiến trúc nào khác.

Đại tướng Norman Schwarzkopf, Tổng Chỉ Huy Trưởng Địa Vực Trung Ương⁽¹⁸⁾ từng nhận xét rằng phi đạn Tomahawk chính xác đến độ người ta có thể chọn lựa cho phi đạn bay vào cửa sổ nào của căn kiến trúc bị chỉ định là mục tiêu.

Sau cuộc chiến, kết quả đánh giá thiệt hại cho thấy rằng Đại tướng

Schwarzkopf quả nhiên không nói khoác. Phi đạn BGM-109 Tomahawk quả thật chính xác như thế đấy.

Chiến dịch Bão Táp Sa Mạc là lần thực chiến đầu tiên cho thấy sự hữu hiệu khủng khiếp của vũ khí thông minh. Chính phủ và quân đội Iraq hoàn toàn thiếu chuẩn bị đối với sự chính xác và khả năng của các binh khí mới nhất của Mỹ.

Khi quần chúng trở nên hiểu biết hơn về các binh khí này, nhiều từ ngữ mới bắt đầu len lỏi vào ngôn ngữ thông dụng. Những cụm từ như Terrain Contour Matching (TERCOM)⁽¹⁹⁾ (so sánh địa hình) và Digital Scene-Matching Area Correlation (DSMAC)⁽²⁰⁾ (so sánh hình ảnh được chụp dùng kỹ thuật số), mặc dù không đi vào ngôn ngữ hàng ngày, nhưng cũng biến thành từ ngữ kỹ thuật thông dụng khi nói về binh khí hiện đại.

Từ sau chiến dịch Bão Táp Sa Mạc, vô số hình ảnh báo chí, cộng thêm đồ hình và những lời bình phẩm trên truyền hình, có lẽ đã cho người dân bình thường cái cảm tưởng sai lầm rằng mình đã hiểu rõ các kỹ thuật liên quan đến phi đạn hành trình rồi. Mặc dù tác giả không muốn hạ thấp ai, nhưng chủ yếu những gì số đông người bình thường hiểu về phi đạn hành trình có thể tóm gọn trong ba câu sau đây:

1. Phi đạn hành trình có thể được phóng đi từ đủ loại tàu bè, xe cộ và máy bay đến những mục tiêu cách xa hàng mấy ngàn cây số.
2. Do bay sát mặt đất và lộ trình quanh co, ra-đa rất khó dò ra được phi đạn hành trình; muốn đánh chặn còn khó hơn nữa.
3. Các vũ khí kỳ diệu này là thành quả của những ngành kỹ nghệ tiên tiến nhất.

Hai câu đầu coi như đúng. Câu thứ ba nghe có vẻ đương nhiên và không thể chối cãi, thật ra là sai.

Mặc dù phi đạn hành trình được cải tiến nhờ cái kỹ thuật hiện đại, kỹ thuật cơ bản của nó không phải mới mẻ. Thật ra, lịch sử của phi đạn hành trình kéo dài từ tận Thế Chiến thứ Nhất.

Tuy nó có khả năng kiệt xuất, cái mà hiện nay được gọi là ‘binh khí cho thế hệ tới’ đã trải qua một thế kỷ phát triển rồi. Và câu chuyện đời của nó cũng hấp dẫn như chính nó vậy.

Chương 7

*Phía tây tỉnh Vân Nam, miền nam Trung Quốc
Thứ Bảy, ngày 22 tháng 11, 20:30, giờ địa phương.*

Sâu bên trong hộp chứa máy điện toán điều khiển bộ phận khai hỏa, một mạch điện khép lại và dòng điện được nhả ra. Khoảng hai giây sau, lớp vỏ che phía sau ống phóng phi đạn bị dòng khí nóng của phi đạn hòa tan. Trong tiếng gầm đấm tai, chiếc phi đạn xuyên qua khỏi nắp che mưa gió ở phía trước ống phóng, rồi lao vào trời đêm làm cho vùng đồi núi bên cạnh thoáng đỏ rực lên.

Trong một khoảng thời gian, chiếc xe tải lớn tám bánh bị khói bao phủ. Trước khi gió núi thổi tan cụm khói ấy đi, hai ống phóng khác trên xe đã phóng thêm hai quả phi đạn khác vào bầu trời đêm lạnh lẽo.

Nhiệm vụ của chiếc xe tải đã được hoàn thành rồi. Cả ba ống phóng của nó đã trống trơn. Nó không còn vũ khí gì để đe dọa ai, không còn một sứ giả tử thần nào khác để thả vào không trung. Tuy nhiên không phải chỉ có một mình nó.

Có tất cả 35 chiếc xe tải như vậy. 35 chiếc xe tải chở ống phóng có thể dựng thẳng, được đặt rời rạc 1,000 mét phía tây mặt đường. Màu sơn ngụy trang mờ làm chúng hòa vào màu cỏ chung quanh. Nhưng những cột lửa phóng ra từ những chiếc xe tải kỳ quái này đã phá hủy lớp ngụy trang của chúng.

Các phi đạn được nhanh chóng phóng ra, vọt lên cao, rồi biến mất dạng về phía tây.

Đợi đến khi mặt trăng ló ra khỏi rặng Hi Mã Lạp Sơn, cả khu vực này đã vắng hoe rồi. Các chiếc xe tải kia đã biến mất, chỉ để lại những vết cháy xém trên mặt đất và vết bánh xe khổng lồ của chúng.

Tại một địa phương nào đó trong màn đêm, 105 quả phi đạn đang bám sát vách núi lồi lõm, bay theo lộ trình đã được thiết kế rõ ràng trên những bản đồ

chỉ cao độ cực kỳ chính xác, để lao đến mục tiêu chung của chúng: một ngôi làng nhỏ trong dãy Hi Mã Lạp Sơn, bên kia biên giới Ấn Độ.

Chương 8

*Làng Geku, miền Bắc Ấn Độ
Thứ Bảy, ngày 22 tháng 11, 19:17, giờ địa phương.*

Jampa đứng ở khung cửa đang mở của căn nhà của người chăn cừu, ánh đèn dầu mờ nhạt phía sau lưng, mặt hướng ra ngoài, lặng nhìn màn đêm. Hẳn biết hẳn phải đóng cửa lại; hơi nóng từ cái lò nhỏ đang thoát bên người hẳn, vào màn đêm. Nhưng hẳn vẫn muốn đứng lâu thêm một chút nữa, hưởng thụ cái buốt của gió lạnh trên gò má và ngắm nhìn ánh trăng mờ êm ả trên con đường.

Làng Geku trải rộng trước mắt hẳn, một đám nhà và kiến trúc nhỏ nằm hỗn độn dưới bầu trời sao. Thật là một địa phương xinh đẹp, một khoảnh thiên đường nhỏ gắn vào những ngọn núi trên ‘mái nhà của thế giới’. Khắc nghiệt. Khó khăn. Đôi lúc tàn bạo. Nhưng luôn xinh đẹp.

Phần lớn dân làng đã ngủ rồi. Người dân ở đây sống một cuộc sống đầy đủ, nhưng đơn giản. Jampa cảm thấy thèm được sống như họ.

Nơi đây, bên phía Ấn Độ, đời sống tự do. Không phải là tự do vô bờ, nhưng ít ra dân địa phương có thể sống yên ổn mà không phải lo sợ nhà cửa của họ bị quân Trung quốc bố ráp. Trường học và đền thờ của họ sẽ không bị ai đốt rụi, hay bị nghiền nát dưới gót quân xâm lược.

Jampa cảm thấy mắt mình bị lôi kéo về phương đông, nơi mà quê hương của chính hẳn nằm phía bên kia dãy núi. Bọn Trung quốc gọi nơi ấy là Khu Tự Trị Tây Tạng, một mảnh khóe thông dụng của tuyên truyền cộng sản. Dân chúng nơi quê nhà của Jampa không có tự trị gì cả. Họ cũng không có tự do. Đã không có tự do từ hơn nửa thế kỷ nay rồi, từ khi cái gọi là QGPNDTH tràn qua sông Kim Sa vào năm 1950 để chiếm đóng Tây Tạng.

Quân Trung quốc xâm lược chỉ tốn có 13 ngày để chiến thắng quân đội Tây Tạng ít hơn chúng xa. Chỉ 13 ngày để biến một trong những quốc gia tự chủ cổ xưa nhất thành một tỉnh của đế quốc Trung Hoa.

Dĩ nhiên, ngày nay bọn Trung quốc đã trở nên kín đáo hơn nhiều, ít ra là ở bề ngoài. Sự thô bạo của quân Trung quốc chiếm đóng đã nhường chỗ cho thủ đoạn lắt léo hơn. Con đường sắt Thanh-Tạng liên tục đưa đến từng chuyến xe đầy người Hán, để giành và khai khẩn đất đai, buộc dân địa phương trở thành dân tộc thiểu số. Nếu không có ai chặn đứng sự di dân trái tự nhiên này, người dân Tây Tạng sẽ bị ép đến biến mất, chỉ trong vòng vài chục năm nữa mà thôi.

Môi Jampa thoáng nở nụ cười. Hãn đã ngăn chặn nó, ít nhất trong một khoảng thời gian. Hãn, lão Nima và gã Sonam đã chặn chuyến xe lửa ấy. Họ cho nó nổ văng ra khỏi đường ray.

Nụ cười của Jampa nhạt đi khi hãn nhớ lại ánh mắt của tên lính Trung quốc trẻ, ngay trước khi hãn nhấn cò khẩu phóng tên lửa đã trộm từ bọn Trung quốc. Cảnh tượng lại tràn ngập tâm trí hãn: cụm lửa nóng bức, màn khói đen, âm thanh kim loại rên siết khi các toa xe bị nghiền nát.

Hãn không muốn sát hại tên lính ấy. Hãn không muốn giết ai cả. Hãn chỉ muốn phá hủy chuyến xe lửa để ngăn chặn làn sóng người Trung quốc xâm lược không ngừng tràn vào.

Hãn cảm thấy một thoáng hối hận, nhưng nó nhanh chóng bị xua khỏi tâm trí hãn bởi ký ức của một ngọn lửa khác. Luồng khói bốc lên từ đồng hồ nát của ngôi trường nhỏ của hãn ở làng Amchok Bora. Gương mặt của Dukar, Chopa và các học sinh khác của hãn khi dân làng lòi thân xác cháy xém của chúng từ trong đồng gạch vụn của ngôi trường.

Khi ấy, Jampa là một giáo viên. Một người học thức. Một người có tri thức khoa học trên một mảnh đất khan hiếm giáo dục. Dân làng Amchok Bora đã tôn kính hãn. Hãn được họ xem là một người từng trải và thông thái.

Bây giờ, Jampa không thấy mình thông thái chút nào cả. Hãn cảm thấy phần nộ và mệt mỏi. Nếu quả thật trước kia hãn có một chút gì là từng trải hay thông thái, nó đã biến mất rồi, thay thế bởi một quyết tâm duy nhất: giải phóng đất nước của hãn khỏi sự áp bức của Trung quốc.

Hãn tự hỏi bây giờ gã Sonam đang ở đâu. Hãn cảm thấy tội lỗi khi bỏ lại đồng bạn bị thương sau vụ tấn công ấy. Hãn hi vọng rằng, vì chính bản thân Sonam, gã chiến sĩ trẻ này đã thiệt mạng vì trúng đạn trước khi bọn Trung

quốc tóm được gã.

Hắn thoáng tưởng tượng cảnh bọn tạp chủng vô nhân đạo kia đã làm gì để buộc gã khai. Cái rừng mình của hắn bị một cơn gió đêm lạnh lẽo làm càng mạnh hơn nữa.

Rừng mình xong, Jampa chột ngáp, rồi lại ngáp. Hắn cố xua đuổi mọi ý nghĩ về gã Sonam bị bắt bớ ra khỏi óc. Hắn không thể làm gì giúp Sonam được nữa rồi. Hoặc là gã đã chết, hoặc là gã đang bị bọn Trung quốc nhốt trong một phòng giam nào đó. Dù sao đi nữa, muốn giúp đỡ Sonam cũng ngoài khả năng của Jampa, hay của bất cứ ai trong tổ chức Gingara.

Jampa lại ngáp. Hắn còn một chút thời gian để đọc vài trang sách trước khi ngủ. Ngày mai, có lẽ hắn và lão Nima lại lên kế hoạch cho một chuyến tập kích khác chống lại bọn xâm lược.

Hắn bắt đầu khép cửa, nhưng chột dừng lại giữa chừng. Âm thanh gì vậy nhỉ?

Jampa nghiêng đầu, cố tập trung vào cái âm thanh vắng vắng. Cái âm thanh này bắt đầu thật thấp, nhưng lớn lên thật nhanh. Nó làm hắn nghĩ đến một sự pha trộn kỳ dị của tiếng mũi tên bay và hơi nước bắt đầu sôi trong một cái ấm nước. Cái âm thanh này mặc dù kỳ dị, lại không phải hoàn toàn xa lạ. Hắn đã nghe qua âm thanh này rồi, hay một âm thanh rất giống như vậy.

Ký ức của vụ đột kích đường ray Thanh-Tạng bằng tên lửa lại thoáng qua óc hắn. Hắn thấy lại hình ảnh của chính hắn nâng cái ống phóng tên lửa làm bằng sợi thủy tinh lên vai phải. Cảm thấy nút phóng lún xuống dưới ngón tay bấm của hắn. Nghe tiếng rít khi quả tên lửa chống tăng vọt ra khỏi ống phóng và lao đến hông chiếc toa xe.

Cái tiếng rít đang lớn dần lên... Nó gần như là cùng tiếng rít ấy, nhưng lớn hơn. Lớn hơn nhiều. Nó...

Suy nghĩ của Jampa bị cắt đứt khi một bóng đen không lồ bay thoáng qua vùng trời của khung cửa hé mở, lướt dọc theo con đường đến trung tâm ngôi làng. Không khí bị cái vật bay ấy cuống tốc lên, ụp vào người Jampa cùng với một cái mùi hóa chất làm hắn liên tưởng đến mùi dầu cháy.

Cái vật này, không hiểu là cái gì mà chỉ bay ở độ cao ngang tầm ngực người ta. Nó kéo theo một tiếng rít giống như huyết sáo, bây giờ đã to đến làm

đau nhức lỗ tai.

Có phải là một loại tên lửa nào đó không? Không thể nào! Nó quá to. To gần như một cây cột điện vậy.

Jampa bị hất văng sang bên khi vật lạ bay đến trung tâm ngôi làng và nổ tung, làm màn đêm tóe ánh lửa và tàn phá một khu vực tròn chung quanh.

Jampa nằm trên mặt đất, đầu óc choáng váng ý thức rằng cái vật khổng lồ ấy quả thật là một loại tên lửa nào đó. Tai hắn còn đang ù sau phát nổ, nhưng hắn vẫn có thể nghe cụm lửa gầm rú và tiếng hô hoán của người ta bị chột đánh thức từ giấc ngủ say. Hắn cũng nghe được thứ khác nữa: lại tiếng rít-huýt sáo kia. Không phải chỉ một cái mà nhiều cái.

Diên thật. Ai lại phóng tên lửa vào một ngôi làng Ấn Độ nhỏ tí chứ? Ai thèm làm thế chứ? Ai mà thèm hao phí cái loại binh khí mắc tiền như vậy vào một nơi mà hầu như không ai nghe nói qua?

Rồi chột Jampa biết ra đáp án. Hắn hiểu tất cả một cách rõ ràng. Hắn khổ sở đứng dậy, lão đảo đi ra cửa. Cánh cửa đã bị gãy một bản lề, đã gần đổ xuống.

Đây là lỗi của hắn. Tử thần đang đến làng Geku và tất cả do lỗi của hắn.

Ý đồ của hắn đơn giản và dễ hiểu biết bao. Tập kích vào các mục tiêu Trung quốc bên kia rặng núi phía Tây Tạng, rồi rút lui về bên này biên giới phía Ấn Độ. Chính quyền Trung quốc sẽ không bao giờ dám truy đuổi một nhóm phiến quân qua biên giới của một quốc gia lớn khác.

Mà rất nhiều cư dân ở các tỉnh vùng Bắc Ấn ủng hộ lý tưởng giải phóng Tây Tạng. Các dân làng người Ấn sẵn lòng chứa chấp Jampa, lão Nima và các anh em trong tổ chức Gingara.

Kế hoạch này luôn thành công, cho đến nay. Mọi cuộc truy nã của quân Trung quốc luôn dừng lại ở biên giới Ấn Độ.

Tại sao lần này lại khác chứ? Có gì đó đã thay đổi. Một cái gì thật lớn. Jampa không biết điều kiện chính trị đã thay đổi như thế nào, nhưng rõ ràng là mọi quy tắc cũ đã thay đổi một cách bất chợt và triệt để rồi. Không cần biết tại sao quy tắc lại đổi đi, nhưng cái tai họa đang diễn ra tại đây là để đáp trả lại vụ tập kích của Jampa vào chuyến xe lửa khổ nạn ấy.

Một phát nổ khác ném Jampa vào khung cửa. Đầu hắn va vào khung gỗ

vang lên tiếng rắc đầu đốn. Đầu gối hẳn khụy xuống. Hẳn đang quy xuống đất thì quả phi đạn vọt ra từ màn đêm và đâm sầm vào căn nhà nhỏ.

Jampa chỉ ở cách đầu đạn 2 mét khi nó nổ tung. Hẳn không còn thấy gì nữa, không còn nghe gì nữa, mà cũng không còn tồn tại nữa...

Và người bắn phát súng đầu tiên khởi mào chiến tranh, đã không còn ở đó để chứng kiến đợt phi đạn đang tiếp tục lao xuống từ bầu trời.

Chương 9

Bộ Quốc Phòng

Thủ đô New Delhi, Ấn Độ

Thứ Bảy, ngày 22 tháng 11, 19:32, giờ địa phương.

Bộ trưởng Quốc Phòng Ấn Độ, Sanjay Nehru đang nói điện thoại thì cửa phòng làm việc của lão bật tung ra. Tấm cửa dày nặng mở nhanh, chạm vào ván ốp chân tường bằng gỗ sồi và bật trở lại; khi cửa gần đóng, vị khách không mời giơ tay ra cản lại.

Nehru giật mình quay lại nhìn. Lão không quen cảnh người ta xông vào phòng làm việc của mình như thế. Khi Nehru nhận ra kẻ xông vào, vẻ chấn động đổi ngay thành bức dọc. Chính là tên đại úy trẻ, sĩ quan phụ tá cho tướng Singh. Tên gốc này tên là gì nhỉ? Kumar à? Katari sao? Đại khái tương tự như vậy.

Gã đại úy trẻ đang hít thở nặng nề, như thể gã vừa chạy vậy. Gã chấp hai tay dưới cằm, cúi đầu thi lễ thật nhanh. “Namaste (chào), thưa ngài bộ trưởng. Tôi xin lỗi đã quấy rầy ngài, nhưng tướng Singh yêu cầu ngài đến phòng kế hoạch càng sớm càng tốt. Chúng tôi không gọi ngài bằng điện thoại được, cho nên...”

Nehru đã không để ý đến tiếng tí-tít của máy điện thoại báo hiệu có một cú gọi đang chờ. Lúc này đã quá giờ làm việc trong ngày thứ Bảy từ lâu rồi; mà sau nửa ngày ngụp lặn trong đám văn kiện, lão đang muốn trò chuyện với đứa cháu nội mà lão cưng nhất. Lão dùng tay che ống nói. “Thì đừng có đừng ì ở đó.” Lão gắt. “Có gì mà khẩn cấp như vậy?”

Gã sĩ quan trẻ ngừng thoáng một giây để lấy hơi. “Mới nhận được báo cáo.” Gã nói. “Có phi đạn tập kích...”

Nehru gác điện thoại, mọi tư tưởng về đứa cháu đã bay biến mất. “Phi đạn tập kích à? Ở đâu? Anh muốn nói là chúng ta đang bị tấn công à?”

Viên đại úy gật đầu. “Dạ phải, thưa ngài bộ trưởng. Tới nay, chúng ta chỉ

biết có một mục tiêu là làng Geku, một ngôi làng nhỏ ở Hi Mã Lạp Sơn. Theo phân tích đầu tiên, khoảng một trăm phi đạn từ một điểm phóng chưa được xác định ở Tây Nam Trung quốc.”

Nehru choáng váng. Trung quốc? Không hợp lý. Thật là điên rồ.

“Chắc phải có một sự nhầm lẫn nào đó.” Lão nói. “Chắc ra-đa sai lầm, hay báo cáo lộn xộn làm sao đó.”

“Tôi không nghĩ vậy, thưa ngài.” Viên sĩ quan nói. “Chúng ta có hình ảnh vệ tinh. Có vẻ như cả ngôi làng đã bị tiêu hủy. Không có dấu vết của người nào sống sót.”

Bộ trưởng Quốc Phòng Nehru nhìn gã sĩ quan trẻ chăm chặp. “Tại sao người Trung quốc lại tập kích một ngôi làng nhỏ như con ruồi bên phía nước ta chứ? Có một sự khiêu khích nào không?”

Viên đại úy lắc đầu. “Thưa ngài, chúng tôi không được biết đến sự khiêu khích nào cả. Mà cũng chẳng có gì có tính cách chiến lược trong khu vực ngôi làng ấy, theo như chúng tôi thấy.”

“Vậy thì tại sao bọn Trung quốc lại tấn công chúng ta?”

“Xin ngài bộ trưởng thứ lỗi.” Viên đại úy nói. “Chúng tôi không biết. Tướng Singh yêu cầu...”

Nehru gật nhanh và phất tay về phía cửa phòng. “Được. Tốt. Bảo tướng Singh rằng tôi sẽ đến ngay. Và thông báo cho ông ấy rằng tôi muốn nghe ban tham mưu báo cáo toàn diện trong vòng 10 phút.”

“Dạ, thưa ngài.” Viên đại úy nói. Gã quay nhanh đi và ra khỏi phòng.

Nehru với tay nhắc điện thoại. Lão phải gọi cho Thủ Tướng ngay tức khắc. Tay lão chột dừng trước khi đụng vào điện thoại. “Này, đại úy!”

Viên sĩ quan trẻ ngừng lại và ngoái đầu. “Dạ, thưa ngài bộ trưởng?”

“Bảo tướng Singh hạ lệnh tổng báo động. Điều động mọi lực lượng không, hải và bộ. Chuẩn bị cao nhất.”

Giọng lão lắng xuống, cứng như thép. “Nếu những gì anh nói là thật, Trung quốc đã vô cớ thực thi một hành động chiến tranh đối với nước cộng hòa Ấn Độ.” Lão nói. “Tôi không biết bọn ngốc ấy muốn làm gì. Nhưng nếu chúng muốn đánh trận, chúng sẽ được một trận đánh.”

Chương 10

Phi đội trưởng

Phi Đoàn 303 Hắc Báo, Hải Quân Ấn Độ

Vịnh Bengal, phía tây quần đảo Andaman

Chủ Nhật, ngày 23 tháng 11, 05:12, giờ địa phương.

Sau này nhìn lại, không ai biết được tại sao Trung Úy Ajit Chopra lại nhấn cò. Cho dù là nguyên nhân nào đi nữa cũng đã cùng chết với gã khi chiếc Mig-29K⁽²¹⁾ thuộc hải quân Ấn do gã lái nổ tan nát trên bầu trời vịnh Bengal.

Trong những ngày và những tuần lễ sau ‘trận hải chiến vịnh Bengal thứ nhất’, hàng đám ký giả đã liên tiếp cố gắng liên kết hành động của Chopra với vụ phi đạn tập kích làng Geku tối hôm trước. Do số tuổi tương đối trẻ của viên phi công này và truyền thuyết về mãnh lực của con tim, vài bình luận gia trong giới báo chí đã suy đoán rằng Chopra đã gặp gỡ và có lẽ đã yêu một thiếu nữ sống trong ngôi làng này, mà thiếu nữ này đã thiệt mạng trong vụ tập kích ấy.

Thế là tin đồn bắt đầu nổi lên trên mạng internet, còn xác định là người yêu của Trung Úy Chopra là một thiếu nữ nghèo nhưng xinh đẹp tên là Mira. Câu chuyện tình bi tráng của Ajit và Mira trở thành câu chuyện tình Romeo-Juliet của thời mạng hiện đại, được truyền đi bằng hàng ngàn, rồi trăm ngàn bức email bởi vô số kẻ lãng mạn.

Truyền thuyết trong internet có khuynh hướng tự phát triển khi lưu hành và câu chuyện hấp dẫn của đôi tình nhân tuyệt vọng này cũng thế. Càng ngày càng có những dòng email dài dặc mô tả cảnh tử vong của nàng Mira khi mà những quả phi đạn Trung quốc lao xuống từ trời cao để nổ nát căn nhà nhỏ (nhưng sạch sẽ) của nàng. Lại có những bài văn bóng bẩy mô tả tâm trạng tuyệt vọng của chàng Ajit khi chàng nhắm chiếc máy bay tiêm kích do Nga chế tạo vào một chiến hạm Trung quốc và với đôi mắt nhòa lệ, đã thay nàng Mira yêu dấu trả thù bọn người hiếu chiến vô thần.

Cho dù có bao nhiêu bài viết hoành tráng hoa lệ đi nữa, không ai tìm được

một dữ kiện nào để xác thực câu chuyện ấy cả. Không có chứng cứ nào là nàng Mira đã từng tồn tại; ngay cả sự liên hệ, về tình cảm hay thứ gì khác, giữa Trung Úy Chopra và ngôi làng Geku đã bị hủy cũng không được xác thực.

Các phân tích sau trận chiến chỉ xác định những sự kiện sau đây. Sáng chủ nhật, ngày 23 tháng 11, Trung Úy Chopra là phi đội trưởng của một đội bốn chiếc Mig-29, cất cánh từ tàu sân bay INS Vikrant⁽²²⁾ của Ấn Độ. Lúc 05:12 sáng, mặc dù không được lệnh, Chopra quay mũi máy bay về phía chiếc khu trục hạm tên lửa Zhuhai (Chu Hải) của Trung quốc. Khoảng 10 giây sau đó, viên phi công Ấn trẻ mở chốt an toàn và phóng hai quả Kh-35U ‘Switchblade’⁽²³⁾ tên lửa chống hạm về phía chiến hạm Trung quốc này. Cả hai phi đạn hoạt động tốt, bay dưới tốc độ âm thanh đến mục tiêu.

Phản ứng của thủy thủ đoàn Trung quốc rất nhanh, nhưng không nhanh đủ. Ra-đa kiểu 360S Doppler dùng tần số E/F nhận dạng được hai viên phi đạn khi chúng còn cách khoảng 17 km.

Như số đông đồng bạn trên tàu, viên sĩ quan trưởng phụ trách vũ khí trên chiếc Zhuhai đã được huấn luyện hải chiến trong suốt sự nghiệp của hãn. Nhưng ngoài huấn luyện và thao diễn ra, hãn chưa trải qua thực chiến bao giờ. Hãn chưa từng bắn một viên đạn vào một kẻ địch người thật nào, mà chắc chắn là hãn chưa từng hứng chịu một cuộc tấn công như thế này bao giờ. Khi cảnh báo phi đạn xuất hiện trên màn ảnh, viên sĩ quan vũ khí này ngập ngừng vài giây trong khi óc hãn còn đang xác nhận rằng đây không phải là một lần thao dợt: có kẻ nào đó thật sự đang muốn mạng hãn đây mà.

Hãn lắc đầu thật mạnh, rồi nhấn cái nút khiến hệ thống điều hành chiến đấu ZJK-4 Thomson CSF⁽²⁴⁾ tự hành. Hệ thống điều hành chiến đấu lập tức kích hoạt hệ thống phòng không tầm gần HQ-7. Cái dàn 8 ống phóng tên lửa lập tức quay qua mạn tàu phải chia về hướng phi đạn địch.

Viên sĩ quan phụ trách vũ khí chỉ ngần ngừ rất nhanh. Điều này có thể hoàn toàn hiểu được. Tuy nhiên hãn không kịp hối hận.

Được mệnh danh là Harpoonski vì giống y như phi đạn Mỹ AGM-84 Harpoon do hãng Boeing sản xuất, hai quả Kh-35U bay sát mặt biển với tốc độ Mach 0,8 (Mach 1 = tốc độ âm thanh), hay khoảng 274,6 mét mỗi giây.

Mỗi quả mang đầu đạn thuộc loại khối nổ lôm nặng 145 kg. Hai quả đập vào mạn phải của chiếc Zhuhai với 80% tốc độ âm thanh.

Như một màn ảo thuật, chiếc khu trục hạm Trung quốc biến mất trong một cụm lửa và khói đen. Khi màn khói tan đi, chiếc chiến hạm chỉ để lại một mảng dầu đang lan rộng, bên trong lờm chờm những mẫu vụn còn cháy.

Kể tiếp chỉ có thể mô tả là hỗn loạn.

Mạng thông tin của hải quân Ấn lập tức tràn ngập tiếng người nhốn nháo khi mọi viên phi công, sĩ quan phòng hành quân và nhân viên truyền tin cùng cất tiếng, cố gắng tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Không rõ có tiếng nói của Trung Úy Chopra trong đó hay không, cho dù là có đi chăng nữa, nó cũng đã bị những giọng nói tức tối và hoang mang của đồng đội che lấp rồi.

Hai chiếc khu trục hạm nhỏ Ma'anshan (Mã An Sơn) và Wenzhou (Ôn Châu) có nhiệm vụ hộ tống chiếc Zhuhai, không đợi một lời giải thích nào cả. Cả hai khai hỏa vào bốn chiếc Mig-29K của Trung Úy Chopra và đồng đội.

Trong vòng vài giây ngắn ngủi, bầu trời trên vịnh Bengal ngang dọc những dây khói của những quả tên lửa hải-không Trung quốc bay lên hướng các chiếc Mig của hải quân Ấn và của những viên Kh-35U do các phi công Ấn phản kích.

Lúc mà những phi đạn đầu tiên trúng vào mục tiêu, một phi đội khác đã cất cánh từ tàu sân bay INS Vikrant rồi.

Toàn bộ cuộc chạm trán chỉ mất chưa đến 20 phút. Khi tất cả xong xuôi, cả ba chiến hạm trong nhóm hành động Trung quốc đã chìm ngấm. Bảy chiếc máy bay của Hải Quân Ấn Độ bị bắn hạ và ba chiếc khác bay khập khiễng về chiếc tàu sân bay mang theo ít nhiều hư hại. Mặt biển đầy xác thủy thủ đã chết hay bị thương.

Thế là trận Hải Chiến Vịnh Bengal Thứ Nhất đã chấm dứt. Chém giết thật sự thì còn chưa bắt đầu.

Chương 11

*Phòng Tình Huống Nhà Trắng
Thủ Đô Washington, DC
Thứ Bảy, ngày 22 (ngày 23 tại Á châu) tháng 11
18:21, giờ địa phương.*

Tổng thống Dalton Wainright theo chân một gã nhân viên Sở Mật Vụ qua cửa căn phòng Tình Huống. Khi tổng thống tiến đến chiếc ghế dành cho ông ta ở đầu cái bàn dài bằng gỗ đào, gã cận vệ thuộc Sở Mật Vụ dừng lại ở góc phòng bên phải cửa vào; từ chỗ này, gã có thể quan sát nguyên căn phòng mà không cần nhúc nhích gì hết.

Trước kia, khi các màn hình phải được chiếu hình từ những máy phóng ảnh LCD gắn trên trần phòng, phòng Tình Huống phải nằm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Ngày nay, máy phóng ảnh đã được thay thế bằng sáu máy TV đẹp lớn đặt dọc theo hai bên chiều dài căn phòng và một TV khổng lồ chiếm nguyên vách tường đối diện với ghế dành cho tổng thống. Không còn máy phóng ảnh, không có lý do gì để tắt bớt đèn, nên căn phòng sáng trưng.

Tuy nhiên tổng thống Wainright sẽ không nhìn nhận với bất cứ ai, kể cả chính ông, là ông thích cảnh tối mờ của xưa kia hơn. Không phải là ông nhớ nhung gì cái vẻ thần bí của cảnh tranh tối ấy, mà là cái tính cách ẩn nặc, cái cảm giác giả tạo nhưng dễ chịu rằng mình đang vô hình mà đôi khi người ta cảm thấy khi đang xem phim trong bóng tối ấm cúng của một rạp chiếu phim.

Wainright không thấy thoải mái chút nào trong cái công việc của mình. Ông không phải là người đầu tiên trong cái chức vị này cảm thấy như thế, nhưng cái cảm giác bất ổn của ông không có cùng nguồn gốc với những người khác. Biết bao chính trị gia đã cực khổ cả đời để được lọt vào phòng Bầu Dục (Oval Office, tên gọi văn phòng tổng thống), để rồi khám phá ra rằng công việc này quá lớn, quá nhiều thử thách và không béo bở gì để phải tốn bấy nhiêu công sức.

Cái đó không phải là trường hợp của Wainright. Như phần đông những

người làm chính trị, đôi khi ông cũng từng mơ đến cái ghế tổng thống, nhưng chỉ là mơ mộng chơi thôi. Ông chưa từng có ý định biến các giấc mơ ấy thành sự thật; và vì thế, ông không hề bất ngờ khi phát hiện ra chức vụ tổng thống làm ông chơi với như bị ngập trong nước sâu.

Ông đã rất hài lòng với vị trí thượng nghị sĩ ít thâm niên hơn của tiểu bang Maine (chú thích: mỗi tiểu bang có hai thượng nghị sĩ), vui lòng khi nghĩ rằng sự nghiệp của ông đã đạt đến đỉnh điểm. Lời mời tham gia vào liên danh ứng cử tổng thống chung với Frank Chandler đã làm ông thật ngạc nhiên. Wainright đã nhận lời ứng cử chức vị phó tổng thống, không phải vì ông tin Chandler sẽ đắc cử mà là vì ông cảm thấy đây là một cách hợp lý để kết thúc sự nghiệp chính trị của mình.

Có lẽ ngoại trừ Chandler ra, không ai bị chấn động hơn Wainright khi cuộc vận động tranh cử của đảng Cộng Hòa đối lập với họ bỗng nhiên sụp đổ sau một vụ tai tiếng về tình dục bị làm âm ỉ lên. Phản ứng dữ dội của dư luận đã đưa Frank Chandler tọt vào phòng Bầu Dục, cùng với Dalton Wainright còn khá sừng sờ bám theo đuôi áo.

Giờ đây Chandler cũng đã rời khỏi, bị sự công phẫn của quần chúng truất phế, sau vụ thất bại lớn ở Kamchatka và vụ phi đạn tập kích Trân Châu cảng (được tường thuật trong một tác phẩm trước). Sự ra đi của lão ta đã biến Dalton Wainright thành vị phó tổng thống thứ nhì trong lịch sử Mỹ được tiến vào phòng Bầu Dục sau khi tổng thống tại vị từ chức.

Trong nhiệm kỳ của ông ở Thượng Nghị Viện, một ký giả của tờ Washington Post đã từng mô tả Wainright là ‘giỏi dẫn, chăm chỉ, nhưng không nổi bật’. Ngồi dưới ánh đèn sáng trưng của căn phòng Tình Huống, Wainright đang tự hỏi phải chăng cái khen ngợi nhỏ nhoi ấy là quá lời. Mặc dù không sáng rực, ông cũng đã xứng với cái ghế thượng nghị sĩ của ông. Khi ấy, ông cũng biết mình đang làm gì và đã đảm đương được mọi thử thách.

Còn chức vị tổng thống là một chuyện khác. Ông vẫn xứng với hai từ ‘chăm chỉ’ và ‘không nổi bật’, nhưng ông thật hoài nghi mình có giỏi dẫn đủ để ngồi ở vị trí cao nhất trong quốc gia hay không.

Đúng theo nghi thức, sáu-bảy người quanh chiếc bàn dài đang đứng nghiêm. Wainright ra hiệu cho họ ngồi xuống và ông cũng ngồi xuống ghế

của mình.

Viên sĩ quan trực phòng Tình Huống, một vị đại tá Không quân với gương mặt nghiêm khắc, đeo kính gọng viền sắt, vẫn đứng ở cuối bàn. Hắn gật đầu chào vị tổng tư lệnh. “Xin chào buổi tối, ngài tổng thống.”

Wainright mở tấm bìa cứng màu xanh đặt trước mặt, đựng tài liệu sẽ được thuyết trình và ngược nhìn vào mắt viên đại tá. Ông gật đầu nhanh đáp lễ. “Bắt đầu đi.”

Viên sĩ quan trực chỉ cây điều khiển về phía cái màn ảnh khổng lồ đối diện Wainright. Nền ảnh xanh lơ cùng với huy hiệu tổng thống biến mất khỏi cái màn ảnh rộng cả vách tường và được thay bằng bản đồ của một phần châu Á, bên trên có hàng trăm ký hiệu chiến thuật khó hiểu. Sáu màn ảnh nhỏ hơn dọc theo hai vách tường lập tức chiếu hình ảnh những chiếc chiến hạm, máy bay tiêm kích, tàu ngầm, trực thăng và hệ thống phi đạn.

Viên sĩ quan trực quay sang màn ảnh chính và nhấn một cái nút để biến cây điều khiển thành con trỏ laser. Điểm đỏ của ngọn laser dừng lại trên một vùng nước phía đông Ấn Độ, vịnh Bengal; nơi đây, có một đám ký hiệu nhiều màu lộn xộn dường như để biểu thị một nhóm tàu và máy bay.

“Thưa ngài tổng thống,” viên sĩ quan nói, “cuộc đụng độ giữa Trung quốc và Ấn Độ đang leo thang nhanh chóng. Cả hai bên đang điều động quân cụ từ đủ mọi nơi và cả hai đều đã chứng minh rằng họ sẵn sàng đụng chạm quân sự.”

Bộ trưởng Quốc Phòng Mary O’Neil-Broerman lên tiếng. “Tình hình ở đó đã tuột vào vực thẳm rồi đó, thưa ngài.”

“Tôi thấy được chứ.” Wainright nói. “Tôi muốn biết là tại sao.”

Ông lập tức hối hận đã dùng giọng gay gắt như thế. Ông có khuynh hướng trở nên nóng nảy khi ông không tự tin, mà hiện tại ông đang cực kỳ không tự tin.

Từ cái ngày mà ông thừa hưởng chức vị tổng thống, mỗi ngày ông đều bắt đầu bằng một lời cầu nguyện thật đơn giản, có lẽ ông nhắm vào toàn thể vũ trụ vì lời cầu xin của ông không hướng đến một vị thần linh nhất định nào cả. “Xin đừng để xảy ra chuyện gì mà tôi không ứng phó nổi.”

Cho đến nay, ông vẫn lò mò qua ngày mà không gây ra tai họa nào cả,

phần lớn là do lão Frank Chandler đã để lại cho ông một nhóm nhân viên rất tài giỏi có thể giúp ông vượt qua các tình huống khó khăn. Nhưng mà ông cũng đã rất may mắn. Định mệnh chưa trao cho ông một vấn đề nào vượt qua khả năng của ông.

Vận may của Wainright không thể nào cứ kéo dài như thế mãi được. Ông biết thế. Sớm hay muộn mà thôi. Ông sẽ đụng phải một thử thách hay tai họa nào đó quá lớn đối với ông. Thế là người dân Mỹ sẽ biết ngay mọi chuyện có thể tệ hại như thế nào khi mà cái tên ngồi trên cái ghế cao vời ấy lại không đủ khả năng.

“Thưa ngài tổng thống, chúng tôi chỉ có thể trả lời câu hỏi của ngài phần nào thôi ạ.” Viên sĩ quan trực nói. “Căn nguyên có lẽ là vụ lật xe lửa ở Tây Tạng hôm thứ Ba, vụ tấn công đường xe lửa Thanh Hải bằng tên lửa ấy mà. Khói của vụ lật xe còn chưa tan, Trung quốc đã kêu đó là một vụ khủng bố. Dường như họ đã tra ra đám khủng bố ở ngôi làng Geku, trên Hi Mã Lạp Sơn bên phía Ấn Độ. Quân Giải Phóng Nhân Dân trả đũa bằng một vụ tập kích khổng lồ bằng phi đạn đã xóa ngôi làng khỏi bản đồ.”

“Không thể nào!” Ông tổng thống nói. “Người Trung quốc đâu có ngốc, mà cái đó là phản ứng quá mức rồi. Đâu có thể nào trả đũa một hành vi khủng bố địa phương bằng cách tập kích một quốc gia khác với quy mô lớn như thế được chứ.”

Bà bộ trưởng Quốc Phòng chồm người ra phía trước. “Thưa ngài tổng thống, xin thứ lỗi, cái đó cũng không nhất định là đúng. Nước Mỹ đã từng làm như vậy nhiều lần rồi. Thí dụ đầu tiên là vào tháng 8 năm 1998, khi mà tổng thống Clinton ra lệnh phóng phi đạn hành trình Tomahawk vào Afghanistan và Sudan. Chuyện này là để trả đũa hai vụ đặt bom tòa sứ quán của ta ở Kenya và Tanzania. Khi ấy, chúng ta cùng lúc phóng khoảng 75 phi đạn vào hai quốc gia nằm ở hai châu khác nhau.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, Gregory Brenthoven, lắc đầu. “Mặc dù tiên đề của bà là đúng, nhưng mà thí dụ của bà không khớp với rắc rối hiện tại ở Á châu.”

Hắn quay sang tổng thống. “Khi cựu tổng thống Clinton hạ lệnh phóng phi đạn, ông ấy biết rằng cả Afghanistan lẫn nước cộng hòa Sudan nằm cách

nước Mỹ một khoảng cách xa. Khoảng 10-11 ngàn km gì đó. Tổng thống Clinton còn biết là cả hai nước ấy đều không có hỏa lực hay phương tiện để phản kích vào đất Mỹ. Nói cách khác, khả năng leo thang lên chiến tranh toàn diện coi như không.”

Brenthoven chỉ về phía bản đồ Á châu trên màn ảnh chính. “Vụ rắc rối Trung-Ấn này không cùng tình huống ấy, thưa ngài. Không phải Trung quốc phóng phi đạn vào một nước thuộc đệ tam thế giới nằm phía bên kia trái đất. Mà họ đã khiêu khích một đối thủ cỡ lớn đang cạnh tranh quân sự với họ, mà còn là một nước hạt nhân nữa, nằm ngay ở biên giới phía nam của họ. Và cái này không hợp lý chút nào cả. Đúng như ngài đã nói, thưa ngài tổng thống, người Trung quốc không ngốc. Nếu có ai dám đâm Ấn Độ vào ngay lỗ mũi, mình nên cược tới đồng đô-la cuối cùng là Ấn Độ sẽ trả đũa bằng cả hai quyền ấy chứ. Người Trung quốc biết điều đó. Vậy mà họ vẫn làm thế.”

Ông tổng thống ngược nhìn bản đồ. “Tại sao họ lại làm thế chứ? Tại sao họ lại liều lĩnh ngu xuẩn như vậy?”

“Chúng tôi chưa biết, thưa ngài.” Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia nói. “Nhưng ngay bây giờ, chúng ta phải trả lời một câu hỏi lớn hơn. Chúng ta phải làm gì đây?”

“Tôi đã nói chuyện với chủ tịch của hội đồng Tham Mưu trưởng Liên Quân rồi.” Bà bộ trưởng Quốc Phòng nói. “Ông ấy đang soạn một bản thuyết trình chiến thuật đầy đủ. Khi làm xong, ông ấy sẽ bàn thảo chi tiết, nhưng nói chung, ông ấy đề nghị chúng ta cho một chiếc tàu sân bay đến vùng ấy càng sớm càng tốt. Ý định là để thiết lập một sự hiện diện và hi vọng là có thể tạo thành một lực lượng cân bằng cho vùng này.”

Ông tổng thống chậm rãi gật đầu. “Ai đang ở vị trí tốt nhất?”

Tham mưu trưởng Hải quân, Đề Đốc Robert Casey, tăng hăng. “Thưa ngài tổng thống, đó là nhóm của chiếc USS Midway, đóng tại Yokosuka, Nhật Bản.”

Tổng thống quay sang vị đề đốc. “Mà chiếc Midway sẵn sàng ra khơi chứ?”

“Thưa ngài, vâng.” Viên đề đốc đáp. “Chiếc Midway chính là chiếc hàng không mẫu hạm sẵn sàng của chúng ta (chú thích của dịch giả: Hải quân Mỹ

luôn có hạm đội luân phiên trong trạng thái nghỉ ngơi và sẵn sàng ở mỗi khu vực trên thế giới; nên bao giờ HQ Mỹ cũng có thể tham chiến tại mọi nơi sau một thời gian chuẩn bị cực ngắn). Nó có đủ số tàu hộ vệ và tất cả có thể khởi hành trong vòng vài giờ.”

“Tốt lắm.” Tổng thống nói. “Làm như vậy đi. Cho các chiếc tàu đó khởi hành đi. Chúng ta sẽ tính toán chi tiết sau, trong khi chúng đang trên đường.”

Ông ngăm nhìn cái màn ảnh chiếm cả vách tường, tràn ngập những ký hiệu kỳ quái và ông bắt đầu thắc mắc phải chăng hôm nay là ngày mọi chuyện bắt đầu hồng hét.

Chương 12

*Quảng trường Barkhor
Thành Phố Lhasa, Tây Tạng
Thứ Bảy, ngày 23 tháng 11, 09:24, giờ địa phương.*

Cho dù sau này chính phủ và báo chí Trung quốc có nói gì đi nữa, thì đó cũng không phải là một vụ bạo loạn.

Mục sư Bill McDonald nhìn xuống từ cửa sổ phòng khách sạn ở tầng hai khi dân chúng bắt đầu tụ tập trên quảng trường bên dưới. Ban đầu chỉ là một nhóm nhỏ sư sãi mặc cà sa tím. Hẳn tự hỏi phải chăng họ đến đây để tụng kinh, hay thiền hay chỉ đơn giản là để gặp gỡ và trò chuyện tại cửa của ngôi chùa Jokhang nổi tiếng.

Nhưng chẳng bao lâu sau, dân chúng mặc thường phục cũng nhập đoàn và nhiều người hơn nữa xuất hiện từ những con đường bên cạnh hoặc từ những ngõ hẻm, bắt đầu tiến vào quảng trường. Nhóm người nhỏ mau chóng biến thành nhóm người lớn; và nhóm người lớn trở thành một đám đông. Vậy mà dòng người vẫn còn không dứt. Dần dần các màu sắc đỏ, xanh dương, vàng, trắng và xanh lục của lá cờ ‘Tuyết Sư’ của Tây Tạng bắt đầu xuất hiện, đôi khi được vung vẩy bên trên một tấm biểu ngữ, đôi khi quấn quanh thân một người nào đó như một tấm áo choàng.

Khi các lá cờ lộ ra, McDonald hiểu ngay rằng hẳn đang chứng kiến một sự kiện không bình thường rồi. Lá cờ Tuyết Sư biểu tượng cho sự độc lập của Tây Tạng và điểm tập kết của các hoạt động giành độc lập. Do vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 đưa ra dùng vào năm 1912, lá cờ này vẫn là cờ chính thức của Tây Tạng cho đến khi vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 vượt thoát khỏi sự chiếm đóng của Trung quốc qua Ấn Độ năm 1959. Ngày nay, hơn nửa thế kỷ sau, nó đã trở thành biểu hiệu cho sự tự trị của Tây Tạng, một cách nhắc nhở đến những ngày tháng trước cuộc xâm lăng của Trung quốc và một hứa hẹn tự do trong tương lai.

Người Trung quốc thì coi lá cờ Tây Tạng như một huy hiệu của khủng bố và hỗn loạn. Họ đã cấm chỉ hành vi sở hữu lá cờ này trong lãnh thổ được Trung quốc kiểm soát, kể cả Tây Tạng. Trưng bày lá cờ nơi công cộng sẽ bị trừng trị nhẹ nhất là tù tội.

Tuy nhiên, đứng ở cửa sổ, McDonald có thể thấy ít nhất là 50 lá cờ này. Đám đông trên quảng trường Barkhor đang công khai vi phạm lệnh cấm này. Đây rõ ràng là một cuộc biểu tình phản kháng cỡ lớn. Lúc này đã có khoảng gần ngàn người trên quảng trường rồi, nhưng vẫn còn nhiều người hơn nữa đang gia nhập.

Cửa sổ của hăn đang đóng kín, nhưng hăn vẫn nghe được âm thanh từ đám đông, hàng trăm người đang cùng hô hò khẩu hiệu. Không la hét, không đe dọa. Chỉ cùng hô khẩu hiệu một cách trầm bổng. Tiếng hô nghe thật kỳ quái, thê lương mà mạnh mẽ, nhưng hoàn toàn yên bình.

Sự hiện diện của McDonald tại Tây Tạng không có liên quan gì đến chính trị hay báo chí cả. Hăn không phải đến đây để thu thập tư liệu về tình trạng dân chúng Tây Tạng hay để chất vấn gì sự chiếm đóng của Trung quốc trên mảnh đất đã từng tự chủ này. Ngoài ý đồ mở mang đầu óc của mình ra, hăn không có ý đồ nào khác. Hăn đến đây chỉ là để học hỏi với các nhà sư và tìm hiểu xem cái đạo của họ có giúp ích gì cho chính hăn trên con đường tìm đạo của mình hay không.

Trong thời chiến tranh Việt Nam, hăn đã từng là một xạ thủ và trưởng phi hành đoàn trong đại đội 128 Trực Thăng Tấn Công của Lục quân Hoa Kỳ. Hăn đã thực hiện không biết bao nhiêu chuyến công tác, thường là ngồi vắt vẻo bên cánh cửa của chiếc trực thăng Huey với một khẩu đại liên M-60 kẹp giữa đôi chân. Hăn đã từng bị bắn hạ hai lần, bị thương do đạn địch một lần và, quan trọng hơn cả, là hăn đã được thay đổi.

Bill McDonald đã trở về từ Việt Nam với một huy chương Distinguished Flying Cross (huy chương Thập Tự chứng nhận chiến tích phi hành), một huy chương Sao Đồng (Bronze Star chứng nhận chiến đấu anh dũng), 14 huy chương Phi Hành (Air medal) và một huy chương Tử Tâm (Purple Heart, trao tặng cho chiến binh bị thương trong chiến trận; mỗi lần bị thương, được trao tặng một Tử Tâm); nhưng trên chuyến bay trở về Hoa Kỳ, hăn đã mang theo

một thứ còn quan trọng hơn tất cả các huy chương đang được cất giấu cẩn thận trong túi hành trang quân dụng. Hãn mang theo một tài sản tâm linh sâu sắc của riêng hãn.

Giữa nổi kinh hoàng của chiến tranh, hãn đã phát hiện ra sự liên kết của riêng hãn với vũ trụ. Hãn đã trở thành thứ mà hãn gọi là “chiến sĩ tâm linh”. Hãn không còn suy nghĩ về chiến thắng quân địch. Hãn chỉ còn tập trung tinh thần để chiến thắng tâm hồn của chính mình và tìm hiểu chỗ đứng của mình trong vũ trụ tâm linh.

Nếu hãn không sai về tâm tính của chính phủ Trung quốc, chính quyền sẽ phản ứng vừa nhanh vừa hung bạo. Suốt vài chục năm qua, hãn đã cố gắng né tránh chính trị và bạo lực, nhưng giờ đây hãn vô tình đang ngồi ở vị trí tốt nhất để mục kích cả chính trị lẫn bạo lực.

Một phần trong hãn muốn quay đi khỏi cái cửa sổ để hãn khỏi bị lôi kéo vào cuộc xung đột sắp diễn ra, dù rằng chỉ với tư cách khán giả. Nhưng một phần khác của hãn lại hiểu rằng con đường tầm đạo cũng là tìm hiểu sự thật. Không cần biết chuyện gì sẽ xảy ra tại quảng trường Barkhor sáng nay, sau đó chính phủ Trung quốc sẽ dùng mọi quyền lực để chi phối dư luận quần chúng.

Dù muốn dù không, mục sư William (Dịch giả: Bill là viết tắt cho William) H. McDonald sắp trở thành chứng nhân của lịch sử. Nếu mà sự thật cần được phơi bày từ sự kiện sáng nay, hãn phải mang cái trách nhiệm đó.

Bill tháo dây gài cửa sổ và mở cửa sổ hé ra vài phân. Khi khe hở mở rộng ra hơn, tiếng hô hò của đám đông lớn hơn và rõ hơn.

Hãn tìm được chiếc điện thoại di động và mò mẫm tìm được cái hình biểu tượng cho máy thu hình. Hình ảnh trên màn ảnh di động rõ nét và sáng sủa. Hãn không biết bộ phận thu âm nhỏ xíu có thu nổi âm thanh dội lên từ phía dưới hay không. Hãn không biết làm sao để kiểm tra hay điều chỉnh mức thu, cũng không biết máy có khả năng điều chỉnh hay không nữa. Hãn bèn quyết định kèm vào lời trần thuật, để cho khúc video dễ hiểu hơn, trong trường hợp âm thanh quá nhỏ hay quá rè để có thể hiểu được.

“Tên tôi là William H. McDonald.” Hãn nói. “Bây giờ là khoảng chín giờ ba mươi sáng, thứ Bảy, ngày 23 tháng 11. Tôi đang đứng ở cửa sổ của phòng

tôi trên tầng hai, một khách sạn trước quảng trường Barkhor, thành phố Lhasa ở Tây Tạng.”

Hắn chậm rãi đảo máy quay phim sang phải, rồi sang trái, cố gắng thu hình cả đám đông. “Như quý vị có thể thấy, một đám người đông đảo, tôi đoán từ khoảng vài trăm đến ngàn người, đang tụ tập trên quảng trường. Họ đang hô hào khẩu hiệu, nhưng tôi chỉ biết lỏm bẻm vài từ Tây Tạng, nên tôi không rõ họ đang nói cái gì. Nhưng tôi muốn nói rõ đây là một cuộc tụ tập yên bình. Không có dấu hiệu bạo động nào, hay hành vi phá phách nào. Đây không phải là một đám hỗn tạp. Đây là một cuộc biểu tình hòa bình và có trật tự.”

Hắn dừng lại vài giây, phân vân không biết có nên nói gì thêm nữa không.

“Tôi không biết máy thu hình của tôi có thu được tiếng của họ hay không.” Hắn tiếp. “Tôi hi vọng nó thu được, vì tiếng hô hò này, hay ca hát... hay là gì đó... thật là hay. Tôi chưa từng được nghe thứ gì như vậy...”

Hắn thôi nói, nhưng tiếp tục đảo máy qua lại để thu hình đám đông từ mọi khía cạnh mà khung cửa sổ cho phép. Hắn tính đi xuống quảng trường để có thể thu được nhiều hơn, nhưng lại quyết định thôi không đi. Có lẽ chỗ này cho hắn tầm nhìn tốt hơn và, nếu công an xuất hiện hay đúng hơn, khi công an xuất hiện, chúng sẽ tịch thu máy thu hình của hắn ngay khi nhận ra nó là thứ đồ gì. Nếu hắn ở lại phòng, hắn tin rằng hắn rất có hi vọng đem máy và hình ảnh đã thu được ra khỏi nước.

Lực lượng công an xuất hiện không bao lâu sau và McDonald cẩn thận thu hết.

“Tôi thấy ba chiếc xe tải chạy đến quảng trường.” Hắn nói. “Mỗi chiếc chứa khoảng 30, hay có thể là 50, người được vũ trang, dường như ăn mặc và trang bị chống bạo động. Tôi không nhận ra được đây có phải là quân đội hay cảnh sát chiến thuật đặc biệt nào đó, nhưng họ quả thật được trang bị nặng.”

“Họ đang leo xuống xe, lập trận hình ở ba nơi. Trông không giống như họ đang thiết lập một chu vi hay đang bao quanh đám đông.” Hắn lại dừng. Hắn lắng nghe suốt nhiều giây tiếng hô hò khẩu hiệu nhịp nhàng, không ngừng của đám đông. Những người trong quảng trường đã thấy các nhóm quân vũ trang lập trận hình, nhưng họ không có vẻ gì là muốn chống cự hay tháo chạy

cả.

Đám đông dường như đứng khít vào nhau hơn như để tăng thêm can đảm và quyết tâm cho nhau. Giọng hô hò hơi xao động nhưng không tắt đi. Nhịp hô rất nhanh lại đều trở lại.

McDonald vừa đang định nói lên các nhận xét của hắn thì nghe tiếng bụp-bụp của những quả lựu đạn hơi cay. Hắn thấy nhiều lon khói rơi vào đám đông, rồi đám đông tản ra khỏi các cụm khói trắng phun ra từ các lon ấy.

Khói cay! Hắn đã gặp phải thứ này trong các buổi huấn luyện chiến tranh hóa học thời còn ở quân trường và đã từng thấy nó được sử dụng trong thực chiến nhiều lần ở Việt Nam. Hắn lại trông thấy hình ảnh quen thuộc của những người vừa ôm mặt, vừa nôn ọe khi hít phải một ngum khói trắng, rồi lao đảo thụt lùi tránh cụm khói. Đám đông có trật tự bỗng biến thành một đám nhốn nháo và sợ hãi.

“Họ dùng đạn khói.” McDonald nói. “Tôi đoán là khói cay. Không rõ là thứ gì, nhưng chắc chắn có hiệu quả rồi. Tôi nghĩ...”

Nhưng hắn không bao giờ thu được những cảm nghĩ của hắn nữa, vì sự chú ý của hắn chợt bị tiếng súng phá tan, tiếp theo là những tiếng rú kinh hoàng và đau đớn.

Hắn thoáng cảm thấy buồn nôn khi hóoc-môn adrenalin chợt cuộn tràn trong mạch máu, phát ra hiệu lệnh cổ xưa thôi thúc hắn bỏ chạy trước nguy hiểm. Hắn cảm thấy lòng bàn tay ứa mồ hôi và một âm thanh leng-keng kỳ lạ nơi tai không liên quan gì với âm vang tiếng súng.

Hắn nhanh chóng đảo mắt nhìn quanh, cố gắng tìm nguồn gốc của tiếng súng. Hắn thấy nhiều người trong số lính chống bạo động đã tháo súng khỏi vai. Hắn đưa vội máy thu hình trong chiếc di động qua và kịp thời thu được cảnh cả chục người mặc đồng phục đang khai hỏa vào đám dân thường nhốn nháo. Tiếng súng nổ dồn dã, từng tràng ba viên đúng theo phương pháp tác chiến.

Bao nhiêu ý định bình luận gì đó đã bay khỏi đầu óc của Bill McDonald rồi. Hắn thấy một số lớn người biểu tình bật người và loạng choạng khi trúng đạn. Máu văng tung tóe. Người ta ngã xuống đất. Mọi thứ được bao trùm trong tiếng súng vang nhanh và tiếng rú. Đây đều phải là chống bạo động gì.

Đây là thảm sát. Nhưng tại sao chứ?

Không phải mọi tên lính hay công an đều nổ súng. Đúng ra, phần đông không hề nổ súng. Có phải là họ đã được lệnh nổ súng, nhưng nhiều người không nghe lệnh? Hay là họ không hề được lệnh, nhưng một số đã tự mình quyết định khai hỏa? Thật là không hợp lý gì cả.

McDonald nhớ là có nghe tin tức trên truyền hình về một vụ tấn công một chuyến xe lửa chở lính Trung quốc cách đây vài ngày. Đây có phải là một sự trả đũa cho cuộc tấn công ấy không? Một sự trừng phạt chính thức? Hay một vụ phục thù đột xuất... Lính Trung quốc đang sẵn cảm hận, lại đùng phải đâm người Tây Tạng biểu tình phản đối ngay trước họng súng...

Càng suy nghĩ, Bill McDonald càng cái ý nghĩ sau là đúng. Cuộc biểu tình chỉ mới diễn ra chưa đầy một tiếng đồng hồ. Chừng đó không đủ thời gian cho các nhân vật cao tầng của Trung quốc quyết định và ứng chuẩn một kế sách dùng đòn sát thủ với đám đông này. Ngoài ra, trận này bắt đầu bằng khói cay. Cái đó cũng đã đủ cho đám đông tản đi rồi. Bằng không, nếu ý đồ là tận diệt đám phản kháng này, thì cách làm khôn ngoan nhất là quây họ lại, để có thể tập trung hỏa lực vào.

McDonald tiếp tục quét máy thu hình qua lại. Quảng trường đã gần như vắng người rồi, chỉ còn những người đã ngã gục, không còn đi đâu được nữa. Sau khi súng bắt đầu nổ, nhóm người vũ trang cũng không hề ngăn cản dân chúng trong cuộc biểu tình bỏ chạy. Điều này cũng tăng trọng lượng cho cái quan điểm rằng vụ nổ súng này không có kế hoạch từ trước, mà là do lòng căm phẫn và bạo lực trong nhất thời.

Đây là thứ mà hẳn muốn lánh xa trong khi quyết định lên đường tầm đạo. Mọi khó khăn trên thế giới này không thể nào dùng súng để giải quyết được. Mà các thi thể dưới kia, khoảng 80 hay 100 thi thể, là minh chứng cho điều đó.

Ngay cả bọn lính cũng có vẻ sững sờ vì những gì đã xảy ra. Chúng chỉ đứng chộn rộn tại chỗ cả phút, rồi mới bắt đầu khó nhọc tiến đến các thi thể, kiểm tra xem có còn người sống hay không.

McDonald tắt máy thu hình và thụt lùi khỏi khung cửa sổ. Qua một lúc rất ngắn nữa, không chừng chỉ vài giây, bọn lính sẽ thoát ra khỏi sự sững sốt và

bắt đầu truy tìm các nhân chứng. Một người nước ngoài mang theo một máy thu hình sẽ thật không ổn nếu bị chúng bắt gặp.

Hắn nhét chiếc di động vào túi quần và rời khỏi khách sạn đến một ngõ hẻm, từ một cánh cửa phía đối diện với quảng trường. Mười phút sau đó, hắn đã ở cách đó 6 con phố, giả vờ ngắm nghía hàng hóa trong một cửa tiệm chuyên bán cho du khách. Hắn chẳng cần hay muốn một món quà kỷ niệm nào cả, nhưng nơi này đã cách hiện trường đủ xa rồi, và hắn nhất định không xuất hiện trên đường phố cho đến khi mọi thứ đã được dọn dẹp xong và nhóm lính chống bạo động kia đã rời khỏi.

Hai bàn tay của hắn vẫn còn run lẩy bẩy và hắn phải nhét chúng vào túi quần. Chiếc điện thoại di động đụng vào tay hắn, mang lại cảm giác trơn láng và ấm áp. Ngoài hắn ra, không ai có thể biết chiếc di động chứa những gì trong bộ nhớ. Hắn dự tính sẽ đợi đến lúc hắn đã ở thật xa khỏi lãnh thổ Trung quốc rồi mới tiết lộ cái mảnh vụn lịch sử chứa trong đó.

Theo bản năng, ý tưởng đầu tiên của hắn là tìm một chuyến bay rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt, nhưng đó có lẽ không phải là việc làm khôn ngoan. Tốt hơn là nên đợi ba ngày và cứ theo cái lộ trình mà hắn đã định từ trước. Nếu hắn đột nhiên thay đổi lộ trình, chính quyền Trung quốc có thể sẽ thắc mắc tại sao gã du khách Mỹ này lại khẩn trương rời khỏi lãnh thổ của họ như thế. Tốt nhất là kiên nhẫn. Như thế sẽ an toàn hơn.

Đến khi hắn đặt chân được đến vùng đất bạn, nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa có lẽ đã thi hành biện pháp quản lý chặt chẽ mọi thông tin rồi. Dựa theo lịch sử, hầu như chắc chắn chính phủ Trung quốc sẽ hoàn toàn che đậy sự kiện vừa rồi, phủ định rằng đã từng có một vụ tắm máu. Mà cho dù có công nhận rằng có vụ nổ súng, có lẽ họ cũng sẽ cố gắng che đậy tầm vóc của cuộc biểu tình và con số thương vong. Họ sẽ tuyên bố rằng các báo cáo về thương vong chỉ là sự thêu dệt của bọn phản động mà thôi. Họ còn có thể đổ tất cả lên đầu dân chúng trong cuộc biểu tình, tố cáo là họ đã có hành vi bạo lực đối với công an hoặc quân đội.

Nhưng mà, cho dù là thẳng thừng phủ nhận hay tung tin vịt, gần như chắc chắn là chính quyền Trung quốc sẽ làm tất cả để che giấu sự thật khủng khiếp đã xảy ra hôm nay ở đây. Đoạn phim trong chiếc di động của McDonald là

bằng chứng tuyệt đối sẽ làm tan nát mọi sự phủ nhận hay thoái thác của bọn chúng. Nếu chúng tìm được nó, hẳn không hoài nghi gì rằng bọn chúng sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào để hẳn im miệng.

Kế hoạch không dính líu gì đến chính trị của hẳn có vẻ như không xong rồi, nhưng có lẽ đây là vận mệnh. Có lẽ, tại thời điểm này trong cuộc đời của hẳn, vận mệnh của hẳn là ‘không được’ xa lánh cuộc sống nhân loại mà phải là kẻ đưa sự thật ra ánh sáng.

Hẳn sẽ nghiền ngẫm và cầu nguyện. Thường thì suy ngẫm và cầu nguyện sẽ làm tâm trí của hẳn sáng tỏ hơn và kiên định hơn.

Chương 13

*Quá trình phát triển của phi đạn hành trình
(trích từ bài viết của tiến sĩ David M. Hardy cho viện Phân Tích Chiến Lược Quốc Gia).*

Năm 1915, bộ trưởng Hải quân Josephus Daniels thành lập một nhóm hội thảo gồm những nhà phát minh để giúp quân đội Hoa Kỳ làm các chuẩn bị để dự phòng khi phải tham gia vào cuộc Đại Chiến bên Âu châu, cái mà ngày nay chúng ta gọi là Thế Chiến thứ Nhất. Bộ trưởng Daniels nhận thấy rằng đầu những năm 1900, các kỹ thuật dùng trong chiến đấu đã phát triển với một tốc độ chưa từng có và ông lo rằng quân đội Hoa Kỳ không được trang bị và huấn luyện một cách đúng đắn cho chiến tranh cơ giới.

Tổ chức này được gọi là Ủy Ban Cố Vấn Hải Quân, gồm có 24 nhà phát minh được giao nhiệm vụ cung ứng ‘thiết bị và cơ sở để sử dụng thiên tư phát minh của người Mỹ trong việc ứng phó với các điều kiện mới trong chiến tranh’. Mò mẫm trong cái nhiệm vụ cao vời nhưng mù mờ ấy, ủy ban này không có cơ sở pháp lý nào, không có ngân sách, mà cũng không có nhân viên trong năm đầu tiên. Mãi đến tháng 8 năm 1916, Quốc Hội mới ưng chuẩn ngân sách là 25 ngàn đô-la và bấy giờ Ủy Ban Cố Vấn Hải Quân mới bắt đầu hoạt động.

Mặc dù được bộ trưởng Josephus Daniels đặt nhiều kỳ vọng, ủy ban không làm được điều gì đáng ghi nhận ngoài việc ưng chuẩn màu sơn ngụy trang cho thương thuyền tư nhân. Nhưng có một ngoại lệ đáng chú ý là sự khai triển của cái gọi là ‘ngư lôi bay’.

Là đứa con tinh thần của ông Elmer Sperry, một trong những nhà tiên phong trong việc áp dụng thực tế máy con quay, ‘ngư lôi bay’ được dự trù là một quả bom bay không người lái, có khả năng tấn công mục tiêu ở xa mà không cần người điều khiển hay can thiệp vào. Ông Sperry bị say mê bởi tiềm năng đáng kể của một vũ khí như thế và ông hi vọng sức phá hoại khủng bố ấy sẽ làm các quốc gia không còn dám khai chiến nữa.

Có một điểm cần ghi nhận là cái quan niệm của ông Sperry cho rằng chất nổ có thể làm người ta thoái chí, tuy ngày nay nghe có vẻ là khờ khạo, nhưng lại tương đối phổ biến trong các nhà chế tạo vũ khí ở đầu thế kỷ 20. Sperry và những người cùng thời đại tin rằng, nếu sự dễ sợ của chiến tranh có thể được đưa lên độ cao đủ, con người sẽ không còn cách nào khác hơn là từ bỏ chiến tranh. Đáng buồn thay, hai trận Thế Chiến, hằng hà sa số những cuộc chiến tranh nhỏ hơn và cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân trên toàn cầu đã phủ nhận cái lý thuyết ấy.

Ông Elmer Sperry có thể đã sai lầm khi dự đoán sự kết thúc của chiến tranh, nhưng viễn ảnh của ông về món vũ khí bay tự hành đã giành được sự để ý của Ủy Ban Cố Vấn Hải Quân. Năm 1917, ủy ban ký với hãng Sperry Gyroscope một hợp đồng trị giá 200 ngàn đô-la để chế tạo một quả ngư lôi bay.

Ông Sperry bắt đầu công việc bằng cách nghiên cứu một máy lái tự động dùng nguyên lý máy con quay và gắn nó vào một chiếc máy bay cánh đôi Curtiss N-9. Ông muốn bắt đầu bằng cách biểu diễn rằng một chiếc máy bay có thể tự điều hành mà không cần người nắm cần lái. Chiếc N-9 có một viên phi công để cất cánh và đáp xuống, nhưng ý định tối hậu là phi hành hoàn toàn tự động. Lúc này thì viên phi công còn được giao cho nhiệm vụ quan sát và báo cáo máy bay bay như thế nào dưới sự điều hành của máy lái tự động.

Sau một số lần bay thử thành công, ông Sperry chỉ huy việc chế tạo một chiếc ngư lôi bay đặc chế, được trang bị một động cơ hai-thì. Công việc sản xuất và lắp ráp chiếc máy bay mẫu được tiến hành bởi hãng Curtiss Aeroplane and Motor.

Chiếc ngư lôi bay mẫu được thiết kế để có thể chở một viên phi công, vì họ dự trù rằng cần có người để quan sát và trợ giúp tìm tòi và sửa chữa các sự thiếu sót, trong những chuyến thử nghiệm đầu tiên. Con trai của ông Sperry, ông Lawrence Sperry, chính là viên phi công thử nghiệm. Tuy ngày nay người ta không còn biết chính xác có bao nhiêu chuyến bay thử, nhưng được biết chắc là chiếc Ngư Lôi Bay Sperry đã rớt ít nhất là bốn lần dưới sự điều khiển của ông Lawrence Sperry. Tài liệu kỹ thuật còn sót lại đến nay cho thấy là các vụ trục trặc này là do chiếc mẫu bị hỏng máy, chứ không phải do lỗi

lỗi của viên phi công.

Mặc dù gặp phải những thử thách ấy, ông Elmer Sperry cuối cùng vẫn cảm thấy rằng chiếc ngư lôi mẫu đã đủ chín chắn để có thể hoạt động mà không cần sự giúp đỡ của con người. Chuyến bay không người lái đầu tiên của chiếc Ngư Lôi Bay Sperry diễn ra vào ngày 6 tháng 3 năm 1918, ngày nay được xem là lần đầu tiên phi đạn điều khiển được phóng thành công.

Hoạt động hoàn toàn tự động, chiếc ngư lôi bốc lên từ vị trí phóng, đạt đến một độ cao đã được định trước, tiếp tục bay một cách êm ái và ổn định cho đến khi máy lái tự động kết thúc vụ thử nghiệm ở khoảng cách 1.000 mét như đã định trước. Chuyến bay đầu tiên của chiếc Ngư Lôi Bay Sperry thành công rực rỡ. Tiếc thay, sự thành công này không được lặp lại.

Các chuyến bay sau này không được như vậy: hoặc chiếc máy bay không người lái không bay ổn định được, hoặc bay lệch lộ tuyến đã được định sẵn, hoặc đơn giản hơn là đâm đầu xuống đất. Cuối cùng, các viên kỹ sư của hãng Sperry đành từ bỏ kiểu ngư lôi đặc chế ấy, mà quay trở lại chiếc Curtiss N-9 thử nghiệm để rà lại từ đầu sáng chế của họ.

Trong khi ông Sperry và hãng Curtiss còn chật vật với vô số khó khăn về kỹ thuật, Ủy Ban Máy Bay của Lục quân Hoa Kỳ quyết định khởi đầu dự án ngư lôi bay của riêng họ. Lục quân yêu cầu nhà sáng chế kiêm kỹ sư Charles Kettering phát minh một quả bom bay không người lái, có khả năng đánh vào một mục tiêu cách xa 65 km hay hơn nữa.

Năm 1917, ông Kettering đã từng quan sát những cuộc thử nghiệm của cái máy lái tự động của ông Sperry, nay chấp nhận cuộc thử thách sáng chế một quả ngư lôi bay này. Ông Kettering nhìn nhận tiềm năng của các cố gắng kỹ thuật của ông Sperry trong lãnh vực tự động điều khiển máy bay, nhưng ông muốn một phát minh rẻ tiền hơn và ít phức tạp hơn.

Trong khi trao đổi ý kiến với ông Orville Wright và hãng Dayton-Wright Airplane, ông Kettering chế tạo ra một khung máy bay nhỏ có cánh đôi hơi chếch lên; thân máy bay tròn làm bằng ván ép và giấy bìa. Động cơ là một cái máy De Palma 40 mã lực, được giữ nguội bằng không khí. Chiếc máy bay không người lái này dài 3,8 mét, nặng 240 kg và được cấu tạo để mang một đầu đạn nặng 82 kg.

Tên chính thức của nó là Ngư Lôì Bay Kettering, nhưng người ta bắt đầu gọi nó ngay từ đầu là Con Bọ Kettering, có lẽ vì hình dáng giống như con chuồn chuồn của nó.

Ông Kettering lập ra từng nhóm kỹ sư độc lập để nghiên cứu các phần khác nhau của dự án. Một trong các nhóm này chế tạo một thiết bị phóng máy bay rẻ tiền có thể chở đi dễ dàng, gồm một cái giàn bốn bánh chạy trên hai đường ray.

Mặc dù ông dự định phát minh một cái máy lái tự động rẻ hơn và đơn giản hơn cái máy của ông Sperry đã từng thử nghiệm trên chiếc N-9, ông Kettering không thành công chế tạo được một cái máy nào có thể hoạt động được. Cuối cùng, ông đành nhờ ông Elmer Sperry trợ giúp. Mặc dù hai người đang cạnh tranh, ông Sperry vẫn đồng ý giúp chế tạo máy lái tự động.

Cuối cùng, sau khi mọi khó khăn kỹ thuật sơ khởi đã được giải quyết, Con Bọ Kettering đã sẵn sàng được thử nghiệm vào tháng 9 năm 1918. Sau nhiều cuộc thử nghiệm sơ khởi dưới đất, chuyến bay thử đầu tiên được tiến hành vào ngày 2 tháng 10.

Chuyến bay bắt đầu bằng một màn cất cánh trơn tru, nhưng sau đó thì không ổn. Thay vì quẹo sang hướng đã được chỉ định và bay thẳng lại, Con Bọ tiếp tục bay thẳng lên không cho đến khi nó chết máy và đâm đầu xuống đất.

Chiếc Ngư Lôì Bay Kettering có một màn khởi đầu không tốt đẹp, nhưng một số chuyến bay thử nghiệm sau thì thành công hơn. Lục quân cũng hài lòng đủ để đặt mua 100 chiếc mẫu, nhưng chỉ mới khoảng 45 chiếc được sản xuất khi Hòa Ước được ký kết chấm dứt Thế Chiến I.

Thấy rằng không có nhu cầu cấp thiết gì với kỹ thuật này, mà thật ra cũng không có bao nhiêu ấn tượng tốt với thành quả đạt được đến thời điểm ấy, chính phủ Liên Bang quyết định nhập chung cả hai dự án ngư lôì bay của Hải quân và Lục quân. Thử nghiệm chung cho thấy phát minh của ông Sperry trội hơn, nên Con Bọ Kettering bị bỏ rơi.

Quân đội Hoa Kỳ tiếp tục thí nghiệm chút ít trong hai năm kế tiếp, trước khi hoàn toàn hủy bỏ dự án vào năm 1920.

Cuộc Chiến Để Chấm Dứt Mọi Chiến Tranh (tên thường gọi Thế Chiến I

khi ấy) đã kết thúc và cũng chấm dứt luôn chương trình ngư lôi bay. Những người lạc quan tiên đoán một tương lai hòa bình và thịnh vượng trên toàn cầu, trong đó người ta sẽ không cần đến những dụng cụ chiến tranh nữa. Tiếc thay, họ đã sai rồi. Nhân loại còn chưa dừng chiến tranh, mà chiến tranh cũng chưa buông tha cho nhân loại.

Một cuộc chiến toàn cầu khác, còn quy mô hơn và dữ tợn hơn cuộc chiến đầu tiên, đang lấp ló nơi chân trời. Và các nhà lãnh đạo quân sự của cuộc chiến sắp tới sẽ không quên cái khái niệm dùng một quả bom không người lái để tiêu diệt kẻ địch từ khoảng cách xa.

Thế hệ đầu của vũ khí bay không người lái chưa từng tiến hành một cuộc tấn công trong hoàn cảnh thực chiến nào cả. Chúng chưa từng tiêu diệt một mục tiêu nào, chưa từng giết hại một quân địch nào. Tuy nhiên thế hệ thứ hai của loại vũ khí này chẳng bao lâu sau sẽ xuất hiện. Mà khi chúng xuất hiện, chúng sẽ thay đổi tất cả.

Chương 14

*Khu Trục Hạm USS Towers (DDG-103)
Tây Thái Bình Dương, phía Nam Nhật Bản
Chủ Nhật, ngày 23 tháng 11, 13:48, giờ địa phương.*

Trung tá Silva mở cửa phòng ăn dành cho sĩ quan, nhưng chưa kịp tiến vào, nàng đã nghe tiếng người nói chuyện. Âm thanh cuộc đối thoại chỉ nhỏ thôi, nhưng nàng vẫn nghe được rõ ràng.

“Cút chó!” Người thứ nhất nói. “Chúng ta sẽ tham chiến thật sao? Mà không đùa tao chứ? Chúng ta sẽ làm thật sao?”

“Tao không biết mình có sẽ chiến đấu hay không.” Người thứ hai nói. “Đám cao tầng đâu có chia sẻ kế hoạch tác chiến với đám lính trơn cấp thấp chứ. Nhưng mà chúng ta đang lao đầu tới vịnh Bengal, mà đó là chỗ đang bắn nhau. Cái đó thì tao biết.”

Silva nhìn qua khung cửa mở. Phòng ăn không có ai cả. Các ghế ngồi đều được đẩy gọn gàng sát vào chiếc bàn dài và không có vật gì trên tấm khăn bàn màu xanh lơ, ngoại trừ dây tách cà-phê úp trên những chiếc đĩa nhỏ, được xếp đặt ngay ngắn.

Nàng bước qua khung cửa và im lặng đóng cửa lại. Bây giờ nàng đã hiểu tiếng nói từ đâu tới rồi. Cái khung cửa sổ nhỏ thông qua bếp không được đóng kín. Một tấm cửa sắt có thể được kéo xuống để ngăn nhà bếp với phòng ăn và tạo sự kín đáo cho sĩ quan trong bữa ăn hoặc những cuộc họp. Khi tấm sắt được kéo lên, các thủy thủ phục dịch có thể chuyển các đĩa thức ăn qua lại giữa bếp và phòng ăn.

Lúc này, tấm cửa không được kéo xuống hoàn toàn, chừa ra một khe hở 10 cm. Tiếng nói của hai gã phục dịch từ đó thoát ra.

“Ờ.” Gã đầu tiên nói. “Nhưng mà tụi Ấn Độ và Trung quốc bắn nhau, phải không? Chúng ta chỉ ở đó vì lý do ngoại giao, hay cái gì ấy mà. Chúng ta đâu có phải đánh nhau.”

“Tao không biết.” Gã thứ hai nói. “Bọn tạp chủng điên khùng ấy đang phóng phi đạn tầm lum. Chúng ta có thể chui đầu vào ngay một cơn bão cát, không cần biết kế hoạch vĩ đại kia là cái gì.”

Silva chợt cảm thấy muốn tăng hăng, hay tạo ra một âm thanh bất ngờ nào đó để cho hai gã thủy thủ trẻ kia biết vị hạm trưởng tương lai của họ đang ở trong phòng ăn. Không phải là nàng cần bọn gã rót cà-phê cho nàng. Nàng vui lòng tự rót lấy, nhưng mà nghe lén họ nói chuyện có vẻ bất lịch sự làm sao ấy.

Tuy nhiên... thật không dễ cho một sĩ quan chỉ huy được dịp tìm hiểu xem thủy thủ đang thật sự suy nghĩ thế nào. Qua một thời gian, một sĩ quan chỉ huy sẽ lập được một quan hệ với thủy thủ đoàn để có thể trao đổi vượt qua cái vực giữa sĩ quan và thuộc hạ, ít ra cũng một phần nào đó. Nhưng Silva còn là người mới trên chiếc Towers. Nàng chưa có thời gian để có một chút quen biết những người đàn ông và phụ nữ sau này sẽ trở thành các sĩ quan thuộc hạ của nàng, chứ đừng nói gì tới đám lính trơn.

Chẳng bao lâu nữa, nàng sẽ tiếp nhận quyền hạm trưởng, nhưng với các người này, nàng là một kẻ hoàn toàn xa lạ. Mà họ cũng là kẻ lạ đối với nàng. Lúc này, bao nhiêu bản khoản khi nghe lén người ta nói chuyện riêng đã bị trấn áp bởi sự mong muốn được biết đám thủy thủ ở tầng thấp đang bàn luận những gì.

Nàng cầm một tách cà-phê lên, cẩn thận không phát ra âm thanh nào. Hai gã phục vụ vẫn tiếp tục tán gẫu.

“Mày nói đúng đó.” Gã đầu tiên nói. “Chiếc tàu này có khuynh hướng hay lọt ngay vào ống nhắm của người ta lúc mà bom đạn bắt đầu bay.”

Gã thứ hai cười khẩy. “Anh bạn à, mày đã thấy mấy tấm hình kia chưa? Mấy thằng trong tổ của tao có mấy tấm hình chụp các hư hại lần bắn nhau trước, trên vùng biển băng Nga ấy. Khẩu pháo trước bị nổ văng mất tích. Hoàn toàn mất tích đó! Không còn gì ngoài một cái lỗ trên sàn tàu.”

“Tao có nghe đến cái đó.” Gã thủy thủ kia nói. “Nhưng tao chưa thấy tấm hình nào cả.”

Silva đã xem qua hình chụp những thiệt hại trong lần ra trận trước và cả hình chụp các thiệt hại trong lần ra trận trước đó nữa. Hai gã nhóc này nói

đúng: chiếc Towers quả thật là hay chui đầu vào những chỗ đánh nhau dữ nhất.

Nàng tự rót một tách cà-phê từ cái bình đặt trên bếp điện. Nước cà-phê đen thui, mà mùi thì gay mũi. Một gã thủy thủ già sẽ gọi đó là cà-phê Hải quân ngon, nhưng Silva không thích cà-phê đã hâm trên bếp quá lâu. Nhưng nàng uống được, chứ không muốn gián đoạn buổi thu thập tình báo bất ngờ này để đòi một bình cà-phê mới pha.

Nàng nhìn chất nước đen thui với vẻ nghi ngại, nhưng quyết định chỉ cần tăng gấp đôi số lượng sữa sẽ làm cái vị than cháy đỡ đi ngay.

“Tao cũng không biết nên phấn khích, hay sợ vãi ra quần nữa.” Gã đầu tiên nói.

Gã thứ hai bật cười. “Tao thì cả hai thứ.”

Gã thứ nhất không cười cùng. “Tao mừng là đại tá Bowie vẫn còn là hạm trưởng. Nếu cái vụ lộn xộn với tụi Trung quốc xảy ra trễ hai tuần, thì chúng ta đã bị kẹt với hạm trưởng mới rồi.”

“Mày có vấn đề với trung tá Silva sao?” Gã thứ nhì hỏi. “Bà ấy có vẻ cũng được, theo tao thấy.”

“Tao không có vấn đề gì với bà ấy hết.” Gã trước nói nhỏ. “Tao tin rằng bà ấy cũng được, mà tao cũng tin là bà ấy biết mình nên làm cái gì. Nhưng mà nếu chúng ta phải chiến đấu, tao hi vọng rằng đại tá Bowie là hạm trưởng của chúng ta hơn.”

“Tao hiểu ý mày rồi.” Gã kia nói. “Nhưng mà chúng mình đâu có quyền lựa chọn. Trong hai tuần nữa, bà ấy sẽ trở thành hạm trưởng rồi. Chúng ta chỉ có thể hi vọng rằng bà ấy làm được việc thôi.”

“Ờ, nhưng lỡ bà ấy không làm nên việc thì sao? Bà ấy đã qua thực chiến bao giờ chưa? Lỡ bà ấy không kham nổi khi súng bắt đầu nổ thì sao?”

Gã thứ nhì lại cười khẩy. “Mày nên đừng lo lắng về những thứ cốt chớ ấy đi, mà hãy lo đến mấy món ăn này đi. Chúng ta phải chuẩn bị cho bữa ăn tối rồi đó.”

Trung tá Silva đặt tách cà-phê xuống bàn. Nàng không còn muốn uống cà-phê nữa. Nàng bước ra khỏi phòng ăn. Cà-phê vẫn sóng sánh trong cái tách chưa hề được uống qua, khi cánh cửa khép lại.

Chương 15

Khu kiến trúc thuộc bộ Quốc Phòng

Tòa nhà ‘Ngày Một Tháng Tám’

Bắc Kinh, Trung quốc

Thứ Hai, 24 tháng 11, 21:11, giờ địa phương.

Phó Chủ tịch nhà nước Lu Shi đang ngồi ở bàn làm việc, chậm rãi lật qua xấp ảnh lần thứ mười hay mười một rồi. Các tấm ảnh gồm nhiều cỡ khác nhau, cũ mới khác nhau và có chất lượng cũng khác nhau. Có vài tấm được nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chụp; có vài tấm được chụp gần đây bằng máy kỹ thuật số có độ phân giải cao và được in trên giấy bóng cứng. Nhưng phần đông là những tấm ảnh bình thường được chụp trong suốt gần ba chục năm.

Lu Shi đã gom góp các tấm ảnh này trong mọi tập ảnh gia đình mà lão tìm được. Những tấm hình chụp trong nhà, ngoài trời, cận cảnh, chụp nhóm, ảnh chân dung... Các tấm ảnh có chung một yếu tố: mỗi tấm đều chứa hình nhĩ tử của Lu Shi, Lu Jianguo.

Đây là Lu Jianguo lúc sáu bảy tuổi, đang chơi đá bóng với một nhóm bạn trên sân cỏ của công viên Chaoyang. Và đây là hài nhi mập mạp Jianguo, được bọc trong lớp lụa màu cam trong buổi lễ mà hẳn được ban tên. Còn đây là Lu Jianguo lúc 14 tuổi, đeo khăn quàng đỏ của thiếu niên xung phong, đang bước đều trong đội ngũ tại quảng trường Thiên An Môn. Một ảnh chụp cậu bé lúc 8 tuổi đang nằm ngủ trên băng ghế sau của chiếc xe sang trọng, gối đầu lên đùi của bố. Một tấm chân dung chính thức của Lu Jianguo trong một bộ com-lê xám. Khi ấy, hẳn có lẽ vào khoảng 25 tuổi. Có lẽ ảnh được chụp khi hẳn là một nhân viên cấp thấp trong bộ An Ninh Công Cộng.

Điện thoại trên bàn làm việc của Lu Shi reng lên, nhưng óc lão chỉ mơ hồ ghi nhận âm thanh ấy. Lão tiếp tục lật qua xấp ảnh, tìm tòi một thứ gì mà lão không gọi được tên, mà cũng không hoàn toàn tưởng tượng được. Một mẫu tin tức hay một tia thông hiểu nào đó có thể làm cho sự hỗn độn đã chiếm quyền kiểm soát trong cuộc sống của lão, trở nên hợp lý hơn.

Làm thế nào mà Lu Jianguo có thể ra đi được chứ? Một đứa bé khả ái như thế, một đảng viên cộng sản thông thái và rục rờ như thế? Một chuyện như vậy làm sao có thể xảy ra được chứ? Chỉ cái ý niệm như vậy thôi đã sai rồi. Sai một cách ghê tởm. Sai một cách kinh khủng.

Đến một lúc nào đó, mắt của Lu Shi đã không còn ghi nhận các hình ảnh đang chuyển qua các ngón tay của lão nữa. Ngón tay của lão chuyển động một cách máy móc.

Trong những năm cuối của thập niên 70, khi chính Lu Shi đang là một ngôi sao bắt đầu bốc lên của đảng Cộng Sản, lão đã đấu tranh mãnh liệt để chính sách một-con được thực thi. Thời ấy, chính sách này không được số đông ủng hộ, cho đến ngày nay vẫn thế. Nhưng nó thật sự là cần thiết.

Năm 1976, dân số của Trung quốc đã lên gần đến một tỷ rồi, mà đà tăng trưởng vẫn tiếp tục. Nếu cứ để yên như thế, Trung quốc sẽ gặp phải nạn đói và sụp đổ kinh tế.

Cái quyết định giới hạn mỗi gia đình chỉ được một con thôi không phải là một quyết định đơn giản. Mà muốn thi hành quyết định này cũng không phải là dễ dàng. Như mọi luật lệ nào khác, có nhiều khe hở mà thành phần cao cấp được ưu đãi có thể khai thác. Nhiều đảng viên cao cấp đã lợi dụng các sơ hở ấy, nhưng Lu Shi không nằm trong số đó. Chính sách một con quan trọng biết bao cho tương lai của Trung quốc. Lu Shi không thể nào vừa tranh đấu ủng hộ chính sách này, lại vừa vi phạm chính sách được.

Do đó, lão đã tuân theo cái luật mà chính lão đã giúp lập nên. Lão chỉ sinh ra một đứa con thôi. Mà giờ đây, đứa con ấy đã ra đi, và tương lai cũng đã ra đi với hẳn rồi.

Chương 16

Tàu ngầm USS California (SSN-781)

Bắc Ấn Độ dương

Thứ Ba, 25 tháng 11, 15:22, giờ địa phương.

Hạm trưởng James Patke đảo mắt nhìn qua màn ảnh chiến thuật trên chỗ làm việc, cẩn thận nghiên cứu cái vòng tròn phù hiệu lớn tượng trưng cho những tàu hộ vệ và khu trục hạm bao quanh chiếc tàu sân bay Trung quốc. Như phần đông những hạm trưởng tàu ngầm khác, Patke vô cùng kiên nhẫn khi đang theo đuổi con mồi; mà nhiệm vụ hiện tại đang thử nghiệm sự kiên nhẫn của hắn một cách nghiêm trọng.

Trung quốc mới tham gia vào việc sử dụng tàu sân bay, nhưng các chiến thuật trong vòng đai bảo vệ của họ lại hữu hiệu một cách bất ngờ. Patke và thủy thủ đoàn của hắn đã phải tốn mất hai ngày chậm rãi dò dẫm mới tìm được điểm yếu trong vòng đai phòng vệ của chiếc tàu sân bay này. Cũng đã có vài cơ hội để Patke có thể đột phá một cách nhanh chóng hơn, nhưng hắn cương quyết cẩn thận hơn bình thường.

Ngay lúc này, hải quân Trung quốc và Ấn Độ đang cực kỳ hung hăng. Nếu bạn làm họ giật mình, bạn có nguy cơ bị bọn họ bắn cho tan thành mảnh vụn lẫn đó.

Patke ngẩng đầu lên khỏi màn ảnh và nhìn viên sĩ quan trực. “Cho chúng ta lên tới độ sâu cho tiềm vọng kính đi.”

Chiếc USS California là một chiếc tàu ngầm tấn công lớp Virginia⁽²⁵⁾, do đó thật ra nó không có tiềm vọng kính. Thay vì dùng tiềm vọng kính cổ điển Type 18 như các tàu ngầm tấn công khác của Mỹ, mỗi chiếc tàu lớp Virginia được trang bị hai cột cảm biến photon (quang tử học) AN/BVS-1. Hệ thống sợi quang mới mẻ này trên cả phương diện kỹ thuật lẫn chiến thuật đều cao cấp hơn các hệ thống cũ; nhưng nếu là một sĩ quan tàu ngầm biết tự trọng, thì không ai lại hô lệnh “cho lên độ sâu cột cảm biến photon” cả. Do đó, hầu như

tất cả các từ ngữ chuyên dụng liên quan đến tiềm vọng kính vẫn còn được sử dụng, cho dù chính tiềm vọng kính đã không còn được dùng nữa.

Viên sĩ quan trực gặt đầu. “Dạ, độ sâu tiềm vọng kính, aye-aye!” Gã quay qua viên sĩ quan Lặn. “Cho độ sâu là 37 mét.”

Viên sĩ quan Lặn gặt đầu rồi lập tức chuyển lệnh cho thủy thủ phụ trách bánh lái. “Đưa mũi lên 5 độ. Chính độ sâu là ba-bảy mét.”

Gã thủy thủ bánh lái chậm rãi kéo cần chỉnh độ sâu, mắt dán vào kim chỉ góc bánh lái. “Dạ, kim chỉ 5 độ, tàu đang dâng lên ba-bảy mét.”

Chiếc tàu ngầm bắt đầu chậm rãi và thận trọng nổi lên.

Viên sĩ quan trực bấm nút nói trên bộ tai nghe. “Sonar⁽²⁶⁾, đây là phòng chỉ huy, đang nổi lên để chuẩn bị dùng tiềm vọng kính. Có tiếp xúc nào thì báo cáo.”

Đại tá Patke quan sát nhân viên phòng điều hành làm việc thật trôi chảy. Họ là một nhóm người thật tài giỏi, tự tin nhưng không tự kiêu. Không thấy ai nóng nảy gì khi phải đột nhập vòng đai phòng vệ của một biên đội tàu sân bay của nước khác cả.

Bản thân Patke thì thật ra hơi hồi hộp. Đây không phải là một vụ tập trận. Nếu có chuyện gì sai lầm, tình huống có thể trở nên tồi tệ.

Hắn cũng không lo ngại gì các chiếc khu trục hạm và tàu hộ vệ kia. Hắn rất tự hào về kỹ thuật làm im lặng của chiếc tàu ngầm này. Chiếc California chạy êm đến nỗi có thể mon men đến gần hệ thống sonar của phần đông tàu mặt nước mà không sợ bị phát hiện.

Gã hạ sĩ quan trưởng thường khoe khoang là chiếc California có thể lén đến áp sát bất cứ chiếc tàu mặt nước nào trên thế giới. Patke thì không đi xa đến mức đó, nhưng gã hạ sĩ quan trưởng cũng có lý do để khoe khoang như thế.

Tuy nhiên trực thăng chống tàu ngầm của Hải quân QGPND không phải là trò đùa. Mà ở đâu đó, một chiếc tàu ngầm tấn công cấp Type-93 đang hoạt động để hỗ trợ biên đội tàu sân bay. Đội sonar của Patke dò được dấu vết của chiếc tàu ngầm Trung quốc trong hai ngày qua, lúc được lúc mất. Lúc này đây, nó đang nằm phía bên kia vòng đai phòng thủ của đội tàu sân bay. Nếu chiếc California bị phát hiện, nó sẽ lập tức truy đuổi theo. Mà muốn cắt đuôi

một chiếc tàu ngầm khó hơn nhiều so với các chiếc tàu hộ vệ mặt nước kia.

Khoảng 15 phút sau, chiếc California đã lên đến độ sâu cho tiềm vọng kính, sau khi dừng lại một chút để kiểm tra xem có ‘dáng và bóng đen’ nào hay không. Đó là dáng của các chiếc tàu bên trên mặt nước.

Cái cột mang theo cảm biến photon của chiếc California chậm rãi thò lên khỏi mặt nước. Cái hộp cảm biến ở đầu cột chứa một máy thu hình màu, một máy thu hình trắng đen có độ phân giải cao và một máy thu hình hồng ngoại. Cả ba máy thu hình cùng hoạt động liên tục trong khi cái hộp quay một vòng 360 độ.

Hình ảnh kỹ thuật số do từng máy thu hình được truyền xuống phòng điều khiển của chiếc California qua sợi quang nằm giữa cột photon.

Ngồi nơi bàn điều hành, Patke điều khiển tay nắm khiến các máy thu hình quay về phía chiếc tàu sân bay. Hắn bấm nút để kích hoạt máy ghi hình và phóng lớn hình để nhìn rõ hơn.

Chiếc chiến hạm Trung quốc to lớn này có một tiểu sử lạ lùng. Mà cho đến hiện nay, người ta cũng không biết gì nhiều về cách thiết trí và khả năng của nó. Được Liên Bang Xô Viết đóng vào những năm cuối cùng của cuộc Chiến Tranh Lạnh, nó được dự trù sẽ trở thành chiếc tàu mới nhất thuộc cấp Đô Đốc Kuznetsov. Nhưng chiếc tàu chưa được hoàn tất thì khối Xô Viết đã sụp đổ và nó được bán đấu giá cho một hãng du lịch Hồng Kông với dự tính sẽ biến nó thành một nhà hàng nổi và một sòng bạc.

Dự án lập sòng bạc không thành sự thật, rồi không hiểu vì sao chiếc tàu sân bay bán thành phẩm của Xô Viết lại lọt vào tay Hải quân của QGPND. Hải quân của QGPND đặt tên mới cho nó là Liêu Ninh theo tỉnh Liêu Ninh ở đông bắc Trung quốc.

Đại tá Patke vừa gạt gù, vừa nhìn hình ảnh kỹ thuật số thật rõ nét nên màn ảnh. Đây là hình ảnh chiếc Liêu Ninh được thu gần và rõ nhất từ khi nó bắt đầu hoạt động quân sự. Bọn người ở các cơ quan tình báo sẽ sướng rơn khi vớ được những đoạn phim này. Họ sẽ sẫm soi từng đoạn băng, từ đủ mọi khía cạnh: nào là ăng-ten bố trí ở đâu, vũ khí được lắp như thế nào và cả đến vị trí dây điện và ống nước trên sàn tàu nữa; họ sẽ tìm tòi mọi dấu vết cho thấy các khả năng hay thiếu hụt của chiếc tàu này.

Mọi thông số của bản thiết kế nguyên thủy của người Nga thì đã được biết rõ rồi. Nhưng mà người Trung quốc đã cải biến rất nhiều và không ai hiểu rõ những sự sửa đổi ấy sẽ ảnh hưởng sức chiến đấu của con tàu ra sao. Cũng vì vậy mà Patke cũng bận bịu gần như các máy thu hình kia vậy; hẳn ghi nhớ và đánh giá từng chi tiết mà hẳn có thể thấy.

Họ đang nhìn thẳng vào mạn trái của chiếc tàu sân bay, hơn chệch phía sau khoảng 20 độ. Từ góc nhìn này, Patke nhận ra cái dáng như cái hộp của dàn phóng tên lửa FL-3000N⁽²⁷⁾ và cái dáng hơi giống một con người máy của một khẩu CIWS Type 730⁽²⁸⁾. Theo cách bố trí của cả hai hệ thống này, có thể biết rằng bên mạn bên kia cũng được trang bị tương tự.

Patke nghiên cần điều khiển về phía trước để phóng đại hình ảnh hơn nữa và bắt đầu chậm rãi đảo qua suốt chiều dài của chiếc chiến hạm Trung quốc. “Được rồi, đám tạp chủng này,” hẳn nói. “Để xem xem chúng mày có những món đồ chơi nào đây.”

Chương 17

Người gửi: robert.monkman@navy.mil

Thời gian: Thứ Ba, ngày 25 tháng 11, 16:31

Người nhận: b.haster@ucsd.edu

Chủ Đề: Nhớ Em Quá.

Em Beth yêu dấu!

Lại một ngày vui vẻ trên chiếc USS Midway đồ sộ. Ít ra anh nghĩ đây chính là chiếc Midway. Anh đã quẹo sai vào không biết bao nhiêu hành lang đến nỗi không chừng bây giờ anh đã bước qua một chiếc tàu nào khác rồi. Đã sáu tuần rồi, vậy mà anh vẫn chưa tìm ra đường trên con quái vật này. Anh phải rải mẩu vụn bánh mì mỗi lần rời phòng ngủ của anh, bằng không anh sẽ không bao giờ tìm được cái giường của mình nữa.

Trừ cái nguy cơ bị đi lạc khi phải đến phòng họp ra, mọi thứ đều ổn cả. Tụi đồng bạn trong phi đoàn thật là khá lắm. Anh phải chịu đầy đủ mọi chế nhạo vì là một tên lính mới, nhưng có phải anh sẽ là đứa mới mãi đâu. Thật ra thì những gì xảy ra ở dưới đây có quan trọng gì đâu. Cái quan trọng là những gì xảy ra trên trời kia, mà ở trên đó, không ai đụng vào anh được.

Em còn nhớ thằng Chucky Barnes đã trình diện với phi đoàn cùng lúc với anh không? Nó đã bị lãnh một danh hiệu truyền tin mới rồi, mà nó không hài lòng chút nào với cái tên này. Trước đây, tên nó là Barnstormer⁽²⁹⁾, nghe cũng không tệ. Nhưng mà cách đây hai ngày, nó ói tùm lum nơi hành lang dành cho sĩ quan cấp Tá. Bây giờ mọi người trong phi đoàn đều kêu nó là Upchuck (nôn ọe) và chắc nó dính cái tên này luôn rồi, ha ha.

Phi đội trưởng của anh là gã Poker nổi tiếng, đang hăm dọa đổi danh hiệu của anh thành Monkey Man (người khỉ); có lẽ đây là tất cả những gì cái óc tưởng tượng kém cỏi của hã có thể suy ra từ cái họ Monkman của anh. Gã này già lắm rồi, nên chỉ tưởng tượng được như vậy cũng không phải là lạ. Dù sao, hiện giờ anh vẫn còn là Rob the ‘Monk’ (nhà sư) Monkman, mà như vậy là anh hài lòng rồi. Chính là anh đây, em à, nhà sư chùa Thiếu Lâm trên trời

cao, đá đít mọi người với Công Phu bay của anh.

OK, đùa với em một chút thôi. Cho đến nay, Công Phu bay của anh chỉ là những pha dùng thiết bị mô hình hóa và tập dợt giao chiến với các tay lái Hải quân Mỹ khác mà thôi. Lúc huấn luyện thì anh làm khá lắm, nhưng anh chưa đối diện với một kẻ địch thật sự nào cả. Nếu ngày nào anh gặp phải đụng độ thật, anh hi vọng bọn họ đừng đổi danh hiệu của anh thành ‘Monkey Butt’ (đít khỉ) hay gì đó, là anh mừng rồi.

Nói đến đụng độ thật, bọn anh sẽ tiến vào khu vực hành quân vừa đúng dịp lễ Thanksgiving⁽³⁰⁾. Bọn anh đúng ra chỉ có công tác quan sát - bảo vệ - ổn định thôi, nhưng anh vẫn cảm thấy hơi lo. Hải quân Trung quốc và Ấn Độ đã đụng độ nhiều lần rồi và cả hai bên đều đang căng thẳng. Anh chỉ hi vọng bọn họ nhớ rõ bọn anh không phải là kẻ địch thôi. Anh thật không mong muốn lãnh đạn trong lúc mình chỉ muốn bữa ăn thịt gà tây ngon lành mà thôi.

Chỉ đùa thôi, em ạ. Anh tin chắc rằng mọi chuyện sẽ ổn cả. Bọn anh có cả một biên đội tàu sân bay⁽³¹⁾ hoàn chỉnh, có đầy đủ cả. Bọn anh không phải đến đây để chiến đấu và không ai ngu xuẩn đến độ gây rắc rối gì cho bọn anh đâu.

Anh thật mong ước được ở nhà ngày mai, để phụ em chuẩn bị con gà tây bỏ vào lò nướng. Có lẽ mình phải nấu ăn riêng một lần mới được. Chứ chúng ta không thể nào cứ đến nhà Mẹ em ăn Thanksgiving mãi được. Mà không chừng làm như vậy mãi cũng được... Bà ấy làm bánh khoai lang nướng ngon nhất mà anh từng ăn qua, còn món đậu hầm thì thật tuyệt vời.

Nói đến tuyệt vời, anh lại đang nghĩ là cô con gái duy nhất của Mẹ em cũng thật là tuyệt vời. Chính là em đó, em yêu ạ. Anh đang tự hỏi không biết Mẹ em có biết là em thường chỉ mặc quần lót và cái áo thun cũ của anh khi làm bếp? Có lẽ anh phải để dành mẫu tin này để tặng tiền em rồi... Ừm...

OK, đáng lý anh không nên nói đến mấy cái chuyện này. Bây giờ thì anh chỉ còn nghĩ được đến cái mông tròn trịa của em trong chiếc quần lót đi qua đi lại trong bếp thôi. Chắc anh phải đi tắm nước lạnh rồi.

Anh yêu em, Beth. Mỗi giây trôi qua, anh lại càng nhớ em hơn.

Chồng em,

Rob

Thiếu Úy Robert J. Monkman
VFA-228 Marauders
USS Midway (CVN-82)

Chương 18

Khu kiến trúc thuộc bộ Quốc Phòng

Tòa nhà ‘Ngày Một Tháng Tám’

Bắc Kinh, Trung quốc

Thứ Ba, 25 tháng 11, 21:48, giờ địa phương.

Thượng tướng Chen Caihou lên tiếng phá vỡ im lặng. “Các đồng chí, tình hình với Ấn Độ đang vượt ra ngoài sự kiểm soát đó! Chúng ta phải hành động lập tức, trước khi quá muộn.”

Từ ngữ của hắn nghiêm trọng, nhưng giọng nói thì cẩn thận đều đều, để tránh lộ ra bất cứ dấu vết chỉ trích hay buộc tội nào. Hắn đảo mắt nhìn từng người trong nhóm tám người khác đang ngồi quanh cái bàn tròn.

Kể cả hắn, tất cả chín thành viên của Ủy Ban Quân Sự Trung Ương đều có mặt. Hắn thoáng dừng một chút khi mắt đặt đến Lu Shi trước khi tiếp tục đảo đến người kế tới.

Cái bàn hình tròn, để tượng trưng cho sự bình đẳng giữa mọi thành viên của ủy ban. Ở đây, không có chỗ ngồi vinh dự nào cả. Chỉ có những đảng viên cộng sản tận tụy gặp nhau một cách bình đẳng để bàn thảo và quyết định những vấn đề quân sự chiến lược mà thôi.

Ít nhất, lý thuyết là như thế. Trên thực tế, trong căn phòng này, quyền lực phần lớn tập trung vào Lu Shi. Quyền lực của lão ở chức vụ Chủ Tịch của Ủy Ban Quân Sự Trung Ương trên nguyên tắc chỉ hữu danh vô thực, nhưng lão đồng thời lại là Phó Chủ Tịch nhà nước của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH).

Mặc dù lão Xiao vẫn còn mang cái chức Chủ Tịch nhà nước, nhưng lão lãnh tụ già nua này từ lâu đã ủy nhiệm mọi quyền quyết định quan trọng cho Lu Shi. Do đó, qua mặt Lu Shi là một hành vi nguy hiểm. Ngoài ra, điều này cũng khiến đại tướng Chen Caihou và các thành viên khác trong Ủy Ban Quân Sự Trung Ương bị đặt vào một hoàn cảnh tế nhị.

Nếu những trận chạm trán nhỏ với Ấn Độ tiếp tục leo thang, nước Cộng

Hòa Nhân Dân Trung Hoa có thể bị rơi vào một cuộc chiến toàn diện với một địch thủ quân sự nguy hiểm. Tướng Chen không hoài nghi gì là Trung quốc sẽ là kẻ chiến thắng trong một cuộc chiến như thế, tuy nhiên cái giá phải trả có lẽ sẽ rất lớn, về cả tài sản lẫn nhân mạng. Cuộc chiến phải được kết thúc trước khi mọi chuyện thoái hóa đến mức như thế.

Tướng Chen lại đảo mắt quanh bàn, những lời của hắn vẫn không được trả lời. Hắn đã bàn trước vấn đề này với vài thành viên của ủy ban rồi và đã nhận được sự đồng ý và hứa hẹn chống lưng cho hắn: hắn sẽ nêu thẳng vấn đề một cách cung kính và các đồng minh ngầm sẽ lên tiếng hỗ trợ. Nhưng hắn đã lên tiếng mà căn phòng lại im lặng.

Lu Shi cũng đảo mắt quanh bàn. “Đồng chí đại tướng à, có người bỏ rơi đồng chí rồi.” Lão nói nhẹ. Lão dừng mắt lại vào tướng Chen.

“Là ai vậy?” Lu Shi hỏi. Lão nhướn một bên lông mày. “Là ai trong số đồng chí của chúng ta sẽ hỗ trợ cho đồng chí?”

Tướng Chen ngồi yên vài giây, rồi quay sang vị Phó Chủ tịch nhà nước. “Đồng chí Lu, chúng tôi chia sẻ nỗi đau buồn của đồng chí về việc Lu Jianguo mất. Anh ta là một thanh niên tốt và một đảng viên cộng sản chân chính. Cái chết của anh ấy thật là một tấm thảm kịch. Nhưng điều đó có đủ để gây nên chiến tranh hay không?”

“Cái này hoàn toàn không phải là vì con trai tôi.” Lu Shi nói. Giọng lão trầm thấp và khắc nghiệt. “Đây là vì nền an ninh và chủ quyền của quốc gia. Những kẻ nào chứa chấp địch nhân của Trung quốc cũng là địch nhân của Trung quốc.”

Đại tướng Guo Jinping, Tổng Tham Mưu của QGPND, hắng giọng. “Xin lỗi đồng chí Lu... Để xảy ra một cuộc đụng độ quân sự lớn chỉ vì trừng trị một nhóm chuột nhắt đã tiêu hủy một chuyến xe lửa có phải là việc làm khôn ngoan hay không?”

Lu buồn bã mỉm cười. “Chỉ cần một đốm lửa đã đủ thiêu cả cánh đồng rồi.” Đây là nhắc nhở những vị lãnh tụ kia rằng chớ bao giờ coi thường một vấn đề nhỏ nhặt nào cả.

“Đường ray Thanh Hải là một trong những thành tựu công nghệ lớn nhất trong lịch sử.” Lu nói tiếp. “Có nhiều đoạn đường nằm ở cao độ hơn 5.000

mét. Nhiều chiếc máy bay còn không bay cao đến thế. Khi chúng ta mời người Thụy Sĩ qua để khai triển các phương pháp đặt đường ray trên lớp đất bị đóng băng vĩnh cửu, các kỹ sư Thụy Sĩ đều cho là không khả thi. Báo chí phương Tây gọi nó là một dự án vứt đi, trị giá 5 tỷ đô-la. Họ đều bảo rằng dự án không thể thực hiện. Nhưng chúng ta đã làm được. Thế rồi, họ lại đều tiên đoán là nó sẽ hỏng trong vòng một năm. Nhưng đường ray Thanh Hải chở 3.000 người dân vào khu tự trị Tây Tạng mỗi ngày.”

Lão Lu nhìn chằm chập vào tướng Guo Jinping. “Đồng chí đại tướng, chúng ta có thể thay thế toa xe và đầu máy khác. Chúng ta đã mất gần 200 binh sĩ trong vụ tấn công ấy, nhưng QGPND có thể tuyển mộ bấy nhiêu người chỉ trong một buổi chiều. Ngoài ra, kể cả người chết và bị thương, có hơn 1.000 thường dân bị thương vong, nhưng Trung quốc cũng vẫn chịu nổi. Chúng ta có thể ứng phó được các thiệt hại về thiết bị, nhân mạng và tài chính. Nhưng chúng ta không thể cho phép một cuộc tấn công thẳng vào uy tín quốc gia được... Cái quyết tâm của cả nước ta và tư tưởng chính trị của chúng ta đã bị trực tiếp khiêu khích. Nếu chúng ta để mặc một sự thách thức như thế mà không đáp trả, Trung quốc sẽ trở nên yếu ớt trong mắt của kẻ thù và của cả thế giới nữa.”

Đại tướng Xu Zhiyuan, Tư Lệnh Không quân QGPND cung kính gật đầu, nói. “Tôi tin rằng mọi người chúng ta đều đồng ý là có nhiều quan hệ chính trị đáng kể. Nhưng có nên để cho các vấn đề chính trị dứt khoát biến thành chiến tranh không?”

Lu quay sang viên tướng này, nói. “Tôi lấy làm lạ là đồng chí có thể hỏi một câu như thế. Đồng chí đã quên lời dạy của Mao Chủ Tịch rồi sao? Chính trị là chiến tranh không đổ máu, mà chiến tranh chính là chính trị có đổ máu.”

Tướng Xu lại gật đầu. “Mao Chủ Tịch cũng đã dạy rằng ‘Cộng sản là chiếc búa ta dùng để đập bẹp kẻ thù’. Nhưng ngài ấy nói câu ấy vào thời điểm mà Trung quốc đang chiến đấu vì sinh tồn của mình. Thật sự cái đó còn là tình trạng hiện nay hay sao, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch? Sau mấy chục năm bang giao hòa hảo, lẽ nào nước láng giềng Ấn Độ chợt biến thành một mối đe dọa cho sự sinh tồn của nước ta? Nói thẳng ra, nếu không phải chúng ta đã phóng 100 quả phi đạn hành trình để đập tan một ngôi làng Ấn Độ

thành tro bụi, thì chúng ta có đụng độ với họ đâu?”

Trước khi Lu Shi kịp trả lời, tướng Chen đã giơ tay lên. “Làm thế nào mà chúng ta đi đến tình huống này đã không quan hệ nữa rồi. Không cần biết vì nguyên nhân hay ý định gì, thì chúng ta cũng đã tập kích ngôi làng của họ rồi và họ đã trả đũa. Cho đến nay, các cuộc đụng độ chỉ tương đối riêng lẻ. Nhưng mọi thứ đang thay đổi nhanh chóng. Chúng ta đã lọt vào một quỹ đạo trả đũa càng lúc càng leo thang. Vấn đề là: chúng ta phải làm thế nào để phá vỡ quỹ đạo này trước khi nó hoàn toàn vượt ra khỏi tầm kiểm soát?”

“Tôi đồng ý.” Tướng Guo nói. “Nếu chúng ta không cẩn thận, chuyện này có thể biến thành thứ mà Việt Nam đã biến thành đối với người Mỹ. Hay thứ mà Afghanistan đã trở thành đối với Liên Bang Sô Viết. Một vũng lầy đầy máu mà không có viễn cảnh làm thế nào để kết thúc một cách đẹp đẽ được.”

“Đây đã là phiên bản Việt Nam của chúng ta rồi!” Lu Shi gắt lên. “Các đồng chí không ai thấy được sao? Nghĩ lại mà xem... Việt Nam không phải là thất bại trên mặt kỹ thuật đối với người Mỹ. Mà cũng không phải là thất bại trên mặt chiến thuật nữa. Quân đội Mỹ khi ấy được trang bị tốt, huấn luyện tốt, có hậu cần tốt và ủng hộ tốt. So ra, địch thủ của họ chỉ là một đám khỉ mù chữ chỉ biết lặn lội trong ruộng và đánh đu trong rừng rậm mà thôi. Như vậy, tại sao người Mỹ lại bại trận?”

“Thì lý tưởng cộng sản.” Tướng Guo ngập ngừng. “Quân Bắc Việt được thấm nhuần tư tưởng vĩ đại của Marx và Mao Chủ Tịch...”

Lu Shi vỗ mạnh tay lên mặt bàn. “Mù quáng!” Giọng lão vẫn gay gắt. “Lý tưởng cộng sản không có dính dáng gì vào đó hết. Nếu chỉ là vấn đề lý tưởng, người Sô Viết đã dùng triết lý cộng sản để chiến thắng ở Afghanistan rồi. Ngược lại, quân đội Nga Sô hùng mạnh bị thảm bại bởi một lũ chần chừ dơ bản sống trong hang động. Do đó tôi hỏi các đồng chí lần nữa... Tại sao người Mỹ thua trận bên Việt Nam? Tại sao Liên Sô bại trận ở Afghanistan? Làm thế nào mà hai đại cường quốc có quân lực hùng hậu lại bị kẻ địch yếu hơn đánh chạy? Khi các đồng chí biết được câu trả lời thì các đồng chí sẽ hiểu chúng ta đang đặt cược những gì trong cuộc chiến hiện tại.”

Căn phòng rơi vào yên lặng.

Lu Shi nhìn hết người này qua người kia. “Không ai trả lời được sao? Các

bộ não của cả nước ta đang ngồi quanh bàn này mà không một người có thể trả lời một câu hỏi đơn giản như vậy sao?”

Vẫn không ai nói gì.

“Được lắm.” Lu Shi nói. “Tôi sẽ trả lời câu hỏi cho các đồng chí... Liên Bang Xô Viết thua ở Afghanistan cũng vì cùng lý do nước Mỹ thua ở Việt Nam. Đó là vì ý chí cả nước của họ yếu.”

“Xin lỗi đồng chí Lu, cái này có lẽ là hơi đơn giản hóa vấn đề rồi.” Tướng Chen nói.

“Đó không phải là đơn giản hóa.” Lu nói. “Đó chỉ là nói gọn lên sự thật mà thôi. Mà chỉ cần quan sát các sự kiện tỉ mỉ một chút là chứng minh nó ngay thôi.” Lão chỉ một ngón tay vào tướng Guo. “Đồng chí đại tướng, trong các hành động quân sự chống Mỹ, quân đội Bắc Việt đã mất bao nhiêu mạng người?”

“Khoảng một triệu hay sao đó.” Viên tướng đáp.

“Khoảng gần 1,1 triệu thì đúng hơn.” Lu nói. “Và bao nhiêu thường dân Bắc Việt thiệt mạng?”

“Tôi không rõ lắm, thưa đồng chí Phó Chủ Tịch.” Tướng Guo nói. “Tôi từng thấy qua những con số thấp là 50.000, mà cao là đến 300.000.”

“Cũng được.” Lu nói. “Các con số khác nhau tùy theo nguồn tài liệu. Nhưng chúng ta hãy dùng một con số thấp đi, khoảng 100,000 người chết. Cộng chung, tổng số người Bắc Việt bị chết là khoảng 1,2 triệu.”

Lu lại liếc quanh bàn. “Các đồng chí, ai có thể cho tôi biết bao nhiêu quân nhân Mỹ chết ở Việt Nam không?”

Tướng Chen nói. “Tôi nghĩ là có khoảng 58.000 người Mỹ chết.”

“Gần đúng như vậy.” Lu nói. Lão nâng hai bàn tay lên, lòng bàn tay ngửa lên, đong đưa hai tay lên xuống như hai đòn cân. “Bắc Việt mất 1.2 triệu mạng và phần lớn cơ sở hạ tầng bị bom tan nát. Ngược lại, người Mỹ chết chưa tới 60 ngàn binh sĩ, mà cơ sở hạ tầng của Mỹ hoàn toàn không hư hao gì.”

Lão hạ tay xuống. “Khi ấy, nước Mỹ đang thắng trên trận địa. Họ đang thắng trên mặt kinh tế. Khả năng chiến đấu của họ không tí xuy xuyên nào. Vậy, tôi hỏi các đồng chí... Làm thế nào mà Hoa Kỳ lại thua trận Việt Nam?”

Lần nữa, không ai trả lời.

“Vũ khí của họ không hư hỏng gì.” Lu Shi nói. “ Binh sĩ họ không thất bại. Kinh tế của họ không có nguy cơ sụp đổ. Chỉ có một thứ không ổn thôi, nhưng nó cũng đủ cho quân đội bất bại của Mỹ phải quay về nước như chó nhà có tang. Ý chí quốc gia của họ không ổn. Họ đã mất ý muốn chiến thắng. Và vì vậy, họ dễ mắc cho một đối thủ yếu hơn đánh bại họ.”

Mắt lão Lu sáng rực lên. “Đó là lý do của cuộc chiến hiện tại của chúng ta. Không phải vì xe lửa. Không phải vì 200 binh sĩ QGPND đã bỏ mạng. Không phải vì một ngôi làng đầy chuột bên Ấn Độ. Mà cũng không phải vì con trai tôi. Mà là vì sức mạnh của ý chí quốc gia của chúng ta. Mà là vì không chịu cúi đầu trước một địch thủ yếu hơn.”

“Tôi... Ở...” Tướng Guo nhìn mặt những người ngồi quanh bàn và nuốt nước miếng. “Chúng ta sẽ đi bao xa trong vụ này?”

“Nếu cần đi xa bao nhiêu, thì đi xa bấy nhiêu.” Lu Shi nói. “Cho đến khi chính phủ Ấn Độ thối lui.”

“Nhưng mà, lỡ họ không thối lui thì sao?” Tướng Guo hỏi.

“Họ sẽ.” Lu Shi nói.

“Nhưng nếu họ không lui thì sao?” Guo lặp lại.

“Họ là một địch thủ yếu hơn.” Lu Shi nói. “Nếu chúng ta cược cao đủ, họ sẽ không còn chọn lựa nào khác hơn là thối lui. Và nếu họ không lui... Các bạn hàng xóm Ấn Độ của chúng ta sẽ khám phá ra là có một độ cao nào đó mà họ cược không nổi.”

Chương 19

Phi trường Lhasa Gonggar

Khu vực Shannan, Tây Tạng

Thứ Tư, 26 tháng 11, 08:50, giờ địa phương.

Bánh của chiếc Airbus A320 của hãng China Eastern rời khỏi đường băng của phi trường Lhasa Gonggar đúng giờ và mục sư Bill McDonald hít vào hơi thở thông thoáng đầu tiên từ ba ngày nay. Từ hôm xảy ra vụ thảm sát ở quảng trường Barkhor, hắn chưa từng chớp mắt quá 15-20 phút mỗi lần. Bây giờ, cuối cùng máy bay cũng đã cất cánh và đang rời khỏi lãnh thổ Trung quốc và hắn có thể buông lỏng rời.

Chiếc điện thoại di động đang nằm an toàn trong túi của hắn và tấm thẻ nhớ có đoạn hình kia vẫn còn nguyên vẹn. Chỉ ba tiếng rưỡi nữa, hắn sẽ đáp xuống Kathmandu, rồi sau khi phải chờ đợi 4 tiếng, hắn sẽ lên một chuyến bay của hãng Cathay Pacific để đến phi trường San Francisco International sau khi ghé qua Hồng Kong.

Hắn sẽ về đến nhà trẻ tối mai, vừa kịp để ăn một bữa cơm Thanksgiving trẻ nãi, nhưng hắn vẫn chưa quyết định được sẽ làm gì với đoạn phim đã thu. Hắn phải giao nó đến đúng người cần đưa, đó là điều hiển nhiên. Chỉ tiếc là hắn cũng không rõ ai mới là người cần được giao.

Hắn đã nghĩ đến việc đi thẳng với hãng CNN hay là một trong những hãng báo chí mà cả nước đều biết đến, nhưng hắn không quen biết ai trong giới báo chí cả. Các tổ chức báo chí có lẽ mỗi ngày đều nhận được cả ngàn cú điện phá phách. Nếu hắn bất ngờ gọi đến văn phòng của bất cứ một tờ báo hay hãng thông tin nào, có lẽ họ sẽ liệt hắn ngay vào trong số những kẻ bài ngoại hoặc thích tán gẫu những câu chuyện âm mưu. Hắn sẽ không có một cơ hội nào để trình đoạn phim cho bất cứ ai có khả năng và quyền hạn công khai phổ biến nó trên tầm mức toàn quốc được. Như vậy là không thể nào đi thẳng đến các hãng thông tin lớn được rồi, trừ phi hắn có thể tìm cách cho một nhân

vật cao cấp nghiêm túc chú ý đến câu chuyện của hẳn.

Hẳn cũng đã nghĩ bỏ qua người trung gian và tự mình đưa đoạn phim lên mạng internet. Hẳn có thể đưa nó lên một trang web chuyên dùng cho video, rồi đợi nó bốc lửa và lan nhanh như các clip trong vụ phản đối Occupy Wall Street năm 2011. Nhưng trên mạng có hàng trăm ngàn clip, không chừng hàng tỷ clip, mà chỉ có một số rất nhỏ làm người ta chú ý mà thôi.

Bill không có fan trên mạng, mà muốn có đủ số fan phải mất nhiều năm. Hẳn có thể đưa đoạn phim vào hàng trăm trang mạng, nhưng nếu không ai xem thì cũng chẳng có ích lợi gì.

Có thể hẳn sẽ may mắn và đoạn phim sẽ được lưu truyền trên mạng như lửa cháy đồng cỏ khô cho đến khi mọi người đều bàn luận về nó và các chính trị gia đều tranh cãi về nó trên các đài truyền hình. Hay cũng có thể là nó sẽ tan biến trong đại dương bao la của internet mà không để lại một gợn sóng nào.

Thật mĩa mai thay. Hẳn đã bay sang Tây Tạng để tìm kiếm một sự thật nào đó, nhưng số mệnh đã tuyển chọn hẳn làm một nhân chứng cho một loại sự thật khác hẳn với mong muốn. Một sự thật có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người hay vận mệnh của nhiều quốc gia. Hẳn đang mang theo sự thật trong túi áo, nhưng hẳn lại không biết phải làm gì với nó cả.

Hẳn vẫn còn đang giằng co với vấn đề này thì máy bay đã hạ cánh xuống phi trường quốc tế Tribhuvan ở Kathmandu. Hẳn vẫn chưa giải quyết được vấn đề bốn tiếng sau đó, khi chiếc máy bay hãng Cathay Pacific chở theo hẳn cất cánh lên đường đến Hồng Kong.

Đến lúc này, hẳn đã mệt như chỉ còn là một cái xác biết đi. Hẳn ngã ghế ra sau, nhắm mắt lại cố gắng ngủ, nhưng óc hẳn vẫn cứ tỉnh táo. Tâm trí hẳn nhất định không buông tha vấn đề ấy, cứ đảo nó qua lại mãi.

Hẳn cố rơi vào trạng thái thiền định để buông thả mọi lo âu và thả hồn vào thức hải. Hẳn điều hòa hơi thở và buông lỏng từng cơ bắp một. Hẳn đã yên bình... Tâm hồn bình hòa... Hẳn... chợt tỉnh.

Mắt hẳn mở bừng ra. Chẳng ích lợi gì cả. Không cách nào ngủ được.

Hẳn thò tay vào ngăn chứa sách báo ở cái lưng ghế trước và lấy ra một tờ báo của hãng máy bay. Hẳn lật nhanh qua các trang giấy, mà chỉ nhìn thoáng

qua hình ảnh, hoàn toàn không lưu ý đến các bài viết. Mắt hắn đã quá mỏi để muốn đọc. Hắn chỉ muốn chia trí một lúc để đỡ phải suy nghĩ thôi.

Khi lật đến trang cuối, hắn lại bắt đầu lại từ đầu, các trang giấy trơn bóng chỉ còn là những hình ảnh vụn vặt và những bảng quảng cáo. Khi đã lật đến lần thứ tư, một hình ảnh chợt đập vào mắt hắn. Đó là một số tranh vẽ của một họa sĩ trẻ người Nam Dương, được triển lãm tại một phòng trưng bày sang trọng nào đó ở New York.

Ngay giữa trang giấy, có một bức tranh bộ ba: ba bức tranh vẽ cùng một cảnh, mỗi bức từ một góc độ hơi khác nhau. Giữa mỗi bức tranh là chân dung của một người đàn ông già có đường nét người Á châu rõ rệt, được vẽ từ bên trái, thẳng mặt và bên phải. Cả ba bức đều có một vòng kẽm gai rỉ sét chừa vờn trước mặt người đàn ông.

McDonald chăm chú nhìn ba bức vẽ, tập trung vào mặt người chứ không để ý vòng kẽm gai. Nó làm hắn nhớ đến một cái gì đó, một tờ yết thị, một bảng quảng cáo, hay một thứ gì hắn đã từng thấy trên truyền hình. Hắn nhắm đôi mắt đau rát và cố nhớ lại. Ba vòng kẽm gai...

Rồi hắn chợt nhớ ra, một tấm áp-phích đã nhiều năm rồi hắn chưa từng thấy lại. Trong suốt nhiều tuần trước Thế Vận Hội 2008 ở Trung quốc, bức áp-phích này được bày khắp nơi. Năm vòng kẽm gai trên một hàng rào sắt, in bóng trên nền trời vàng ảm đạm. Ba vòng nằm trên và hai vòng bên dưới, rõ ràng bắt chước theo đồ án năm vòng tròn trứ danh của hội Thế Vận Quốc Tế. Bên trong vòng tròn bên phải, có dòng chữ ' Bắc Kinh 2008 '. Trên hàng rào sắt, có treo tòn teng một danh sách dài liệt kê các vi phạm nhân quyền đang xảy ra ở Trung quốc khi mà dân chúng hay tổ chức xã hội đối lập với chính phủ bị bắt bớ và giam cầm để họ khỏi lộ mặt ra trong Thế Vận Hội.

Tâm trí mệt mỏi của McDonald không hiểu vì sao lại nhớ ra tờ áp-phích này thật rõ ràng. Hắn còn thấy rõ phía dưới có dấu hiệu: hội Ân xá Quốc Tế.

Chính là nó rồi! Khi những chữ này hiện lên trong óc, hắn biết ngay là đã tìm ra được giải đáp cho vấn đề. Có lẽ chính hắn không thể nào làm cho các hãng thông tin lớn chú ý đến, nhưng một tổ chức nhân quyền quốc tế sẽ làm được. Nếu họ đưa đoạn phim cho các hãng lớn, các hãng này sẽ lắng nghe. CNN và các hãng lớn khác sẽ không dám bỏ qua một tin lớn như thế, nếu nó

được hội Ân Xá Quốc Tế đưa ra. Họ sẽ không dám để vượt mất một câu chuyện có thể biến thành chuyện vi phạm nhân quyền lớn nhất từ khi vụ Thiên An Môn như thế.

Hội Ân Xá Quốc Tế, một đáp án đơn giản như thế! Tại sao hẳn lại không nghĩ ra từ sớm chứ?

Đoạn phim trong túi hẳn đã từ một vấn đề nan giải biến thành những công đoạn dễ dàng thực hiện. Chỉ cần vài cú điện là có thể hẹn gặp được một người sẽ nghe hẳn nói, một người mà công việc hàng ngày là tìm kiếm những vật chứng như thứ McDonald đang mang theo trên người và đem công bố nó cho cả thế giới biết.

Có lẽ hẳn chỉ cần vào trang mạng của hội Ân Xá Quốc Tế là tìm ngay được số điện thoại. Sau đó, hẳn sẽ...

Chưa kịp nghĩ đến bước kế tiếp, mục sư William H. McDonald đã ngủ say trên ghế số 31B, tại một điểm nào đó bên trên biển Đông.

Chương 20

Bắc Kinh, Trung quốc

Phủ Chủ Tịch Nhà Nước

Thứ Tư, 26 tháng 11, 13:35, giờ địa phương.

Như thường khi, hai gã cận vệ của Lu Shi bị ngăn lại ngoài cửa và lão phải đi vào một mình.

Lu Shi không thích bị buộc phải lưu lại hai tên cận vệ. Không phải là lão cảm thấy không an toàn tại nơi đây, vì phủ Chủ Tịch là một trong những kiến trúc an toàn nhất Trung quốc. Nhưng mà Lu Shi chỉ khó chịu về phương diện khí thế mà thôi. Trải qua suốt một cuộc đời đấu tranh cẩn thận và tỉ mỉ, đột nhiên lão cảm thấy khó lòng chịu được những gì hơi có vẻ là một trở ngại.

Hai tên cận vệ bị chặn lại ngoài cửa làm lão chợt nhớ lại là cũng còn có vài địa điểm và hoàn cảnh mà ý muốn của lão không là trên hết. Lão phải tự đề tỉnh rằng trên giấy tờ, lão vẫn còn là nhân vật thứ hai trong chính phủ Trung quốc mà thôi. Tuy rằng việc mà trên thực tế lão nắm quyền điều hành cả nước chỉ là một bí mật mà mọi người đều rõ, nhưng quyền hành chính thức vẫn thuộc về lão Xiao Qishan, chủ tịch nhà nước, ít nhất trên giấy tờ là thế.

Thường thì Lu Shi cố gắng không nghĩ rằng lão Xiao là một bù nhìn. Lão Xiao là một người rất giỏi lúc ở thời của lão và lão đã phục vụ cho đảng rất tốt. Cái từ ‘bù nhìn’ cũng không phải không chính xác. Ảnh hưởng chính trị của lão nhân này đã tàn lụi gần như không còn gì. Lực lượng của lão đã gần như mất hết rồi. Lão không còn bằng hữu để nhờ vả nữa. Lão Xiao còn giữ chức vị của lão là vì Lu Shi cho phép. Nếu Lu Shi không ủng hộ lão nữa, Xiao Qishan sẽ không còn ngồi trên chiếc ghế chủ tịch nhà nước chưa đầy một tháng sau đó.

Hơn nữa, lão nhân này cũng biết điều đó. Mặc dù cả hai không ai trực tiếp nói ra, hai người đều ngầm hiểu. Lão Xiao đọc các bài diễn văn và chủ trì các

cuộc họp báo, còn lão Lu thì toàn quyền quyết định các chính sách lớn để quốc gia tiếp tục tiến lên.

Chính vì vậy mà cuộc họp hôm nay thêm phần bức mình. Xiao Qishan đã cho triệu vời lão, cứ như Lu Shi là một viên chức cấp thấp vậy. Lu Shi không hài lòng. Không hài lòng chút nào.

Lão đã định phớt lờ lệnh triệu. Như thế, lão có thể khiến lão Xiao nhớ rõ quyền hành trong Trung quốc nằm trong tay ai. Nhưng phô trương thanh thế một cách trắng trợn như vậy thật ra không cần thiết; thôi thì cứ để cho lão mãnh long già này khoái chí một chút cũng được.

Lu Shi cố gắng nở nụ cười khi bước vào phòng làm việc của lão Xiao. Lão nhân này đang ngồi nơi bàn làm việc, đọc một cuốn sách nhỏ có bìa đỏ đã tả tơi. Lu Shi nhận ra ngay đó là cuốn Mao Trạch Đông Ngữ Lục.

Lão Xiao ngẩng đầu lên và mỉm cười.

Lu Shi hơi nghiêng đầu, nửa gật đầu, nửa cúi nhẹ đầu. “Thưa đồng chí Chủ Tịch, ngài muốn gặp tôi sao?”

Xiao đóng cuốn sách lại, kẹp một ngón tay để nhớ chỗ đang đọc. “A, đồng chí Lu. Cám ơn anh đã đến, lão bằng hữu.”

Lu Shi lại gật đầu. “Tôi luôn sẵn sàng phục vụ đồng chí.” Không thành thật lắm, nhưng nghe cũng đủ cung kính và lễ phép.

Xiao phất tay về phía một cái ghế. Lu vờ như không thấy. Lão vẫn đứng.

Lão Chủ Tịch hơi nhíu mày, nhưng cũng không ép. “Tôi muốn nói chuyện với anh về... tình huống này... với nước Ấn Độ láng giềng của chúng ta. Vài đồng chí trong Ủy Ban Quân Sự Trung Ương đã tỏ ra... lo lắng...”

Tiếng cười của Lu Shi cay đắng hơn là vui vẻ. “Vài đồng chí thân ái của chúng ta là những lão bà nhút nhát.”

Xiao đặt cuốn sách đỏ xuống bàn, ngón tay giữ chỗ đang đọc. “Đương nhiên đồng chí biết rõ các đồng chí trong Ủy Ban hơn tôi,” lão nói. “Và có lẽ vài người trong nhóm quá cẩn thận. Tuy nhiên đây là một nơi mà tánh cẩn thận có lẽ là khôn ngoan đó.”

Lu Shi cố gắng áp chế ý muốn đảo mắt coi thường. Lão nói. “Tôi không có vấn đề gì với tánh cẩn thận hết. Mà sự khôn ngoan là đức tính tốt của kẻ lãnh đạo. Nhưng tôi không phải nói về cẩn thận hay khôn ngoan. Tôi đang

nói về nhút nhát. Sợ sệt. Thiếu can đảm.”

Lão gật đầu về phía cuốn sách đỏ. “Thưa đồng chí Chủ Tịch, ngài thẩm nhàn tư tưởng của Mao Chủ Tịch hơn bất cứ ai khác mà tôi được biết.”

Điều này quả là sự thật. Khi mà khối quyền lực đáng sợ của lão Xiao dần suy thoái, lão mãnh long này ngày càng chìm đắm vào quá khứ. Hằng ngày, lão chỉ chuyên chú vào các bài nói và bài viết của Mao Trạch Đông, với niềm tin rằng học hỏi những thứ ấy sẽ biến lão thành một lãnh tụ sáng suốt hơn. Trong khi ấy, lão quên rằng sự lãnh đạo của lão chỉ gần như còn tồn tại trong trí tưởng tượng của lão mà thôi.

Tuy nhiên Lu Shi cũng không tự kiêu đến nỗi bỏ qua lời của Mao để đưa câu chuyện qua một góc độ thuận lợi hơn cho lão. Lão với tay tới cuốn sách đỏ và nhẹ nhàng nhắc nó khỏi tay của lão nhân. “Đồng chí có nhớ rằng Mao Chủ Tịch đã nói thế nào về những người quá nhút nhát để làm ra các quyết định khó khăn không?”

Xiao gật đầu. “Dĩ nhiên...”

Lu cũng gật đầu. “Và tôi tin rằng, thưa đồng chí Chủ Tịch, đồng chí cũng nhớ những gì Mao Chủ Tịch viết về những kẻ bảo vệ cho kẻ thù của cách mạng cộng sản chứ?”

Lão nhân lại gật. “Tôi nhớ...”

Lu Shi cầm cuốn sách trong hai tay. “Mao Chủ Tịch đã sáng suốt đề nghị chúng ta phải liên hiệp với các bằng hữu chân chính để đánh đổ kẻ thù chân chính. Người đã nhắc nhở chúng ta rằng các giới lãnh đạo phải luôn tuân thủ nguyên lý này để tránh dẫn dắt quần chúng một cách sai lầm.”

“Tháng 3, năm 1926.” Xiao nói. “Chủ tịch đang nói về sự phân chia giai cấp trong xã hội Trung Hoa...”

“Phải,” Lu Shi đáp. “Nhưng có phải là Mao chủ tịch đang nói bằng phép ẩn dụ không? Hay ngài mong muốn các giới lãnh đạo hậu thế đem tư tưởng của ngài vào hành động?”

“Ngài muốn chúng ta hành động.” Xiao nói. “Ngài luôn muốn chúng ta hành động.”

“Tôi đồng ý.” Lu đáp. “Nếu chúng ta chấp hành những lời Mao Chủ Tịch răn dạy vào tình hình hiện tại, thì chúng ta nên coi làng giềng Ấn Độ là địch

hay bạn?”

Xiao ngậm ngừng. “Tôi không biết chúng ta có đủ dữ kiện để xác định rõ ràng điều này.”

“Bọn chúng cố tình chứa chấp kẻ địch của Trung quốc.” Lu nói. “Những kẻ địch đã tiêu hủy tài sản trị giá hàng tỷ nhân dân tệ và giết hàng trăm dân chúng của chúng ta. Vậy mà láng giềng Ấn Độ của chúng ta lại hoan nghênh bọn khủng bố ấy và đối xử với chúng như khách quý. Không bắt và giao trả chúng cho chúng ta trừng trị trong khi chúng vẫn đang lập mưu những hành động phá hoại và giết người kế tiếp.”

Lu Shi đặt cuốn sách đỏ lại trên bàn, bên cạnh bàn tay của Xiao Qishan.

“Theo luật pháp của chúng ta,” Lu nói tiếp. “Nếu kẻ nào chứa chấp và giúp đỡ một tên tội phạm, kẻ ấy cũng là tội phạm. Vậy chúng ta phải làm gì với một kẻ chứa chấp và giúp đỡ kẻ địch đây?”

Lần này, Xiao ngần ngừ lâu hơn. Đến khi lão cất tiếng, tiếng của lão chỉ là thì thào. “Kẻ như thế cũng phải là kẻ địch của chúng ta...”

Lu nhìn thẳng vào mắt của lão nhân. “Vậy, chúng ta có nên cho một quốc gia hưởng quy chế thấp hơn một cá nhân không?”

Xiao chậm rãi lắc đầu.

“Vậy thì chúng ta phải tự hỏi một câu đơn giản.” Lu Shi lại nói. “Mao Chủ Tịch răn dạy chúng ta phải làm sao với kẻ địch của Trung quốc?”

Chương 21

*Trụ Sở của Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (CIA)
Langley, Tiểu Bang Virginia
Thứ Năm, 27 tháng 11, 08:26 giờ địa phương.*

Kurt Gray ngáp to trong suốt quá trình phức tạp kích hoạt máy điện toán của gã. Gã đút tấm thẻ điện tử vào máy đọc cạnh màn hình và đợi cho đèn đỏ trên máy đọc vùn tay sáng lên.

Nào là chìa khóa điện tử, nào là chìa khóa sinh trắc học, rồi lại mật khẩu dài ít nhất 15 chữ, máy điện toán của gã được mã hóa 9 cách khác nhau. Những năm gần đây, Cơ Quan đã đem bảo mật thông tin lên thành sự ám ảnh gần như bệnh hoạn. Kurt và các đồng bạn giải tích của gã đều cho rằng sớm muộn gì các phương pháp mã hóa sẽ gồm cả phân tích tế bào di truyền AND và khám hậu môn.

Cái này cũng chỉ nửa đùa thôi, bởi vì có đủ mọi dấu hiệu cho thấy tính đa nghi của CIA càng lúc càng tăng cao. Kurt lại ngáp trong khi đánh vào máy mật khẩu thứ nhất. Có lẽ nghi đó là tính đa nghi cũng không công bằng lắm, bởi vì thật sự có nhiều người đang cố gắng vươn các ngón tay tin học nhóp nhúa của chúng vào các cơ sở dữ liệu của Cơ Quan. Rất nhiều người... Các chính phủ địch, các lực lượng quân sự nước ngoài, các phần tử tội phạm, những kẻ điên khùng, đủ loại phần tử trộm dữ liệu trên mạng và cả một số chính phủ nước bạn nữa. Nói đúng ra, có cả mớ người trong chính phủ Hoa Kỳ sẵn lòng bỏ ra bộn bạc để được ghé mắt vào kho tàng tin tức của CIA.

Khi ngọn đèn đỏ sáng lên, Kurt đặt ngón trỏ tay phải lên máy đọc vân tay, rồi đánh vào máy mật khẩu thứ nhì của gã. Máy đáp lại bằng một tiếng bíp hài lòng và Kurt ngồi dựa ra sau, chờ cho máy điện toán của gã tiến hành quá trình thần kỳ giải mã ổ đĩa cứng.

Gã với tay nâng tách cà-phê Starbucks luôn ở bên cạnh và nhấp một ngụm lớn cà-phê nóng bỏng và đậm đà. Đây là cà-phê sữa có thêm hương vị bí ngô,

một hương vị chỉ có trong khoảng lễ Thanksgiving hằng năm.

Kurt hạ tách cà-phê ấm áp từ môi và nghiêng tách về màn hình như để chào nó. “Chúc ông một lễ Thanksgiving tốt lành, ông Computer (máy điện toán) ạ. Hi vọng ông không phiền lòng khi phải làm việc vào ngày Gà Tây chứ? Tại vì tôi thì *** khoái chút nào.”

Gã lại nhấp một ngụm trong khi bảng báo cáo hiện lên trên màn hình, rồi tên những tập tin bắt đầu hiện lên. Cả quá trình tốn hơn một phút. Danh sách không phải là ngắn. Kurt cuộn xuống dãy tên tập tin và cất tiếng rên rỉ đau khổ.

Phương thức hoạt động của Ban Tình Báo được thành lập từ những năm 1960 và 1970, trước khi có internet, khi mà chưa từng ai nghe đến thư điện tử và động cơ tìm kiếm, và cũng là khi mà máy fax là phương tiện thông tin điện tử tiên tiến nhất. Khoảng thời gian ấy, nào có tần số điện thoại di động để mà ngăn chặn, nào có máy chủ mạng để mà tìm cách đột nhập và nào có ổ đĩa flash để chứa và đem theo hằng gigabyte hay terabyte hồ sơ đã đánh cắp được. Thời ấy, các chuyên gia giải tích tình báo phải cực khổ liên kết những mẫu tin tức nhỏ xíu, trong một hoàn cảnh cực kỳ khan hiếm tin tức.

Ngày nay, Ban Tình Báo lại phải chật vật với một vấn đề trái ngược hẳn: tình trạng quá tải thông tin. Cái gọi là “siêu xa lộ thông tin” đã biến thành một ngọn sóng thần tin tức càng lúc càng nhiều và liên tục thay đổi. Thêm vào đó là hình ảnh từ máy bay trinh sát không người lái, tín hiệu bị đánh chặn và cả những bản báo cáo từ nhân viên hoạt động tại địa phương, thế là thông thường một chuyên gia giải tích bị tràn ngập bởi một số lượng hồ sơ mà không một người nào có thể tiêu thụ được. Cũng may là khoảng 98% lượng thông tin này không hữu ích gì hết, trên khía cạnh an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại. Cái khó là làm sao thò tay vào trong cái biển rác rưởi ấy và lôi ra cái phần 2% có ý nghĩa thiết thực.

Đó chính là công việc của Kurt. Mà tuy rằng thường thì nó chi ly và phiền toái, gã lại làm rất giỏi. Gã lại trở lên đầu danh sách và bắt đầu lọc lựa.

Trước khi bắt đầu, gã hi vọng là lượng việc sẽ nhẹ một chút, nhưng xem ra không được rồi. Tuy vậy, có lẽ cũng không tệ quá. Từ tên của hồ sơ, gã đã nhận ra là phần lớn là những bài tóm gọn tình báo từng khu vực. Nhiều bản

báo cáo chỉ nhắc lại các sự kiện trong báo cáo hôm trước. Gã có thể bỏ qua mớ hồ sơ này và gã chỉ cần đọc lướt qua số còn lại.

“OK,” Gã tự nhủ. “Để xem có gì xảy ra trên vùng đất Ấn Độ huyền bí...”

Kurt đã được điều đến Phòng Nam Á của CIA ba năm rồi; mà hai năm gần đây, gã được sắp xếp làm việc chuyên chú vào Bharat Ganarajya, tức là nước Cộng Hòa Ấn Độ. Gã có thể đọc ngôn ngữ Hindi như một người dân bản xứ vậy, mà nói thì không được thông thạo như vậy. Tuy nhiên sự tinh thông ngôn ngữ ấy cũng không hữu dụng như nếu gã phải làm việc ở những khu vực khác, bởi vì hơn phân nửa số hồ sơ xuất phát từ Ấn Độ được viết bằng Anh ngữ.

Từ thời là thuộc địa của Anh quốc, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ dùng trong chính trị và thương mại ở Ấn Độ. Khi nước này dành lại độc lập năm 1947, người ta đã cố gắng nhiều lần chuyển sang ngôn ngữ Hindi khi giao tiếp chính thức, nhưng suốt một thế kỷ bị nước Anh đô hộ đã để lại một dấu ấn không thể phai mờ trên chính trường Ấn Độ.

Theo thói quen, Kurt móc một đồng tiền từ túi quần và ném lên trời. Ngửa, gã sẽ đọc hồ sơ bằng tiếng Hindi trước. Sắp, gã sẽ bắt đầu từ hồ sơ Anh ngữ.

Đồng tiền rơi trên mặt bàn, nảy lên rồi gương mặt George Washington hiện ra. “Tiếng Hindi vậy.” Gã nói và mở tài liệu đầu tiên ra.

Hai giờ sau, mắt đã nhòa đi, Kurt mở một trong những hồ sơ viết bằng tiếng Hindi cuối cùng. Chỉ vài cái nữa, gã sẽ bắt đầu qua hồ sơ viết bằng Anh ngữ.

Hồ sơ mở ra thật chậm. Khi mà nó cuối cùng hiện ra trên màn hình, Kurt hiểu ngay vì sao. Nó chứa ít nhất hàng chục hình ảnh.

Kurt liếc nhanh đến tấm hình đầu tiên và nhấn nút trên con chuột để bức hình lớn lên. Đó là một bức vẽ đen trắng của kiến trúc sư, vẽ hình một kiến trúc vuông vức, giống như một cây cầu. Dựa theo đường tỷ lệ bên cạnh, cái kiến trúc này thật là vĩ đại: dài nhiều km và cao khoảng 200 m.

Kurt phóng đại bức hình thêm nữa và cố gắng đọc chữ viết trong những ô nhỏ. Chữ viết này có dáng vẻ Á Đông mà Kurt không hiểu được. Trung Hoa, hay Nhật, hay Hàn, đại khái như thế. Tuy nhiên có những ghi chú viết tay ở vài nơi quanh bức vẽ; mà Kurt có thể đọc được các ghi chú này, bởi vì chúng

được viết bằng ngôn ngữ Hindi. Nhiều khoảng ghi chú bằng tiếng Hindi được kèm theo những mũi tên vẽ tay và những đường cong chạm nhau, rồi lại tách ra, rồi lại tụ lại ở vài địa điểm có vẻ quan trọng trên cái kiến trúc đồ sộ ấy.

Phải mất khoảng 30 giây, Kurt mới ý thức được là cái kiến trúc vuông vức vĩ đại ấy không phải là một cây cầu; nó là một cái đập nước. Một cái đập thủy điện khổng lồ, có nhiều cửa van thoát nước hơn bất cứ cái đập nào mà gã từng thấy qua.

Kurt thu nhỏ bức vẽ lại và nghiên cứu qua số hình ảnh còn lại trong một cơn phấn khích và sợ hãi càng lúc càng dâng cao. Một ý nghĩ dần thành hình trong óc gã; mà nó không làm gã thoải mái chút nào cả.

Gã nhìn trân trân vào màn hình suốt nhiều phút, lần đầu tiên trong sự nghiệp hi vọng rằng mình đừng tìm được cái gì thú vị.

“Không ổn.” Gã tự nhủ, với tay đến máy điện thoại. “Cái này thật tình là không ổn rồi.”

Chương 22

*Quá trình phát triển của phi đạn hành trình
(trích từ bài viết của tiến sĩ David M. Hardy cho viện Phân Tích Chiến Lược Quốc Gia).*

Sự bộc phát của Đệ Nhị Thế Chiến làm người ta lại chú ý đến những vũ khí bay không người lái.

Năm 1940, kỹ sư người Anh Frederick George Miles đề nghị khai triển một chiếc máy bay nhẹ, được điều khiển từ xa, có khả năng mang một quả bom 450 kg. Được mệnh danh là chiếc Miles Hoop-la, nó không phải là một món vũ khí chỉ có thể dùng một lần. Trái lại, nó có thể thả quả bom vào mục tiêu được chỉ định, rồi quay về căn cứ để được tiếp liệu và đeo bom cho phi vụ kế tiếp. Nó được dự trù là có vận tốc trên 480 km/giờ, nhưng điều này không bao giờ được chứng nhận bởi vì dự án bị hủy bỏ trước khi một mô hình được chế tạo.

Năm 1941, ReichluftMinisterium (Bộ Không Quân) Đức bắt đầu tìm hiểu các đề cương cho máy bay “ghép”, nghĩa là nhiều máy bay được trực tiếp ghép dính vào nhau và được điều khiển như một cá thể. Sự chú ý của Đức Quốc Xã đến khái niệm này có lẽ bắt nguồn từ các cuộc nghiên cứu của Xô Viết vào những năm 1930 về những chiếc máy bay chiến đấu được gắn vào thân hay cánh của những chiếc máy bay ném bom cỡ lớn, sẵn sàng bay lên bảo vệ cho máy bay mẹ khi bị máy bay địch đe dọa.

Một kế hoạch của Đức là dùng một chiếc máy bay chiến đấu được gắn vào một chiếc máy bay ném bom Junkers Ju-88 không người lái, chứa đầy chất nổ để điều khiển chiếc máy bay ném bom vào mục tiêu. Khi bay đến địa điểm được định sẵn, viên phi công của chiếc máy bay chiến đấu sẽ nhắm chiếc máy bay ném bom vào mục tiêu, tách rời máy bay của mình ra và ly khai trong khi chiếc Junkers lao vào mục tiêu và nổ tung.

Ban đầu giới lãnh đạo cao cấp của Luftwaffe (Không quân Đức) phản đối kế hoạch này, nhưng rốt cuộc bộ ReichluftMinisterium cũng ưng chuẩn dự án

Beethoven để chế tạo một quả bom ghép mang bí danh Mistel.

Vụ thử nghiệm thực sự đầu tiên tiến hành vào tháng 7 năm 1943. Chiếc máy bay dùng để điều khiển là một chiếc chiến đấu cơ Messerschmitt Mf-109E⁽³²⁾ được lắp bên trên một chiếc oanh tạc cơ Ju-88A không người lái và được nối dây điều khiển vào bộ phận điều chỉnh ga (tốc độ) và hệ thống điều khiển hướng bay của chiếc Ju-88A. Viên phi công cất cánh suông sẻ và bay chiếc máy bay ghép về phía mục tiêu. Khi đạt đến đúng tầm, gã tách chiếc Messerschmitt khỏi chiếc oanh tạc cơ, khiến chiếc Ju-88A tự động bay về phía mục tiêu. Mức chính xác của vụ tấn công này không chệch vào đâu được và lượng chất nổ trong chiếc oanh tạc cơ hoàn toàn phá hủy mục tiêu.

Chiếc Mistel trông không giống quả Ngựa Lôi Bay Sperry hay Con Bọ Kettering của thế chiến trước, nhưng cái phát minh mới này của Đức là con cháu trực hệ của các vũ khí bay kia. Chỉ trong một chuyến bay, chiếc Mistel đã chứng minh rằng cái khái niệm quả bom bay không người lái chẳng những thực thi, mà còn chí mạng nữa.

Các sĩ quan cao cấp của Luftwaffe bèn bỏ qua mọi sự phản đối và ngay lập tức hào hứng với chiếc Mistel. Họ nhanh chóng lập kế hoạch hoàn thiện chiếc Mistel và đưa nó vào sản xuất và thực chiến.

Chiếc Mistel bắt đầu vào thực chiến tháng 6 năm 1944, gần đúng một năm sau lần thử nghiệm đầu tiên. Hình thức sau cùng của nó là dùng một chiếc chiến đấu cơ Focke-Wulf Fw-190A lắp bên trên một chiếc Junkers Ju-88A-4. Phần mũi và phòng lái của chiếc oanh tạc cơ được tháo đi, thay vào đó là một đầu đạn 3,500 kg thuộc loại khối nổ lôm.⁽³³⁾

Các cuộc thử nghiệm cho thấy cái đầu đạn khổng lồ này của chiếc Mistel có khả năng xuyên thấu xi-măng cốt sắt có hầu như bất cứ độ dày nào. Một cuộc tấn công thử vào một chiếc thiết giáp hạm cũ của Pháp làm cho chiếc chiến hạm này bị thiệt hại một cách nghiêm trọng lạ lùng, cho thấy khả năng của chiếc Mistel trong nhiệm vụ chống hạm. Khả năng này lập tức được thử nghiệm khi nhiều chiếc Mistel được dùng để tấn công tàu bè của quân Đồng Minh ngay trong tháng đầu tiên chiếc Mistel được đem vào thực chiến.

Giới lãnh đạo cao cấp của Đức Quốc Xã liền bắt đầu lập kế hoạch cho một chiến dịch sử dụng Mistel trên quy mô lớn chống quân Đồng Minh, mang bí

danh Chiến Dịch Eisenhammer (Thiết Chùy). Hơn 250 chiếc Mistel được sản xuất, nhưng Chiến Dịch Eisenhammer không bao giờ được tiến hành. Số Mistel đã được gom góp cho chiến dịch này được sử dụng trong nhiều vụ tấn công nhỏ, phần đông nhằm vào các cây cầu trên tuyến đường tiến quân của quân Đồng Minh.

Không quân Đức có chế tạo một số kiểu Mistel khác nhau tý đình, gồm vài thay đổi hay thay thế máy bay để phù hợp với các nhiệm vụ. Một kiểu Mistel dùng máy bay phản lực được nghĩ đến, với ý định là dùng chiếc máy bay chiến đấu phản lực Messerschmitt Me-262; tuy nhiên dự án này không bao giờ được thực thi. Nhiều kiểu khác được đề nghị, nhiều kiểu cực kỳ quái dị. Phần đông các ý tưởng quyết liệt nhất chỉ ở trên giấy thôi.

• • •

Trong khi nước Đức đang nghiên cứu và sử dụng các vũ khí bay không người lái của họ, phía bên kia Đại Tây Dương, Hoa Kỳ lại tiếp tục nghĩ đến ngư lôi bay.

Trong một chuyến viếng thăm nước Anh vào năm 1936, Tham Mưu Trưởng Hải Quân, Đô đốc William H. Standley chứng kiến một vụ tập trận bằng đạn thật chống lại một chiếc máy bay huấn luyện Queen Bee của Anh quốc; đây là một chiếc máy bay cánh đôi Tiger Moth của hãng de Havilland, được vô tuyến điều khiển và được dùng làm bia sống. Đặc điểm của chiếc Queen Bee ấy gây ấn tượng mạnh cho ông và ông liên lạc với chuẩn Đô đốc Ernest J. King, chỉ huy Phòng Phi Hành, và lệnh cho ông này nghiên cứu các phương án chế tạo máy bay vô tuyến điều khiển cho Hải Quân Hoa Kỳ.

Dưới sự đề bạt của đô đốc Tham Mưu Trưởng, chuẩn đô đốc King chọn Trung Tá Delmar S. Fahrney làm người lãnh đạo đề án này. Là một phi công kỳ cựu và mang bằng thạc sĩ trong ngành kỹ sư hàng không, Fahrney đầy đủ kinh nghiệm và cực giỏi trên lãnh vực kỹ thuật. Ông ta còn là người có tầm nhìn xa.

Làm việc chung với Xưởng Máy Bay Hải Quân, Fahrney điều hành việc

biến đổi hai chiếc máy bay cánh đôi Curtiss và hai chiếc cánh đôi Stearman thành những chiếc “drone”⁽³⁴⁾. Gần như chắc chắn Fahrney là người đầu tiên dùng từ drone để chỉ một chiếc máy bay không người lái. Có lẽ đây là một sự công nhận đầy thiện ý rằng chiếc Queen Bee (ong chúa) của Anh quốc là nguồn linh cảm cho chương trình này của Hải Quân Hoa Kỳ.

Đến năm 1937, nhóm Fahrney bắt đầu bay thử những chiếc máy bay này. Một năm sau, các chiếc máy bay không người lái của nhóm được dùng trong những cuộc tập trận chống máy bay của chiếc tàu sân bay USS Ranger. Những chiếc máy bay này là những mục tiêu cực khó cho các đội phòng không; qua hết đợt tấn công giả này đến đợt khác, chúng không bị sút mẻ gì cả.

Sự thành công của máy bay không người lái và sự thất bại của các đội phòng không đã khiến cho toàn bộ Hải quân phải đánh giá lại lực lượng phòng không của mình. Các cuộc thí nghiệm với chiếc USS Ranger này cũng khiến ông Fahrney tin rằng máy bay vô tuyến điều khiển có thể được sử dụng như một vũ khí để tấn công chiến hạm địch bằng cách oanh tạc hay phóng ngư lôi.

Fahrney lập tức tiến hành một vụ thực nghiệm, cho một chiếc “drone tấn công” mang theo một đầu đạn giả tập kích chiếc thiết giáp hạm USS Utah. Tiếc thay cho ông Fahrney, các đội phòng không trên chiếc Utah bắn giỏi hơn các nhóm trên chiếc Ranger. Khi chiếc máy bay không người lái bắt đầu lao xuống để ném bom, một tràng đạn phòng không trúng ngay vào nó, làm nó đâm xuống biển. Thế là cuộc tấn công giả chấm dứt.

Ông Fahrney không hề mất niềm tin. Cuộc biểu diễn của ông bị cắt ngang vì một viên đạn may mắn, nhưng ông không hề hoài nghi rằng khái niệm cơ bản vừa có ích, vừa có thể đạt được. Một chiếc máy bay vô tuyến điều khiển có thể tấn công một chiến hạm địch mà không cần phải lo lắng đến tính mạng của phi công.

Trong khi nghiên cứu các phương pháp để cải tiến chiếc drone tấn công của mình, Fahrney được quen biết với Tiến Sĩ Vladimir Zworykin, một di dân người Nga thật sáng chói đã trở thành kỹ sư trưởng của hãng Radio Corporation of America (thường được gọi là RCA). Zworykin sau này năm

giữ nhiều bằng sáng chế trọng yếu nhất cho các kỹ thuật được sử dụng cho máy truyền hình và kính hiển vi điện tử; lúc này, ông đã cố gắng từ nhiều năm để Hải Quân Hoa Kỳ chú ý đến ý tưởng một quả ngư lôi bay được điều khiển bằng một con mắt điện tử. Giới lãnh đạo của Hải quân cho rằng khái niệm này của tiến sĩ Zworykin không cần thiết, đắt tiền và có lẽ không thể thực thi.

Ông Fahrney chỉ nhìn bản kế hoạch đề xuất qua một lần, đã bỏ qua tất cả mọi thẩm định trước đó. Ông nhanh chóng soạn một hợp đồng với hãng RCA để khai triển một loạt thí nghiệm những hệ thống máy truyền hình có thể sử dụng trên máy bay Hải quân.

Vì đã nghiên ngẫm ý tưởng này từ nhiều năm, tiến sĩ Zworykin tạo được một nguyên mẫu có thể hoạt động chỉ trong vòng vài tháng. Mô hình đầu tiên cân nặng 155 kg, quá nặng cho một chiếc máy bay không người lái cỡ nhỏ, nhưng đủ nhẹ để thử nghiệm trên một chiếc máy bay có người lái. Các cuộc thử nghiệm đầu tiên thành công, cho thấy tín hiệu hình ảnh phát đi từ một chiếc máy bay có thể được nhận và nhìn được trên một chiếc máy bay khác cách xa 30 km.

Trong khi nguyên mẫu vẫn còn đang được thử nghiệm, nhóm Zworykin tại hãng RCA đang tìm cách chế tạo một mô hình khác nhỏ hơn. Được gọi là “Khối 1” vì hình dạng vuông vức của nó, mô hình mới này chỉ cân nặng 44 kg, đựng vừa trong một hộp có kích thước 20 cm x 20 cm x 60 cm (vì thế có tên “khối”).

Trước khi mô hình Khối-1 có thể được lắp vào một chiếc máy bay để thử nghiệm, Hải Quân Hoàng Gia Nhật đã mở cuộc tập kích trứ danh ở Trân Châu Cảng, ở tiểu bang Hawaii, gây nên thiệt hại trước nay chưa từng có cho hạm đội Thái Bình dương của Mỹ. Các tàu sân bay và một số tàu hộ vệ nhỏ của Mỹ không bị thiệt hại gì vì chúng không có mặt tại Trân Châu cảng khi nơi này bị tập kích, nhưng phần lớn hạm đội bị tiêu hủy.

Hải Quân Hoa Kỳ náo loạn. Các thiết giáp hạm, khi ấy là thành phần chủ lực của hạm đội, đã bị đánh tới tấp. Về sau, một số được vớt lên, sửa chữa và trở về hàng ngũ; tuy nhiên khi ấy, Hải quân Hoàng gia Nhật đang tung hoành trên Thái Bình dương, Hoa Kỳ không thể nào ngồi yên chờ đợi đến khi các

chiếc thiết giáp hạm được sửa xong. Hải quân Hoa Kỳ cần phải có khả năng tác chiến ngay tức khắc.

Tàu sân bay là thành phần chính của đáp án. Chúng chính là một hướng đi mới triệt để khác với đại pháo và giáp dày của thời đại chiến tranh bằng thiết giáp hạm. Trong những tháng kể tới, các chiếc tàu sân bay đã chứng minh mình là tương lai của sức mạnh hải quân; tuy nhiên, ngay sau biến cố Trân Châu Cảng, khả năng và mức đáng tin cậy của chúng còn chưa được chứng minh. Trong không khí bất an ấy, máy bay không người lái được vô tuyến điều khiển của ông Fahrney bỗng nhiên đem lại đầy hứa hẹn.

Tháng 2 năm 1942, Hải quân phát ra một chỉ thị tối mật, mệnh danh là Đề Án Lựa Chọn, biến máy bay không người lái tấn công thành một ưu tiên quốc phòng. Hai ông Fahrney và Sworykin còn chưa có một mô hình có thể sử dụng thì đã phải lao đầu vào một chương trình chế tạo quy mô lớn dưới sự lãnh đạo của hải quân đại tá Oscar Smith.

Chỉ hai tháng sau khi chương trình được thành lập, nhóm Đề Án Lựa Chọn đã thành công thử tấn công chiếc USS Aaron Ward, một chiếc khu trục hạm đang chạy 15 hải lý/giờ (28 km/g) theo một lộ trình quanh co để tránh địch. Chiếc máy bay không người lái là một chiếc máy bay phóng ngư lôi được cải hóa và được điều khiển bởi viên phi công của một chiếc máy bay cách xa 13 km, hoàn toàn ngoài tầm nhìn của chiếc khu trục hạm bị tấn công.

Vừa nhìn hình ảnh được truyền về từ máy thu hình lắp nơi mũi chiếc drone tấn công, viên phi công dễ dàng lái chiếc drone lao đến mục tiêu. Quả ngư lôi được chiếc drone phóng đi, chạy thẳng bên dưới lườn chiếc khu trục hạm đang điên cuồng tránh né. Nếu quả ngư lôi mang theo đầu đạn thật, chiếc USS Aaron Ward đã bị nổ tung khỏi mặt nước rồi.

Các lãnh đạo cao cấp của chính phủ và quân đội bị chấn động khi xem đoạn phim quay cuộc tấn công thử nghiệm ấy. Không mấy ai đã từng xem đoạn phim ấy có chút hoài nghi nào rằng mình đang chứng kiến một bước ngoặt quan trọng trong phương thức tác chiến.

Đô đốc King vừa được tổng thống Roosevelt thăng chức thành Tham Mưu Trưởng Hải Quân, hạ lệnh cho Hải quân Đại Tá Smith tiến hành việc sản xuất 5.000 chiếc drone tấn công. King còn lệnh cho Đại tá Smith thành lập 18 phi

đoàn drone phục vụ dưới quyền chỉ huy của một đơn vị tác chiến không quân đặc biệt tân lập.

Mặc dù Đề Án Lựa Chọn được sự ủng hộ ở cấp cao nhất, chương trình này thật ra không được hoan nghênh tại mọi nơi. Mỉa mai thay, chống đối dữ dội nhất lại đến từ Chuẩn Đô Đốc John H. Towers, khi ấy đã thay thế Đô đốc King trong chức vụ chỉ huy Phòng Phi Hành. Towers kiên quyết rằng hao tổn tài nguyên quý báu vào một vũ khí chưa qua thử thách là một quyết định kém khôn ngoan. Sự chống đối của ông càng có vẻ mỉa mai khi xét lại bao khó khăn chính ông đã từng gặp phải vào các năm 1920-1930, khi ông cố gắng tìm kiếm sự ủng hộ cho ngành không quân của Hải quân, trước sự chống đối của những cấp lãnh đạo đã công khai hoài nghi sự hữu dụng của tàu sân bay và máy bay trong một thế giới được thống trị bởi tuần dương hạm và thiết giáp hạm.

Fahrney quả thật tin tưởng vào khái niệm drone tấn công, nhưng ông cũng nhận rõ cần phải tạo càng ít cơ hội cho những kẻ chống đối chương trình này càng tốt. Ông quyết định rằng chiếc máy bay phóng ngư lôi không người lái sẽ được sản xuất bằng số lượng tối thiểu vật tư khan hiếm. Do đó, thế hệ máy bay phóng ngư lôi không người lái đầu tiên, được mệnh danh là TDN-1, được chế tạo gần như hoàn toàn bằng gỗ.

Với đôi cánh lắp cao trên thân và hai động cơ nhỏ, chiếc TDN-1 có thể mang theo một quả ngư lôi hay một quả bom 900 kg dưới bụng, ở tốc độ 280 km/g. Chiếc máy bay rất nhẹ, rẻ tiền và chỉ dùng số lượng vật tư quý hiếm tối thiểu. Tiếc rằng cách thiết kế của chiếc TDN không tiện cho sản xuất quy mô lớn. Chỉ 114 chiếc được sản xuất, hầu như tất cả đều được dùng để thử nghiệm hay được dùng như bia ngắm bay. Không một chiếc TDN-1 nào được dùng trong thực chiến.

Sự nhiệt tình với khái niệm drone tấn công bắt đầu xuống dốc, một phần do sự bài xích không ngừng của đô đốc Towers và những người phản đối khác. Đại tá Smith và trung tá Fahrney vẫn không nản chí. Nhóm Đề Án Lựa Chọn lập tức tiến hành sản xuất những chiếc TDR-1, thế hệ drone tấn công thứ nhì được thiết kế thích hợp với sản xuất hàng loạt hơn.

Tháng 5 năm 1944, sau khi được đại tá Smith và trung tá Fahrney vận

động kịch liệt, đơn vị tác chiến không quân đặc biệt số 1 (Special Air Task Force One, viết tắt STAG-1) được điều động đến vùng nam Thái Bình dương để chiến đấu chống Nhật.

Các chiếc drone TDR-1 của STAG-1 được điều khiển từ những chiếc máy bay oanh tạc Grumman Avenger được cải biến với hệ thống vô tuyến điều khiển và ăng-ten truyền hình. Dụng cụ điều khiển gồm có một cần điều khiển cho viên phi công của chiếc Avenger sử dụng, và một bàn quay số điện thoại nối liền bằng vô tuyến với hệ thống lái tự động của chiếc TDR-1 để điều hành mẫu bay, lên đạn và thả bom hay ngư lôi. Hệ thống điều hành chỉ có 4 kênh, nên mỗi chiếc Avenger chỉ có thể điều hành tối đa là 4 chiếc drone cùng lúc.

Vụ tập kích bằng TDR-1 đầu tiên diễn ra ngày 30 tháng 7 năm 1944 chống lại một chiếc tàu hàng Nhật đã bị thủy thủ đoàn rời bỏ sau khi mắc cạn gần đảo Guadalcanal. Sáu chiếc TDR-1 tham gia vào nhiệm vụ này: bốn chiếc sẽ tấn công, còn hai chiếc kia để dự bị. Cả sáu chiếc đều trang bị bom nặng 900 kg.

Khởi đầu không được tốt. Hai chiếc drone nứt đôi khi cất cánh. Hai chiếc khác đánh trúng mục tiêu, nhưng bom không nổ. Hai chiếc cuối cùng tấn công thành công và bom của chúng phá hủy mục tiêu.

Phim quay cảnh chiếc tàu hàng Nhật nổ tung thật là tạo chấn động, tuy nhiên mức ưa chuộng khái niệm drone tấn công đã xuống thấp đến nỗi đại tá Smith phải vận động mãnh liệt chương trình mới thoát khỏi số phận bị hủy bỏ.

Khoảng 8 tuần sau, STAG-1 tiến hành một loạt tập kích bằng drone vào những cơ sở của quân Nhật trên đảo Bougainville. Các cuộc tập kích bắt đầu vào ngày 27 tháng 9 cho đến 26 tháng 10. Tổng cộng là 46 chiếc TDR-1 được sử dụng. Trong số này, 37 chiếc đột phá được hàng rào phòng không của quân Nhật và bay đến mục tiêu. Ít nhất là 21 chiếc đánh trúng mục tiêu được chỉ định.

Quân Nhật bị chấn động bởi các đợt tập kích điên cuồng của các chiếc drone, tưởng rằng Hải quân Hoa Kỳ đã bắt đầu tấn công tự sát, một phương thức tác chiến mà chính nước Nhật chỉ mới bắt đầu vài tuần trước đó thôi.

Thành tích của các vụ tập kích ở Bougainville rất khả quan, nhưng không đủ để giúp chương trình drone tấn công thoát khỏi số phận bị hủy bỏ. Các chiến binh và nhân viên của Đệ Án Lựa Chọn vô cùng thất vọng, nhưng vào cuối năm 1944, mọi người có thể thấy rõ là chiến tranh ở Thái Bình dương không cần đến các quả bom bay kỳ quái của STAG-1 cũng có thể chiến thắng được. Trước kia chiếc TDR-1 từng được xem là một sự đột phá kỹ thuật tối quan trọng, nay không còn được xem là sẽ mang đến ích lợi đáng kể trong việc kết thúc chiến tranh nữa.

Khi chương trình bị hủy bỏ, thế hệ drone thứ ba, chiếc TDR-3 đang được thiết kế. Một số hình ảnh của chiếc TDR-3 vẫn còn tồn tại, nhưng không rõ nó là nguyên mẫu có thể bay, hay chỉ là mô hình. Dù gì đi nữa, công cuộc truy tìm một chiếc máy bay tấn công không người lái của Hải quân đến đây đã kết thúc.

Song song với các cố gắng của Hải quân, Không quân của Lục Quân Hoa Kỳ (KQLQHK) cũng nỗ lực phát triển một quả bom bay không người lái. Chương trình A-1 chủ yếu là một chiếc máy bay cánh đơn có khả năng mang theo một đầu đạn nặng 225 kg đến mục tiêu cách xa 650 km. Một số A-1 nhỏ được sản xuất khi chương trình bị hủy bỏ năm 1943.⁽³⁵⁾

Trong một chương trình mệnh danh Dự Án Aphrodite, KQLQHK cộng tác với Hải quân trong việc phát triển một loạt thiết kế ngư lôi bay mang tên kỳ quái “BQ”. Một trong những kiểu khoa trương nhất là chiếc BQ-7: những chiếc oanh tạc cơ Pháo Đài Bay B-17 cũ được cải biến để được điều khiển bằng vô tuyến và chất đầy 9 tấn chất nổ để được sử dụng như những chiếc drone tiến công.

Mỗi chiếc BQ-7 có một phi công trưởng và một phi công phó khi cất cánh. Nóc phòng lái đã bị cắt bỏ, để phi hành đoàn có thể nhảy dù thoát đi, sau khi chiếc máy bay đã cất cánh xong. Trên lý thuyết, sau đó chiếc BQ-7 sẽ được vô tuyến điều khiển bay đến mục tiêu.

Khoảng 25 chiếc BQ-7 được chế tạo. Hầu hết được chỉ định để đánh vào những cơ sở quân sự kiên cố trong nước Đức, trong một kế hoạch mang tên Dự Án Perilous (hiểm nghèo). Tiếc thay, cái tên này lại vô cùng chính xác.

BQ-7 được thử nghiệm trong thực chiến một số lần, không lần nào thành

công đáng kể cả, mà vài lần còn gần tạo ra thảm họa nữa. Trong một vụ, chiếc BQ-7 mất khống chế và cứ bay vòng vòng bên trên một thành phố Anh quốc; mãi lâu sau, nhóm nhân viên điều khiển kinh hoàng mới dần dần thành công liên lạc được với nó và cho nó đâm vào một địa phương an toàn. Trong một lần khác, chiếc BQ-7 không nghe theo tín hiệu vô tuyến mà đâm đầu xuống một vùng đồng quê Anh quốc, để lại một cái hố rộng và sâu hoắm. Dự án Perilous lập tức bị hủy bỏ trước khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng hơn.

Một nỗ lực tiếp theo mang tên Dự Án Anvil (cái đe) dùng một chiếc oanh tạc cơ hạng nặng B-24 trong một hình dạng BQ-8 mới mẻ và coi như cải tiến. Tuy nhiên BQ-8 cũng không khá gì hơn BQ-7.

Phi vụ Anvil đầu tiên diễn ra vào ngày 12 tháng 8, 1944. Chiếc oanh tạc cơ được cải tiến nổ tung trên không, trong khi hai nhân viên phi hành vẫn còn bên trong. Hai phi công chánh và phó, Hải quân trung úy Wilford Willy và Joseph P. Kennedy Jr. đều thiệt mạng ngay tức khắc.

Đáng ghi nhận là Trung úy Kennedy chính là trưởng tử của một thương gia và chính trị gia xuất chúng, ông Joseph Kennedy Sr. Khi ấy, trung úy Joseph đang được chuẩn bị để ứng cử Tổng Thống. Em của ông, John Fitzgerald Kennedy sau này trở thành vị tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ.

Phi vụ Anvil thứ nhì diễn ra vào ngày 3 tháng 9, 1944. Lần này, chiếc BQ-8 hụt mục tiêu được chỉ định do tín hiệu truyền hình khi được khi mất, nhưng cũng gây thiệt hại ít nhiều cho một cơ sở Đức khác, tuy không phải là mục tiêu.

Sau đó, loạt máy bay BQ bị hủy bỏ vì biểu hiện kém và đôi khi nguy hiểm.

Cũng như Hải quân, KQLQHK cũng từ bỏ ý đồ bom bay, ít nhất trong ngắn hạn. Đã gần 30 năm trôi qua từ những nỗ lực đầu tiên của hai ông Elmer Sperry và Charles Kettering, mà quân đội Hoa Kỳ vẫn không thành công tạo được một vũ khí bay không người lái có thể tin cậy.

Xui xẻo cho dân chúng Anh quốc là người Đức đã giải được vấn đề này rồi. Người dân Luân Đôn sắp được biết những vũ khí này chí mạng như thế nào.

Chương 23

*Phòng Tình Huống Nhà Trắng
Thủ Đô Washington, D.C.
Thứ Năm, 27 tháng 11, 10:34, giờ địa phương.*

Tổng thống Dalton Wainright không để ý đến tập hồ sơ màu xanh lơ chứa tài liệu của buổi thuyết trình, mà gật đầu về phía màn hình rộng chiếm cả vách tường của phòng Tình Huống. “OK, quý vị, tôi đang nhìn vào cái gì đây?”

Sĩ quan trực phòng Tình Huống là một Hải quân đại tá có cái mũi ưng và tóc muối tiêu hai bên thái dương. Gã nói. “Xin lỗi đã làm gián đoạn ngày lễ Thanksgiving của ngài, thưa ngài Tổng Thống. Đây là một bản vẽ kiến trúc của đập Tam Hiệp trên sông Trường Giang, bên nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.”

Gã để cho hình ảnh trên màn hình vài giây, rồi chỉ cây điều khiển vào màn hình. Bức vẽ kiến trúc bị thay thế bởi một bức không ảnh chụp tường chắn của đập Tam Hiệp, có cả cái hồ nước mênh mông phía sau.

“Đây là dự án đập thủy điện lớn nhất từ trước đến nay.” Viên sĩ quan trực nói tiếp. “Mà nó cũng là một trong các kiến trúc nhân tạo lớn nhất thế giới, chỉ thua Vạn Lý Trường Thành thôi. Chiếc đập này đã hoàn toàn hoạt động từ năm 2011 và ngày nay, nó tạo ra điện lực khoảng 85 terawatt-giờ mỗi năm. Cái này là hơn gấp đôi sản lượng hàng năm của toàn bộ nhà máy điện nguyên tử của Trung quốc.”

“Đáng nể thật.” Tổng thống nói. “Tôi nghĩ là anh có lý do nào đó khi nhắc đến cái này, phải không?”

Viên sĩ quan trực gật đầu. “Thưa ngài, vâng ạ. Vài giờ trước đây, chúng tôi nhận được tình báo sơ khởi rằng quân đội Ấn Độ có thể đang lập kế hoạch phá hủy đập Tam Hiệp.”

“Phá hủy nó sao? Làm sao được? Cái này chính là một con quái vật đó.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, Gregory Brenthoven, gật đầu. “Nó quá

thật là một quái vật, thừa ngài Tổng thống. Nhưng mà người Ấn Độ có vẻ như đang định đánh sập nó trong một vụ tập kích bằng phi đạn hành trình được phối hợp cẩn thận: bảy quả phi đạn Nirbhay mang theo đầu đạn tiên tiến chuyên xuyên phá mục tiêu cứng.”

Tổng thống Wainright giơ một tay lên. “Hai câu hỏi, Greg... Thứ nhất, nguồn tin của chúng ta là gì? Thứ nhì, có thể thành công không?”

Ông lại nhìn vào màn hình. “Cái này quả thật là một quái vật. Trừ phi họ dự định đánh bằng đạn hạt nhân, tôi không làm sao mừng tượng được phi đạn hành trình có thể đánh xập nó.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia móc từ trong túi áo ra một cuốn sổ nhỏ bìa da. “Nguồn tin là HUMINT⁽³⁶⁾.” Hãn nói. “Một nhân viên CIA ở New Delhi có quen biết trong bộ Quốc Phòng Ấn Độ. Hãn hay cô ta, tôi cũng không rõ, thành công lấy được một bản phân tích kỹ thuật và kế hoạch tập kích. Báo cáo của nhân viên này được chuyển đến bàn Nam Á ở Langley và gã chuyên gia giải tích đọc qua nó, lập tức đưa nó lên cho cấp cao ngay.”

Tổng thống gật đầu. “Như vậy, chúng ta cũng tương đối tin tưởng rằng tin tức này là thật sao?”

Brenthoven lật lật cuốn sổ và đọc lướt qua vài hàng. “Mức độ đáng tin được ghi là ‘trung bình’. Cái này có nghĩa là tin tức hợp lý và nguồn tin được coi là đáng tin, nhưng không có đủ đối chiếu từ nơi khác để làm tăng mức đáng tin.”

“Vậy là chúng ta phải tìm đối chiếu rồi, đúng không?” Tổng thống nói.

“Dĩ nhiên là thế, thưa ngài.” Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia đáp. “Chúng ta có CIA, DIA và ONI cùng tìm tin xác thực. Nhưng mà nếu kế hoạch này được giấu kỹ, chúng ta có thể sẽ không tìm được nguồn nào để xác thực cả. Nguồn cung cấp tin hiện tại có thể là tất cả mà chúng ta có rồi.”

Tổng thống ngáp ngừng vài giây, rồi gật đầu. “Hiểu rồi. Bây giờ đến câu hỏi thứ nhì của tôi nhé. Có khả năng bao nhiêu rằng vài quả phi đạn hành trình có thể đánh sập một kiến trúc đồ sộ như đập Tam Hiệp?”

“Thưa ngài, chúng tôi đang cho Phòng Nghiên Cứu Hải Quân chạy các mô hình về vấn đề này ngay lúc này đây.” Brenthoven nói. “Nhưng giải tích nhanh của chúng tôi cho rằng điều này có khả năng lắm, nếu phi đạn được

trang bị đúng loại đầu đạn.”

“Mà người Ấn Độ có đúng loại đầu đạn không?” Tổng thống hỏi.

Bộ Trưởng Quốc Phòng Mary O’Neil-Broerman chồm người ra phía trước, nói. “Chúng tôi nghĩ là họ có. Quân đội Ấn Độ có một loại đạn xuyên phá mục tiêu cứng được sản xuất tại nội địa. Đạn này có thể có đủ uy lực để đánh vỡ toang cái đập ấy.”

Tổng thống quay đầu nhìn trừng trừng vào viên bộ trưởng Quốc Phòng. “Bà nói là quân đội Ấn Độ đã phát triển một đầu đạn cực kỳ chuyên dụng, để dự phòng một ngày nào đó họ phải oanh tạc một đập thủy điện khổng lồ của Trung quốc sao?”

Viên bộ trưởng lắc đầu. “Không phải vậy, thưa ngài. Buồn cười là họ nghiên cứu đầu đạn này cho Không Quân. Không Quân của chúng ta.”

Tổng thống Wainwright xoa bóp gáy cổ mình. “Bà đùa tôi, phải không, Mary?”

“Tiếc là không phải vậy. Tôi không đùa đâu, ngài Tổng Thống.” Bà bộ trưởng nói. “Đầu đạn ấy được nghiên cứu chế tạo bởi tổ chức Nghiên Cứu và Triển Khai Quốc Phòng của Ấn Độ để tranh thầu dự án ‘Đầu Đạn Xuyên Phá Thế Hệ Mới’ của Không Quân Hoa Kỳ. Đó là cái mà Không Quân gọi là NGP (tắt cho Next Generation Penetrator, Đầu Đạn Xuyên Phá Thế Hệ Mới). Giới công nghệ quốc phòng Ấn Độ có lẽ đã quyết định rằng một dự án nghiên cứu lớn của Không Quân là một cách tốt nhất để họ chen chân vào các chương trình trong tương lai của bộ quốc phòng Hoa Kỳ. Thiết kế của họ không lọt qua vòng tuyển chọn sau cùng, nhưng họ quyết định tiến hành triển khai một NGP của riêng họ. Họ gọi nó là Rudrasya khadgah. Theo chúng tôi được biết thì nó cực kỳ hữu hiệu.”

Tổng thống nhú mày. “Cái tên ấy là gì nhỉ? Rud...”

“Rudrasya khadgah.” Bà bộ trưởng đáp. “Nó là tiếng Phạn, nghĩa là ‘Thanh kiếm của thần Shiva’.”

Lông mày tổng thống nhướng cao. “Shiva sao? Vị thần của Ấn Độ giáo sao?”

“Đúng vậy, thưa ngài.” Bà bộ trưởng nói. “Shiva là vị thần của Ấn Độ giáo tượng trưng cho sự sáng tạo và hủy diệt. Nhưng khi ngài xuất hiện dưới

cương vị Rudra thì ngài chính là thần của bão tố, giông gió, hủy diệt và chết chóc.”

Tổng thống Wainwright nhếch bên mép, cười nửa miệng một cách không vui. “Hài..., nghe có vẻ đầy hứa hẹn, phải không? Bà còn tin vui nào cho tôi nữa không?”

“Chúng tôi còn đang duyệt qua các bản đánh giá sơ khởi.” Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia nói. “Nhưng mà nếu Rudra, cái đầu đạn Kiềm của thần Shiva kia, quả thật hữu hiệu như các mô hình đầu tiên cho thấy, thì bảy quả có lẽ là dư thừa rồi. Rất có thể chỉ cần bốn quả đã đủ đánh sụp cái đập nước, đương nhiên nếu đánh đúng chỗ và đúng lúc.”

“Dĩ nhiên rồi.” Tổng thống nói. “OK, tình báo về kế hoạch này cũng đủ đáng tin và có lẽ một cuộc tập kích bằng phi đạn như vậy đục thủng được đập nước ấy. Có vẻ như phiền toái lớn cho Trung quốc rồi, nhưng mà cái đó tại sao lại là một vấn đề an ninh quốc gia trọng đại đối với chúng ta chứ?”

Viên sĩ quan trực của phòng Tình Huống cất tiếng. “Thưa ngài, người Ấn Độ không phải chỉ dự định phá thủng vài chỗ trên đập nước đâu. Đường như mục đích của họ là khiến toàn bộ tường chắn bị hủy. Cái đó sẽ dẫn đến nạn lụt thảm thiết trên toàn bộ lưu vực Trường Giang, suốt từ đập Tam Hiệp ra đến biển Đông.”

Viên sĩ quan trực lại bấm nút điều khiển và màn hình chính trong phòng Tình Huống chuyển sang bản đồ vùng phía đông của trung phần Trung quốc. Đường màu xanh lơ ngoằn ngoèo của Trường Giang cắt ngang giữa bản đồ, chia hai phần nam-bắc thành hai vùng đất rõ ràng. Có ba chấm đen để chỉ ba thành phố bám trên dòng sông: Vũ Hán, Nam Kinh và Thượng Hải.

“Trường Giang chảy xuyên ngay giữa nơi tập trung dân chúng lớn nhất của Trung quốc.” Viên sĩ quan trực nói. “Khoảng 400 triệu người sinh sống trong vùng lưu vực Trường Giang. Cái này chính là gần một phần ba tổng dân số của Trung quốc.”

Gã chỉ vào màn hình. “Nếu đập Tam Hiệp bị sụp, ba trong những thành phố lớn nhất và đông dân cư nhất của Trung quốc sẽ nằm trực tiếp trên đường nước lũ tàn phá.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia gật đầu. “Dân số của cả ba thành phố

Thượng Hải, Nam Kinh và Vũ Hán cộng chung tương đương như dân số của New York, Los Angeles và Washington của nước ta. Và ba thành phố ấy chính là cột sống của nền công nghệ và tài chính của Trung quốc. Chỉ cần mất đi một trong ba thành phố ấy đã gây thiệt hại trầm trọng cho kinh tế Trung quốc rồi. Còn nếu mất cả ba...” Brenthoven bỏ lửng câu cuối.

“Đây là ác mộng của Trung quốc rồi.” Tổng thống nói. “Trong ngắn hạn là hàng triệu nhân mạng và thiệt hại nặng nề cho hạ tầng cơ sở quốc gia, tiếp theo là kinh tế suy sụp.”

“Đúng là như vậy, thưa ngài Tổng Thống.” Brenthoven nói. “Chưa hẳn là tận thế cho người Trung quốc, nhưng cũng gần như thế rồi.”

Tổng thống Wainwright lắc đầu. “Đã vậy, tại sao họ lại xây cái quỹ ấy chứ? Người Trung quốc có thể là đủ thứ, nhưng họ không phải là kẻ ngốc. Tại sao họ lại đặt bấy nhiêu dân chúng vào hiểm cảnh như thế?”

“Có lẽ họ cho rằng họ đã loại bỏ tất cả mọi may rủi rồi.” Bà bộ trưởng Quốc Phòng nói. “Trên phương diện kiến trúc, đập Tam Hiệp được xây kiên cố hơn là cần thiết một cách đáng kể. Họ đã dự phòng cho địa chấn và các loại thiên tai khác và, ngoài trừ vũ khí hạt nhân, thật ra chẳng có bao nhiêu bom hay phi đạn có thể tạo sứt mẻ nghiêm trọng nào cho nó. Có lẽ bộ Chính Trị Trung quốc cảm thấy họ đã tính đến hết mọi khía cạnh rồi.”

“Nhưng mà họ không tính đến cái đầu đạn mới của Ấn Độ.” Tổng thống tiếp lời.

“Rõ ràng là không có tính đến.” Brenthoven nói.

Tổng thống Wainwright nhìn sững suốt một lúc lâu vào cái màn hình rộng cả vách tường, rồi nói. “Chính phủ Trung quốc sẽ phản ứng như thế nào, nếu Ấn Độ thành công trong kế hoạch này?”

“Đó chính là câu hỏi lớn nhất.” Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia nói. “Ngài sẽ phản ứng ra sao trong trường hợp như thế, thưa ngài? Trong giả thuyết mà Hoa Kỳ đang chiến đấu với một đối thủ nào đó và đột nhiên, không một lời cảnh báo, đối thủ của chúng ta quét tan New York, Los Angeles và Washington, giết mất khoảng một phần ba dân chúng của nước ta. Ngài sẽ phản kích như thế nào, thưa ngài?”

“Tôi nghĩ mình là một người ưa chuộng hòa bình.” Tổng thống nói.

“Nhưng nếu ai đó đánh chúng ta bằng một đòn tàn độc và trầm trọng như vậy, tôi sẽ phản kích bằng tất cả vũ khí mà tôi có. Tôi sẽ cố gắng hết sức để biến cả nước của chúng ta thành một bãi đậu xe.”

Bà bộ trưởng thở dài nặng nề. “Tôi thật không muốn nhìn nhận, nhưng chính tôi cũng sẽ làm như thế. Bất cứ một lãnh đạo nào nếu có khả năng và uy lực cũng sẽ đáp trả mãnh liệt như vậy. Nếu có người đâm mình một cú nặng như vậy, mình sẽ không đâm lại làm gì. Mình sẽ đập bệt nó.”

“E rằng đó chính là giải đáp của chúng ta rồi.” Brenthoven nói. “Nếu quả thật Ấn Độ làm vụ này... Nếu họ đánh sụp đập nước Tam Hiệp, Trung quốc sẽ dùng mọi thứ để đánh trả...”

Những âm thanh cuối của gã như dừng lại trong không khí, mà mọi người không hề hoài nghi cái từ ‘mọi thứ’ có ý nghĩa là gì.

Tổng thống Wainwright dựa vào lưng ghế, nói. “Chúng ta đã bỏ qua một cái gì đó.”

“Chúng ta còn trong giai đoạn tìm hiểu, thưa ngài.” Brenthoven nói. “Chúng ta còn thiếu nhiều thứ nữa. Các cơ quan tình báo còn phải tốn một thời gian nữa mới phát triển được các nguồn đối chiếu và thu gom những chi tiết trọng yếu.”

“Tôi không nói đến chi tiết.” Tổng thống nói. “Mà tôi cũng không nói đến kiểm chứng các sự kiện.”

“Tôi không hiểu ngài muốn nói gì, thưa ngài.” Brenthoven nói.

“Mary mới vừa tổng kết thật hoàn hảo.” Tổng thống nói. “Nếu có người đâm mình một phát mạnh đến thế, mình sẽ không đâm qua đâm lại với họ. Mà mình đập bẹp họ. Đúng chứ?”

Brenthoven gật đầu, nhưng không nói gì.

“Tôi không tự cho là mình hiểu được tâm tình của chính phủ Ấn Độ.” Tổng thống nói. “Nhưng mà họ không đến nỗi mù lòa để không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nếu họ đánh què Trung quốc bằng một cuộc tập kích có cường độ như thế. Toàn bộ kế hoạch này gần như là van xin người ta phản kích bằng vũ khí hạt nhân vậy. Đã thế, tại sao họ lại có thể nghĩ đến nó chứ?”

Không ai thử trả lời.

“Chúng ta đã bỏ qua một cái gì rồi.” Tổng thống lại nói. “Một phần lô-gic

nào đó thiếu sót rồi.”

Trưởng phòng Hành Quân của Hải Quân gõ nhịp ngón tay nhẹ trên mặt bàn. “Có gì không hợp lý vậy?” Hấn hỏi. “Trước khi gã khùng kia, Zhukov, đánh bom Trân Châu cảng⁽³⁷⁾, tôi từng cho rằng không ai có thể cuồng tín đến độ có thể làm chuyện ngu xuẩn như thế. Nhưng mà những lúc gần đây, thưa ngài Tổng Thống, tôi không còn coi thường uy lực của sự ngu si và điên cuồng nữa rồi.”

Tổng thống Wainwright nhăn mặt, nói. “Ông nói đúng đó. Nhưng mà điên cuồng hay không, các bằng hữu Ấn Độ của chúng ta đang giấu cái gì đó trong tay áo của họ. Mà tốt nhất là chúng ta phải tìm được cái đó là cái gì...”

Chương 24

Tòa Đại Sứ Ấn Độ

Thủ Đô Washington

Thứ năm, 27 tháng 11, 17:15, giờ địa phương.

Gita Shankar, đại sứ của nước Cộng Hòa Ấn Độ tại Hoa Kỳ, đang ngồi, vội đứng lên khi viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Mỹ được mời vào văn phòng của bà. Bà bước vòng qua sau bàn để gặp hân khi hân tiến đến và đưa tay ra để bắt tay.

Bà đại sứ mặc một áo sari lụa màu xanh lơ đậm, bên trong mặc một chiếc áo xám đơn giản và một chiếc váy có nếp. Tấm lụa rộng vắt chéo ngực và choàng qua eo bà, phần dư thì phủ bên vai trái theo một phương cách truyền thống. Quanh cổ là một chuỗi hạt trai và mái tóc đen của bà được gom lại phía sau để lộ ra cặp bông tai cũng bằng hạt trai tương xứng.

Bà đại sứ Shankar mỉm cười với vị khách khi hân nắm lấy bàn tay bà. “Hoan nghênh ông, ông Brenthoven. Hôm nay, chúng ta ăn mặc cùng màu rồi!”

Gregory Brenthoven liếc nhìn tay áo bộ com-lê. Nó gần như cùng màu xám với chiếc áo của bà đại sứ và chiếc cà vạt màu xanh lơ, hiệu Salvatore Ferragamo tiếp màu với áo sari của bà một cách bất ngờ.

Brenthoven mỉm cười. “Thưa bà đại sứ, tôi đã gọi điện trước khi đến để hỏi xem bà mặc màu gì. Rồi tôi chạy nhanh về nhà và thay đồ đúng y như thế.”

Bà đại sứ bật cười và chỉ về cặp ghế dài kiểu thời Thuộc Địa Anh quốc mà các nhân vật trong chính phủ Ấn Độ vẫn chuộng.

“Xin mời.” Bà đại sứ nói. “Mời ông an tọa, rồi cho tôi biết chuyện gì đã làm ông phải rời khỏi gia đình trong dịp lễ quan trọng của Hoa Kỳ này.”

Brenthoven ngồi vào một chiếc ghế dài và bà đại sứ ngồi vào chiếc ghế đối diện.

Brenthoven đảo nhanh mắt quanh văn phòng được trang trí thật lịch sự. “Tôi không muốn tỏ vẻ cường điệu, thưa bà đại sứ, nhưng mà căn phòng này có an toàn không?”

Câu hỏi khiến bà đại sứ nhướng mày. Bà nói. “Nó cũng khá an toàn. Mỗi ngày văn phòng tôi đều được rà soát máy nghe lén và nhân viên an ninh của chúng tôi sử dụng những biện pháp đặc biệt để phá các phương pháp theo dõi khác. Tôi tin tưởng ông cũng quen thuộc với các biện pháp tương tự trong các kiến trúc của chính phủ các ông.”

“Dĩ nhiên.” Brenthoven đáp.

“Và tôi cũng biết rằng,” bà đại sứ nói tiếp, “ông cũng rõ là các phương pháp chỉ làm giảm bớt nguy cơ bị địch thủ theo dõi thôi. Chúng không thể nào bảo đảm không bị nghe lén được.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Mỹ ngậm ngừng. Hẳn không phải là một đại diện của bộ Ngoại Giao, mà hẳn cũng không có ủy nhiệm thư của bộ Ngoại Giao. Hẳn cũng không phải là một bằng hữu được tin cậy của chính phủ Ấn Độ, và vì vậy nghi thức ngoại giao không cho phép hẳn yêu cầu được sử dụng cái gọi là “bọt nước” của tòa sứ quán.

Như hầu hết các sứ quán trên thế giới, tòa sứ quán Ấn Độ được trang bị một phòng cách âm làm bằng Plexiglas được sơn một lớp hợp chất đặc biệt để chống lại bức xạ điện từ. Theo tiếng lóng của giới ngoại giao, một căn phòng như thế thường được gọi là “bọt nước”. Trên lý thuyết, một cái bọt nước được thiết kế đúng đắn sẽ miễn dịch với các dụng cụ theo dõi từ bên ngoài, và gần như không thể nào bị cài đặt máy nghe lén ở bên trong. Trên thực tế, tiến triển kỹ thuật không ngừng khiến cho bất cứ căn phòng nào, cho dù được bảo vệ kỹ lưỡng đến đâu, cũng có nguy cơ bị nghe lén. Mặc dù vậy, một căn bọt nước được bảo quản tốt đã gần như đạt đến mức an toàn tuyệt đối rồi.

Đại sứ Shankar đã thấy ánh mắt của Brenthoven đã đảo quanh phòng bà không mấy kín đáo. Và bà không hoài nghi rằng hẳn đang tìm cách để được bà mời dùng căn bọt nước của sứ quán. Nhưng hẳn đã xin hẹn rất gấp gáp và đã bỏ qua nhiều quy củ ngoại giao và chính trị. Hẳn cũng không hề gợi ý về đề tài hẳn định bàn thảo; điều này làm bà và viên phó đại sứ không có bất kỳ

cơ hội nào chuẩn bị một tư thế chính thức để ứng phó với vấn đề hãn muốn bàn đến.

Bởi các điểm thiếu hụt trên phương diện ngoại giao ấy, cho dù là nhỏ nhặt, bà không muốn cấp cho hãn một điểm nhân nhượng nào cả. Chờ khi hãn tiết lộ đề tài bí ẩn của cuộc gặp mặt này, bà có thể sẽ đổi ý và đề nghị dời vào căn bọ nước kia, nếu bà cho rằng nên dè dặt như thế. Còn bây giờ, cứ để hãn khó chịu một chút cũng không sao.

“Tôi không biết nói tiếng Phạn.” Brenthoven nói. “Bởi vậy, xin bà tha thứ cho phát âm vụng về của tôi.”

Bà đại sứ mỉm cười và phất phất tay. “Dĩ nhiên rồi.”

Brenthoven lại đảo mắt quanh căn phòng và lại ngập ngừng trước khi cất tiếng. “Thưa bà đại sứ, bà có từng nghe đến đầu đạn cho phi đạn hành trình được mệnh danh là Rudrasya khadgah chưa?”

Đại sứ Shankar hơi nhú mào. “Tôi không tin đã từng nghe qua.”

“Theo tôi hiểu,” Brenthoven nói, “cụm từ này là nói đến lưỡi kiếm của vị thần Shiva trong Ấn Độ giáo, khi ngài hiện thân thành Rudra, vị thần của bão tố, hủy diệt và chết chóc.”

“Dịch như vậy cũng là đúng rồi.” Bà đại sứ nói. “Nhưng mà tôi không được biết đến phi đạn nào mang cái tên đó.”

“Đó là một đầu đạn xuyên phá Thế Hệ Mới.” Brenthoven nói. “Nó được phát triển bởi Tổ chức Nghiên Cứu và Phát Triển Quốc Phòng của quý quốc, nhằm tấn công và xuyên phá những mục tiêu cực kỳ cứng chắc, thí dụ như hầm xây dưới mặt đất được gia cố thật tốt, hay hầm phi đạn bằng bê-tông cốt sắt dày.”

Bà đại sứ chuyển người trên ghế. Bà không biết đề tài này đang đưa đến đâu, nhưng bà đã bắt đầu cảm thấy khó chịu vì giọng nói của hãn. Bà nói. “Tôi tin lời ông. Tôi nghĩ rằng tôi có được một sự hiểu biết cơ bản về khả năng quân sự của nước tôi, nhưng tôi không thể cho là mình biết mọi chi tiết về mọi vũ khí đang được phát triển.”

Giọng bà ta trở nên sắc bén hơn. “Phải chăng Hoa Kỳ đột nhiên lo ngại rằng đầu đạn này vi phạm luật pháp quốc tế hay một hiệp nghị quốc tế nào đó?”

“Không phải đâu.” Brenthoven nói. “Theo tôi hiểu, thiết kế của đầu đạn Rudrasya khadgah hoàn toàn hợp pháp dưới mọi hiệp ước hiện hành.”

Bà đại sứ buông người dựa vào những cái gối kê nơi lưng ghế. “Vậy, cho tôi hỏi vấn đề nằm ở đâu? Chắc phải là điều gì nghiêm trọng lắm mới khiến ông tỏ ra quan tâm về tính an toàn của cuộc nói chuyện này như thế chứ?”

“Quả thật là chuyện nghiêm trọng, thưa bà đại sứ.” Brenthoven nói. “Chúng tôi đã nhận được những dấu hiệu đáng tin cho thấy rằng quân lực của quý quốc đang lập kế hoạch sử dụng một số các đầu đạn xuyên phá tiên tiến này để tạo ra một sự thiệt hại có tính cách hủy diệt đối với đập nước Tam Hiệp của Trung quốc.”

“Tôi không hề được nghe qua về kế hoạch nào như thế.” Bà đại sứ nói. “Tuy nhiên nước tôi đang chiến đấu để tự vệ chống một quân xâm lược mà trước đó không hề khiêu khích họ. Ấn Độ không phải là nước khởi đầu cuộc chiến này, ông Brenthoven ạ. Tôi tin chắc là ông cũng hiểu rõ điều này. Vậy, nếu chính ông đã công nhận là những vũ khí này không bị cấm bởi hiệp ước hay luật pháp và vì chúng tôi chỉ phản ứng lại vụ thảm sát cả một ngôi làng thường dân không vũ trang, tôi thật hiếu kỳ muốn biết vì sao các toan tính của quân đội chúng tôi lại đột nhiên gây nên sự chú ý của chính phủ Hoa Kỳ. Tôi không muốn tỏ ra lỗ mãng, nhưng mà chuyện này làm sao lại có thể được cho là một vấn đề của chính phủ Hoa Kỳ chứ?”

“Chúng tôi đã làm vài đánh giá sơ khởi về các hậu quả khi đập nước Tam Hiệp chịu sự hủy hoại mang tính cách hủy diệt có thể đưa đến.” Brenthoven nói. “Các chuyên gia giải tích của chúng tôi ước tính rằng thiệt hại nhân mạng của Trung quốc có thể lên đến 350 triệu người. Ngoài ra, có khả năng là ba trong số những thành phố trù phú nhất của Trung quốc sẽ bị xóa tên trên bản đồ, khiến cho nền kinh tế của Trung quốc bị suy sụp trong suốt mấy chục năm.”

“Tôi chưa từng thấy qua các ước tính như vậy.” Bà đại sứ nói. “Tuy nhiên, những con số ấy có vẻ hơi phóng đại rồi.”

“Chúng tôi không nghĩ thế.” Brenthoven đáp. “Thật ra, các ước tính đầu tiên của chúng tôi có thể là quá lạc quan là khác.”

Đại sứ Shankar không nói gì. Tất cả những chuyện này là một sự bất ngờ

thật lớn đối với bà. Bà không biết có bao nhiêu trong đó, hay có chút nào trong đó, là sự thật nữa.

Brenthoven đóng cuốn sổ nhỏ của hắn lại và nhét nó vào túi. “Thưa bà đại sứ, nếu cuộc tập kích vào đập nước Tam Hiệp xảy ra, chúng tôi tin rằng rất có khả năng nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung quốc sẽ đánh trả bằng một đợt tập kích hạt nhân cỡ lớn.”

“Vô lý!” Bà đại sứ nói.

“Chúng tôi không nghĩ vậy.” Brenthoven. “Nếu quý vị đánh Trung quốc một phát mạnh như thế, chúng tôi tin họ sẽ đánh trả càng dữ dội hơn.”

Bà đại sứ chợt ý thức rằng mắt bà đang đảo loạn khắp nơi trong phòng. Bà nói. “Chúng ta không nên bàn những chuyện này ở đây. Chúng ta nên chuyển qua phòng bọt nước đi.”

“Đó là một ý kiến rất tốt. Chúng ta cứ qua đó đi.” Brenthoven đáp.

Chương 25

Khu Trục Hạm USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Sáu, 28 tháng 11, 19:24 giờ địa phương.

Viên sĩ quan Tác Chiến, Trung Úy Ben Lambert, không rời mắt khỏi màn hình Aegis khổng lồ nằm ở vị trí trung ương trong phòng hành quân CIC. Trên màn hình tác chiến, bốn ký hiệu tượng trưng cho máy bay đang di chuyển nhanh chóng về phía chu vi phòng thủ của các chiến hạm bảo vệ mẫu hạm USS Midway⁽³⁸⁾.

Lambert nhấn nút để chuyển bộ ống nghe choàng đầu sang hệ thống điện thoại của chiếc tàu, rồi bấm ba số gọi phòng ngủ của hạm trưởng. “Hạm trưởng, đây là TAO. Xin lỗi đã làm phiền ông, nhưng mà có bốn Bogies đang bay về chúng ta từ hướng tây. Không có mã số, không có điện đàm, không có tín hiệu IFF⁽³⁹⁾.”

“Cám ơn anh.” Đại tá Bowie nói. “Tôi lên ngay. Làm ơn gọi Trung tá Silva hộ tôi. Tôi tin chắc cô ấy muốn tham dự vào chuyện này.”

“Tuân lệnh.” Viên TAO đáp.

Không đến ba phút sau, Đại tá Bowie và Trung tá Silva đã đứng sau lưng viên TAO, nhìn qua vai gã vào màn hình tác chiến.

“Chúng ta đang nhìn dấu hiệu của ai đây?” Bowie hỏi.

Chiếc USS Towers đang chạy lặng im và tối đen, tận dụng kỹ năng tàng hình tiên tiến để ẩn núp khỏi tầm dò tra của cảm biến từ các chiến hạm và máy bay khác. Các góc cạnh của khung tàu và phần trên tàu đã được tính toán cẩn thận để làm các tia ra-đa từ ngoài tới bị lệch đi, không cho chúng phản chiếu lại khiến đối phương không thể phát hiện và theo dõi chiếc tàu. Thiết kế góc độ tiên tiến này lại được nâng cao thêm bởi những tấm làm bằng sợi các-bon có tác dụng hấp thu tia ra-đa và lớp sơn quang hợp nguy trang bao phủ phần lớn những nơi lộ ra bên ngoài của chiếc tàu.

Lại thêm vào các hệ thống ngăn âm thanh và che nhiệt, các kỹ thuật này che giấu chiếc chiến hạm 9.800 tấn này trên mặt biển một cách hữu hiệu lạ lùng. Tuy nhiên, không một thiết kế tinh vi nào có thể che giấu hay nguy trang các làn sóng do chính chiếc chiến hạm này phát ra được. Nếu chiếc Towers bật các hệ thống ra-đa lên, trên phổ điện từ chúng sẽ sáng trưng như pháo hoa vậy. Mọi che đậy sẽ lập tức biến mất.

Cách duy nhất để đạt được mức tàng hình hữu hiệu là đóng hết mọi ra-đa và máy phát sóng khác, mà chỉ dựa vào cảm biến từ các khí tài khác của Hải quân Hoa Kỳ trong vùng.

Lúc này, chiếc Towers chính là đang làm như thế, lướt đi im ắng trong màn đêm, chỉ dựa vào tín hiệu nhận được từ các chiến hạm và máy bay trong hạm đội USS Midway để định hướng.

“Các tín hiệu này được chuyển đến từ chiếc Hawkeye⁽⁴⁰⁾”. Viên TAO nói.

Hawkeye mà gã đang nói tới là chỉ một trong những chiếc máy bay cảnh báo sớm E-2D làm công tác theo dõi ra-đa tầm xa cho chiếc tàu sân bay và sư đoàn không quân của nó.

Trung tá Silva gật đầu, nói. “Xem ra có vẻ chúng sẽ không bay qua ngay bên trên chúng ta.”

Viên TAO phóng đại trên màn ảnh ký hiệu của bốn máy bay lạ. “Thưa cô, cô nhìn chính xác lắm. Bốn Bogies này sẽ không bay trên đầu chúng ta. Trừ phi lộ trình của chúng thay đổi, chúng sẽ bay qua cách chúng ta khoảng 16 km phía bắc, trong khoảng 8 phút nữa.”

“Chúng nhằm hướng chiếc Midway đó.” Silva nói.

“Có vẻ là vậy.” Viên TAO nói. “Chúng bay thấp và nhanh, mà ra-đa thì đóng lại. Tôi nghĩ chúng định hù dọa chiếc tàu sân bay của chúng ta một phát đó!”

“Nói như vậy chắc là đúng rồi.” Đại tá Bowie nói.

Mắt hần dán chặt vào bốn cái tín hiệu máy bay. “Nếu cho tôi đoán, tôi nghĩ là chúng ta đang đối phó với tiêm kích J-15⁽⁴¹⁾ từ hạm đội tàu sân bay Trung quốc. Hai phi đội, mỗi đội hai chiếc.”

“Có lẽ là vậy.” Viên TAO nói. “Vậy chúng ta để chúng bay qua, hay lệnh chúng dừng lại?”

“Chúng ta có thể cho chúng đi qua.” Bowie nói. “Chiếc Hawkeye đã nằm cứng chúng rồi. Bọn Bogies này sẽ bị F-18⁽⁴²⁾ đè ngập chúng trước khi chúng tiếp cận được chiếc tàu sân bay.”

“Đúng vậy.” Viên TAO nói. Giọng gã có mang chút băng khuâng, giống như gã đang hi vọng có chuyện gì hào hứng hơn trong lần đầu tiên gã chạm trán với một cái gì có thể là một mối đe dọa thật.

Bowie mỉm cười. “Mặt khác, tình trạng EMCON⁽⁴³⁾ hiện tại của chúng ta là tự mình thiết lập. Chúng ta đang chạy lặng im và tối đen là để tập dợt, chứ không phải chúng ta được lệnh phải duy trì tình trạng kiểm soát phát xạ.”

Viên TAO toét miệng cười. “Đại tá nghĩ là mình có nên rung cây dọa khỉ không?”

Bowie cũng cười. “Tại sao không chứ? Không được bật ra-đa điều khiển hỏa lực. Dọa chúng thì được, nhưng chúng ta không nên cho chúng lý do để khai hỏa.”

Viên TAO bấm nút nói. “Mọi vị trí nghe lệnh, đây là TAO. Đổi sang tình trạng EMCON Delta biến cải. Phát xạ không hạn chế từ hệ thống điều khiển hỏa lực, tiến hành lập tức. Uy lực tối đa trong mức độ an toàn. Lặp lại, mọi thiết bị lập tức phát xạ với uy lực tối đa trong mức độ an toàn. Break. Nhóm Phòng Không, đây là TAO. Tôi muốn radar SPY quét một phát thật mạnh vào khu vực từ hai-chín-không đến ba-năm-không.”

Hệ thống ra-đa dạng phase AN/SPY-1D(V)2 là cột sống của hệ thống cảm biến phối hợp với vũ khí Aegis. Với công suất hơn 4 triệu watt, radar SPY có thể làm xáo trộn hay hư hại các hệ thống điện tử trên hầu hết các máy bay.

Viên TAO vẫn cười toét miệng. Máy tên phi công Trung quốc này sắp nhận được một sự bất ngờ lớn nhất đời họ rồi. Một giây trước, họ còn đang lén lén lút lút bay trong bóng đêm, bám sát vào các ngọn sóng biển và cố gắng biến mình thành vô ảnh vô tung. Mọi thứ đều thoải mái và yên ả, không một dấu hiệu nào của bất cứ thứ gì giữa họ và mục tiêu của mình. Qua giây sau, ầm! Một chiếc khu trục hạm Hoa Kỳ ngay trước mặt đang phun mạnh 4 megawatt sóng vi ba, khiến máy cảnh báo của họ ré lên và các thiết bị hỗn loạn.

Tiếng của viên sĩ quan trưởng nhóm Phòng Không vang lên trên mạng.

“TAO, đây là Phòng Không. SPY đã được bật lên và phát xạ. Uy lực tối đa khu vực từ hai-chín-không đến ba-năm-không.”

“Và đến nè!...” Viên TAO nói.

Trên màn hình tác chiến Aegis, bốn dấu hiệu máy bay đảo ngoặt về bên trái, tránh hướng chiếc Towers và Midway.

Nửa giây sau, tiếng nói của trưởng nhóm Phòng Không lại vang lên trên mạng. “TAO, Phòng Không đây. Bogies đang tháo chạy. Có vẻ chúng đang chạy về chuồng rồi.”

Viên TAO bấm nút nói. “Roger⁽⁴⁴⁾, Phòng Không. Cứ để ý đến chúng nhé. Đừng để chúng lại lén quay lại và trả lại cú bất ngờ.”

“Thật là dễ dàng nhỉ.” Trung tá Silva nói.

Viên TAO gật đầu. “Chỉ là chào hỏi thân ái thôi, cho đám bạn Trung quốc của chúng ta biết rằng Hải quân Hoa Kỳ đang ở trong xóm.”

Silva lắc đầu, nói. “Chúng ta làm hơi sớm rồi. Đáng lý chúng ta nên đợi đến tháng tới.”

Viên TAO nhìn nàng. “Tôi không rõ cô muốn nói gì, Trung tá...”

“Lễ Thanksgiving đã qua rồi.” Silva nói. “Mà chúng ta lại vừa cho bọn này món quà Giáng Sinh sớm trước cả tháng đó!”

Viên TAO lại cười toét. “Tôi nghĩ họ sẽ tha lỗi cho chúng ta mà, thưa cô.”

“Hi vọng anh nói đúng.” Đại tá Bowie nói. “Hi vọng anh nói đúng.”

Chương 26

*Quá trình phát triển của phi đạn hành trình
(trích từ bài viết của tiến sĩ David M. Hardy cho viện Phân Tích Chiến Lược Quốc Gia).*

Với quả tên lửa V-1, nỗ lực phát triển bom bay của Không quân Đức, Luftwaffe đã tách rời hoàn toàn khỏi khung máy bay cánh quạt và hệ thống điều khiển từ xa của các thiết kế trước kia. Vũ khí mới của Đức là một rô-bô tự kiểm soát, sử dụng những thiết bị điều khiển tự động được lắp bên trong, thay vì cần một người điều khiển từ xa. Thiết kế mới này không dùng động cơ cánh quạt, mà một động cơ ‘phản lực xung’ đơn sơ nhưng hữu hiệu, chỉ gồm có một phòng đốt nhiên liệu có hình dáng như một cái ống.

Vũ khí này mang tên chính thức là Fiesler Fi-103, nhưng guồng máy tuyên truyền của Đức Quốc Xã gọi nó là Vergeltungswaffe Einz (Vũ Khí Phục Thù số 1), một cái tên sớm được gọi tắt là V-1.

Khác với các thế hệ máy bay không người lái và ngư lôi bay trước kia, chiếc V-1 nhìn không giống như một chiếc máy bay truyền thống thời bấy giờ. Thân nó làm bằng những tấm thép mỏng, có dáng thuôn dài, đầu nhọn, làm nó nhìn giống như một mũi phi tiêu. Đôi cánh ngắn thẳng như thập tự giá, được bọc bằng ván ép để giảm trọng lượng và chi phí. Và động cơ hình ống nơi đuôi làm nó trông như thứ trong truyện tranh khoa học giả tưởng vậy.

Quả thật, toàn bộ hình dáng của chiếc V-1 trông như trong truyện tranh hơn là sự thật, nhưng V-1 không phải là vật trong huyền thoại. Nó có thật và nó cực kỳ nguy hiểm.

Cho đến lúc ấy, hơn 30 năm cố gắng và hao tổn chỉ đem lại vài trăm món vũ khí bay không người lái. Không một chương trình nào hơn mức tạm thành công trong thực chiến cả. Ngược lại, Đức Quốc Xã sản xuất gần 30.000 quả tên lửa V-1, hằng ngàn quả được sử dụng trong thực chiến, đạt được sự hữu hiệu tàn khốc.

Với tầm hoạt động 250 km, V-1 không thể bay trực tiếp từ Đức qua Anh

quốc được. Không quân Đức, Luftwaffe vượt qua hạn chế này bằng cách xây dựng 96 địa điểm phóng ở vùng bắc nước Pháp bị Đức chiếm đóng, trong tầm bắn đến London.

Cuộc tập kích V-1 đầu tiên diễn ra vào ngày 13 tháng 4, 1944, một tuần sau cuộc đổ bộ D-day của quân Đồng Minh vào Âu châu. Quả tên lửa bay đến cuối lộ tuyến của nó và đâm xuống gần một cây cầu cho xe lửa ở khu East End của London. Tám thường dân thiệt mạng trong vụ nổ.

Vài quả V-1 được phóng đi trong ngày hôm sau, trước khi đợt tấn công nghiêm trọng đầu tiên bắt đầu. Từ chiều ngày 15 tháng 6 đến nửa đêm 16 tháng 6, Trung Đoàn Phòng Không 155 của Đức đã phóng 244 V-1 về hướng London. Khoảng 90 trong số này không vượt qua được lãnh thổ nước Anh do có vấn đề xảy ra khi phóng hay ngay sau khi phóng. Khoảng 50 quả rơi vào những khu không người phía nam của thành phố mục tiêu và 22 quả khác bị lực lượng phòng không Anh quốc bắn hạ. Số 73 quả còn lại đánh vào London, gây thiệt hại nhà cửa đáng kể và làm hàng trăm người thiệt mạng, phần đông là thường dân.

Cái âm thanh vù vù kỳ lạ của động cơ ‘phản lực xung’ của V-1 làm nhiều nhân chứng nghĩ đến tiếng vo-ve của côn trùng. Âm thanh đặc thù này khiến cho người ta gọi nó là “con bọ con” hay “bom vo-ve”. Mặc dù có những âm thanh và tên gọi buồn cười như vậy, V-1 không có gì là khôi hài cả. Chẳng qua bao lâu người dân nước Anh đã liên kết cái âm thanh côn trùng này với sự hủy diệt và chết chóc.

Được kiểm soát bởi một hệ thống bay tự động sử dụng con quay hồi chuyển từ tính, một cái phong kế để tính toán khoảng cách đã bay và một thiết bị quả lắc để điều chỉnh góc cao thấp, hệ thống điều khiển của V-1 này không đủ chính xác để đánh vào những mục tiêu nhỏ. Nhưng hệ thống đơn sơ này đã đủ chính xác để nhắm vào những mục tiêu lớn như thành phố rồi; mà như vậy đã đủ để thỏa mãn nhu cầu chiến thuật của Luftwaffe.

Theo một bản báo cáo của viên tướng Mỹ Clayton Bissell, nước Đức đã phóng khoảng 8.025 quả V-1 vào những mục tiêu bên nước Anh chỉ trong vòng 9 tuần lễ năm 1944. Hơn 1 triệu căn nhà hay các kiến trúc khác bị hư hỏng hay tiêu hủy, và hàng chục ngàn người thiệt mạng.

Tuy nước Anh là mục tiêu chính của chương trình này, thành phố Antwerp của nước Bỉ cũng bị 2.500 quả V-1 đánh trúng.

Tháng 3 năm 1945, dàn phóng V-1 cuối cùng ở nước Pháp bị các quân đoàn Đồng Minh đánh chiếm, chỉ năm tuần rưỡi trước khi Đế Chế thứ Ba của Đức Quốc Xã sụp đổ và đầu hàng. Vũ Khí Phục Thù số 1 của Hitler sẽ không còn che kín bầu trời hai nước Anh và Bỉ nữa. Sự thống trị của bom vo-ve đã chấm dứt, nhưng di sản của nó chỉ vừa bắt đầu thôi.

Những cứ điểm V-1, bao gồm hàng trăm quả đạn chưa được sử dụng, rơi vào tay nước Mỹ, Pháp và Liên Bang Sô Viết. Cả ba quốc gia bắt đầu nghiên cứu thiết kế của V-1 và sản xuất phiên bản vũ khí bay rô-bô của riêng họ.

Ngày nay, nhiều sử gia quân sự cho rằng chiếc V-1 của Đức là chiếc phi đạn hành trình đúng nghĩa đầu tiên. Có nhiều điểm lý luận ủng hộ lập luận này và cũng nhiều điểm phản bác nó. Cho dù là đúng hay sai, chương trình V-1 chính là chất xúc tác cho sự phát triển kỹ thuật phi đạn hành trình.

Khái niệm này đã được chứng minh qua sự hữu hiệu tàn khốc của nó. Một vũ khí bay không người lái quả thật đã có thể tìm đến và đánh vào một thành phố ở xa xôi, mà không cần người nào can thiệp vào. Trong những năm sau đệ Nhị Thế Chiến, những tổ nghiên cứu và phát triển khắp nơi trên địa cầu hồi hải lập lại, rồi vượt qua các thành quả của V-1 của Đức Quốc Xã.

Thời đại của phi đạn hành trình đã đến. Tương lai của chiến kỹ đã bị thay đổi hoàn toàn.

Chương 27

*Tòa Nhà Trắng, Washington
Thứ Sáu, 28 tháng 11, 20:30 giờ địa phương.*

Tổng thống Wainright bắt tay bà đại sứ Ấn Độ, rồi đưa tay mời bà ngồi vào một trong chín chiếc ghế bành trong khu họp của Phòng Bầu Dục. “Cám ơn bà đã đến nhanh như vậy, thưa bà đại sứ. Tôi xin lỗi vì giờ giấc trễ như thế này.”

Bà đại sứ Shankar ngồi xuống ghế và mỉm cười lịch sự. “Xin ngài đừng cảm thấy khó chịu, thưa ngài Tổng thống. Đây là nhiệm vụ và hân hạnh cho tôi khi được ngài triệu vời, bất cứ vào lúc nào.”

Tổng thống ngồi vào cái vị trí truyền thống thuộc về ông ở chủ vị của số ghế xếp vòng, lưng quay về cái bàn làm việc trừ danh được đóng từ gỗ lấy từ chiếc tàu buồm của Anh quốc, chiếc HMS Resolute vào thế kỷ 19.

Ghế của bà đại sứ bên tay phải của ông, còn ghế bên trái là của viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Gregory Brenthoven.

“Tôi thật cảm kích lòng rộng lượng của bà.” Tổng thống nói. Ông dùng ngón tay đảo một vòng trên không, chỉ vào số ghế. “Như bà thấy đó, chúng ta đang bỏ qua mọi lễ nghi phiền phức thông dụng, để có thể làm việc nhanh và kín đáo.”

Đám nhân viên ngoại giao và cố vấn thường ngày đều vắng mặt. Thông thường, một cuộc họp mặt giữa tổng thống và một viên đại sứ nước khác sẽ gồm cả viên chánh văn phòng, bộ trưởng Ngoại Giao, phụ tá bộ trưởng Ngoại Giao chuyên lo vụ việc khu vực Đông Nam Á, Cố Vấn An Ninh Quốc Gia và một thư ký của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia. Tuy nhiên, trừ viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, không ai trong danh sách ấy có mặt cả.

“Tôi hiểu.” Bà đại sứ nói. Nếu có cảm thấy không thoải mái vì việc không đúng nghi thức của tòa Nhà Trắng, bà cũng không để lộ ra. Mà lần này thật là không đúng nghi thức rồi. Ngoại trừ việc một số nhân vật vắng mặt ra, rất

hiếm khi nào tổng thống lại gặp mặt trực tiếp với một viên đại sứ, càng hiếm hơn nữa là gặp mặt trong Phòng Bầu Dục.

Các viên đại sứ hầu như bao giờ cũng làm việc với những đại diện của bộ Ngoại Giao và các cuộc gặp mặt thường xảy ra trong Phòng Roosevelt, hay trong trường hợp viên đại sứ đang bị ghét bỏ, thì gặp nhau trong tiền sảnh của cánh phía Tây. Đối với đại sứ Shankar, buổi họp hôm nay đã đi ngược với mọi sự chờ đợi của bà: trực diện với tổng thống, trong Phòng Bầu Dục, mà không có sự hỗ trợ đoàn nhân viên ngoại giao.

“Tôi rất vui khi nghe bà nói vậy.” Tổng thống nói. “Xin lỗi cho tôi bỏ qua những lời khách sáo mà đi thẳng vào chuyện cần thiết.”

“Dĩ nhiên rồi.” Bà đại sứ đáp.

“Tốt lắm.” Tổng thống nói. “Bởi vì tôi muốn biết nước bà có phải dự định tập kích đập nước Tam Hiệp, hay không?”

Ông ta gật đầu về phía Brenthoven. “Theo tôi hiểu, Greg... tôi muốn nói là Cố Vấn An Ninh Quốc Gia của tôi... đã chuyển lời cho bà các mối lo âu của chúng tôi về một cuộc tập kích như thế. Bà đã bàn thảo vấn đề này với chính phủ của bà chưa?”

“Tôi đã được thuyết trình về toàn bộ dự tính của chính phủ trong vụ việc này rồi.” Bà đại sứ nói. “Trên chính thức, không hề có một kế hoạch tập kích đập nước Tam Hiệp nào hết.”

“Còn không chính thức thì sao?” Tổng thống hỏi.

“Câu trả lời không chính thức là, e rằng,” bà đại sứ đáp, “hơi khác một chút. Nói một cách không chính thức, tôi được phép thông báo cho ngài, trong điều kiện tối mật, rằng sự phá hủy đập nước Tam Hiệp được xem là một lựa chọn quân sự cần thiết và đúng đắn, nếu xung đột với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa vẫn tiếp tục leo thang.”

Tổng thống Wainright bóp bóp sau gáy. “Tôi biết rồi. Chính phủ của bà đã hiểu rằng hầu như chắc chắn một cuộc tập kích như vậy sẽ được Trung quốc xem như một sự công kích chiến lược trực tiếp vào cơ sở hạ tầng quan yếu của quốc gia họ chứ? Và chính phủ của bà cũng hiểu rằng một đòn mãnh liệt như vậy có lẽ sẽ được đáp trả bằng vũ khí hạt nhân chứ?”

“Chính phủ của tôi đã nhận được những điều lo ngại của ngài rồi.” Bà đại

sứ Ấn Độ đáp. “Nhưng chúng tôi không đồng ý với nhận định của quý ngài về phản ứng của nước CHNDTH. Chính phủ tôi không tin rằng Bộ Chính Trị Trung Ương Trung quốc sẽ dùng đến vũ khí hạt nhân để phản kích.”

“Lỡ khi nhận định của quý chính phủ sai thì sao?” Tổng thống hỏi. “Tại sao quý vị lại mạo hiểm với khả năng ấy chứ?”

Bà đại sứ nắm hai tay trên đùi. “Thưa ngài tổng thống, Trung quốc không phải là mối quan tâm duy nhất của chúng tôi. Tôi tin chắc là các vệ tinh của quý ngài đã cho thấy rằng láng giềng Hồi quốc (Pakistan) của chúng tôi đã bắt đầu tập kết quân đội gần biên giới phía đông của chúng tôi, ở hai tỉnh Punjab và Sindh. Ngay trong khi chúng ta đang thảo luận, Pak Faza'ya, Không Quân của Hồi quốc đang tiến hành một chiến dịch bay tuần tra kịch liệt ngay sát biên giới. Mặc dù các hoạt động này trên mặt kỹ thuật không được gọi là hoạt động quân sự chống lại nước tôi, nhưng các lực lượng vũ trang của Hồi quốc có hành vi gây hấn. Chính phủ Hồi quốc rõ ràng là muốn thừa nước đục thả câu rồi.”

Bà nhướn mày. “Như thành ngữ của người Mỹ nói, đó chính là ‘lũ cá mập đang vờn quanh’, thưa ngài tổng thống. Cả ở phía bắc, lẫn phía đông của chúng tôi. Chúng tôi không thể nào để chúng đánh hơi thấy mùi máu trong nước được.”

“Tôi hiểu nỗi lo của quý vị.” Tổng thống nói.

Trước khi ông kịp nói tiếp, đại sứ Shankar lại cất tiếng. “Thành thật xin lỗi ngài, nhưng mà ngài không hiểu được nỗi lo của chúng tôi đâu. Nếu Hoa Kỳ thật sự hiểu được những mối căng thẳng về văn hóa và chính trị nơi vùng thế giới của chúng tôi, thì quý ngài đã không vội vã bán vũ khí cho Hồi quốc như thế, hoặc là chống lưng cho chế độ khủng bố đang cầm quyền tại Islamabad. Mà quý ngài cũng không hiểu được sự lo lắng của chúng tôi về Trung quốc. Tôi xin lưu ý ngài về cái gọi là chiến tranh Trung-Ấn vào đầu thập niên 1960. Nhân dân chúng tôi đã từng biết qua bị Quân Giải Phóng Nhân Dân tràn qua biên giới là như thế nào. Tôi cũng mừng là quốc gia quý ngài chưa từng trải qua kinh nghiệm như thế.”

“Đối với chúng tôi, cái này không phải là một bài tập chính sách đối ngoại.” Bà nói. “Nó cũng không phải là lý thuyết chính trị. Mà chúng tôi

đang phải đối đầu từ hai phía những đối thủ đã từng biểu hiện trong lịch sử ý định tiêu diệt Ấn Độ của họ, và hiện tại đang tiến hành những hành vi thù nghịch đối với nước tôi. Chúng tôi sẽ không tỏ ra yếu đuối. Và nếu điều này có nghĩa là đập nước Tam Hiệp phải bị tiêu hủy, thì đó chính là cái giá mà Trung quốc phải trả khi họ tàn sát các thôn làng của chúng tôi không một lời cảnh báo hay bị khiêu khích gì.”

Tổng thống lắc đầu. “Bà đại sứ ạ, tôi xin quý vị đừng làm việc này.”

Đại sứ Shankar ngồi yên suốt nhiều giây, trước khi lên tiếng. “Quý ngài có thể cho chúng tôi một lựa chọn nào khác không? Quý ngài có thể cho quân lực của quý ngài sát cánh với quân lực chúng tôi và cho Trung quốc và Hồi quốc thấy rằng chiến đấu với Ấn Độ cũng chính là chiến đấu với Hoa Kỳ không?”

Tổng thống im lặng.

Bà đại sứ cười buồn. “Câu trả lời của ngài chính là như thế đó, thưa ngài tổng thống. Nếu quý ngài không thể đứng bên cạnh chúng tôi, thì chúng tôi sẽ tự vệ mà không cần sự trợ giúp của quý ngài. Và chúng tôi sẽ sử dụng mọi biện pháp mà mình có.”

“Lỡ như tính toán của quý vị sai lầm thì sao?” Tổng thống lại hỏi. “Lỡ như Trung quốc trả đũa bằng vũ khí hạt nhân thì sao?”

Đại sứ Shankar thở dài. “VẬY thì họ sẽ khám phá ra là Ấn Độ cũng có những vũ khí như thế và, nếu bị bắt buộc, chúng tôi cũng không ngại gì đem chiến tranh đến trước ngưỡng cửa của kẻ thù.”

Chương 28

Trung Tâm CNN

190 đường Marietta, thành phố Atlanta, tiểu bang Georgia

Thứ Bảy, 29 tháng 11, 10:19 giờ địa phương.

Đoạn phim kết thúc và Irene Schick lại nhấn nút ngay lập tức để xem lại. Cô đã xem đoạn phim năm lần liên tiếp, mà vẫn không tin được mắt mình. Cô cho phim chạy nhanh đến đoạn súng trường tiến công bắt đầu bắn vào đám đông và các thân xác bắt đầu đổ xuống đất.

Âm thanh bị ù đi và gần như không thể nghe hiểu được, nhưng đoạn phim thật là đáng kinh ngạc... Binh lính Trung quốc đang bắn gục dân chúng đang yên ổn biểu tình mà không có một sự khiêu khích nào cả. Máu me. Kinh hoàng. Đám đông bỏ chạy dẫm đạp lên nhau như đàn dê bò.

Các nhà hoạt động chính trị Tây Tạng đã tố cáo Trung quốc hành động hung bạo như vậy nhiều lần từ lúc những vụ bạo động năm 2008, nhưng mọi chứng cứ hiểm hoi có được đều thiếu chất lượng và tính cách thuyết phục.

Nhưng cảnh tượng đang diễn ra trên màn hình máy vi tính của cô là hàng thật rồi. Nghe thì có vẻ thiếu tế nhị, nhưng đoạn phim này giống như ‘khẩu súng nòng còn bốc khói’ trong truyền thuyết đó! Không phải chỉ có một hay hai kẻ bạo động bị bắn gục trong hoàn cảnh không chắc chắn nào đó, mà là hàng trăm người chết hay bị thương. Hay nhiều hơn thế nữa. Cô sẽ phải lập ra một tổ để nghiên cứu mỗi một khung hình trong đoạn phim này, đếm số thi thể và ghi nhận mọi chi tiết nhỏ nhất có thể bị bỏ sót nếu không tra xét tỉ mỉ.

Theo lời của Byron Maxwell của hội Ân Xá Quốc Tế, đoạn phim được thu từ một chiếc điện thoại di động. Dựa theo chất lượng hình ảnh, có lẽ đó là một di động loại tốt. Ngay cả khi chiếu lớn trên màn ảnh LCD 25 inch của Irene, hình ảnh vẫn rõ nét và trong vắt. Còn thua xa cấp độ chuyên nghiệp, nhưng thừa để đem lên truyền hình.

Thế nào khúc phim cũng mất đi vài chi tiết và bị sai lệch chút đỉnh khi bị

chuyển qua dạng A-roll, nhưng điều này cũng chỉ làm tăng thêm tính chất kịch nghệ và tạo nên cảm giác chân thật trong trí của khán giả truyền hình.

Họ sẽ đưa gã du khách đã thu phim lên một đài truyền hình địa phương của đài CNN mẹ ở tiểu bang California, hay chỉ cần phỏng vấn bằng âm thanh thôi trong khi chiếu đoạn phim của gã. Họ cũng có thể cho một phát ngôn nhân của hội Ân Xá Quốc Tế một chút thời giờ trên truyền hình, để trả ơn họ đem đến đoạn phim cho đài. Irene đã bắt đầu hoạch định đoạn phóng sự đầu tiên trong đầu. Câu chuyện này sẽ lên hàng đầu suốt nhiều ngày đó! Cô đã linh cảm thế rồi.

Cô nhắc điện thoại, bấm một loạt số và bắt đầu nói ngay khi bên kia bắt máy. “Roger à, đây là Irene. Phải bao lâu mới có thể phái Tom Gwinn hay Kelly Spencer qua Tây Tạng với cả một đội vậy?”

Ngập ngừng một chút, rồi chủ nhiệm cao cấp Roger Calloway nói. “Cô hỏi thật đấy hả?”

“Thật chứ sao không?” Irene đáp. “Chúng ta sắp phải có một nhóm giỏi nhất ngay tại Tây Tạng đó! Thật gấp đó!”

Cô lại nhìn vào cảnh thám sát trên màn hình. “Bám chặt lấy ghế đi nhé, Roger. Tôi sắp thả một quả bom tấn vào lòng ông đó!”

Chương 29

Tàu ngầm USS California (SSN-781)

Phía bắc vịnh Bengal

Chủ Nhật, 30 tháng 11, 18:24, giờ địa phương.

Thanh âm viên sĩ quan phụ trách Sonar vang lên trên mạng. “Phòng điều khiển, đây là Sonar. Sierra Một Năm đi hướng không-ba-chín. Vật tiếp xúc cho thấy đang trôi dạt chậm về phía phải.”

Hạm trưởng Patke vỗ vai viên sĩ quan trực phòng điều hành (Officer of the Deck, OOD). “Hãy hướng vài độ về phía phải, và duy trì tư thế càn ở giữa xoáy nước của hãn càng tốt.”

Viên OOD gật đầu. “Aye-aye, thưa ông.” Gã nhỏ tiếng ra lệnh cho thủy thủ cầm lái.

Sierra Một Năm chính là số hiệu truy tìm sonar để chỉ một chiếc tàu ngầm hạt nhân tấn công của Trung quốc thuộc lớp Shang⁽⁴⁵⁾. Chiếc USS California đã theo đuôi chiếc tàu ngầm Trung quốc suốt gần 24 giờ rồi, và lúc này họ đang chuẩn bị theo nó xuyên qua chu vi phòng vệ của biên đội tàu sân bay của Ấn Độ.

Patke và thủy thủ đoàn của hãn cũng từng thi hành một hành động y như vậy trước đó năm ngày, khi họ lèn qua vòng phòng ngự của các chiến hạm bao quanh chiếc tàu sân bay của Trung quốc, gần phần cuối phía nam của vịnh Bengal. Thế rồi, họ lại nhận được lệnh hủy bỏ cuộc theo dõi, mà chuyển qua tìm kiếm và theo đuôi chiếc tàu ngầm tấn công của Trung quốc này. Và bây giờ, họ đang ở phần đầu phía bắc của vịnh, lần mò theo chiếc tàu ngầm kia khi mà nó cũng thực hành cùng một hành động đối với hạm đội Ấn Độ.

Mà chắc họ cũng sẽ thành công. Viên hạm trưởng của chiếc tàu ngầm Trung quốc rất có tài và thận trọng, và chiếc tàu của y cũng khá êm ăng. Dù sao thì cũng là sự êm ăng ở mức cao nhất mà tàu ngầm Trung quốc có thể đạt được.

Hạm trưởng Patke liếc nhìn đồng hồ. Đã gần 18:30 rồi. Trên mặt nước, lúc này thế giới đã ở trong trạng thái ánh sáng kỳ lạ được gọi là ‘hoàng hôn hải lý’, khi mà mặt trời đã xuống dưới đường chân trời, nhưng tia sáng của nó vẫn chiếu sáng bầu trời. Mặt biển sẽ quá tối để có thể nhận ra chi tiết với mắt thường, mà bầu trời vẫn còn sáng trưng làm cho mắt người ta không làm quen được với bóng tối.

Đây là thời điểm trong ngày mà phi hành đoàn trên máy bay và các nhân viên gác trên chiến hạm bị khó khăn nhất khi muốn nhận ra dáng của một chiếc tàu ngầm đang lặn gần mặt nước, hay vạch sóng rẽ bởi tiềm vọng kính đang nhô ra khỏi mặt nước.

Patke gật gù. Gã hạm trưởng Trung quốc làm đúng bài vở đó! Nếu tiếng động từ lò phản ứng hạt nhân của nó không bị phát hiện, gã sẽ lọt qua vòng phòng ngự của các khu trục và khu trục hạm nhẹ của Ấn Độ, và đến trung tâm của biên đội tàu sân bay.

Nửa giờ sau, rõ ràng là gã hạm trưởng của chiếc Sierra Một Năm đã thành công đạt được mục đích của gã. Chiếc tàu của gã đã lọt hẳn vào bên trong vòng đai của chiếc tàu sân bay Ấn Độ, chiếc INS Vikrant. Chính chiếc tàu của Patke, chiếc California thì vẫn lặng lẽ bám theo đuôi nó, lợi dụng âm thanh từ chân vịt và lò phản ứng hạt nhân của chiếc tàu ngầm Trung quốc để làm lá chắn tránh bị phát hiện.

Sierra Một Năm, chiếc tàu lớp Shang (Thương) kia, là một chiếc tàu ngầm Trung quốc thuộc thế hệ thứ nhì và tiếng ồn của nó đã nhỏ hơn lớp Han (Hán) cũ một cách đáng kể. Nhưng mà giữa ‘ít ồn’ và ‘êm lặng’ là cả một thế giới khác biệt. Cho dù với tài nghệ của gã hạm trưởng, Sierra Một Năm có thể hơi quá ồn một tý để có thể tránh bị phát hiện bởi các nhân viên sonar trên hạm đội Ấn Độ. Mà vì khoảng cách theo dõi gần gũi, điều này có lẽ tương đương như chiếc California cũng sẽ bị phát hiện luôn.

Patke tháo cặp kính xuống, chà chà xống mũi, rồi lại đeo kính lên. Bám sát theo một chiếc tàu ngầm có thể là địch, bình thường đã là chuyện rũi ro rồi. Mò mẫm bên trong chu vi phòng thủ của tàu sân bay của một nước khác, lại nâng mức rũi ro lên một tầng cấp khác hẳn. Mà giờ đây, chiếc California lại đang làm cả hai điều này. Chỉ cần bất cứ chuyện không may nào xảy ra,

chỉ cần ba giây thời gian là cả tình huống trôi xuống cống ngay.

Patke nhìn bức bản đồ hành quân lần cuối, rồi đi về chiếc cửa kéo dẫn đến phòng kiểm soát sonar. Hắn tựa vào bệ cửa và nhìn vào căn phòng đen tối. Chuyên viên sonar hàng đầu của chiếc tàu, thượng sĩ Lanier Philips là nhân viên trực lúc này.

Hạ trưởng ra hiệu cho chuyên viên sonar: “Như thế nào, thượng sĩ?”

Viên trưởng toán sonar ngẩng đầu, nét mặt điển hình của dân da đen căng thẳng vì tập trung. Gã đẩy ống nghe choàng đầu sang bên một chút để lộ lỗ tai phải ra, tay trái thì ấn ống nghe còn lại mạnh hơn vào tai trái. “Chúng ta theo dấu tên này rõ ràng, thưa hạ trưởng. Ông cũng biết cái tiếng rì rào tần số thấp kỳ cục của lớp tàu Han do hệ thống thoát nhiệt của chúng chứ? Có vẻ như lớp Shang cũng có thiết kế giống như vậy. Tầng decibel thì thấp hơn nhiều, nhưng cũng một loại âm thanh như vậy.”

Viên thượng sĩ quay đầu trở về loạt màn hình sonar. “Nếu ông cứ để cho chúng ta ở phía sau nó như thế này, chúng tôi có thể theo dõi vĩnh viễn.”

Hạ trưởng Patke gật đầu. “Thế còn đám bạn Ấn Độ của chúng ta bên trên kia thì sao? Sonar của họ có khả năng dò ra thẳng này không?”

Viên trưởng toán sonar nhíu mày nhìn màn hình và ngoái đầu lại đáp. “Khó mà nói chắc được, hạ trưởng à, nhưng mà tôi không tin lắm. Âm thanh chính mà chúng ta đang theo dõi cũng không lớn lắm. Chúng ta có thể phát hiện được nó, nhưng mà chúng ta đang bám chặt vào đuôi nó. Hơn nữa, nó đang chạy bên dưới lớp âm, mà chúng ta cũng thế. Chúng ta đang ở cùng một vùng nước với nó, do đó chúng ta theo dõi nó dễ hơn.”

Lớp âm là một vách ngăn âm thanh được tạo nên bởi sự chuyển tiếp từ vùng có nhiệt độ gần như không thay đổi gần mặt nước và vùng ‘thermocline’, một vùng có nhiệt độ nước thấp đi thật nhanh đến tận độ sâu khoảng 600 m. Sự thay đổi nhiệt độ kịch liệt này làm cho phần lớn tín hiệu âm thanh của một chiếc tàu ngầm bị lệch đi khỏi các cảm biến sonar được lắp ở vỏ các chiến hạm mặt nước. Điều này không làm cho tàu ngầm trở nên vô hình trên phương diện âm thanh đối với chiến hạm mặt nước, nhưng nó tạo ra một lợi thế chiến thuật mà mọi hạ trưởng tàu ngầm tài giỏi đều biết cách lợi dụng.

Patke lại gật gù. Nếu thượng sĩ Philips nói đúng, các chiến hạm Ấn Độ trên mặt nước có thể sẽ không nhận ra sự hiện diện của Sierra Một Năm.

Patke vừa định bỏ đi, thì viên trưởng toán sonar lại lên tiếng. “Sao lạ thế...?”

Patke quay lại. “Anh có chuyện gì sao, thượng sĩ?”

Thượng sĩ Philips nghiêng đầu qua một bên và nhìn chăm chú vào một màn ảnh sonar nhìn giống như thác nước chảy ào ào xuống. “Có tiếng động thoảng qua... Nghe giống như...”

Viên chuyên gia sonar chột ngồi thẳng dậy và bấm máy nói. “Phòng chỉ huy, Sonar đây. Sierra Một Năm đang cho nước vào ống phóng⁽⁴⁶⁾! Tôi lặp lại, nó đang xả nước vào ống phóng!”

“Cút chó!” Một người nào đó trong phòng kiểm soát nói. “Nó sắp bắn!”

Patke chạy vội 5-6 bước về vị trí của viên sĩ quan trực OOD. Người nào đó vừa kêu lên, nói đúng rồi. Sierra Một Năm đang chuẩn bị phóng ngư lôi.

Chết tiệt! Patke cứ tưởng rằng chiếc tàu ngầm Trung quốc đang thi hành một nhiệm vụ dò thám. Hắn không ngờ bọn khốn kiếp này lại khai hỏa.

Hắn cất cao giọng. “Mọi vị trí nghe đây, đây là hạm trưởng. Tôi nắm lại quyền chỉ huy rồi. Hoãn lại mọi báo cáo. Bánh lái, bẻ phải tối đa, hướng mới là một-chín-không! Sĩ quan lặn, cho chúng ta đi xuống! Cho độ sâu mới là 180 mét.”

Không chờ nghe lời đáp trả, hắn lại phát một loạt mệnh lệnh khác. “Kiểm Soát Vũ Khí, chuẩn bị ống phóng số một, ba và năm. Đừng cho nước vào cho đến khi được lệnh của tôi. Biện Pháp Đối Phó, chuẩn bị phóng mồi nhử.”

Sàn tàu nghiêng đi dưới chân hắn khi chiếc California chúi đầu xuống và đảo qua phải để đổi độ sâu và hướng đi.

Viên trưởng toán sonar lại lên tiếng trên mạng. “Chỉ huy, Sonar đây. Sierra Một Năm đang mở cửa ống phóng.”

“Khoan đã.” Patke nói khẽ. “Đừng bắn vội, thẳng chó đẻ ngu xuân này. Chờ một tý nữa hãy phóng ngư lôi của mày...”

Cái mà chiếc California cần bây giờ là khoảng cách, càng cách xa hướng đi của Sierra Một Năm càng tốt trước khi chiếc tàu ngầm Trung quốc bắt đầu phóng ngư lôi. Bởi vì khoảng 30 giây sau khi phát hiện ngư lôi được phóng,

người Ấn Độ sẽ cho mọi thứ khí tài chống tàu ngầm của họ xông vào khu vực biển này. Cả vùng này sẽ chen chúc những chiếc khu trục nhẹ, trực thăng, và những chiếc hộ vệ hạng corvette chống tàu ngầm thuộc lớp Kamorta đã làm Hải quân Ấn Độ hãnh diện biết mấy. Tất cả những khí tài ấy sẽ phóng ngư lôi vào bất cứ vật gì lớn hơn một con cá thu. Mà chiếc tàu ngầm Trung quốc, chiếc Sierra Một Năm kia, có lẽ sẽ phóng ra vài món vũ khí để phản kích trong khi tìm cách đào thoát.

“Đã vượt qua 90 mét.” Viên sĩ quan Lặn báo cáo.

“Tốt lắm.” Patke nói. Còn chưa đủ sâu, nhưng đã không còn thời giờ nữa rồi. Nếu chiếc California muốn thoát thân, thì cái nó cần là tốc độ. Hẳn chỉ đành phải chấp nhận mức rủi ro bị phát hiện cao hơn thôi. “Bánh Lái, thẳng phía trước tốc độ cao nhất.”

Viên sĩ quan Bánh Lái lập tức trả lời. “Thẳng phía trước nhanh nhất, aye!”

Có khoảng 90 giây tương đối im lặng rồi tiếng của viên trưởng toán sonar lại vang lên. “Chỉ Huy, Sonar đây. Ngư lôi trong nước, hướng đi không-bổn-không! Hình như là hai chiếc thuộc loại đuổi theo đường tàu chạy, nhắm vào chiếc tàu sân bay Ấn Độ.”

Patke liếc nhìn màn hình tác chiến. Khoảng cách với Sierra Một Năm đang tăng nhanh, nhưng vẫn chưa đủ.

“Cái này giống như thời tôi còn bé vậy.” Viên OOD nói nhỏ.

“Tại sao vậy?” Patke hỏi. Hẳn không thể tưởng tượng ra thời thơ ấu của ai lại có thể giống như tình huống của họ lúc này cả.

“Thằng em tôi hay trộm mấy cái bánh trong hủ đựng.” Viên OOD nói. “Mà tôi lại là thằng luôn bị đòn vì mất bánh. Nó ăn bánh, còn tôi thì ăn đòn.”

Viên OOD hất mặt về hướng màn hình tác chiến. “Tôi nghĩ là đó là chuyện đang xảy ra bây giờ, thưa hạng trưởng. Bọn Trung quốc thò tay vào hủ bánh của Ấn Độ và vồ lấy một nắm bánh ngon lành. Mình thì không hề đụng vào miếng bánh nào, mà lại sắp bị ăn đòn đây.”

Patke nhìn vào khoảng cách càng lúc càng gia tăng trên màn hình. “Có lẽ là không đâu.” Hẳn nói. “Không chừng lần này chúng ta hên rồi.”

Bốn hay năm phút sau, sonar bắt đầu báo cáo là có ngư lôi vào nước, nhưng sau đó các ước tính đều cho là chúng ở cách một khoảng cách an toàn,

về phía đông bắc.

Mọi người trong phòng kiểm soát bắt đầu thở phào nhẹ nhõm.

“Đó! Chúng ta không lấy được miếng bánh nào.” Hạm trưởng Patke nói. “Nhưng mà ít ra chúng ta cũng không bị ăn đòn oan uổng.”

Có lẽ do thách thức số mệnh. Hay có lẽ hoàn toàn là một sự trùng hợp. Mà cũng có thể là xui xẻo. Chỉ chưa đến 10 giây sau, viên trưởng toán sonar lại báo cáo. “Chỉ Huy, Sonar đây. Chúng ta vừa bị một chiếc máy bay cánh quạt nhiều động cơ bay qua trên đầu. Có nhiều phao âm⁽⁴⁷⁾ được thả trong nước!”

“Thả hai quả nhiễu âm ra.” Patke ra lệnh.

Viên OOD quay sang trạm Kiểm Soát Biện Pháp Đối Phó. “Aye-aye, thưa ông. Thả nhiễu âm ngay bây giờ.”

Hai tiếng hơi ép và hai tiếng bụp-bụp cho hay hai quả nhiễu âm đã được thả ra.

Hắn nói. “Thế là anh bạn chúng ta bên trên đã có thứ gì đó để lắng nghe rồi. Bây giờ, chúng ta hãy tách ra khỏi đây. Bỏ sang trái, đi hướng mới là một-năm-không.”

Viên sĩ quan bánh lái đáp lời và bẻ tay lái sang trái, bắt đầu cho chiếc California chậm rãi quay mũi.

Patke ngược đầu nhìn lên, như hắn có thể thấy được qua vách thép và nước biển chiếc máy bay săn tàu ngầm của Ấn Độ đang bay vòng trên bầu trời đêm. “Cho người anh em sống yên một chút chứ, các bạn. Không phải chúng tôi bắn vào tàu sân bay của các bạn đâu. Mà chúng tôi cũng không có lấy trộm mấy miếng bánh của các bạn đâu.”

Chương 30

*Trung Tâm Công Tác Không Gian số 21
Trạm Không Quân Onizuka
Sunnyvale, tiểu bang California
Chủ Nhật, 30 tháng 11, 04:30 giờ địa phương.*

Thượng sĩ Jennifer Thaxton bấm một cái nút trên màn hình để tắt tiếng cảnh báo trên màn hình SAWS của cô. Cái Satellite Analyst Workstation – SAWS (trạm làm việc của nhân viên giải tích vệ tinh) đang theo dõi dữ liệu viễn trắc từ GEO-3, một vệ tinh của Không Quân Hoa Kỳ thuộc loại dò tìm và theo dõi tín hiệu hồng ngoại hiện đang bay bên trên miền bắc Trung quốc. Vệ tinh vừa mới phát ra một cảnh báo, cho biết là có một cụm nhiệt năng vừa bộc phát nơi phần cuối của sa mạc Gobi bên Trung quốc.

Thaxton đưa lên màn hình một cái lưới GPS và lồng nó lên địa điểm phát ra nhiệt năng. Cô đã chắc chắn tới 90% địa điểm của điểm nóng bất ngờ này rồi, nhưng vẫn muốn chắc chắn 100%. Cô ra lệnh cho phần mềm đến ngay trung tâm của điểm nóng hồng ngoại và đọc tọa độ. Đúng y chang như cô nghĩ.

Một loạt gõ trên bàn phím đưa lên màn ảnh lịch trình của mọi hoạt động của cơ sở này được công bố từ trước. Thaxton lướt mắt qua, rồi lại gọi lên một màn hình khác chứa dữ liệu đạn đạo được hai vệ tinh mang ra-đa khẩu độ tổng hợp của Không Quân và một vệ tinh Onyx của Phòng Trinh Sát Quốc Gia (National Reconnaissance Office).

Sau vài giây so sánh dữ liệu từ cả ba vệ tinh, thượng sĩ Thaxton kéo cần vi âm của ống tai nghe đến gần miệng và bấm nút nói. “Sĩ quan trực, đây là tổng đài 14. GEO-3 vừa phát hiện một vụ phóng tên lửa đột xuất từ Trung Tâm Phóng Vệ Tinh Jiuquan ở nam sa mạc Gobi. Đánh giá sơ khởi đạn đạo có lẽ là một vụ phóng vệ tinh lên quỹ đạo thấp.”

Viên sĩ quan trực, thiếu tá Saunders, đáp đã nhận được báo cáo. Gã xuất hiện ngay bên cạnh Thaxton gần như trước khi cô kịp nhấc tay khỏi nút bấm

nói. “Cô phân tích thế nào, thượng sĩ?”

“Còn quá sớm để có thể biết chắc, thưa thiếu tá, nhưng chắc chắn không phải là đạn đạo của vũ khí. Nếu phải đoán bậy một phát, tôi cho rằng người Trung quốc đang triển khai một vệ tinh trinh sát có quỹ đạo thấp.”

Cô đặt ngón tay lên màn hình và vạch ngón tay theo một đường cong màu xanh lục. Khi đi đến điểm cuối của đường cong, cô tiếp tục vạch ngón tay vẽ tiếp đường cong theo trí tưởng tượng của mình. “Có lẽ họ chuẩn bị đưa một con mắt lên trời bên trên vùng đang rắc rối ở vịnh Bengal.”

Viên sĩ quan trực gật đầu, nói. “Tôi nghĩ cô nói đúng. Để tôi chuyển nhận định của cô lên trên, cùng với các số liệu.”

“Chậm đã, thiếu tá.” Thaxton nói. “Cái đó chỉ là phỏng đoán của tôi thôi. Không chừng nó sai bét đó!”

“Hiểu rồi.” Viên sĩ quan trực đáp. “Nhưng mà phỏng đoán giỏi. Mà bản thân tôi cho rằng cô đoán trúng y chóc rồi.”

Chương 31

Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway (CVN-82)

Vịnh Bengal

Chủ Nhật, 30 Tháng 11, 20:25 giờ địa phương.

Đô đốc Richard Zimmerman đang ngồi trên ghế chỉ huy được nâng cao, mặt hướng về phía năm màn hình hành quân lớn che kín vách tường của phòng chỉ huy. Mỗi màn hình đường chéo 1,8 mét đều lăm tấm những phù hiệu chiến thuật khó hiểu tượng trưng cho những máy bay, tàu ngầm và tàu mặt nước trong phạm vi trách nhiệm của chiếc hàng không mẫu hạm của ông.

Các phù hiệu đều được đánh màu để phân loại: màu xanh lơ là bên bạn, trắng là trung lập hay không rõ. Một màu phân loại khác, màu đỏ cho bên địch, hiện nay không được dùng bởi vì biên đội của chiếc USS Midway chỉ hiện diện trong vùng này với tư cách là một lực lượng dùng để ổn định mà thôi. Trên lý thuyết, Hải quân Hoa Kỳ là bên trung lập, có nghĩa là trong vùng này không có lực lượng thù nghịch nào. Ít ra, không phải thù nghịch với Hải quân Hoa Kỳ.

Đô đốc nhìn chăm chăm vào ký hiệu hình nửa vòng tròn tượng trưng cho tàu ngầm USS California. Máy gã này suýt tý nữa đã bị lực lượng chống tàu ngầm của Ấn Độ đang hộ vệ chiếc hàng không mẫu hạm INS Vikrant đánh cho tét đít, chỉ mới cách đây chừng một giờ thôi. Chuyện này đã xảy ra khi mà một chiếc tàu ngầm tấn công Trung quốc đập cho chiếc Vikrant một phát nên thân.

Giờ đây, chiếc Vikrant đang bốc cháy và cố gắng không chìm nghiêm, ở một nơi nào đó phía bắc của vịnh; trong khi đó, bất cứ vật gì nhúc nhích gần nơi đó đều bị người Ấn Độ đập tơi bời. Chỉ có trời mới biết hạm trưởng chiếc California làm thế nào để thoát thân nguyên vẹn.

“Trung lập cái con khi.” Đô đốc nói. “Ở chỗ này mà trở thành trung lập thêm tý nữa là tất cả chúng ta sẽ về nhà trong túi đựng xác thì có.”

Mà ông cũng không thể oán trách Hải quân Ấn Độ được. Họ nào có nhắm vào chiếc California đâu? Họ chỉ muốn thít chiếc tàu ngầm tấn công Trung quốc đã đục thủng mấy lỗ to tướng vào chiếc tàu sân bay của họ thôi; chẳng qua, ngón tay bấm cò của họ hơi quá nhạy rồi.

Đô đốc Zimmerman nắm chặt tay ghế. Nếu có kẻ nào bắn thủng hai lỗ thủng to tướng, lửa cháy tùm lum ở chiếc tàu sân bay của ông hả, có lẽ ông cũng làm y như người Ấn Độ lúc này thôi... Đập bẹp dí bất cứ thứ gì trong tầm tay.

Mắt ông lướt qua căn phòng tối đèn. Phòng chỉ huy, được gọi là Flag Plot⁽⁴⁸⁾ tràn đầy những màn hình và những trang bị phụ trợ. Các vách tường gắn đầy những thiết bị thông tin liên lạc, bảng báo cáo bằng kỹ thuật số cho thấy trạng thái của ra-đa và máy vi tính; tất cả những thứ này chuyên cung cấp cho đô đốc và các nhân viên phụ tá mọi thông tin cần thiết để chỉ huy một chiếc tàu sân bay và cả nhóm tác chiến của nó.

Như thường lệ khi chiếc tàu sân bay được triển khai, Flag Plot tràn đầy những hoạt động, nhưng trong im lặng. Các nhân viên điều hành những hệ thống hay dùng máy thông tin liên lạc đều nói nhẹ tiếng qua ống nghe choàng đầu. Tiếng thì thào của họ cũng không lớn hơn tiếng quạt làm nguội thiết bị điện tử bao nhiêu.

“Thưa đô đốc, nếu đô đốc có thời giờ...”

Tiếng nói từ bên trái chiếc ghế của đô đốc vang lên, chỉ cách cánh tay ông 15 cm. Chính là gã trung úy phụ tá mới, cái gã làm người ta rùng mình: Muller, hay là Moyer... cái tên đại khái như thế. Chính là cái gã cứ hay như chọt biến ra từ không khí.

Đô đốc đã từng nhìn gã đi vào và đi ra khỏi các căn phòng, nên biết rằng gã không có pháp thuật hay biết thuật di gì cả. Bạn có thể thấy gã di động, nếu bạn cố tâm chú ý. Nhưng nếu bạn không để ý đến gã, gã cứ như chọt biến ra vậy, mà luôn luôn cầm trong tay tấm bìa cứng kẹp giấy.

Gã trung úy đưa tấm bìa cứng ra. “Thưa đô đốc, nếu đô đốc có thời giờ...” Gã lại nói.

Đô đốc Zimmerman nhận tấm bìa, cố kèm cảm giác muốn giật nó khỏi tay gã sĩ quan trẻ. Trang giấy bìa màu trắng viền đỏ và có chữ đỏ, cho thấy là tài

liệu bên dưới được liệt vào hàng Mật.

Đô đốc lật trang bìa để lộ ra một bức điện và bắt đầu đọc.

//SSSSS//

//MẬT//

//KHẨN//KHẨN//KHẨN//

//301332Z NOV// (Ngày 30, 13:32 Giờ Phối hợp Quốc tế tức là giờ zulu theo cách nói quân đội, tháng 11)

TỪ COMPACFLT// (COM – commander, PAC – Pacific, FLT – Fleet, chỉ huy trưởng hạm đội Thái Bình Dương)

CHO COMCARSTRKGRU FIVE// (COM – commander, CAR – Carrier, STRK – Strike, GRU – Group; Chỉ huy trưởng nhóm tác chiến tàu sân bay số 5)

USS MIDWAY//

USS TOWERS//

USS FRANK W FENNO//

USS DONALD GERRARD//

INFO COMSEVENTHFLT// (dịch giả: chỉ huy trưởng Đệ Thất Hạm Đội)

CTF SEVEN ZERO// (Nhóm tác chiến tàu sân bay số 70)

ĐỀ TÀI/CẢNH BÁO VỆ TINH ĐƯỢC PHÓNG//

THEO BÁO CÁO/SPACEOPCEN AF/301241Z NOV// (SPACEOPCEN viết tắt của Trung Tâm Công Tác Không Gian; AF – Air Force, Không quân; ngày 30, 12:41 giờ zulu, tháng 11)

TRUNG TÂM CÔNG TÁC KHÔNG GIAN SỐ 21 CỦA KHÔNG QUÂN HOÀI NGHI QUÂN GIẢI PHÓNG NHÂN DÂN (PLA) PHÓNG VỆ TINH NGÀY HÔM NAY

— (MẬT) BÁO CÁO CHO HAY VỆ TINH QUỶ ĐẠO THẤP ĐƯỢC PHÓNG ĐỘT XUẤT TỪ TRUNG TÂM PHÓNG VỆ TINH JIUQUAN CỦA PLA Ở NAM SA MẠC GOBI KHOẢNG TRƯỚC ĐÂY MỘT GIỜ.

— (KÍN) ĐẠN ĐẠO VÀ QUỶ ĐẠO KHÔNG GIỐNG PHI THUYỀN CÓ NGƯỜI HAY BẤT CỨ VŨ KHÍ HAY VỆ TINH MANG VŨ KHÍ NÀO.

— (MẬT) ĐÁNH GIÁ SƠ KHỞI CỦA KHÔNG QUÂN LÀ VỆ TINH THUỘC LOẠI HAIYANG HY-2F HAY HY-3, CHUYÊN DÙNG CHO

THEO DÕI BẰNG RA-ĐA, HÌNH ẢNH VÀ ĐA PHỔ KHU VỰC VỊNH BENGAL.

— (MẬT) VẬN TỐC VỆ TINH ĐƯỢC CỐ TÌNH GIẢM XUỐNG ĐỂ TIẾN VÀO VỊ TRÍ ĐỊA TĨNH TỪ QUỸ ĐẠO THẤP. TRUNG TÂM CÔNG TÁC KHÔNG GIAN SỐ 21 CHO BIẾT QUỸ ĐẠO KHÔNG ỔN ĐỊNH VÀ SẼ PHÂN RÃ TRONG VÒNG MƯỜI NGÀY.

— (MẬT) ĐỂ TIỆN LÊN KẾ HOẠCH VÀ LIÊN LẠC, VỆ TINH NÀY ĐÃ ĐƯỢC MỆNH DANH REDBIRD MỘT.

— (MẬT) DỰA THEO CÁCH HOẠT ĐỘNG TRƯỚC ĐÂY VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÁC VỆ TINH CỦA PLA ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI ĐỂ CHỈ BAO PHỦ KHU VỰC VỊNH BENGAL KHOẢNG SÁU GIỜ MỖI HAI MƯƠI BỐN GIỜ THÔI. NAY, TRONG VÒNG ĐỜI CỦA NÓ, REDBIRD MỘT SẼ CUNG CẤP CHO PLA THÔNG TIN TRINH SÁT SUỐT NGÀY.

— (MẬT) MỌI ĐƠN VỊ PHẢI RÕ LÀ TOÀN BỘ KHẢ NĂNG CỦA VỆ TINH LOẠI HY-2F VÀ HY-3 CÒN CHƯA ĐƯỢC RÕ. REDBIRD MỘT CÓ KHẢ NĂNG NHẬN DIỆN QUA ĐỘ PHÂN GIẢI CAO VÀ THEO DÕI MỌI TÀU MẶT NƯỚC VÀ MÁY BAY TRONG KHU VỰC. ĐỀ NGHỊ CÁC VỊ CỨ GIẢ ĐỊNH LÀ PLA THÔNG TỎ MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC VỊ CHO ĐẾN KHI QUỸ ĐẠO PHÂN RÃ VÀ SỰ HƯ HẠI CỦA REDBIRD MỘT ĐÃ ĐƯỢC XÁC NHẬN, KHOẢNG MƯỜI NGÀY KỂ TỪ HÔM NAY.

— (KHÔNG MẬT) CHÚC MAY MẮN VÀ HÃY CẨN THẬN HÀNH SỰ! ĐÔ ĐỐC STANFORD GỬI.

//301332Z NOV//

//KHẨN//KHẨN//KHẨN//

//RBT 2034539//

//MẬT//

//SSSSSS//

Đô đốc đọc qua bản tin hai lần trước khi ký tên ở đầu trang giấy và trả tấm bì lại cho trung úy Quý Dị. Ông nói. “Chẳng lẽ giống với tôi à?”

Viên trung úy kẹp tấm bì vào nách. “Sao ạ, thưa đô đốc?”

“Không có gì.” Đô đốc găm gù, phất tay cho gã sĩ quan trẻ quý dị rời đi.

Khi ông đảo mắt quanh vài giây sau, gã Trung Úy Phụ Tá đã biến mất rồi. Ông không hề nghe tiếng cửa mở hay đóng gì cả, nhưng gã trung úy đã không còn trong Flag Plot. Gã làm thế nào mà biến mất như thế nhỉ?

Đô đốc lại quay mắt về các màn hình hành quân. Redbird Một có lẽ đang theo dõi mọi động tĩnh của nhóm tác chiến, mọi chuyển bay và mỗi lần chiếc Midway hay các chiến hạm hộ vệ chuyển hướng hay đổi tốc độ. Nhưng mà trong bức điện của Hạm Đội Thái Bình Dương, không có một điều gì chỉ định chiếc vệ tinh ấy là thù nghịch cả. Và như vậy là đô đốc Zimmerman không có quyền bắn hạ nó.

Cái dụng cụ thám sát mới này của Trung quốc chính thức là trung lập. Lại cái từ ‘trung lập’ này nữa...

Đô đốc dựa ra lưng ghế. Trung lập. Ông bắt đầu ghét cay ghét đắng cái từ này rồi.

Chương 32

Trung Tâm CNN

190 đường Marietta, thành phố Atlanta, tiểu bang Georgia

Chủ Nhật, 1 tháng 12, 09:22 giờ địa phương.

Ngược với tiên đoán của Irene Schick, đoạn phim về vụ thảm sát ở Lhasa không được chiếu trong mục tin hàng đầu. Cô vẫn tin tưởng rằng vụ thảm sát này sẽ chiếm ngự các bản tin trong suốt nhiều ngày, nhưng giám đốc tin tức, Lloyd Neilson không đồng ý với cô.

Neilson làm việc rất giỏi, mà hẳn và Irene hiếm khi nào xung khắc nhau. Tuy nhiên hẳn lại không đồng ý với nhận định của Irene về tầm mức quan trọng của mẫu tin này. Trung quốc và Ấn Độ đang leo thang trong một cuộc chiến có thể trở thành một cuộc chiến toàn diện giữa hai cường quốc hạt nhân. Trên một cái nền lớn như thế, Neilson cho rằng chuyện bắn gục một số người biểu tình ở Tây Tạng chỉ có thể bị lạc mất trong vô vàn mẫu tin mà thôi.

Hẳn đã bác bỏ đề nghị của Irene cả trên phương diện giờ chiếu lẫn chương trình mà mẫu tin nên được lồng vào. Irene thì muốn cho mẫu tin vào mục tin hàng đầu vào buổi tối thứ bảy, với mọi sự rầm rộ, và được loan báo bởi một trong những tay neo tin tức gạo cội nhất. Tuy nhiên, đoạn phim ở Tây Tạng bị nhét vào một chương trình nhằm chán phát vào buổi sáng Chủ Nhật, 22 phút sau khi mọi mục tin sốt dẻo đã được trình chiếu vào đầu giờ.

Nếu là phần đông những mẫu tin khác, điều này đã là bản tuyên án tử hình rồi. Nhưng mẫu tin này thì không như thế. Đúng y như lời Irene đã lặp đi lặp lại với Nielson, vụ Tây Tạng này sẽ không biến mất trong yên lặng.

Cô không hề ngờ được lời dự đoán của cô sẽ chuẩn xác như thế nào.

Chương 33

*Khu Trục Hạm USS Towers (DDG-103)
Vịnh Bengal
Chủ Nhật, 30 Tháng 11, 21:47 giờ địa phương.*

Có tiếng gõ nhẹ nơi cửa phòng của trung tá Silva, rồi sau một khoảnh khắc chờ đợi lịch sự, cửa được mở ra. Đại tá Bowie đứng ở lối vào. “Xin chào buổi tối, Kat. Tôi vào, không làm phiền cô chứ?”

Silva ngược mắt lên từ chồng giấy tờ trên cái bàn xếp nhỏ xíu trong căn phòng tạm thời của nàng. Nàng vẫn đang cực khổ trong đồng công việc hành chánh chi li, để chuẩn bị cho lễ bàn giao ngày thứ sáu.

Nàng đang tính đánh một giấc trong vài phút kể tới, do đó đang mặc bộ đồ ngủ thường lệ khi trên tàu: quần tập thể dục và áo thun. Tối nay, chiếc quần là màu xám thông dụng, còn chiếc áo thun thì màu xanh lơ đậm có dán hình huy hiệu sĩ quan chiến hạm mặt nước màu hoàng kim trên vai. Khi ở nhà, nàng thích mặc váy và đồ lót khi ngủ, nhưng trên tàu nàng có thể bị gọi dậy bất cứ lúc nào giữa đêm. Mặc dù không hợp cách, nhưng áo thun và quần tập làm nàng có thể trình diện với y phục đầy đủ những khi có thao diễn hay trường hợp khẩn cấp.

Nàng dựa người vào lưng ghế. “Chào buổi tối, Jim. Mời anh vào.”

Bowie bước vào căn phòng, đóng cửa lại. Hắn đưa ra một tập hồ sơ. “Không biết cô đã đọc qua các bản tin mới nhất chưa. Tôi nghĩ có thể cô cần đọc qua trước khi ngủ.”

Silva phát tay về phía giấy tờ trên bàn. “Bản tin về vệ tinh trinh sát của Trung quốc hả? Tôi thấy qua rồi. Tôi có một bản sao ở đây nè.”

Đại tá Bowie lắc đầu và đưa tập hồ sơ ra. “Không phải cái đó. Một bản tin khác, từ Phòng Nhân Sự.”

Silva nhận lấy tập hồ sơ, mở ra và đọc trang giấy bên trong.

//UUUUU//

//KHÔNG MẬT//

//ƯU TIÊN// ƯU TIÊN// ƯU TIÊN//

//301355Z NOV//

TỪ BUPERS// (BUPERS, viết tắt của Bureau of Personnel, Phòng Nhân Sự)

GỬI USS TOWERS//

BẢN SAO CHO COMCARSTRKGRUP FIVE

COMDESRON ONE FIVE//

ĐỀ TÀI/BẢN GIAO QUYỀN CHỈ HUY USS TOWERS//

1. KHÔNG MẬT) BUPERS NHẬN ĐỊNH USS TOWERS ĐANG TRIỂN KHAI VỊNH BENGAL THEO LỆNH HÀNH QUÂN KHÔNG NHẮC ĐẾN TRONG BẢN TIN NÀY.

2. (KHÔNG MẬT) XÉT VÌ TRIỂN KHAI NGOÀI DỰ LIỆU, BẢN GIAO QUYỀN CHỈ HUY NAY BỊ HOÃN LẠI CHO ĐẾN KHI CUỘC HÀNH QUÂN CHẤM DỨT.

3. (KHÔNG MẬT) ĐẠI TÁ SAMUEL HARLAND BOWIE ĐƯỢC LỆNH Ở LẠI USS TOWERS VỚI TƯ CÁCH HẠM TRƯỞNG SUỐT CUỘC HÀNH QUÂN NÀY, HAY ĐẾN KHI USS TOWERS ĐƯỢC CHUYỂN KHỎI KHU VỰC HÀNH QUÂN.

4. (KHÔNG MẬT) NAY, THÔNG BÁO CHO CHỈ HUY TRƯỞNG HẠM ĐỘI KHU TRỤC MỘT NĂM BIẾT VIỆC ĐẠI TÁ BOWIE BỊ ĐIỀU KHỎI USS TOWERS BỊ HOÃN LẠI. NGÀY GIỜ MỚI SẼ ĐƯỢC THÔNG BÁO SAU.

5. (KHÔNG MẬT) TRUNG TÁ KATHERINE ELIZABETH SILVA NAY ĐƯỢC LỆNH Ở LẠI USS TOWERS VỚI TƯ CÁCH HẠM TRƯỞNG DỰ BỊ TRONG THỜI GIAN HÀNH QUÂN NÀY, HAY ĐẾN KHI USS TOWERS ĐƯỢC CHUYỂN KHỎI KHU VỰC HÀNH QUÂN. ĐỀ NGHỊ TRUNG TÁ SILVA DỪNG THỜI GIAN NÀY TIẾP TỤC CHUẨN BỊ TIẾP THU QUYỀN CHỈ HUY, DƯỚI ĐIỀU KIỆN CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ KHÔNG TRỞ NGẠI NHU CẦU NHIỆM VỤ CỦA CHIẾN HẠM.

6. (KHÔNG MẬT) CHI TIẾT KHÁC SẼ ĐƯỢC CHUYỂN QUA SEPCOR.

//301355Z NOV//

//ƯU TIÊN// ƯU TIÊN// ƯU TIÊN//

//KHÔNG MẬT//

//UUUUU//

Silva khép tấm bìa lại và đặt lên bàn. Nàng nói. “Thật ra tôi đã dự liệu chuyện này rồi.”

“Tôi cũng vậy.” Bowie nói. “Nhưng mà tôi biết chuyện này làm cô bức bối như thế nào. Tôi đã sẵn sàng chuyển giao cho cô trong năm ngày nữa thôi.”

Hắn mỉm cười yếu ớt. “OK, có lẽ không phải là sẵn sàng thật. Tôi không nghĩ bất cứ ai sẽ sẵn sàng chuyển giao quyền chỉ huy của một chiến hạm, nhưng mà tôi đã chuẩn bị rồi.”

Silva thở dài nặng nề. “Tôi biết là anh đã, Jim à, và tôi cảm ơn anh. Mà tôi cũng hiểu tại sao Phòng Nhân Sự lại làm thế. Đâu thể nào thay tướng giữa cuộc chiến được chứ! Nhưng không thể nào giấu diếm được là tôi rất thất vọng.”

“Tôi hiểu mà.” Bowie nói. “Nếu tôi ở vào trường hợp của cô, tôi đã cào nát lớp sơn khỏi vách tường rồi.”

“Tôi cũng muốn làm thế lắm.” Silva đáp. “Nhưng mà cái này vẫn chưa là tường của tôi, nên tốt nhất là tôi cứ để sơn nguyên vẹn đi vậy.”

Bowie vỗ vỗ vào vách tường cạnh cửa. “Chẳng bao lâu nữa đều là của cô thôi mà. Trước khi cô kịp nhận ra nữa đó!”

Silva nhìn xuống tập hồ sơ đã đóng. “Ừ”. Nàng nói, sự thất vọng rõ ràng trong giọng. “Sớm thôi.”

Chương 34

Người gửi: katherine.silva@navy.mil

Ngày giờ: Chủ Nhật, 30 Tháng 11, 23:52

Người nhận: harry.silva@nauticalcomposites.com

Đề Tài: Kế Hoạch Thay Đổi.

Bố thương!

Mới nhận được một tin xấu nhỏ vài giờ trước. Phòng Nhân Sự ra lệnh hoãn ngày chuyển giao quyền chỉ huy của con cho đến khi lần triển khai này chấm dứt. Vì vậy, Jim Bowie vẫn được ngồi trên cái ghế nóng bỏng ấy thêm một thời gian nữa, trong khi con gái cưng của bố tiếp tục kiên nhẫn chờ đến phiên của mình.

Thật ra, có lẽ con cũng không có gì để phàn nàn cả. Jim là một hạm trưởng xuất sắc và là một người rất là được. Anh ấy giúp đỡ con không thể nào hơn được và rất sâu sắc. Thủy thủ đoàn sùng bái anh ta lắm. Khỏi cần phải nói, con không vui về gì vì cuộc đình hoãn này, nhưng mà nếu đã phải ngồi yên chờ thời, ít ra biết rằng người đang chiếm chỗ chơi của con là một tay chơi giỏi cũng đủ an ủi rồi.

Trước khi bố kịp có ý nghĩ gì, phải nói trước là Jim không phải là mẫu người của con đâu. Vậy xin bố đừng có bắt đầu tính toán gì. Anh ấy đã có bạn gái lâu năm hay vợ sắp cưới, hay gì đó. Con cũng không rõ chi tiết, mà con cũng không tính hỏi. Khi nào con quyết định có một mối quan hệ đứng đắn, thì chắc chắn sẽ không phải cùng một người trong Hải quân đâu. Bố đừng hiểu lầm, con thích đàn ông mặc quân phục, nhưng mà con nghĩ có một hạm trưởng trong gia đình là đã là quá đủ rồi. Và lại, con đã định sẽ cưới chiếc tàu này trong vòng hai năm tới đây rồi.

Tình huống này cũng có một mặt tốt. Con được dịp nhìn chiếc tàu mới của con và thủy thủ đoàn hành động dưới áp lực trước khi con nắm quyền. Tại con có một chiến đoàn Ấn Độ ở một bên và một chiến đoàn Trung quốc ở bên kia. Cái này khá giống như trên đe dưới búa vậy. Tại con không ở trong

hoàn cảnh tác chiến, và (lạy Chúa) tụi con sẽ không ở trong hoàn cảnh đó, nhưng mà tình hình căng thẳng lắm. Thủy thủ đoàn làm việc thật là gọn đẹp. Chưa gì mà con đã rất hãnh diện vì mỗi người nam và nữ trên chiến hạm này, và con sẽ hãnh diện chỉ huy họ khi thời điểm ấy đến.

Cho con hôn Mẹ một cái và nhớ đừng cho Snickers (dịch giả: tên con chó) ăn đồ thừa dưới gầm bàn. Mười hai năm rất dài đối với một con chó, mà ở độ tuổi đó, tụi nó dễ bị đau tim lắm. Bố chỉ cần gãi vào sau tai nó và nhớ nói với nó là của con gửi tặng nó đó.

Thương bố!

Kat

Trung tá Katherine Silva

USS Towers (DDG-103)

Chương 35

Quán U Street Café

Thủ Đô Washington

Chủ Nhật, 30 tháng 11, 18:30 giờ địa phương.

Gregory Brenthoven tìm một cái bàn tận bên trong của quán cà-phê. Hắn chọn một chiếc ghế dựa lưng ra cửa quán để có thể thỏa thích ngắm bức tranh màu sắc rực rỡ làm cả vách tường sáng rực do họa sĩ Joel Bergner vẽ.

Brenthoven mở nắp ly cappuccino và đổ hai gói đường vào lớp sữa hấp bên trên cà-phê. Những viên đường nâu thô nhanh chóng chìm vào lớp bọt sữa, để lại một lỗ thủng thẳng đến chất cà-phê đen bên dưới. Hắn khoảng vài vòng thật nhanh bằng một cây que gỗ rồi đóng nắp ly cà phê lại.

Hương thơm bốc lên từ ly cà phê thật tuyệt vời. Trong thủ đô có biết bao quán cà-phê sang trọng hơn, nhưng qua suốt sự nghiệp lâu dài của hắn ở Washington, hắn chưa từng phát hiện ra chỗ nào làm ra tách cappuccino ngon như ở đây.

Hắn cũng có mua một ổ bánh mì tròn mềm, kẹp thịt gà nướng và trái bơ, nhưng hắn để yên nó trên bàn trong khi mắt thì ngắm nghía bức tranh.

Bức họa bất thường của Bergner vẽ cảnh đường U Street lịch sử được treo giữa, bên trái là chân dung của huyền thoại nhạc jazz Billie Holiday và Duke Ellington, còn bên phải là đám đông người liên hoan trên đường phố trong đêm bầu cử năm 2008, khi mà cuối cùng bức rào màu da của Tổng Thống Hoa Kỳ bị đột phá. Bên trong bức tranh là một đoạn đường cong cong, có một chiếc xe mui trần của những năm 1920 đang chạy ngang qua rạp Roosevelt Theater khi xưa.

Bức tranh dùng màu sắc thiên về màu cam và vàng, làm nó trông có vẻ cổ xưa, gương mặt của những nhân vật thì lại trộn lẫn vẻ cam chịu và lạc quan kỳ quái.

Brenthoven mở nắp ly và nhấp một ngụm cappuccino. Vẫn còn nóng quá,

nhưng mà ngon làm sao ấy.

Đôi mắt hần di chuyển từ bên này sang bên kia bức tranh, mà không chăm chú vào nơi nào cả. Hần đã ngắm bức tranh này hằng mấy trăm lần rồi từ ngày mà Bergner hoàn thành năm 2009, nhưng hần vẫn không rõ vì sao nó lại làm hần xúc động sâu xa như vậy. Trong ấy có một thứ gì đó, bên dưới lớp sơn, như một bản tin đã được mã hóa một kín đáo, chứa đầy tuyệt vọng và hi vọng. Một sự nhận thức rằng thế giới có thể là một nơi tốt lành hơn là thế này... đáng lý là một nơi tốt lành hơn... nhưng ngay cả trong hoàn cảnh bất công và bị áp bức, người ta vẫn có lý do để trông mong vào một ngày mai tươi đẹp hơn.

Brenthoven lại nhấp một ngụm cappucino và bắt đầu nghĩ đến việc bóc lớp giấy gói ổ bánh mì ra.

Dĩ nhiên, hần có thể hiểu sai hoàn toàn ý tưởng trong bức họa mà họa sĩ định bày tỏ. Hần chưa bao giờ gặp qua Joel Bergner và hần cũng chưa từng thử tìm hiểu về biểu tượng mà họa sĩ định bày tỏ. Nhưng mà đó là điều mà bức họa nói lên với Brenthoven và đối với hần, cái đó chính là biểu tượng duy nhất mà hần quan tâm.

“Xin chào buổi tối, ông Brenthoven.” Một thanh âm vang lên sau lưng hần.

Brenthoven ngoái đầu nhìn lại. Hần bất ngờ khi đối phương gọi hần bằng tên, mà còn bất ngờ hơn khi hần nhận ra người đã lên tiếng. Đó là Gita Shankar, bà Đại Sứ Ấn Độ.

Bà ta nâng một cái ly giấy mang nhãn hiệu của quán cà-phê. “Cho phép tôi ngồi chung bàn với ông nhé?”

Vẫn còn hơi chưng hửng vì cuộc chạm trán bất ngờ, Brenthoven phải mất vài giây mới đáp. “Dĩ nhiên. Vâng, mời bà.”

Bà đại sứ chọn ghế đối diện hần và mở nắp ly giấy của mình.

Brenthoven gật đầu hướng ly giấy của bà ta. “Cà-phê à?”

“Đúng ra là trà.” Bà đại sứ đáp. “Với sữa. Có vẻ như đây là cái thứ gần giống với trà ‘chai’ nhất mà tiệm này có thể pha được. Trừ phi tôi muốn thử cái thứ gọi là smoothie (sinh tố).”

“Nếu bà không quen uống smoothie, thì an toàn nhất là bà cứ uống trà đi.”

Brenthoven nói.

Hắn hơi ngả ly về phía bà đại sứ ra dấu mời, rồi nhấp một ngụm. Khi đặt ly xuống, hắn nhìn vào mắt người đàn bà Ấn. “Tôi có cảm giác là bà không phải là khách hàng quen thuộc của tiệm này.”

Bà đại sứ Shankar nghịch với cái nắp ly giấy, nói. “Ông dĩ nhiên đoán đúng rồi. Tôi chưa bao giờ đến đây cả.”

Brenthoven gật đầu. “Vậy, cho tôi hỏi chuyện gì đưa bà đến nơi này?”

“Chắc hẳn ông đã biết câu trả lời rồi mà.” Bà đại sứ đáp. “Tôi ở nơi này là vì ông đang ở nơi này.”

Brenthoven lại gật đầu. “Bà cho người theo dõi tôi à?”

Bà đại sứ nhăn mặt. “Với mọi thiện ý, tôi xin cam đoan với ông.”

Brenthoven đáp lại cái nhăn mặt của bà ta bằng một cái nhú mày. Rõ ràng là hắn đã trở nên thiếu thận trọng rồi. Hắn chưa từng cần đến sự bảo vệ của Mật Vụ, nhưng mà nếu mọi cử động của hắn lại dễ bị theo dõi như vậy thì có lẽ đã đến lúc phải suy nghĩ đến an toàn cá nhân nhiều hơn rồi.

Hắn nhìn vị khách không mời. “Bà đã tìm được tôi rồi, và tôi có thể hứa sẽ hoàn toàn chú tâm nghe bà nói, thưa bà Đại Sứ.”

“Tôi xin ông.” Bà ta nói. “Hãy gọi tôi là Gita đi.”

“Vậy bà gọi tôi là Gregory đi.” Hắn nói. “Nhưng mà tôi vẫn muốn biết tại sao bà lại phải cho người theo dõi tôi đến đây. Tôi đoán là bà muốn bàn chuyện gì đó ngoài con đường ngoại giao thông thường. Như tôi đã nói, tôi lắng nghe đây.”

Viên đại sứ Ấn Độ nâng ly lên, rồi lại hạ tay xuống mà không uống một hớp. “Ông nói đúng, dĩ nhiên. Tôi muốn nói chuyện với ông một cách không chính thức và ngoài đường lối thông thường.”

Brenthoven lại nhấp một ngụm cappuccino. “Về chuyện gì?”

“Về địa điểm thủy điện mà chúng ta đã bàn qua. Và về ý định mà nước tôi có thể có đối với địa điểm ấy, trong một tương lai gần.”

“Tôi hiểu rồi.” Brenthoven nói. Bà đại sứ rõ ràng không muốn nhắc đến cái tên Đập Nước Tam Hiệp ở nơi công cộng này và mọi thảo luận về kế hoạch hủy hoại nó của nước Ấn Độ cũng sẽ được nhắc đến một cách gián tiếp thôi. Như vậy cũng được. Brenthoven cũng biết cách nói quanh co như bất cứ

nhân viên chính phủ nào khác.

“Bà có điều gì rõ rệt muốn cho tôi biết về dự định của quý quốc đối với địa phương thủy điện ấy không?”

“Có.” Viên đại sứ đáp. “Nói một cách không chính thức, tôi được phép cho ông rõ là hành động của chúng tôi sẽ xảy ra vào hai ngày nữa.”

Bà nhìn đồng hồ trên tay. “Khoảng 48 giờ kể từ bây giờ.”

Brenthoven ngồi thẳng dậy. “48 giờ? Bà nghiêm túc chứ?”

“Tôi thật nghiêm túc.” Bà Đại Sứ Shankar nói. “Ngày giờ này được cho chia sẻ với ông hoàn toàn trong sự tín cẩn. Chúng tôi trông mong ông bảo vệ tin tức này như bảo vệ bí mật quân sự của một đồng minh thân cận vậy. Nếu nó được tiết lộ cho những người không nên biết, mọi sự tín nhiệm giữa chính phủ tôi và chính phủ ông sẽ bị phá hỏng không thể bào chữa.”

“Tôi hiểu được.” Brenthoven nói. “Nhưng mà tôi không hiểu vì sao quý vị lại chia sẻ điều này với chúng tôi. Nếu tin tức này quan trọng đến vậy, mà tôi đồng ý là nó quan trọng thật, tại sao lại không giữ kín nó trong nội bộ của quý vị chứ?”

“Tại vì vẫn còn thời gian để quý chính phủ thuyết phục các lãnh đạo của chúng tôi bỏ qua kế hoạch ấy.” Bà đại sứ đáp.

Brenthoven nhìn bà trừng trừng. “Làm sao được? Chúng tôi phải làm gì để thuyết phục quý chính phủ bỏ qua kế hoạch này?”

Đại sứ Shankar mỉm cười. “Chúng ta đã bàn qua chuyện này rồi mà. Quý vị có thể tham gia cuộc chiến bên phía chúng tôi và giúp chúng tôi ép nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ngừng hành vi xâm lược của họ, mà không cần phải dùng đến những chọn lựa chiến lược không tưởng.”

“Chúng tôi không thể làm vậy được.” Brenthoven nói. “Nước CHNDTH không làm gì để khiêu khích Hoa Kỳ cả. Chúng tôi không có lý do gì để trực tiếp tham gia quân sự.”

Bà đại sứ có vẻ ngạc nhiên. “Bản hạ máy bay quân sự của quý vị còn chưa đủ khiêu khích sao?”

Brenthoven cảm thấy trong ngực thắt lại. “Thưa bà đại sứ, bà đang nói gì đó?”

“Ồ!” Bà đại sứ nói. “Tôi tưởng đâu ông đã biết...”

Gút thắt trong lồng ngực Brenthoven lại chặt thêm. “Biết cái gì?”

“Cuộc không chiến diễn ra trước đây khoảng một giờ.” Bà ta nói. “Hai chiếc F-18 từ tàu sân bay của quý vị bị hai phi đội tiêm kích Trung quốc tấn công. Tôi không rõ thiệt hại bên phía Trung quốc ra sao, nhưng tôi biết một chiếc máy bay của quý vị bị tiêu diệt. Tôi nghĩ là chiếc kia bị thiệt hại, nhưng tôi chưa được thuyết trình chi tiết.”

Brenthoven lắc đầu. “Không thể nào đâu, thưa bà đại sứ... Gita. Nếu có, tôi đã được thông báo rồi.”

Hắn mò mẫm tìm chiếc điện thoại di động và móc nó ra từ túi quần. Nó bị tắt. Pin đã cạn hay phần mềm đã kích hoạt lại, hay cái gì đó. Chuyện gì xảy ra cho nó không quan trọng. Cái quan trọng là cái vật khốn kiếp này đã tự tắt đi rồi.

Nó đã tắt đi bao lâu rồi nhỉ? Hắn đã mất liên lạc bao lâu rồi? Có lẽ hiện giờ đang có một nhóm nhân viên tại căn nhà của hắn và chắc họ đã thử điện thoại cho hắn cả năm chục lần rồi. Cả ở nhà lẫn máy di động của hắn nữa. Thế nhưng, nó lại nằm im rờ trong túi hắn như một khối sắt vô dụng.

Hắn nhấn mạnh vào nút bật máy và chiếc di động bắt đầu quá trình kích hoạt. Không chờ nó hoàn tất quá trình, hắn cũng đã biết mình sẽ thấy gì rồi. Ít nhất là hai chục bản thư thoại và cũng chừng ấy tin nhắn.

Mẹ nó! Mẹ nó!

Hắn đứng bật dậy. “Cho tôi xin lỗi, Gita. Tôi phải đi đây.”

Bà đại sứ cũng đứng dậy theo. “Đương nhiên rồi, Gregory. Anh bận việc mà.”

Giọng bà đánh lại. “Nhưng đừng quên lời tôi vừa nói. Bốn mươi tám giờ.”

Chương 36

Phi tuần tác chiến

VFA-228 – Marauders (Quân Cướp)

Vịnh Bengal

Thứ Hai, 1 tháng 12, 06:26 giờ địa phương.

Thiếu Úy Rob “Monk” Monkman dù chiếc Boeing F/A-18E Super Hornet bị thương của gã chậm rãi quẹo phải và cố gắng lờ đi các rung động càng lúc càng mạnh đang chấn động chiếc tiêm kích. Chiếc hàng không mẫu hạm chỉ còn cách hơn 95 km một chút thôi. Gần về đến nhà rồi. Gần đến nhà rồi...

Gã không cảm thấy mình như một nhà sư tý nào vào lúc này. Sự bồn chồn khoác lác về cao thủ Thiếu Lâm của gã dường như đi vắng mất rồi. Lúc này đây, gã chỉ cảm thấy mình là tên Robby Monkman tầm thường, và gã đang khiếp đảm đến nỗi muốn đá ra quần rồi.

Gã phớt lờ vô số tín hiệu cảnh báo đỏ nhấp nháy trên màn hình trước mặt. Cái màn hình tinh thể lỏng ấy được thiết kế để gã có thể điều khiển bằng đầu ngón tay và chỉ báo hầu hết mọi hệ thống trên máy bay, nhưng gã đã không còn theo dõi được số lượng cảnh báo tán loạn trên đó nữa. Chiếc Hornet của gã bị thương nặng, ít nhất gã cũng biết được điều ấy. Gã cũng biết gã không hi vọng gì có thể sắp xếp được vô số bản tin trong trí để hiểu được một cách rõ ràng là mọi thứ đã tệ hại như thế nào.

Hệ thống phi hành kỹ thuật số của chiếc Super Hornet có khả năng phát hiện các hư hỏng do chiến đấu và tự động điều chỉnh để bù vào phần hư hỏng. Có lẽ nó đang làm tốt phần hành ấy, bởi vì chiếc máy bay của Monk bị trúng một quả tên lửa đã hơn một giờ rồi mà gã vẫn còn trên không trung.

Động cơ bên phải đã tắt ngúm và gã đã bị mất cả đồng nhiên liệu, nhưng hệ thống điều khiển fly-by-wire (hệ thống điều khiển thông qua máy vi tính, chứ không phải trực tiếp do người điều khiển) có khả năng dư thừa bốn lần, vẫn còn làm theo mệnh lệnh của gã nếu gã không cưỡng ép máy bay quá sức. Lúc gã trải qua khóa huấn luyện sơ cấp để lái tiêm kích Hornet tại NAS

Lemoore (NAS: Naval Air Station, căn cứ không quân Hải quân) và khóa huấn luyện cao cấp ở NAS Fallon, người ta đã nói qua là chiếc Super Hornet bền bỉ như thế nào rồi. Quả thật, chiếc máy bay này thật xứng với danh tiếng có thể chịu đòn của nó.

Tuy nhiên, cho dù khung máy bay được chế tạo bền chắc như thế nào, các hệ thống được thiết kế thừa khả năng ra sao cũng đã không cứu mạng gã Poker được. Rob đã trông thấy quả tên lửa không-đối-không Trung quốc đâm thẳng vào buồng kính của chiếc Hornet của Poker, khiến cả phần buồng lái của chiếc tiêm kích ấy nổ tung thành mảnh vụn titanium. Và Rob đã đảo chiếc Hornet của chính mình quay lại nhanh chóng để thấy phần còn lại của chiếc máy bay của viên phi công dẫn đội của gã đâm vào biển.

Không có ghế lái được bắn ra. Không có chiếc dù nào mở bung ra. Mà gã cũng không nghĩ là sẽ thấy dù. Gã đã biết ngay khi quả tên lửa đánh trúng rằng Owen 'Poker' Dowell đã chết rồi.

Nhưng mà tâm tư đau buồn vừa thoáng qua tâm trí của Rob đã tan biến ngay. Gã đã quay sự chú ý và phần nộ vào lũ con hoang Trung quốc đã vừa bắn gục bằng hữu và thầy của gã.

Rob không rõ vì sao đám phi công Trung quốc lại khai hỏa. Đây chỉ là một cuộc bay chặn thông lệ: hai chiếc F-18 của Hải quân chặn hai cặp Bogies ở phần rìa của vòng đai phòng thủ 480 km của toán tuần tra không phận.

Họ đã đến gần đối phương đủ để nhận diện chúng là những chiếc J-15 Trung quốc, xác nhận báo cáo của chiếc E-2D Hawkeye đang thi hành nhiệm vụ cảnh báo sớm cho phi đoàn của tàu sân bay Midway.

Trong suốt tuần qua, đã có ít nhất là hằng chục vụ ngăn chặn như vậy, khi mà quân Trung quốc thăm dò vòng đai phòng thủ 480 km của chiếc USS Midway. Nhưng mà đám Bogies Trung quốc luôn luôn quay đầu đi và chưa từng có dấu hiệu bất ổn nào cả.

Thế rồi chúng lại bắn hạ Owen Dowell không một lời cảnh báo. Trước đó không có ra-đa phát sóng mạnh lên, không có cảnh báo bị hệ thống kiểm soát vũ khí tỏa định gì hết. Chỉ có một quả cầu lửa đột ngột khi gã Poker lãnh một quả tên lửa ngay vào mặt. Có lẽ cái này có nghĩa là quả tên lửa Trung quốc là một loại tên lửa tầm nhiệt, hay một loại nào khác không cần phải phát sóng

để tìm mục tiêu, bằng không các cảm biến trên hai chiếc Super Hornet đã cảnh báo rồi.

Rob mặc kệ các thứ chi tiết kỹ thuật. Gã chỉ chăm chú vào việc trả đũa những thằng... giáo hoạt đã giết Poker mà thôi.

Lúc này, trong khi bay về chiếc Midway, Rob không còn nhớ gì mấy về cuộc giao chiến nữa. Gã biết mình đã bắn hạ hai Bogies và làm thiệt hại một chiếc thứ ba. Gã biết mình đã dính đạn trong lúc hỗn chiến.

Gã biết hai cánh trống rỗng không còn một món vũ khí và khẩu súng 20 mm hết sạch đạn rồi. Phần lớn chi tiết của cuộc cầu chiến⁽⁴⁹⁾ đã phai nhạt cùng với cơn phấn nộ, nhưng mà gã quả thật đã bắn hết sạch thùng đạn vào lũ con hoang kia rồi.

Gã kiểm tra khoảng cách với tàu sân bay. Đã đến giờ báo cáo rồi. Do đó, gã bấm nút nói. “Tấn Công. Hai Không Chín ở 84. Một động cơ, tình trạng bốn chấm ba.”

Bản báo cáo của gã, đối với người không ở trong nghề phi hành thì có vẻ như mật mã, nhưng lại cho bộ chỉ huy Tấn Công mọi thứ mà họ cần biết: Monk đã ở 84 km cách chiếc tàu sân bay, chỉ còn một động cơ và 4,300 cân nhiên liệu.

Tấn Công trả lời lập tức. “Roger, Hai Không Chín. Nháy Ident đi.”

Monk bật nút cho hệ thống IFF⁽⁵⁰⁾ phát ra mạnh thêm. Như thế, ký hiệu của máy bay gã sẽ thoáng nhấp nháy trên màn hình theo dõi trên tàu sân bay, để xác nhận lai lịch của gã và làm cho máy bay của gã dễ được theo dõi hơn trong các ký hiệu ra-đa hỗn loạn trên bầu trời nhộn nhịp.

Gã lại kiểm tra tình trạng nhiên liệu. Thật là khít khao. Một chiếc Super Hornet mạnh khỏe sẽ đốt khoảng 1.100 cân dầu trong một lần hạ cánh bình thường. Monk không rõ mức tiêu thụ dầu hiện tại của mình, nhưng mà máy bay của gã rõ ràng là không được mạnh khỏe rồi và mức tiêu thụ dầu chắc chắn sẽ cao hơn bình thường.

Gã đã sống sót qua cuộc cầu chiến và đã cà nhắc lết về nhà. Lẽ nào đã đến gần tàu sân bay đến thế, để rồi hết dầu trước khi hạ cánh? Như thế, không phải là mĩa mai lắm sao?

Gã không có cách nào biết được khung máy bay bị hư hại đến đâu, hay

lồng kính có mở ra hay không nếu gã phải nhảy dù. Nếu lồng kính bị kẹt, chiếc ghế ngồi có trang bị động cơ phản lực nhiên liệu đặc sẽ đập gã vào lớp nhựa acrylic trong và dày với một gia tốc 13G. Y như lời gã Poker đã chết thường nói, ‘cục thịt bằm đặt trên đường xa lộ cao tốc’.

Gã lắc đầu thật nhanh để làm tâm trí trong sáng một chút. Đã đến lúc ngừng suy tư về những thứ tệ hại có thể xảy ra. Gã phải tập trung vào việc duy trì chiếc máy bay trên không trung. Bay, định hướng, liên lạc. Đó là những thứ mà gã cần làm. Bay, định hướng, liên lạc. Quên đi những thứ có thể lấy mạng mình.

Tiếng nói của phi đoàn trưởng vang lên trên điện đài. “Hai Không Chín, Barnstormer đây. Được rồi anh bạn, bắt đầu danh sách nhé.”

Trên tàu sân bay, Chuck ‘Barnstormer’ Barnes đang cầm một quyển NATOPS chỉ dẫn và liệt kê các tiết mục cần kiểm tra cho tiêm kích F/A-18E. Như mọi phi công trong Hải quân khác, Monk có một bản bỏ túi của quyển sách này trong buồng lái, nhưng nội dung của bản liệt kê được soạn ngắn lại tới mức tối thiểu để có thể sử dụng nhanh chóng và dễ dàng. Điều khiến một chiếc máy bay phản lực không chừa lại cho bạn bao nhiêu thời giờ để mà đọc những bài viết kỹ thuật dài lê thê, do đó các tình huống bị hư hại nhiều nơi không được ghi vào đó. Các trường hợp khẩn cấp cỡ lớn phải dùng đến quyển NATOPS nguyên bản, và Chuck Barnes đã sẵn sàng dìu dắt Monk qua bản liệt kê những thao tác kiểm tra và các phương sách khẩn cấp.

Sau khi đã làm xong tất cả những gì có thể làm qua bản liệt kê ấy, Monk đã bay đến địa điểm cách tàu 40 km. Bây giờ là lúc chuyển qua Trung Tâm Kiểm Soát Không Lưu.

Gã lại bấm nút nói. “Marshal, Hai Không Chín cách bốn không. Một động cơ, ba chấm bảy.”

“Roger một động cơ.” Marshal đáp. “Chúng tôi sẽ đưa bạn đến trực tiếp.”

Đây là một quyết định làm gã cảm thấy an ủi, mặc dù là đương nhiên. Monk được cho phép vượt qua phương thức bay để kiểm soát thông lưu, được gọi là ‘stack’⁽⁵¹⁾ và trực tiếp tiến hành quá trình hạ cánh.

Gã đã không còn đủ nhiên liệu để đợi chờ đến phiên trong stack nữa, cho dù là gã không phải bay chỉ với một động cơ. Như thường lệ, có một chiếc

máy bay tiếp tế dầu đang bay quanh tàu sân bay ở độ cao 3.000 bộ. Thể lệ thông thường là hẹn gặp nhau với chiếc máy bay tiếp tế dầu, chuyển vào một ít dầu, rồi mới tiến hành hạ cánh với một lượng dầu an toàn. Tuy nhiên một trong những dấu hiệu màu đỏ đang nhấp nháy trên màn hình của Monk cho gã biết rằng nhiều thành phần trong hệ thống dầu của chiếc Super Hornet, kể cả ống tiếp dầu có thể co ra thụt vào, đã không vượt qua kiểm tra. Quyết định không mạo hiểm tiếp dầu đã được cấp trên đặt ra rồi.

Khi còn cách xa 8 km, Monk chỉ còn lại 3.200 cân dầu. Rõ ràng là gã sẽ phải móc dính ngay tại lần đầu hạ cánh. Nếu gã móc hụt sợi cáp trong lần đầu, có thể là gã còn đủ dầu để thử lần thứ hai. Nhưng mà chắc chắn người ta sẽ phải căng lưới cho lần thứ hai.⁽⁵²⁾

Không một phi công Hải quân nào lại muốn hạ cánh kiểu ấy cả, khi mà máy bay của mình bị lưới ny-lông chụp cứng như một con ruồi sa lưới nhện. Tuy hạ cánh như thế không hay tí nào, nhưng cũng còn đỡ hơn là phải nhảy dù.

Bây giờ thì chiếc tàu sân bay đã ở trong tầm mắt, một khối đen nhỏ nơi xa.

Khi còn cách 1,2 km Monk trông thấy quả ‘banh’, tên gọi bộ đèn màu Fresnel của hệ thống đáp máy bay. Quả bóng vàng cam nằm hơi phía dưới dây đèn xanh lục nằm ngang, cho thấy là gã đang ở vị trí hơi thấp, nhưng hướng bay thì tốt.

Gã tăng thêm lực vào cái động cơ còn lại và bấm nút nói. “Marauder Hai Không Chín, Super Hornet ‘banh’, hai chấm tám, một động cơ.”

Viên sĩ quan chỉ huy hạ cánh đáp. “Roger ‘banh’.”

Chiếc tàu sân bay chỉ vài phút trước còn trông nhỏ xíu bây giờ đang to lên nhanh chóng, nhưng Monk tập trung vào quả banh, hướng tiếp cận và góc độ máy bay. Quả banh, phương hướng, góc độ. Không còn gì khác. Giống y như khi huấn luyện vậy. Quả banh... Phương hướng... Góc độ...

Thanh âm của viên sĩ quan chỉ huy hạ cánh vang lên trong tai nghe. “Thêm chút sức lực.”

Monk ẫn cần tăng thêm lực vào động cơ và máy bay của gã bay thẳng lại một chút. Vài giây sau, bánh xe của gã đâm sầm xuống sàn tàu. Gã lập tức nhấn cần tăng lực, cái động cơ duy nhất còn lại hú lên hết mức để dự trù

trường hợp gã bắt hụt các sợi cáp và phải bốc lên lại.

Móc thép sau đuôi bắt được sợi cáp thứ hai. Không phải là một cuộc hạ cánh hoàn hảo gì, nhưng cũng được. Thân thể gã lao ra phía trước chống lại dây an toàn trong khi sợi cáp làm chiếc máy bay giảm tốc độ, rồi khiến nó ngừng hẳn lại.

Gã đã hạ cánh rồi.

Một gã thủy thủ mặc sơ-mi vàng chạy về phía gã, ra hiệu giảm lực động cơ. Monk hạ lực động cơ xuống trở lại bình thường và tiếng nói của sĩ quan không lưu vang lên trong tai. “Hai Không Chín, Boss đây. Chúng tôi sẽ tắt máy cho anh ngay bây giờ.”

Monk tiếp nhận lệnh tắt máy, ra hiệu đã hiểu khi gã sơ-mi vàng ra dấu đã chêm bánh, rồi tắt máy. Sự yên lặng trong buồng lái làm gã cảm thấy như bị điếc.

Toán nhân viên trên sân bay đã bắt đầu xông đến máy bay của gã, lái xe kéo đến để lôi chiếc máy bay bị thương của Monk về vị trí đậu đã được chỉ định.

Thế rồi, với chiếc máy bay đã đáp xuống an toàn, bàng quang của Monk xả ra và gã tiểu tiện ngay trong bộ đồ phi hành.

Thế này thì hay rồi... Rồi đây gã sẽ nghe kể về chuyện này cho đến hết sự nghiệp của mình. Sẽ không ai nhắc nhở gì đến hai chiếc Bogies mà gã đã bắn hạ, hay chiếc thứ ba mà gã đã bắn thủng lỗ chỗ, hay việc mà gã duy trì một chiếc máy bay hư hại nặng nề trên không suốt 480 km rồi thành công một cuộc hạ cánh khó khăn. Gã sẽ chỉ nghe người ta nói đến chuyện gã đá dầm trong tả.

Tuy nhiên không ai nhắc đến bộ đồ phi hành sũng nước tiểu. Không ai chế nhạo gã đã đá dầm. Không ai có ý đổi biệt hiệu của gã thành ‘Cái Bô’ hay ‘Thằng mặc tả’. Nếu mà sự kiện Rob không kiểm soát được bàng quang của mình được người ta bàn thảo qua, thì gã không nghe qua bao giờ.

Mà không ai còn gọi gã là tay mơ nữa.

Chương 37

*Phòng Tình Huống, Nhà Trắng
Washington D.C.*

Chủ Nhật, 30 tháng 11, 20:33 giờ địa phương.

Tổng thống Wainright bước vào phòng Tình Huống, một nhân viên Mật Vụ theo sau. Gã Mật Vụ tiến đến vị trí thường lệ của gã trong góc phòng, còn tổng thống thì ngồi vào ghế của ông. “Có ai làm ơn cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra không?”

Viên Sĩ Quan trực hé miệng, nhưng Đô Đốc Casey, Tham Mưu trưởng Hải quân, dành trả lời. “Đã có một cuộc không chiến xảy ra trên bầu trời Vịnh Bengal, thưa ngài tổng thống. Hai chiếc F/A-18 Super Hornet cất cánh từ chiếc USS Midway được điều đi xua đuổi bốn chiếc J-15 tiêm kích xung kích của Trung quốc cất cánh từ chiếc hàng không mẫu hạm Liêu Ninh. Máy bay từ chiếc Midway đã từng bay phi vụ ngăn chặn như vậy cả 10 hay 12 lần rồi, trong suốt tuần qua. Cho tới nay, các phi vụ này đều kết thúc yên lành, các tiêm kích Trung quốc luôn luôn quay đầu trở về, ngay khi những chiếc Hornet xuất hiện.”

“Chúng tôi không rõ tại sao lần này lại khác.” Ông ta nói tiếp. “Chúng ta chỉ biết chắc một điều là các chiếc J-15 đã khai hỏa vào Hornet của chúng ta và một cuộc không chiến diễn ra. Một trong những chiếc Hornet bị bắn rơi và chiếc kia bị hư hại ít nhiều, nhưng bay về an toàn. Ít nhất là hai máy bay Trung quốc bị tiêu diệt. Một chiếc máy bay Trung quốc thứ ba bị hư hại, nhưng vẫn còn bay khi nó vượt qua khỏi tầm ra-đa của chúng ta. Như vậy, có lẽ chiếc đó không bị bắn rơi.”

Tổng thống nhìn trừng vào Tham Mưu trưởng Hải quân. “Chúng ta có chắc chắn rằng phi công của chúng ta không khai hỏa trước chứ?”

Bộ trưởng Quốc Phòng (BTQP), bà Mary O’Neil-Broerman, đáp. “Hoàn toàn chắc chắn. Chúng ta có báo cáo của gã phi công Hornet còn sống sót, mà

lời tường thuật của gã đã được xác nhận bởi dữ liệu từ hệ thống cảm biến trong máy vi tính trên máy bay của gã. Nó còn được chứng thực bởi dữ liệu được chiếc E-2D Hawkeye khi ấy đang thi hành nhiệm vụ cảnh báo sớm, thu được. Chính tôi chưa thấy qua các dữ liệu ấy, thưa ngài, nhưng chúng tôi được báo cáo trực tiếp từ đô đốc Zimmerman rằng dữ liệu do ra-đa của chiếc Hawkeye thu được không nghi ngờ gì cho thấy máy bay Trung quốc tấn công không cảnh báo, lẫn khiêu khích. Một chiếc Super Hornet của chúng ta bị tiêu diệt vì quả tên lửa đầu tiên. Chiếc Hornet kia tiếp chiến và đuổi tiếm kích Trung quốc chạy mất.”

Tổng thống nhướng một bên lông mày. “Phi công của chúng ta một đối bốn mà dành được thượng phong sao?”

Bà BTQP gật đầu. “Vâng, thưa ngài. Tôi được nghe từ nguồn tin chính xác là gã đã đập một cước thật đau vào đít của cả bốn tên.”

“Ừ, nghe có vẻ là thế thật.” Ông tổng thống nói. Giọng ông đã trở nên bình ổn hơn. Ông hỏi. “OK, vậy chúng ta phải làm gì đây?”

Lần này, Tham Mưu trưởng Hải quân lên tiếng. “Thưa ngài tổng thống, ngay lúc này, chiếc USS Midway đã gia tăng số phi vụ tuần hành tác chiến lên gấp đôi và nới rộng vòng đai phòng thủ ra thêm 30 km. Ngoài ra, các chiến hạm hộ vệ trong nhóm đang ở trong tình trạng báo động cao và được phép khai hỏa vào mọi mục tiêu trên không nghi ngờ là thù địch nếu chúng phớt lờ cảnh báo qua điện đàm và tìm cách xuyên qua vòng phòng ngự của tàu sân bay.”

Không ai quanh bàn bình luận gì về sự kiện cái từ ‘mục tiêu’ lần đầu tiên đi vào buổi nói chuyện.

“Tôi rõ rồi.” Tổng thống nói. “Các phương án ấy có đủ để bảo vệ chiếc tàu sân bay của chúng ta chưa?”

“Nói thật ra, thưa ngài, có lẽ như thế chưa đủ.” Tham Mưu trưởng Hải quân đáp. “Nhưng mà chúng ta chỉ có đi đến mức ấy, nếu không muốn các lực lượng của chúng ta tiến vào tư thế tấn công.”

Tổng thống quay sang ông ta. “Đô đốc đề nghị những gì?”

Viên đô đốc mím môi. “Cho phép tôi nói thẳng, thưa ngài. Quân của chúng ta bây giờ đầu óc như trong sương mù vậy. Nếu muốn cho họ chiến

đấu, chúng ta nên tháo xiềng cho họ và để họ đưa chiến cuộc vào địa bàn đối phương. Nếu không muốn họ chiến đấu, chúng ta nên rút họ ra khỏi khu vực ấy trước khi càng thêm nhiều người thiệt mạng bởi những cái gọi là lực lượng trung lập. Xin thứ cho tôi ví von không đúng chỗ, nhưng mà chúng ta hoặc là lưới cá, hoặc là cắt đứt lưới đi, thưa ngài. Mình không thể nào chiến thắng khi mà cứ chờ cho đối thủ bắn vào đầu mình, rồi mới quyết định có nên bắn trả hay không.”

“Cái này... chúng ta không hề dự định là một cuộc hành quân tác chiến.” Tổng thống nói. “Chúng ta cho nhóm của chiếc Midway vào vịnh Bengal là để tạo ảnh hưởng ổn định tình hình.”

“Nếu vậy, tôi nghĩ chúng ta không sai khi nói rằng dự tính này đã không thành công rồi, thưa ngài.” Đô đốc nói. “Sự hiện diện của chiếc Midway không hề ngăn cản quân Trung quốc đánh tới tả chiếc tàu sân bay Ấn Độ. Nó cũng không ngăn được bọn chúng thử đột phá không phận tàu sân bay của chúng ta. Và nó cũng không ngăn chúng khai hỏa vào phi tuần phòng thủ của ta. Tôi không biết chúng ta đạt được những gì ở đó, nhưng mà chắc chắn là chúng ta không hề ổn định tình hình chút nào cả.”

Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ, đại tướng Lục quân Horace Gilmore, chỉnh lại cặp kính cận, nói. “Tôi cũng đồng ý, thưa ngài tổng thống. Người Trung quốc không có vẻ gì là để ý đến ổn định cả. Chúng đã khai hỏa vào Hải quân của chúng ta và Ấn Độ. Và bây giờ chúng lại có một vệ tinh chuyên dùng cho khu vực này, để quan sát mọi hành động của chúng ta. Mỗi khi chúng ta phóng một chiếc trực thăng hay tiếp dầu cho một chiếc chiến hạm, chúng đều thấy cả. Theo như tôi thấy, thưa ngài, chúng đang chuẩn bị tác chiến cường độ lớn đó!”

“Chúng ta không thể khẳng định điều đó.” Tổng thống nói. “Ngay bây giờ, tất cả chỉ là phỏng đoán mà thôi.”

“Ngài nói đúng.” Bà BTQP nói. “Chúng ta không nói chắc được. Nhưng có lẽ chúng ta sẽ không nhận được dữ liệu xác định cho đến khi đã quá muộn. Lời Đô đốc Tham Mưu trưởng nói là đúng, thưa ngài tổng thống. Nếu ngài chờ bên kia bắn ngài ngay vào mi tâm, có thể ngài không còn kịp bắn trả đâu.”

Tổng thống lắc đầu. “Tôi sẽ không để bất cứ ai uy bức tôi làm một quyết định hấp tấp đâu.”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia lên tiếng. “Thưa ngài, lập ra chính sách quân sự không phải là phần hành của tôi, mà tôi cũng không muốn ép ngài làm điều gì cả. Nhưng mà đây là một trường hợp mà chúng ta không có quyền lựa chọn thời gian.”

Tổng thống quay sang hẳn. “Anh muốn nói gì vậy, Greg?”

Brenthoven liếc nhìn đồng hồ trên tay. “Cho phép tôi nhắc ngài là chính phủ Ấn Độ dự tính tiến hành vụ tập kích Shiva của họ vào đập nước Tam Hiệp chỉ 45 giờ nữa thôi. Nếu mà phản ứng của Trung quốc chỉ cần gần như chúng ta tưởng tượng, có lẽ viễn ảnh trước mắt là một trận giao đấu vũ khí hạt nhân tầm mức lớn ở vùng nam và đông Á châu đó!”

“Tôi không có quên đâu!” Tổng thống gắt lên. “Tôi chỉ muốn tập trung vào vụ khủng hoảng mà thôi.”

“Tôi hiểu rồi.” Brenthoven nói. “Nhưng mà tôi không nghĩ chúng ta có thể tách rời vụ này khỏi vụ kia được. Bất cứ chuyện gì chúng ta làm cho, với, hay chống lại Trung quốc đều sẽ ảnh hưởng đến Ấn Độ. Bất cứ chuyện gì chúng ta làm cho, với, hay chống lại Ấn Độ đều sẽ ảnh hưởng đến Trung quốc. Mà nếu chúng ta cố gắng giữ nguyên trạng, Ấn Độ sẽ tiến hành kế hoạch tàn phá trung tâm Trung quốc.”

Brenthoven giơ một bàn tay lên, cả năm ngón xòe ra. “Theo tôi thấy, chúng ta có năm phương cách để tiến hành...”

Hắn gập một ngón tay lại. “Thứ nhất, chúng ta không làm gì cả và hi vọng rằng Ấn Độ chỉ lừa phỉnh về vụ tập kích đập nước Tam Hiệp. Dĩ nhiên, nếu họ thật ra không lừa phỉnh, nhóm của chiếc USS Midway sẽ nằm khá gần nơi trung tâm khi mà các đầu đạn hạt nhân bắt đầu bay loạn xạ.”

Hắn gập ngón thứ nhì. “Thứ hai, chúng ta tích cực thử ngăn vụ tập kích của Ấn Độ vào đập Tam Hiệp. Điều này có nghĩa là trực tiếp hành động quân sự chống lại Ấn Độ. Nó cũng có nghĩa là để cho Hoa Kỳ liên kết với Trung quốc, kẻ xâm lược trong cả vụ rối rắm này.”

Ngón tay thứ ba hạ xuống. “Thứ ba, chúng ta tiết lộ kế hoạch tập kích đập Tam Hiệp cho chính phủ Trung quốc và tin tưởng rằng Trung quốc sẽ bảo vệ

được cái đập nước ấy. Điều này có nhiều may rủi vì nhiều nguyên nhân, trong số đó chính là chính phủ Ấn Độ sẽ biết ngay chúng ta chính là kẻ đã tiết lộ ra. Điều này chỉ kém trực tiếp tập kích Ấn Độ mà thôi, nhưng chắc chắn sẽ đưa Hoa Kỳ vào thành phần ‘kẻ địch’.”

Hắn gập ngón thứ tư. “Thứ tư, chúng ta đồng ý với Ấn Độ và tham dự vào bên phe Ấn Độ. Điều này có nghĩa hành động quân sự trực tiếp chống lại Trung quốc, nhưng ít ra chúng ta cũng không đi theo phe xâm lược. Hơn nữa, bởi vì Trung quốc đã tấn công lực lượng của chúng ta mà Ấn Độ thì không có, do đó điều này hợp lý hơn trên phương diện chính trị và ngoại giao.”

Ngón cuối cùng cũng gập xuống. “Thứ năm, chúng ta rút mọi lực lượng ra khỏi vùng ngay tức khắc và hi vọng rằng sẽ không có những cụm mây hình nấm cùng khắp Á châu vào giờ này tuần tới.”

Brenthoven hạ tay xuống. “Thưa ngài tổng thống, e rằng tôi phải nói là đại tướng Gilmore, đô đốc Casey và bà bộ trưởng đã nói đúng. Bây giờ là lúc hành động quyết liệt, hay rút khỏi nơi ấy và cầu nguyện mọi sự sẽ êm đẹp.”

Tổng thống Wainright xoa nắn hai bên thái dương. “Anh nói là tôi đã bị đẩy vào góc tường rồi và không có giải pháp nào tốt cả sao?”

Bà BTQP lắc đầu. “Hoàn toàn không phải, thưa ngài tổng thống. Chúng tôi muốn nói là hoàn cảnh đã đẩy chúng ta vào một góc tường rồi và chúng ta không có một phương án nào hấp dẫn cả. Chúng ta có nhiều lựa chọn, thưa ngài. Ngài có nhiều lựa chọn. Tiếc thay, chẳng qua chúng không phải là những lựa chọn mà chúng ta mong muốn vào lúc này thôi.”

“Thì cũng như thế cả.” Tổng thống nói.

Đại tướng Gilmore nhú mày, nói. “Không phải bao giờ chúng ta cũng có thể lựa chọn chiến trường. Nhưng chúng ta vẫn có thể lựa chọn sẽ chiến đấu như thế nào và chiến đấu chống lại kẻ nào. Điều này không có nghĩa là chúng ta có thể cưỡng ép người nào trở thành đồng minh của mình, nhưng nó có nghĩa là chúng ta có thể làm họ hối hận đã trở thành kẻ địch của chúng ta.”

Tổng thống phát tay. “Thôi được rồi. Hùng hổ như thế là đủ rồi. Như vậy đề nghị của mọi người là chúng ta về phe người Ấn Độ.”

“Thưa ngài, vâng ạ.” Viên đại tướng nói. “Hoặc là như thế, hoặc là rút chân ra khỏi khu vực ấy và hụp đầu xuống để tránh đạn cho tới khi người Ấn

Độ và Trung quốc giải quyết xong vụ lộn xộn của họ.”

Ông tổng thống ngồi yên không nói năng gì suốt nhiều phút. Sau cùng, ông chồm người ra phía trước và chống cùi chỏ lên bàn họp. “Tôi chưa sẵn sàng quyết định gì cả. Tôi phải suy nghĩ đã.”

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu, thưa ngài.” Viên Tham Mưu Trưởng Hải quân nói.

“Tôi cũng hiểu được điều đó.” Tổng thống nói. “Các vị đã nhấn mạnh điểm này thật rõ ràng. Nhưng đây là một quyết định khổng lồ với nhiều ảnh hưởng sâu xa. Tôi không thể nào làm quyết định như thế trong lúc nhất thời được.”

“Đã hiểu.” Bà BTQP nói. “Nhưng mà tôi có một kiến nghị trong khi ngài nghiên ngẫm vấn đề này.”

“Kiến nghị gì?” Tổng thống hỏi.

“Tôi nghĩ chúng ta nên cho phép Hải quân bắn hạ cái vệ tinh kia của Trung quốc.” Bà BTQP đáp. “Nếu ngài quyết định rút lui khỏi khu vực, việc này giúp chúng ta chuyển quân an toàn hơn nhiều. Còn nếu ngài quyết định chiến đấu, chắc chắn là chúng ta không muốn cái vật ấy tồn tại trên không phận vùng chiến.”

Tổng thống Wainright đảo mắt quanh phòng, lặng lẽ trưng cầu ý kiến của mọi người. Mọi người đều gật đầu.

“Được lắm.” Ông nói. “Làm thế đi. Bắn cái vật khốn kiếp ấy xuống.”

Chương 38

*Khu Trục hạm USS Towers (DDG-103)
Vịnh Bengal
Thứ Hai, 1 tháng 12, 11:27 giờ địa phương.*

Trung Úy Lambert, viên sĩ quan phụ trách Hệ Thống Tác Chiến cho chiến hạm, bước vào phòng hành quân CIC và tiến thẳng đến nơi Đại Tá Bowie và Trung Tá Silva đang đứng.

“Mọi thứ tốt đẹp, thưa hạm trưởng.” Lambert nói. “Đắp vá phần mềm đã được nạp vào rồi và ra-đa SPY đã được khởi động lại và vận hành tốt.”

‘Đắp vá’ là một chương trình phần mềm để sửa đổi tham số vận hành của hệ thống ra-đa AN/SPY-1D(V)2 của chiến hạm khiến nó có thể theo dõi mục tiêu ở cao độ quá 61 km. Với một công suất hơn 4 megawatt, được điều hành bởi một hệ thống vi tính đa năng, SPY có thừa khả năng phát hiện những vật thể từ mặt địa cầu cho đến quỹ đạo thấp. Ngoài các vệ tinh gần mặt đất, hệ thống này còn có thể theo dõi bất cứ loại rác không gian nào đủ lớn để ra-đa có thể phát hiện. Bởi vì có khoảng 10 triệu vật thể nhân tạo bị vứt bỏ trong không gian trong suốt nửa thế kỷ phóng phi thuyền có người hay không có người, điều này có thể làm màn hình ra-đa bị ngập tràn bởi những phát hiện vô ích.

Để tránh cho các dữ liệu vô dụng ấy áp đảo các nhân viên ra-đa, phần mềm của radar SPY chứa một chương trình con để cường ép hệ thống bỏ qua mọi phát hiện ở cao độ hơn 61 km khi hoạt động bình thường. Trong những trường hợp hiểm hoi phải theo dõi các vật thể trong không gian, người ta phải dùng đến phần mềm ‘đắp vá’: một mã chương trình nhỏ có thể nạp vào hệ thống để tháo gỡ rào cản điện tử cho SPY, khiến cho ra-đa có thể nhìn thấy đến tận mức khả năng của nó.

Báo cáo của viên sĩ quan hệ thống tác chiến xác nhận rằng việc này vừa được làm xong. Đắp vá phần mềm đã được nạp vào hệ thống, SPY có thể

hoạt động thỏa sức và bây giờ có thể theo dõi những mục tiêu trong không gian.

Đại tá Bowie gật đầu. “Làm hay lắm. Phải mất bao lâu chúng ta mới có thể theo dõi Redbird 1?”

“Có lẽ không lâu đâu.” Viên trung úy đáp. “Có lẽ SPY đã bám chặt vào nó rồi, nhưng nhân viên của chúng ta còn cần 15 phút để tìm ra con cừu trong bầy dê và xác định mục tiêu.”

Các nhân viên Truy Tìm Không Gian mất 8 phút mới nhận định được ký hiệu ra-đa tương ứng với chiếc vệ tinh thám sát của Trung quốc, và thêm 12 phút nữa để kiểm tra vị trí và lộ tuyến của mục tiêu với dữ liệu mà Không Quân cung cấp.

Cuối cùng, viên sĩ quan chỉ huy nhóm Không gian vang lên trong mạng thông tin chiến thuật. “TAO, Không gian đây. Chúng tôi đã theo dõi Redbird 1 với mức tin cậy cao. Mục tiêu này được chỉ định là Lộ Tuyến Không Không Một.”

Viên sĩ quan Tác Chiến (tactical action officer, TAO) bấm nút nói. “TAO, aye.”

Viên TAO quay sang đại tá Bowie. “Đã khóa vào mục tiêu và đang theo dõi, thưa Đại Tá. Xin phép cho khai hỏa.”

Đại tá mỉm cười. “Anh hoàn toàn chắc chắn là chúng ta đang theo dõi đúng vệ tinh, phải không? Bởi vì, nếu tôi hạ lệnh mà chúng ta cắt ngang chương trình truyền hình thiếu nhi Disney Channel, tôi sẽ vĩnh viễn không dám ló mặt ở câu lạc bộ sĩ quan nữa đâu. Còn chưa nói đến các siêu thị quân đội nữa.”

Viên TAO đáp lại với một cái nhún vai đầy kịch tính. “Tôi không dám nói là hoàn toàn chắc chắn là chúng ta đang theo dõi đúng vệ tinh. Nhưng mà gần như hoàn toàn. Như thế đã đủ chứ?”

“Cũng đành vậy thôi.” Bowie nói. “Tốt lắm. Anh được lệnh khai hỏa.”

Viên TAO cười toét miệng và nói vào ống nghe. “Kiểm Soát Vũ Khí, TAO đây. Xử lý Không Không Một bằng tên lửa đi.”

“TAO, đây là Kiểm Soát Vũ Khí. Xử lý Không Không Một bằng tên lửa, aye.”

Một cái nắp bằng thép mở tung trên sàn tên lửa ở phía sau của chiếc khu trục hạm, để lộ ra lớp màn chống mưa nắng có thể bay xuyên qua, dùng để che bên trên ống phóng tên lửa thẳng đứng. Chưa tới một phần ngàn giây sau, lớp màn ấy nát bấy khi một quả tên lửa SM-3 Block II gầm to, bay ra khỏi ống phóng và lao vào bầu trời mang theo một dải lửa và khói.

Trong phòng hành quân CIC, viên sĩ quan Kiểm Soát Vũ Khí bấm nút nói trên dụng cụ nghe choàng đầu. “TAO, Kiểm Soát Vũ Khí đây. Chim đã rời ổ, không thấy trục trặc gì.”

Khi gã lên tiếng, tiếng gào rú của quả tên lửa đang tan đi rồi.

Tên lửa SM-3 : phần động cơ đẩy phụ tầng một hoạt động 6 giây trước khi cạn nhiên liệu và được thả ra, để lộn nhào xuống biển. Kịp lúc động cơ phản lực của tầng thứ hai được kích hoạt, quả tên lửa đã vượt qua tầng đối lưu và đang lao lên qua cao độ 21.300 m, nơi mà bầu trời xanh trở nên đậm màu.

Phần đẩy tốc độ nhanh của tầng thứ hai kéo dài 7 giây, rồi quả tên lửa lướt đi gần nửa phút mà không dùng đến động cơ, vượt qua tầng tinh khí vào tầng giữa. Lúc này, bầu trời đã trở thành hoàn toàn đen tối và mặt phẳng của địa cầu đã biến thành mặt cong của một quả cầu.

Tạm thời không có sức đẩy của động cơ, quả tên lửa chỉ mất một chút tốc độ thôi, bởi vì quán tính, khối lượng bị giảm do tầng một đã được thả đi và lực cản của không khí giảm sút. Mặc dù tầng điện ly còn vươn lên đến độ cao khoảng 1.126 km, phần lớn không khí của địa cầu, hơn 99% số phân tử khí đã bị bỏ lại.

Tầng thứ hai lại kích hoạt trong 35 giây cho đến khi nhiên liệu đã bị tiêu hao hết, rồi cái vỏ của động cơ đẩy phụ tầng hai được thả đi. Đến lúc này, gần như 75% khối lượng của quả tên lửa đã bị sử dụng và vứt bỏ rồi.

Phần điều khiển của tên lửa định vị bằng GPS và thực hiện vài chỉnh sửa nhỏ cho lộ tuyến của tầng động cơ phản lực thứ ba. Tầng này cũng được thiết kế để kích hoạt hai lần: lần đầu dùng sức đẩy mạnh và lần sau dùng sức đẩy nhẹ hơn kèm với những điều chỉnh cuối cùng cho lộ trình.

Tầng ba không tự động tách rời ngay khi lần đẩy thứ nhì chấm dứt. Thay vì thế, máy điện toán trong tên lửa kích hoạt những động cơ phản lực nhỏ để điều chỉnh góc bay khiến cho mũi của tên lửa hướng xuống phía dưới, chếch

khỏi đường bay. Một loạt khối chất nổ nhỏ xíu đồng thời được kích hoạt, cắt đứt cái vòng giữ đầu tên lửa hình nón vào thân tên lửa. Trong chốn không gian gần như chân không này, cái mũ chụp giúp tên lửa xuyên qua không khí dễ hơn đã không còn cần thiết nữa. Đầu tên lửa rơi vào không khí và sẽ cháy tiêu khi quay trở vào khí quyển.

Sau khi công tác sau cùng ấy đã được hoàn tất, các động cơ nhỏ của tầng ba lại được kích hoạt để hướng mũi của vũ khí về đúng góc độ cần thiết cho vụ đánh chặn. Mũ che hình nón đã được tách bỏ, bây giờ cái hình xuyên dài kỳ dị của chiếc Lightweight Exo-Atmospheric Projectile, LEAP (Đầu Đạn Ngoài Khí Quyển Hạng Nhẹ) hoàn toàn lộ ra.

Viên LEAP chỉ nặng 9 kg và không chứa chất nổ. Mà nó cũng không cần chất nổ. Viên đầu đạn động lực này đang di chuyển với tốc độ hơn 9.500 km/giờ. Cộng vào tốc độ quỹ đạo của chiếc vệ tinh mục tiêu, hai vật thể đang lao vào nhau với tốc độ là 36.700 km/giờ.

30 giây trước khi va chạm, viên LEAP tự động tách rời khỏi tầng ba của tên lửa. Cảm biến trong viên LEAP nhận định mục tiêu không chút khó khăn, xác nhận vị trí bằng GPS lần cuối và dùng một loạt điều chỉnh nhỏ bằng các động cơ phản lực của nó để tăng thêm phần chính xác cho góc độ tiếp cận mục tiêu.

Vệ tinh Haiyang HY-3 của Trung quốc được cường hóa chống va chạm. Nó được thiết kế để có thể chịu đựng va chạm bởi những vẩn thạch siêu nhỏ và phế liệu nhân tạo. Tuy nhiên, nó không được thiết kế để có thể sống sót qua 43.5 triệu kg lực do một vật thể có khối lượng 9 kg có tốc độ tổng hợp hơn 36.000 km/giờ đem lại.

Chính xác là 297,352 giây sau khi được phóng, viên LEAP phá tan Redbird Một bằng 130 megajoule năng lượng nhiệt động học. Nếu có ai quan sát, mắt của y sẽ bị chớp sáng lóa mắt do sự va chạm ấy làm mù ngay lập tức và không bao giờ phục hồi được.

Tuy nhiên mọi nhân chứng đều ở 200 km bên dưới, chỉ quan sát phát va chạm qua màn hình ra-đa thôi. Các hệ thống cảm biến và màn hình chỉ ghi nhận sự kiện vệ tinh bị phá hủy, nhưng không thể nào diễn đạt được cái lực lượng khủng bố vừa bộc phát ra theo mệnh lệnh của họ.

Trên chiếc USS Towers:

“TAO, đây là Không Gian. Chúng tôi xác định Không Không Một đã bị đánh chặn. Chúng tôi dò thấy một cụm phế liệu đang lan rộng từ địa điểm va chạm.”

Viên sĩ quan Hệ Thống Tác Chiến quay sang viên đại tá. “Tôi nghĩ rằng cái này có thể xem như một vụ bắn hạ thành công đó, hạm trưởng.”

Bowie gật đầu và nhìn quanh phòng hành quân CIC cho đến khi nhìn thấy thượng sĩ Kenfield. Gã Chuyên viên tác chiến đồ sộ này đang cúi đầu vào một bản vẽ lộ trình điện tử. Đại tá Bowie chờ khi gã chú ý đến mình và gật đầu. “Này Ruộng Đồng Thênh Thang... Cho chúng ta nghe một bài đi.”

Gã thủy thủ đồ sộ cười toét miệng. “Là mệnh lệnh sao, hạm trưởng?”

“Chứ còn gì nữa!” Bowie nói.

Gã thủy thủ gật đầu. “Aye-aye, hạm trưởng!” Gã tăng hăng và hít một hơi thật sâu.

Lúc này, Trung tá Silva đã quen thuộc với tiết mục của gã chuyên viên tác chiến cấp 2 này rồi, nên biết gã sắp làm gì. Nàng nén phản ứng bịt tai.

Nếu có thể, tiếng gào của Ruộng Đồng Thênh Thang còn to hơn lần trước nữa. Nó dường như làm cho cả không khí cũng chấn động và cũng như lần trước, nó lập tức được hưởng ứng bởi tiếng gầm rú của mọi người nam và nữ trong phòng hành quân CIC. Bowie mỉm cười hài lòng và tán thưởng.

Khi tiếng gào dần tan đi, trung tá Silva nghiêng người qua Bowie. “Trước khi liên hoan quá mức, chúng ta nên kiểm tra xem đài truyền hình Disney Channel vẫn còn phát tuyến hay không. Nếu chúng ta vừa hạ lằm vệ tinh nào khác, cả đám chúng ta nên đổi tên họ và chuyển nhà đi thành phố khác đó!”

Chương 39

Nhà Trắng

Washington, DC

Thứ Hai, 1 Tháng 12, 1:09 giờ địa phương.

Tổng thống Dalton Wainright ngồi một mình trong căn phòng Bầu Dục, gập người trên bàn làm việc. Trán ông đặt trên mặt bàn gỗ được đánh bóng loáng, xưa kia đã từng là ván đóng vỏ của chiếc HMS Resolute. Chỉ ngoại trừ các tổng thống Johnson, Nixon và Ford, mọi vị tổng thống Hoa Kỳ từ năm 1880 đã dùng cái bàn giấy Resolute này, hoặc là đặt trong Phòng Bầu Dục, căn phòng làm việc của tổng thống, hoặc là trong thư phòng của tổng thống trong khu vực cư ngụ của tổng thống trong Nhà Trắng.

Wainright ước ao có thể dùng cái bàn này để triệu hồi sự khôn ngoan của các tổng thống tiền nhiệm. Biết đâu nếu ông tập trung tư tưởng đủ mức, tri thức và sự sáng suốt của tất cả bọn họ sẽ thấu qua lớp gỗ màu nâu đỏ và truyền vào óc của ông.

Năm 1899, tổng thống William McKinley đã ký bản hiệp ước với nước Tây Ban Nha trên chiếc bàn giấy Resolute này, chính thức kết thúc cuộc chiến giữa Tây Ban Nha và Hoa Kỳ. Gần nửa thế kỷ sau đó, một tấm bưng 'khiêm tốn' được lắp vào để che khoảng trống ở phía trước vì tổng thống Franklin D. Roosevelt muốn che cặp nẹp thép kẹp đầu gối của ông khỏi ánh mắt của công chúng (Tổng thống Franklin D. Roosevelt có tật chân và phải ngồi xe lăn). Tuy nhiên tổng thống Roosevelt đã mất trước khi bàn giấy được sửa chữa, khiến cái bàn trứ danh và phần còn lại của Đế Nhị Thế Chiến rơi vào tay của tổng thống Harry Truman.

Truman đã ngồi nơi bàn giấy này trong khi khổ sở suy tư xem có nên thả bom nguyên tử vào thành phố Nhật Bản hay không. Tổng thống John F. Kennedy đã trải qua vụ Vịnh Con Heo và cơn Khủng Hoảng Phi Đạn ở Cuba từ cái bàn này và đã thành công đưa thế giới trở về từ bờ vực thảm chiến

tranh hạt nhân, mặc dù Chủ Tịch Nikita Khrushchev đã hứa hẹn rằng Liên Bang Xô Viết sẽ chôn vùi Hoa Kỳ.

Biết bao lịch sử đã được quyết định tại cái bàn giấy này. Biết bao dự luật đã được ký thành luật lệ chính thức hoặc bị phủ quyết trên cái bàn giấy này. Tương lai của nhiều quốc gia đã được quyết định từ cái chỗ mà Dalton Wainright đang ngồi này.

Tuy nhiên nếu cái bàn giấy này có chứa đựng một nguồn cảm hứng nào đó, thì Wainright cũng đã không thành công tiếp thu được nó. Mặc dù đã có biết bao sự kiện huy hoàng xảy ra, cái bàn giấy này cũng không phải là một tấm phù chú gì cả. Nó chẳng có tí năng lượng và không đem lại một điểm hiểu biết nào hết.

Ông nâng đầu lên độ 5 cm, rồi lại thả trở lại mặt bàn một cái 'bịch' nặng nề.

“Tôi đã bảo anh rồi mà, Dal.” Một âm thanh vang lên. “Anh sẽ chẳng đi được đến đâu nếu cứ đập đầu vào bàn mà!”

Wainright ngồi thẳng dậy. Không ai có thể đi vào Phòng Bầu Dục mà không được mời, nhất là vào lúc một giờ sáng.

Đang đứng nơi ngưỡng cửa phòng chính là cựu tổng thống Frank Chandler, ông xếp cũ của Wainright, và chính là người đã ném chức tổng thống vào lòng Wainright.

Wainright đứng lên. “Làm thế nào mà anh vào đây được vậy? Chẳng lẽ có ai quên thu hồi chìa khóa của anh khi họ đá đít anh ra khỏi tòa nhà này sao?”

Chandler cười toét miệng. “Nào phải. Tôi cố ý để một cửa sổ không khóa để có thể lón vào khi nào tôi muốn mà!”

Hai người tiến lại gần nhau. Họ chạm mặt gần chính giữa căn phòng và bắt tay nhau.

“Trời ơi, thật là vui khi gặp lại anh, Frank à.” Tổng thống nói. “Nhưng mà nói thật nhé, anh làm sao vào đây được vậy? Tôi có cần phải đuổi đám Mật Vụ hay không đây?”

Frank Chandler lắc đầu. “Không đâu. Tôi tới đây với tư cách là khách riêng của viên Chánh Văn Phòng của anh mà. Hẳn gọi tôi và nói với tôi rằng anh lại đang đập đầu vào bàn ghế, do đó tự nhiên là tôi phải chạy đến rồi.”

“Bị chính nhân viên của mình nói xấu mà!” Wainright vờ chán nản, nói. “Mà viên Chánh Văn Phòng trung kiên của tôi ở đâu rồi nhỉ? Tôi muốn đá vào mông hắn vì đã lôi anh vào đây mà không bàn qua với tôi trước.”

“Tôi nghĩ là hắn đang trốn trong phòng làm việc của hắn rồi.” Chandler nói. “Có lẽ đang hi vọng anh không đá vào mông của hắn vì đã mang tôi vào đây.”

“Tôi sẽ sa thải tên phản bội ấy ngày mai vậy.” Wainright nói. “Hay không chừng, tôi sẽ cho xử bắn hắn đó!”

Chandler liếc mắt về phía cái bàn giấy Resolute. “Cái bàn ấy là một trân bảo quốc gia đó, Dal. Nếu anh cần húc đầu vào bàn ghế, chúng ta có thể sắm cho anh thứ gì đó từ IKEA⁽⁵³⁾ để anh khỏi phải làm hỏng những vật truyền thừa của các tổng thống tiền nhiệm.”

Cả hai cười phá lên. Họ đều lựa cho mình một chiếc ghế trong số những chiếc được xếp thành vòng tròn và ngồi xuống thoải mái. Rồi đột nhiên, mọi sự cười cợt đều biến mất khỏi căn phòng.

“Tôi không tính sẽ gọi anh.” Wainright nói. “Nhưng mà tôi thật mừng là anh đã đến.”

Chandler nói lỏng gút cà-vạt. “Anh biết câu nói người ta thường dùng mà... Tôi phục vụ theo nhã hứng của tổng thống.”

Wainright nhìn chăm chăm vào ông xếp cũ của mình suốt vài giây, nhưng không nghe ra tí mĩa mai nào trong giọng nói của người kia.

“Tôi đang ở trong vũng nước quá sâu cho tôi rồi.” Cuối cùng, ông nói. “Tôi muốn nói là, tôi biết đã vượt quá hạn lượng của mình ngay khi anh mời tôi ứng cử chung với anh. Nhưng tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể thật sự thắng trong lần bầu cử ấy, mà ứng cử chức vụ phó tổng thống có vẻ như là một cách rất tốt để chấm dứt sự nghiệp chính trị của tôi.”

Chandler nhún vai, nói. “Tôi cũng không ngờ chúng ta sẽ thắng. Tôi nghĩ rằng anh cũng biết thế khi tôi mời anh đứng chung liên danh. Nhưng mà chúng ta cũng đã thắng rồi...”

Tổng thống Wainright gật đầu. “Chúng ta đã thắng rồi... Hay ít ra, tôi đã thắng rồi. Bởi vì anh để tôi ở lại lãnh của nợ này, Frank ạ.”

Ông cựu tổng thống lại nhún vai. “Sự nghiệp chính trị của tôi đã kết thúc

sau vụ việc ở Kamchatka. Anh cũng biết thế mà, Dal. Tôi là vị tổng thống đầu tiên sau Harry Truman đã hạ lệnh tấn công bằng vũ khí hạt nhân. Và không như Harry, tôi đã không chấp nhận việc đầu hàng của các thế lực Quốc Xã.”

Chandler thở dài. “Nếu tôi không từ chức, tôi đã bị buộc tội. Dù thế nào đi nữa, anh cũng sẽ leo lên chiếc ghế này thôi. Do đó tôi đã lựa chọn ra đi một cách êm đẹp, trong lúc mà bỏ đi vẫn còn là một sự lựa chọn của tôi.”

“Tôi cũng biết là anh không có lựa chọn nào khác.” Wainright nói. “Và tôi biết anh đã đánh ván bài hay nhất với quân bài anh được chia cho. Nhưng cái mà tôi không biết, là tôi nên làm cái gì bây giờ...”

Frank Chandler ngả người vào lưng ghế. “Ồ... Cái đó thì đơn giản. Hãy lắng nghe lời khuyên của thuộc hạ, nhưng hãy tự mình suy nghĩ. Rồi cố gắng làm ra quyết định tốt nhất mà anh có thể.”

Ông lau tay một cách mạnh mẽ, như chùi đi bụi cát sau khi hoàn tất tốt một công việc vậy. “Nếu anh chỉ muốn biết chừng đó, tôi sẽ quay lại máy bay để trở về nhà.”

“Tôi không nói đùa đâu.” Tổng thống nói. “Tôi đang gặp những khó khăn trọng đại đó!”

“Tôi cũng không phải nói đùa đâu.” Chandler nói. “Và đó cũng là một câu trả lời nghiêm túc. Nghe thì có vẻ tầm thường, nhưng điều tôi vừa nói với anh là tất cả những gì anh cần biết để làm tốt công việc này đó!”

Wainright khịt mũi. “Nhìn nè, tôi không rõ anh đã rõ bao nhiêu về tình hình ở Á Châu, nhưng mà cả châu ấy đang sắp sửa nổ tung đó!”

Ông nhìn đồng hồ. “Chỉ hơn một giờ trước đây, chúng ta vừa bắn hạ một vệ tinh trinh sát của Trung quốc trên bầu trời vịnh Bengal. Khoảng 41 giờ sau đây, nước Cộng Hòa Ấn Độ sẽ thực thi một cuộc tập kích mang tính hủy diệt đối với hạ tầng cơ sở của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Trừ phi đám cố vấn quân sự của tôi và toàn bộ cơ sở tình báo của chúng ta đều sai lầm, Trung quốc có lẽ sẽ đáp trả bằng một trận tập kích hạt nhân chiến lược. Mà cách duy nhất mà tôi có thể khiến chính phủ Ấn Độ thối lui, là bước vào vòng chiến và giúp họ chống lại quân đội Trung quốc.”

Ông nhắm mắt và xoa hai bên thái dương. “Bất cứ tôi làm gì, phân cũng sẽ

văng lên quạt rồi bắn đi mọi nơi mà thôi.”

“Có lẽ anh nói đúng.” Frank Chandler nói. “Nhưng mà anh không thể để điều đó cản bước đi của mình được.”

Tổng thống mở mắt ra. “Anh muốn nói gì?”

“Theo tôi hiểu, có vẻ như anh đang cố gắng không phạm sai lầm, đúng không?”

“Dĩ nhiên là tôi đang cố gắng không phạm sai lầm rồi!” Tổng thống gất gông. “Nếu tôi xử trí vụ này tầm bậy, rất nhiều người sẽ mất mạng ở vùng ấy đó!”

Chandler lật ngửa hai bàn tay lên. “Phải rồi, thật ra tôi không còn được nghe thuyết trình ở phòng Tình Huống nữa, nhưng theo những gì tôi được thấy trên đài CNN, ở bên ấy người ta đã mất mạng rất nhiều rồi mà. Những người Tây Tạng biểu tình đó! Cả một ngôi làng đầy thường dân Ấn Độ. Thủy thủ Trung quốc. Thủy thủ Ấn Độ. Một số phi công của chúng ta nữa. Mà tình trạng này chỉ càng lúc càng tệ hại hơn thôi.”

Tổng thống nhìn chăm chăm vào ông ta. “Ý anh muốn nói là...?”

“Ý tôi là thế này.” Chandler nói. “Anh không thể nào lãnh đạo bằng cách lẫn trốn khó khăn.”

Ông mỉm cười. “Để tôi chia xẻ một mẩu khôn ngoan thật sự với anh nhé. Có đôi khi, chúng ta cứ mãi lo cố gắng không làm điều gì sai lầm, mà quên mất làm cái điều đúng.”

“Cái này nghe quen tai lắm.” Tổng thống nói.

Chandler gật đầu. “Câu ấy nên nghe quen tai với anh mà. Chính anh đã nói với tôi như thế khoảng sáu giờ sau khi tôi tuyên thệ tổng thống.”

Wainright phẩy tay. “Tôi chỉ nói nhảm thôi mà. Nếu tôi nhớ không lầm, đêm ấy chúng ta đã dự chín hay mười buổi tiệc đăng nhiệm khác nhau. Khi ấy, rượu champagne đã dâng lên đầu tôi rồi.”

Chandler lắc đầu. “Xin tha lỗi cho tôi, ngài tổng thống ạ, nhưng mà nói thế là phân bò nguyên chất rồi! Khi ấy, anh tỉnh táo như một quan tòa vậy. Mà câu ấy thế mà lại là một lời khuyên thật là hay. Nó giúp tôi tiến tới trước, mỗi khi mà tôi gặp phải một sự chọn lựa khó khăn mà tôi không muốn làm.”

Ông lại mỉm cười. “Vì vậy, bây giờ tôi lại đem lời khuyên ấy trả lại cho

anh. Hãy chấm dứt việc tìm cách tránh sai lầm. Cái đó chỉ khiến cho anh do dự triền miên mà thôi. Quên nó đi và tập trung làm cái điều mà anh cho là đúng. Có thể anh sẽ phải gánh chịu nhiều hậu quả. Hắc, gần như chắc chắn sẽ có nhiều hậu quả rồi. Quy tắc của trò chơi là như thế mà!”

Ông đứng lên. “Hãy nghe thuộc hạ nói, nhưng mà anh hãy tự làm quyết định. Anh chỉ có thể làm chừng đó thôi. Đó là những gì mà mọi người có thể làm được, kể cả những vị đã từng ngồi trong phòng làm việc này trước chúng ta. Mà bây giờ, thừa ngài tổng thống... đã đến phiên của ngài rồi đó!”

Không nói thêm một lời nào nữa, Frank Chandler bước ra cửa và biến mất.

Ông tổng thống ngồi yên nhiều phút sau khi vị lãnh đạo tối cao tiền nhiệm đã rời khỏi phòng.

Cuối cùng, ông đứng lên, tiến đến bàn giấy và nhắc điện thoại lên. Ông nhấn số của viên sĩ quan trực phòng Tình Huống.

“Đây là tổng thống.” Ông nói. “Bắt đầu đánh thức mọi người dậy đi. Tôi muốn toàn bộ nhân viên quân sự trong phòng Tình Huống trong vòng một giờ.”

Ông gác máy. Đã đến giờ đi làm rồi.

Chương 40

*Phòng thu hình, đài truyền hình Fox News
1211 Avenue of the Americas
Thành Phố New York, tiểu bang New York
Thứ Hai, 1 Tháng 12, 05:30 giờ địa phương.*

Màn ảnh tràn ngập hình ảnh địa cầu do máy điện toán tạo ra, di chuyển xung quanh là hình ảnh cả đám vệ tinh cũng do máy điện toán vẽ ra. Mỗi vệ tinh phóng ra một vầng bán trong suốt cho thấy phạm vi được mỗi vệ tinh bao trùm trên địa cầu. Ở góc trái của màn ảnh là phù hiệu đỏ, trắng và xanh dương của đài truyền hình Fox News Channel.

Tiếng nói của phóng viên thời sự, Ted Norrow, cất lên để giải thích hình ảnh đang chiếu.

“Đây là quỹ đạo thấp, nơi mà khoảng 3.800 vệ tinh nhân tạo đang bay quanh thế giới không ngừng nghỉ, để cung cấp cho chúng ta thông tin liên lạc điện thoại, truyền hình, tín hiệu định vị GPS, theo dõi thời tiết, mạng internet và hàng ha sa số những dịch vụ khác tối cần thiết cho nền văn minh hiện đại.”

Hình ảnh đổi thành cận cảnh gương mặt đẹp trai của Ted Norrow, đang nhìn thẳng vào máy thu hình với một vẻ mặt trầm trọng. Sau thoáng chốc, máy thu hình lui lại để chiếu xa hơn cảnh bàn giấy của đài Fox News, với hình ảnh địa cầu thu nhỏ lại nằm bên trên vai trái của Norrow.

Một khung nhỏ hiện ra bên dưới màn ảnh, bên trong có phù hiệu của Fox News và hình vẽ một chiếc vệ tinh lồng trong khung ngắm bắn chữ thập. Dòng chữ “Tin Nóng” màu bạc hiện ra bên dưới.

“Khoảng 70% vệ tinh trong quỹ đạo thấp được sở hữu và điều khiển bởi giới thương doanh.” Phóng viên nói. “Số 30% còn lại thuộc về các lực lượng quân sự và tình báo của Hoa Kỳ và các nước khác.”

Hình ảnh trên màn ảnh đổi thành cận cảnh của một chiếc vệ tinh lơ lửng trong không gian đen ngòm.

“Theo những nguồn tin chưa được phối kiểm,” Norrow nói tiếp, “vào

khoảng năm giờ trước đây, một chiếc chiến hạm của Hải Quân Hoa Kỳ đã xạ kích và phá hủy một chiếc vệ tinh quân sự của Trung quốc bên trên vịnh Bengal. Một lần nữa, tôi phải nhấn mạnh rằng các báo cáo này chưa được phối kiểm. Chúng tôi đang chờ đợi lời tuyên bố từ bộ Quốc Phòng trong giây lát, nhưng ngay lúc này, chúng tôi chưa có kiểm chứng từ một nguồn tin đáng tin cậy nào hết.”

Hình ảnh lại đổi thành tòa nhà Năm Góc được quay từ trực thăng. Tiếng nói của Ted Norrow lại vang lên. “Xét đến tình hình giao tranh càng lúc càng tăng lên giữa Hoa Kỳ và nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, vụ bắn hạ một chiếc vệ tinh Trung quốc có thể dẫn đến những hậu quả quốc tế nghiêm trọng.”

Hình ảnh lại đổi thành hai khung hình song song, mỗi khung đều có hình bán thân của một người đàn ông. Người bên trái là một trung niên trong một bộ com-lê xám than cắt may vừa vặn và một chiếc cà-vạt nâu có huy hiệu của trường đại học Harvard. Người bên khung hình phải thì trẻ hơn và ăn mặc bình thường hơn, người khoác một chiếc áo vét bằng vải nhẵn nheo và áo sơ-mi để hở cổ.

Tiếng nói của phóng viên tiếp tục. “Từ phòng thu hình của chi nhánh Fox News ở Arlington, tiểu bang Virginia và Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania, chúng tôi đã mời Tiến Sĩ Martin Crane của viện Quốc Gia về Phân Tích Chiến Lược và ông Jason Walsh từ Trung Tâm Phát Triển Thế Giới. Quý vị, cảm ơn hai vị đã nhận lời mời của chúng tôi vào giờ giấc sớm như thế này.”

Người đàn ông trung niên gật đầu. “Rất vui lòng góp mặt ở đây, Ted ạ.”

Người đàn ông trẻ hơn mỉm cười và cũng gật đầu. “Cảm ơn anh đã mời tôi.”

“Tiến Sĩ Crane, chúng ta hãy bắt đầu từ ông vậy.” Norrow nói. “Nếu báo cáo này đúng sự thật và Hải Quân Hoa Kỳ quả thật đã bắn hạ một vệ tinh quân sự Trung quốc, các hậu quả trong cuộc đụng độ hiện nay có thể ra sao? Và, quan trọng hơn là, đây có thể nào là bước đầu cho một cuộc leo thang trong chiến tranh vệ tinh không?”

Người trung niên trong khung bên trái chỉnh lại cà-vạt. “Trước hết, cho tôi

nói là còn hơi sớm để nhảy đến kết luận. Chúng ta không có bất cứ thông tin đáng tin cậy nào về vụ xạ kích này, nếu quả thật nó đã xảy ra. Thứ nhì, để dễ bàn chuyện, cứ cho rằng Hải Quân Hoa Kỳ đã phá hủy một vệ tinh tình báo của Trung quốc, vậy thì chúng ta không thể bàn thảo về sự khôn ngoan hay hậu quả của hành động này cho đến khi chúng ta hiểu được tình huống đã khiến hành động ấy diễn ra.”

Màn ảnh lại chuyển qua thành ba khung, với Ted Norrow quay ngang, mặt hướng về hai khung hình chứa hai nhân vật gã đang phỏng vấn.

Phóng viên gật đầu. “Tiến sĩ có thể nói rõ hơn không?”

Trước khi tiến sĩ Crane kịp trả lời, người đàn ông trẻ hơn đã bật cười. “Câu hỏi này thật ngớ ngẩn đó, Ted à. Anh giờ này đã phải biết rằng tiến sĩ thông thái của chúng ta có thể nói rõ hơn về mọi chuyện, cho dù ông ấy có hiểu hay không mà.”

Crane lờ đi lời châm chọc. “Chúng ta phải nhìn đến tình huống ở vịnh Bengal, bắt đầu từ vụ tập kích không có khiêu khích nào của Trung quốc vào hai máy bay của Hải quân Hoa Kỳ và cái chết của viên phi công Mỹ vài giờ trước khi xảy ra vụ việc vệ tinh này. Mà cả trước đó nữa, khi mà người Trung quốc đánh thương chiếc tàu sân bay Ấn Độ, INS Vikrant. Cái mà ông Walsh có vẻ như không hiểu là...”

Người đàn ông trẻ hơn cắt lời. “Để tôi nói cho ông nghe cái mà tôi không hiểu, tiến sĩ Crane à. Tôi không hiểu tại sao chúng ta lại dính líu vào thêm một vụ chạm trán quân sự khác không có quan hệ gì với chúng ta. Tôi không hiểu tại sao chúng ta lại vẫn cứ cố gắng đóng vai cảnh sát cho cả thế giới. Chẳng lẽ chúng ta không học được điều gì từ Iraq và Afghanistan sao?”

Ted Norrow giơ một tay lên. “Chờ chút đã... Có phải anh muốn nói là sự bình ổn của Á Châu không phải là một nỗi lo lắng chính đáng của Hoa Kỳ không?”

Walsh lắc đầu. “Tôi không hề nói như thế. Nhưng mà tại sao chúng ta cứ cho rằng can thiệp quân sự là một công cụ hữu hiệu để bình ổn một khu vực chứ? Đã có bao giờ làm được như thế chưa?”

“Vậy chứ Đệ Nhị Thế Chiến thì sao?” Tiến sĩ Crane hỏi. “Anh thành thật tin rằng Hirohito sẽ nới lỏng vòng tay siết chặt của lão ra khỏi Thái Bình

Dương nếu chúng ta gọi cho lão một bức thư khiếu nại sao? Và còn Adolf Hitler thì sao? Nếu quân Đồng Minh không cùng dồn toàn lực chống lại Đế Chế Thứ Ba, phần lớn Âu Châu và Phi Châu, nếu không phải là cả thế giới, đã phải sống dưới gót giày sắt của Quốc Xã cho đến bây giờ rồi. Dĩ nhiên ngoại trừ người Do Thái bởi vì họ đã bị tận diệt rồi.”

Walsh đảo tròng mắt. “Ồ, chúng ta lại bàn tới Hitler nữa rồi. Mỗi khi ông cần một ông Kẹ để biện hộ cho chủ nghĩa bành trướng quân sự của ông, ông lại đem bọn Quốc Xã ra. Tôi rất tiếc là phải mang lại thông tin mới cho ông, thưa tiến sĩ, chuyện đó đã xảy ra gần 75 năm về trước rồi. Chuyện xưa như vậy thì liên can gì đến tình hình chính trị hiện nay ở Á Châu chứ?”

“Chúng ta đang nói lạc đề rồi đó.” Phóng viên nói.

“Không đâu.” Tiến sĩ Crane nói. “Chúng ta không hề lạc đề. Tại vì, không kể đến việc ông Walsh không học hỏi gì được từ lịch sử ra, quả thật có một mối liên hệ chặt chẽ giữa Đệ Nhị Thế Chiến và cuộc xung đột hiện tại với Trung quốc.”

Ted Norrow nhắc tay phải lên ra dấu mời. “Cho tôi xin ông giải thích lời ấy nhé?”

“Phải rồi, làm ơn đi.” Walsh nói. “Khai hóa chúng tôi đi. Mở mang trí tuệ chúng tôi với.”

“Tôi có thể nói tóm gọn trong một chữ mà thôi.” Tiến sĩ Crane đáp. “Chủ nghĩa biệt lập.”

Ông ta nhấn mạnh chữ ấy bằng một nụ cười chua chát. “Trong những năm cuối thập niên 1930 và đầu 1940, trào lưu biệt lập ở Mỹ đủ mạnh để khiến chúng ta giữ quân lại trong nước. Chúng ta ngồi ỳ ra đó trong khi hai nước Đức và Nhật đang đục khoét phần còn lại của thế giới và tàn sát hàng triệu người. Khi ấy, những người phe biệt lập cũng ca cùng bài ca như ông Walsh và đồng bạn đang ca hát bây giờ. Đừng dính dáng vào các vấn đề ở nước ngoài. Những chuyện ấy không phải là chuyện của chúng ta. Chúng ta nào phải là cảnh sát cho cả địa cầu đâu. Nhưng mà, nếu nhóm người biệt lập kia chiến thắng trong cuộc khẫu chiến khi ấy, ngày nay thế giới sẽ ra sao?”

Walsh cười khẩy. “Lại một lần nữa, tiến sĩ Crane đơn giản hóa lập trường của tôi rồi. Tôi không hề nói rằng can thiệp quân sự của Hoa Kỳ không bao

giờ cần thiết. Dĩ nhiên là nó cần thiết trong vài trường hợp nào đó rồi. Tôi còn có thể tiến một bước xa hơn và nói rằng, trong một vài trường hợp, hành động quân sự của Mỹ không những là đáp án tốt nhất, mà còn là đáp án duy nhất nữa. Nhưng mà nói thế đâu có phải là nó là đáp án cho mọi cuộc xung đột của nước khác chứ. Chẳng lẽ sự lựa chọn của chúng ta luôn luôn giới hạn đến nỗi chúng ta phải vớ lấy súng mỗi khi trên thế giới có một vụ khủng hoảng nào sao?”

Crane há miệng để trả lời, nhưng Ted Norrow đã giơ tay lên chặn cuộc bình luận. Gã nói. “Tôi phải cắt đứt hai ông ở đây. Chủ nhiệm vừa cho tôi biết là đài Fox News vừa nhận được lời tuyên bố từ nhà Năm Góc, xác nhận rằng chiếc USS Towers quả thật đã bắn hạ một chiếc vệ tinh do thám của Trung quốc trên không phận vịnh Bengal. Chúng tôi đang trông chờ thêm chi tiết trong vài phút tới, nhưng mà hiện tại, chúng tôi có thể xác nhận rằng những báo cáo ban đầu là chính xác.”

“Thế là đi tong vai trò kẻ giữ gìn hòa bình công bình của chúng ta rồi.” Walsh nói với giọng chua chát. “Hãy nhớ rằng những gì xảy ra kế tiếp, là do chính chúng ta tạo ra đó!”

Chương 41

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Hai, 1 tháng 12, 17:21 giờ địa phương.

Đại tá Bowie đang ngồi một mình trong phòng ăn thì Trung tá Silva bước vào. Đài phát thanh Quân Đội Hoa Kỳ đang được phát trên máy truyền hình, nhưng Bowie đã tắt âm thanh trong khi hắn đang ghi xuống vài chỉnh sửa vào lệnh hành quân cho đêm nay.

Hắn ngẩng lên khi Silva bước vào. “Cô khỏe chứ, Kat?”

Nàng tiến thẳng đến máy pha cà-phê, nói. “Khỏe lắm. Nhưng mà ngay lúc này, tôi sẵn sàng vật nhau với một con cá sấu cỡ vừa vừa để được một tách cà-phê Starbucks.”

Nàng nhìn vào bên trong bình cà-phê, cúi xuống để hít mùi cà-phê và quyết định rằng nó cũng còn mới đủ để uống. Nàng tự rót cho mình một tách, rồi ngược nhìn Bowie. “Anh có muốn một tách không, sẵn tôi đang rót đây?”

“Nghe được đó.” Bowie nói. “Cho tôi một tách thường lệ... một tách Grande Caramel Macchiato và một cái bánh việt quất nhé.”

“Tới ngay.” Silva nói. Nàng rót cho hắn một tách cà-phê Hải quân đen. “Ông trả bằng tiền mặt hay thẻ tín dụng?”

Nàng đưa cho hắn tách cà-phê và thả người xuống một chiếc ghế có thể nhìn thấy truyền hình.

Trên màn ảnh, một đám người đi biểu tình đang vung vẩy những biểu ngữ vẽ tay bên kia đường của một ngôi kiến trúc có tường bao cao. Đám người đó rõ ràng rất xúc động, nhưng vẫn tuân thủ hàng rào được cảnh sát thiết lập ngăn họ tiến gần đến vách tường. Nhiều người trong đám đang hô hào gì đó, nhưng âm thanh của máy truyền hình đã bị tắt rồi.

Hình ảnh chuyển qua một đám đông khác. Người trong đám đông này ăn mặc khác hẳn và kiến trúc và màu sắc của nhà cửa cũng khác, nhưng sự phẫn

nộ của hai đoàn người biểu tình cũng như nhau.

Bản tin tức lại chuyển qua một đám đông khác nữa và đám này gần tiến đến bạo loạn rồi. Nhiều người đang ném đá và chai lọ qua tường cao. Đôi khi, có chai va vào tường và bể tung, làm vách tường đá tung tóe một thứ chỉ có thể là sơn đỏ. Ở hậu cảnh, nhiều xe tải đang thả xuống từng nhóm cảnh sát chống bạo động.

Màn ảnh lại thay đổi. Một đám đông khác, nhóm này đang đốt những lá cờ màu đỏ rồi thả xuống mặt đường mặc cho chúng bốc cháy.

Silva nhìn qua Bowie. “Chuyện quái gì xảy ra thế này?”

Bowie liếc nhìn màn ảnh, nói. “Khi này, tôi đã xem qua rồi. Theo như tôi hiểu, quân đội Trung quốc xả súng bắn gục cả trăm người biểu tình ở Tây Tạng hồi tuần trước. Trung quốc giữ kín chuyện này cho đến khi một đoạn phim được chiếu trên đài CNN. Một du khách Mỹ, McDowell hay McDonald hay gì đó, chứng kiến toàn bộ sự việc từ cửa sổ phòng khách sạn của hắn ta. Hắn quay toàn bộ vào chiếc di động và giao cho báo chí. Cái này chính là hậu quả. Người Tây Tạng và người ủng hộ Tây Tạng đang biểu tình phản đối bên ngoài sứ quán và tòa lãnh sự Trung quốc khắp thế giới.”

“Một số vụ biểu tình này không có vẻ gì là bất bạo động cả.” Silva nói.

“Ờ.” Bowie đáp. “Và chính phủ Trung quốc đang đổ thừa chuyện này vào Hoa Kỳ.”

Silva trở mắt nhìn hắn. “Cái gì?”

Bowie buông cây viết xuống. “Một phát ngôn nhân của bộ Chính Trị Trung Ương xuất hiện vừa rồi, và đọc một bài phát biểu. Bọn chúng nói là cái gã du khách ấy, McDonald, chính là một quân cờ nằm vùng của CIA được phái vào Tây Tạng để gây xáo trộn. Bọn chúng cũng tố cáo rằng các đài thông tin Mỹ hoạt động theo chỉ thị của chính phủ liên bang và Hoa Kỳ đang cố gắng làm cả thế giới mang ấn tượng xấu với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.”

Silva nhướn một bên lông mày. “Báo chí làm theo chỉ thị của chính phủ Hoa Kỳ à? Bọn chúng rõ ràng không hiểu tự do ngôn luận là như thế nào mà.”

“Bọn chúng hiểu chứ.” Bowie nói. “Nhưng mà bọn chúng lọt vào một

vững bền lầy với Ấn Độ rồi, và bọn chúng đang cố gắng không lộ ra mình là kẻ xấu xa, ít nhất là trong mắt dân chúng của chính bọn chúng.”

Hắn xoay tách trên mặt bàn, khiến cà-phê bên trong xoay tròn. “Nếu tôi gieo quẻ đúng, chúng ta sẽ có hành động nào đó không lâu nữa đâu. Trung quốc quả thật tức giận chúng ta vì vụ việc Tây Tạng này, mà bản rơi chiếc vệ tinh của bọn chúng không làm chúng bớt giận chút nào cả.”

Silva đang định lên tiếng thì cửa phòng ăn mở ra và viên sĩ quan điều hành, Thiếu Tá Matthews, bước vào cầm trên tay một tập hồ sơ. Gã gật đầu chào hai viên sĩ quan kia. “Chào buổi tối, hạm trưởng. Chào buổi tối, Trung Tá. Xin lỗi vì đã chen vào.”

Gã bước qua và đưa tập hồ sơ cho vị hạm trưởng.

Bowie nhận lấy và mở nó ra. “Có chuyện gì vậy, Brian?”

“Có thay đổi trong ROE⁽⁵⁴⁾.” Viên sĩ quan điều hành nói. “Các bằng hữu Trung quốc của chúng ta vừa được chính thức chỉ định là kẻ địch.”

Bowie nghiêng răng và đọc lướt qua bản tin.

//SSSSSSS//

//MẬT//

//KHẨN//KHẨN//KHẨN//

//011027Z DEC//

NGƯỜI GỬI COMPACFLT// (Viết tắt cho Commander Pacific Fleet, Chỉ Huy Trưởng Hạm Đội Thái Bình Dương)

NGƯỜI NHẬN COMCARSTRKGRU FIVE// (Viết tắt cho Commander Carrier Strike Group Five, Chỉ Huy Trưởng Nhóm Tác Chiến Tàu Sân Bay Năm)

COMDESRON ONE FIVE// (Commander Destroyer Squadron 15, Chỉ Huy Trưởng Hạm Đội Khu Trục hạm 15)

USS MIDWAY//

USS TOWERS//

USS FRANK W FENNO//

USS DONALD GERRARD//

THÔNG TIN COMSEVENTHFLT// (Commander Seventh Fleet, Chỉ Huy Trưởng Đệ Thất Hạm Đội)

CTF SEVEN ZERO// (Carrier Task Force 70, Nhóm Tác Chiến Tàu Sân Bay 70)

ĐỀ MỤC/PHẦN BỔ SUNG QUY ĐỊNH TÁC CHIẾN//

CHIẾU THEO/A/LỆNH/CJCSI 3121.01F

CHIẾU THEO/B/RMG/COMPACFLT/210114Z NOV//

A - LÀ QUY ĐỊNH TÁC CHIẾN HIỆN HÀNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THAM MƯU TRƯỞNG CHO MỌI LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ HOA KỲ

B - LÀ QUY ĐỊNH TÁC CHIẾN CŨ DÀNH CHO CÁC ĐƠN VỊ HẢI QUÂN HOA KỲ HOẠT ĐỘNG TẠI KHU VỰC ẤN ĐỘ DƯƠNG VÀ VỊNH BENGAL

1. (MẬT) B NAY BỊ HỦY BỎ. QUY ĐỊNH TÁC CHIẾN ĐƯỢC SỬA ĐỔI NHƯ SAU.

2. (MẬT) MỌI KHÍ TÀI VÀ ĐƠN VỊ CỦA QUÂN ĐỘI GIẢI PHÓNG NHÂN DÂN (PLA) TRONG KHU VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA QUÝ VỊ NAY ĐƯỢC XEM LÀ KÊ ĐỊCH. QUÝ VỊ ĐƯỢC LỆNH TÁC CHIẾN VÀ TIÊU DIỆT LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ CỦA PLA CÀNG NHIỀU CÀNG TỐT, THEO LUẬT PHÁP CHIẾN TRANH.

3. (MẬT) KHÍ TÀI VÀ ĐƠN VỊ CỦA CỘNG HÒA ẤN ĐỘ ĐƯỢC XEM LÀ QUÂN BẠN. TUY HIỆN NAY KHÔNG CÓ KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN CHUNG GIỮA HOA KỲ VÀ ẤN ĐỘ, LỆNH CHO QUÝ VỊ TRÁNH TỐI ĐA CAN THIỆP VÀO CÁC HÀNH ĐỘNG QUÂN SỰ CỦA ẤN ĐỘ, THEO LUẬT PHÁP CHIẾN TRANH.

4. (MẬT) CÓ NHIỀU DỮ KIỆN ĐỊA CHÍNH TRỊ ĐÒI HỎI MỘT KẾT THÚC NHANH VÀ DỨT KHOÁT CHO CUỘC CHIẾN NÀY. CÁC DỮ KIỆN NÀY KHÔNG THỂ ĐƯỢC NHẮC TỚI Ở CẤP BẬC NÀY, TUY NHIÊN BỘ TRƯỞNG HẢI QUÂN LƯU Ý MỌI NGƯỜI RẰNG NẾU THẤT BẠI TRONG VIỆC GIÀNH ƯU THẾ NHANH CHÓNG TRONG VÙNG CỦA QUÝ VỊ SẼ ĐEM ĐẾN NHIỀU HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG CHO AN NINH QUỐC GIA VÀ ỔN ĐỊNH TOÀN CẦU.

5. (KHÔNG MẬT) MAU CHÓNG TIẾN HÀNH. TẤN CÔNG MẠNH. TẤN CÔNG NHANH. CHÚC MAY MẮN! ĐÔ ĐỐC STANDFORD GỬI.

//011027Z DEC//

//KHẨN//KHẨN//KHẨN//

//RBT 2034539//

//MẬT//

//SSSSSSSS//

Bowie đọc xong, đưa bản tin cho Trung tá Silva.

Nàng chỉ vừa đọc vài hàng đầu thì còi điện hú lên chói tai trên hệ thống loa 1-MC của chiến hạm.

Tiếng còi cảnh báo được thay thế nhanh chóng bởi tiếng nói của viên sĩ quan trực tại phòng điều hành. “Báo động, báo động. Mọi nhân viên vào vị trí chiến đấu. Cho mọi nơi trên tàu vào tình trạng Zebra. Sĩ quan chỉ huy, yêu cầu ngài đến phòng hành quân CIC lập tức.”

Đại tá Bowie lao ra khỏi ghế và đã đến cửa phòng trước khi báo động kịp lặp lại. “Cô theo chứ, Kat? Có vẻ như nó⁽⁵⁵⁾ sắp văng trúng quạt trần sớm hơn là tôi dự trù.”

Chương 42

Người gửi: robert.monkman@navy.mil

Ngày: Thứ Hai, 1 Tháng 12, 17:34

Người nhận: b.haster@ucsd.edu

Đề tài: Poker.

Beth yêu dấu!

Anh phải thú thật là anh vẫn còn rối bời vì chuyện xảy ra cho Poker. Một giây trước đó, hấn còn ngay ở bên phải của anh; một giây sau, chiếc 18 của hấn đã lao đầu xuống trong biển lửa.

Anh cũng không thể hiểu nổi chuyện xảy ra như thế nào nữa. Hấn là một phi công rất tài giỏi. Một phi công xuất sắc. Cho dù anh có tự khoe khoang như thế nào đi nữa, hấn vẫn giỏi hơn anh nhiều. Nhưng bây giờ hấn đã chết, mà không hiểu sao anh vẫn còn sống.

Ước gì anh có thể thu lại những gì ngu xuẩn anh đã nói với hấn. Tên của hấn viết tắt là O.W. và anh thường nói với mọi người rằng hai chữ ấy là viết tắt cho Orville Wright⁽⁵⁶⁾. Anh chỉ biết chế giễu hấn là cổ lỗ xỉ và đã đến lúc hấn nên trình diện ở viện dưỡng lão, để dành chỗ cho những phi công thật sự.

Poker là một thằng thật tốt. Một sĩ quan tốt và một người tốt. Hấn để ý đến thủ hạ. Hấn giúp đỡ anh, dìu dắt anh và giúp anh tránh khỏi rắc rối. Anh đã chẳng bao giờ lấy được bằng hạ cánh ban đêm nếu không có hấn giúp đỡ.

Mà anh thì tạ ơn hấn như thế nào chứ? Anh ngồi ì ra như một thằng ngu trong khi bọn Trung quốc khốn nạn ấy bắn hấn rơi khỏi bầu trời. Bây giờ hấn đã ra đi rồi và anh sẽ không bao giờ có thể nói cho hấn biết hấn quan trọng với anh như thế nào nữa.

Anh xin lỗi. Anh biết là anh cứ nói đi nói lại hoài về chuyện này, nhưng mà nó làm anh ray rức quá. Mọi người đối xử với anh như anh là một tay cừ khôi lắm, bởi vì anh đã bắn hạ hai chiếc J-15 và bắn tóe cứt một chiếc khác. Nhưng mà nếu anh thật cừ khôi thì anh ở nơi nào khi mà Poker cần đến anh chứ?

Anh đã tiếp tục bay tuần tiễu, nhưng anh không chắc anh nên bay. Phi công tiêm kích gì mà lại để cho chỉ huy của mình bị bắn rơi chứ? Lỡ chuyện ấy lại xảy ra nữa thì sao? Lỡ mạng anh xúi quẩy và ai bay với anh sẽ gặp họa thì sao?

Anh không biết, Beth à. Anh không còn biết gì nữa cả. Ước gì anh có thể nói chuyện với em lúc này. Ước gì anh có thể nghe được tiếng nói của em và bàn chuyện với em cho đến khi mọi thứ bắt đầu mạch lạc hơn cho anh.

Ước gì...

Khoan đã. Còi báo động đang hú lên kìa. Anh phải chạy đến vị trí tác chiến ngay bây giờ.

Yêu em!

Anh sẽ viết thêm,

Rob

Thiếu Úy Robert J. Monkman

VFA-228 Marauders

USS Midway (CVN-82)

Chương 43

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Hai, 1 Tháng 12, 17:34 giờ địa phương.

Viên sĩ quan Tác Chiến (TAO) chỉ vào màn hình Aegis. “Báo động tập kích, thưa Đại tá. Hai mươi Bogies bay cao đang tiếp cận từ hướng Tây Nam. Không tín hiệu truyền tin, không IFF. Hướng bay là khoảng hai-một-bốn. Xem ra chúng đang lập đội hình để không kích chiếc Midway đó.”

Bowie gật đầu. “Hawkeye nói sao?”

“Hawkeye đồng ý là đây có lẽ là một cuộc tập kích vào chiếc tàu sân bay, thưa đại tá. Họ đang chỉ dẫn cho ba nhóm tuần tra tác chiến thu dọn chiến trường, trong trường hợp có tên nào vượt qua khỏi chúng ta.”

Bowie nhìn vào đám phù hiệu máy bay địch. Hai mươi hình chữ V ngược đang tiến về phía chiếc Towers và chiếc tàu sân bay nằm phía bên kia của vòng tên lửa phòng vệ.

Phải mất vài giây hẳn mới ý thức rằng có cái gì đó có vẻ không đúng trong trận hình của các mục tiêu trên màn ảnh. Các phù hiệu máy bay địch đang tiến đến đều đặn, nhưng tốc độ tiếp cận có vẻ không đủ nhanh.

Hắn hỏi. “Bọn bogies này bay nhanh bao nhiêu thế?”

Viên TAO kiểm tra một khung số trên máy của gã. “Tốc độ phi hành khoảng 400 hải lý/giờ.” (400 hải lý = 720 km)

Bowie nhíu mày. “400 hải lý? Cái này hơi chậm cho một vụ không kích, phải không?”

“Quả thật là không bình thường.” Viên TAO nói. “Nhưng mà chúng ta chưa từng thấy qua hải quân Trung quốc thực hành một vụ không kích nào chống lại một chiếc tàu sân bay cả. Không ai biết chắc chiến thuật của họ trong một phi vụ như vậy là như thế nào cả.”

“Cái đó thì anh nói đúng rồi.” Trung Tá Silva bình thản nói. “Nhưng mà

400 hải lý vẫn là cực kỳ chậm chạp cho một vụ không kích đó!”

Trước khi viên TAO kịp đáp, báo cáo vang lên trên mạng từ nhóm Tác Chiến Điện Tử (Electronics Warfare, EW). “TAO, đây là EW. Nhóm Bogies vừa bật sáng lên rồi. Tôi đang theo dõi hai mươi, chính là hai-không, mục tiêu phát sóng X-band. Theo chữ ký ‘Doppler xung’ của chúng, rõ ràng là radar điều khiển vũ khí KLJ-10. Ước lượng đầu tiên là tiêm kích J-10.”

Viên TAO bấm nút nói. “EW, TAO đây. Nghe rõ. Chuẩn bị quấy phá và bắn chaff.”

Gã thả nút nói ra và quay sang vị sĩ quan chỉ huy. “Đại tá, xin được phép khai hỏa vào đám Bogies đang tiếp cận.”

Bowie ngậm ngừng. Có cái gì đó có vẻ không được đúng trong cách hoạt động của đám Bogies. Tín hiệu EW và đường bay tiếp cận cộng lại cho thấy là một vụ tấn công cỡ lớn bằng máy bay tiêm kích từ chiếc tàu sân bay Trung quốc, nhưng tốc độ tương đối chậm của đám máy bay lại kỳ quái.

Tốc độ chỉ bằng 2/3 tốc độ âm thanh cũng không phải là rề rà gì, nhưng mà tiêm kích J-10 có thể bay nhanh hơn Mach 2⁽⁵⁷⁾. Tại sao chúng không tận dụng sở trường tốc độ của mình nhỉ? Thật là không hợp lý.

Hay đúng hơn là điều này không hợp lý đối với Bowie. Nó rõ ràng là hợp lý đối với kẻ đã lập lên kế hoạch cho cuộc không kích này. Chắc chắn phải có lý do nào đó khiến kẻ này không làm theo chiến thuật được mọi người chấp nhận. Dĩ nhiên, không có khả năng Bowie có thể chột nghĩ thông suốt được nguyên nhân ấy trong vòng vài giây tới. Tốc độ nhanh hay chậm, máy bay địch cũng vẫn đang bay về phía chiếc tàu sân bay Mỹ. Nhiệm vụ của chiếc Towers là bảo đảm chúng không đến gần đủ để phóng phi đạn vào chiếc Midway.

Điều này khiến cho việc quyết định thật là dễ dàng. Bowie nhìn vào mắt viên TAO, nói. “Tiến hành đi. Anh được phép điều hành mọi vũ khí.”

Viên TAO lại bấm nút nói ngay tức khắc. “Điều Khiển Vũ Khí, đây là TAO. Tấn công các mục tiêu Không Không Một đến Không Hai Không bằng tên lửa.”

“TAO, Điều Khiển Vũ Khí đây. Tấn công mục tiêu Không Không Một đến Không Hai Không bằng tên lửa, aye. Chờ một chút...”

Một loạt chấn động liên tiếp chuyển suốt thân chiếc chiến hạm, kèm theo một loạt tiếng gầm xa xôi khi 20 quả tên lửa SM-3⁽⁵⁸⁾ vọt vào không trung.

Tiếng nói của viên sĩ quan Điều Khiển Vũ Khí vang lên trên mạng. “TAO, đây là Điều Khiển Vũ Khí. Hai mươi con chim đã cất cánh. Không thấy con nào trực trặc.”

Chúng xuất hiện trên màn hình Aegis chỉ 2 giây sau: phù hiệu màu xanh lơ của 20 tên lửa bắn nhanh chóng tiếp cận phù hiệu máy bay địch.

Bowie nhìn đám phù hiệu tiếp cận nhau suốt vài giây trước khi với tay đến ống nghe và nhấn nút của hệ thống 1-MC của chiến hạm. Khi hẳn lên tiếng, tiếng nói của hẳn vang lên ở mỗi chiếc loa trên cả chiến hạm.

“Toàn bộ thủy thủ đoàn nghe đây, đây là hạm trưởng. Chúng ta vừa phóng tên lửa vào một nhóm lớn máy bay địch. Lần này là thật đó, quý vị. Đây là vì sao quý vị đã phải huấn luyện cực khổ và tôi biết mọi người đã sẵn sàng. Hãy tiếp tục chú tâm. Hãy tiếp tục mạnh mẽ. Và hãy chuẩn bị cho tất cả mọi thứ.”

Hẳn thả nút nói ra và nói thì thào. “Chúc mọi người may mắn. Mọi người chúng ta.”

Xianglong:

Với động cơ phản lực lắp bên trên và đuôi hình chữ V, chiếc máy bay không người lái Xianglong nhìn giống như chiếc RQ-4 Global Hawk do hãng Northrop Grumman thiết kế, đã từng thu hút biết bao sự chú ý từ giới báo chí trong suốt thời gian Hoa Kỳ tham chiến tại Iraq và Afghanistan. Tuy vậy, mặc dù bề ngoài tương tự như chiếc máy bay không người lái của Mỹ, khả năng của chiếc Xianglong vẫn còn là một bí ẩn đối với các phân tích gia và kỹ sư Hoa Kỳ.

Tên của nó có thể được dịch quấy quá sang tiếng Anh là ‘cắc kè bay’, nhưng nhà sản xuất chiếc máy bay không người lái này chắc chắn là ưa chuộng cách dịch hoành tráng hơn là “rồng bốc cao” (thăng long).

Các phân tích gia Tây phương đã đoán đúng khi cho rằng chiếc Xianglong có nhiệm vụ chính là trinh sát chiến lược tầm xa ở độ cao. Tuy nhiên mô-đun đang được lắp trên hai cánh máy bay có công năng khác hẳn.

Mô-đun lắp bên cánh trái là một dụng cụ làm khuếch đại ảnh chiếu ra-đa, để tăng cường độ và phóng ngược trở về các tín hiệu ra-đa khiến cho chiếc

máy bay nặng 7,5 tấn này có vẻ lớn hơn nhiều trong cảm biến của quân địch. Cho lần nhiệm vụ này, hình ảnh ra-đa của chiếc máy bay đã được tăng lên gấp đôi, khiến cho chiếc Xianglong thon gọn có một hình ảnh ra-đa rất giống như một chiếc tiêm kích J-10 của Trung quốc nặng 16 tấn.

Mô-đun bên cánh phải là một trang bị phát tín hiệu vi sóng và nó đang phát ra tín hiệu X-band không khác gì tín hiệu ‘doppler xung’ của ra-đa kiểm soát vũ khí Chengdu KLJ-10 của tiêm kích J-10.

Hai mô-đun mỗi nhử và giả lập điện tử của gói lừa gạt này rất thành công giả dạng một chiếc tiêm kích J-10. Nhược điểm chính yếu trong vụ lừa gạt này là tốc độ quá thấp của chiếc máy bay không người lái.

Chiếc Xianglong có động cơ phản lực là một trong những chiếc máy bay không người lái nhanh nhất trên địa cầu, còn nhanh hơn chiếc MQ-9 Reaper của Mỹ đến 180 km/giờ. Tuy nhiên, cho dù chiếc Xianglong có nhanh đối với mọi máy bay không người lái khác đi nữa, nó cũng vẫn không đủ nhanh để giả tốc độ của một chiếc J-10.

Chiếc Thăng Long này không phải là một mỗi nhử hoàn hảo, nhưng nó cũng vẫn là một mỗi nhử rất tốt. Mà nếu không được hoàn hảo, thì nhược điểm này lại được bổ xung bằng số lượng. Nó không hoạt động đơn lẻ mà còn có 19 chiếc khác cùng thiết kế và khả năng bay quanh nữa. Toàn bộ vụ lừa gạt này làm chúng trở thành những mục tiêu quá hấp dẫn khiến cho những chi tiết nhỏ như tốc độ bị bỏ qua.

Mà các gói lừa gạt ấy còn chưa xử dụng hết mọi chiêu thức chiến thuật của chúng. Chúng còn vài chiêu thức còn chưa thi thố nữa.

USS Towers:

“TAO, Không Gian đây. Bogies đang phóng chaff và bắt đầu né tránh!”

“TAO, aye!”

Các thao tác tránh né lập tức hiện rõ trên các màn hình Aegis, khi các máy bay địch nhào lộn để tránh các quả tên lửa đang lao vào chúng.

Mắt của Bowie vẫn dán vào các phù hiệu xanh và đỏ đang nhảy múa loạn xạ. Vẫn có cái gì đó không đúng. Hẳn không làm sao xác định được vấn đề, nhưng hẳn không cách nào gạt bỏ ý tưởng là có điều gì đó không đúng trong phương cách đám Bogies tránh né.

Rồi, đột nhiên hản bưng tỉnh. Hản vỗ vai viên TAO. “Kiểm tra tốc độ của chúng đi. Bọn Bogies bay nhanh bao nhiêu?”

Viên TAO nhanh nhẹn bấm một số nút trên bàn phiếm. “Có vẻ như... khoảng 400 hải lý. Nhanh hay chậm hơn một chút.”

Viên TAO ngược nhìn thượng cấp. “Cái này không đúng...”

“Không.” Bowie nói. “Quả là không đúng. Bọn Bogies nhào lên lộn xuống như điên, nhưng mà không một tên nào bật lên buồng đốt hai lần để tránh tên lửa của chúng ta.”

“Chúng là mồi nhử.” Viên TAO nói.

Bowie gật đầu. “Chắc chắn là vậy rồi.”

Hản với tay lên bên trên đầu, giật mạnh ống nghe màu đỏ của hệ thống Đò của Hải quân và áp mạnh vào tai. Hản bấm nút nói và chờ một thoáng cho hệ thống mã hóa kích hoạt: một loạt tiếng riu rít mà máy truyền tin tần số cực cao UHF dùng để đồng bộ hóa tín hiệu mã hóa của nó với vệ tinh truyền tin mật. “Alpha Whiskey, đây là Towers. Tập kích của quân địch từ hướng hai-một-bốn của tôi được đánh giá là tấn công giả. Tôi lặp lại, Bogies đang bay theo hướng hai-một-bốn có lẽ là mồi nhử! Đơn vị của tôi sẽ tiếp tục tấn công và theo dõi, nhưng đoán rằng sẽ có tập kích khác từ những phương vị khác. Hết!”

Viên sĩ quan Phối Hợp Không Chiến trên chiếc hàng không mẫu hạm trả lời sau 10 giây. “Towers, đây là Alpha Whiskey. Roger tất cả và đồng ý. Chúng tôi đã thấy nhiều Viper đang tiếp cận, hướng bay không-bảy-năm. Cần thận nhé. Alpha Whiskey, hết!”

Viper (đang bay):

Chúng bay thật thấp và thật nhanh. Bốn mươi quả tên lửa chống hạm 3M-54E2⁽⁵⁹⁾, bay cách lớp sóng biển 3,5 m với tốc độ 0,8 Mach.

Theo cách chỉ định của khối NATO, chúng thuộc gia đình phi đạn hành trình SSN-27 được gọi chung là Sizzler. Phiên bản Trung quốc của phi đạn này đã lần lượt được đề cao rồi hạ thấp bởi bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ từ hơn một thập niên. Giới báo chí Tây phương đã mệnh danh phi đạn 3M-54E2 là Sát Thủ Tàu Sân Bay của Trung quốc. Lời nhận định này chưa từng được biểu diễn qua trong thực chiến. Cho đến nay.

Mỗi quả phi đạn đã tắt ra-đa truy tìm của nó trong giai đoạn này của hành trình, chỉ bay theo một đường bay đã được lập trình, lâu lâu lại được điều chỉnh nhờ tín hiệu định vị từ nhóm vệ tinh Beidou, phiên bản GPS của Trung quốc đã triển khai.

Các quả phi đạn đang bay một cách mù lòa, nhưng nhìn từ chính diện, tiết diện ra-đa của chúng khá nhỏ. Thêm vào đó là việc chúng không phát ra tín hiệu nào và lộ tuyến sát mặt nước khiến chúng khó bị phát hiện và theo dõi.

Tuy nhiên tất cả sẽ thay đổi trong vòng vài phần ngàn giây tới đây, khi mà chúng cùng lúc bật hết mức ra-đa truy lùng mục tiêu. Khi ấy, cả 40 quả phi đạn sẽ lập tức hiện rõ trên cảm biến của chiến hạm và máy bay Mỹ, tuy nhiên chúng sẽ bù đắp việc bị lộ diện bằng cách tăng tốc lên Mach 2.2 cho giai đoạn cuối của cuộc tấn công.

Phát ‘nhảy vọt’ siêu âm này chỉ chừa vài giây cho các phương tiện đánh chặn của đối phương nhận diện nguy cơ và phản ứng lại. Trên lý thuyết, khoảng thời gian để mục tiêu (chiến hạm) khai hỏa chống cự sẽ quá ngắn để có thể sử dụng hữu hiệu.

Lý thuyết này sắp được đem ra nghiệm chứng.

USS Towers:

Màn kịch diễn ra trên màn hình tác chiến thành hai cảnh, cách biệt bởi cả thời gian lẫn không gian. Phía tây nam, Cảnh Một đã gần như kết thúc rồi. Né tránh thế nào đi nữa thì các quả tên lửa SM-3 được chiến hạm phóng đi cũng vẫn đánh tan đám Bogies đang tới gần. Giờ phút này thì Bowie đã biết chắc rằng chúng chỉ là mồi nhử mà thôi.

Cảnh Hai đang diễn ra phía đông. Bốn mươi phù hiệu phi đạn đã xuất hiện và đang tiếp cận chiếc Midway với một tốc độ khó tin.

Hai phi tuần đang được điều đến để ngăn chặn nhóm Viper này, nhưng cũng như mọi người khác trong biên đội, họ đã bị lừa cho dời chú ý đến nơi khác. Cho dù đã bật buồng đốt hai, đợi đến khi các chiếc tiêm kích F/A-18 bay đến vị trí thì cuộc chạm trán đã kết thúc rồi.

Chiếc Midway cũng có lực lượng phòng không của chính nó: hai ụ phóng tên lửa ‘xoáy’ Rolling Airframe Missile⁽⁶⁰⁾, ba giàn phóng tên lửa Sea Sparrow⁽⁶¹⁾ và bốn khẩu CIWS, loại súng Gatling 20 mm thường được gọi là

Phalanx. Chiếc tàu sân bay này có thể tự bảo vệ nếu phải đối đầu với một số phi đạn hành trình vừa phải, bay với tốc độ cận âm. Nhưng mà số lượng Vipers đang tiếp cận không vừa phải tí nào cả và chúng lại bay với tốc độ siêu âm.

Vật duy nhất chặn giữa chiếc hàng không mẫu hạm và sự diệt vong là chiếc USS Frank W. Feno, một chiếc khu trục hạm tên lửa dẫn đường lớp Arleigh-Burke⁽⁶²⁾ được bố trí ở phía đông vòng đai phòng thủ của biên đội.

Trong khi Bowie và nhân viên trong phòng hành quân CIC quan sát các màn hình chiến thuật, chiếc Feno bắt đầu phóng tên lửa SM-3 từng chùm. Những phù hiệu tên lửa bắn chồng lên nhau và che lẫn nhau suốt nhiều giây, rồi bắt đầu tách ra, mỗi quả bay về hướng mục tiêu riêng của mình.

Chúng quá nhiều để có thể đếm bằng mắt thường trong khoảng thời gian chặn đánh ngắn ngủi, nhưng phần mềm của hệ thống Aegis đã cho biết tổng số. Tám mươi quả tên lửa. Chiếc Frank W. Feno phóng tên lửa theo phương án ‘bắn-bắn-nhìn-bắn’. Phóng hai quả tên lửa nhắm vào mỗi quả Viper đang tiếp cận, theo dõi bằng ra-đa để xác định đã phá hủy được bao nhiêu, rồi lại bắn tiếp vào những quả Viper nào còn sống sót sau đợt công kích đầu.

Phản ứng đầu tiên của Bowie là cho rằng đó là một sai lầm, nhưng có lẽ không đúng thế. Hẳn không biết chiếc tàu khu trục kia mang theo vũ khí như thế nào, nhưng có lẽ cũng không khác bao nhiêu so với chiếc Towers. Chiếc Feno có khoảng 90 quả SM-3, xê xích chút đỉnh. Điều này có nghĩa là hạm trưởng của chiếc Feno vừa phóng đi khoảng 90% số tên lửa phòng không trong đợt đầu tiên rồi. Thông thường, cái này không phải là một quyết định mà một hạm trưởng tàu khu trục khôn ngoan sẽ làm. Nhưng mà đám Viper lao đến quá nhanh. Chiếc Feno sẽ không có cơ hội để bắn lần thứ nhì nữa. Những gì còn sống sót qua đợt đầu sẽ đánh trúng chiếc hàng không mẫu hạm chắc rồi.

Bowie đập ống nghe của điện thoại Đổ Hải quân xuống bệ. “Trời ơi! Có cách nào chúng ta có thể giúp chiếc Feno đánh chặn đám Viper này không?”

Viên sĩ quan Tác Chiến lắc đầu. “Không một hi vọng nào, hạm trưởng ạ. Cho dù chúng ta có xạ trường thông thoáng đi nữa, chúng cũng cách quá xa. Đợt đến khi đạn của chúng ta đến nơi, cũng đã quá muộn rồi.”

“Không có gì anh có thể làm cả.” Silva nói nhẹ.

Bowie quay sang. Nàng đang đứng kế bên hắn. Hắn thờ hất ra. “Tôi biết chứ. Nhưng mà tôi không thích chút nào.”

Hắn lại quay sang màn hình Aegis, nói. “Khốn kiếp! Khốn kiếp! Khốn kiếp! Khốn kiếp!”

Cuộc chạm trán diễn ra trên các màn hình lớn. Phù hiệu hai quả tên lửa bạn nhập vào phù hiệu một quả tên lửa địch khi các quả tên lửa đầu tiên của chiếc Fenno tiêu diệt một quả Viper. Rồi các phù hiệu chiến thuật giống như phi nước đại, phù hiệu xanh và đỏ nhấp nháy, giao thoa, biến mất và thay đổi vị trí bằng một tốc độ không thể nào theo dõi được.

Khi tất cả chấm dứt, 9 quả tên lửa địch vẫn còn trên màn hình, lao nhanh đến cái vòng tròn xanh lơ to tượng trưng cho chiếc hàng không mẫu hạm Mỹ.

USS Midway:

Đô đốc Zimmerman nắm chặt tay cầm của ghế và nhìn chăm chú các phù hiệu tên lửa đang lao nhanh đến trên màn ảnh chiến thuật lớn. Ông đã kiểm tra lại lần nữa dây cài an toàn của ghế. Ông không muốn bị hất văng trong căn phòng chỉ huy như một con búp bê vải khi những quả tên lửa khốn kiếp ấy đánh trúng.

Ông nghe các tiếng gào rú xa xôi khi các quả tên lửa RAM và Sea Sparrow lao đi, nhiều lần còn được nhấn mạnh bởi âm thanh sắc bén như kim loại bị xé của các khẩu CIWS đang bắn. Các phù hiệu tên lửa bạn nhấp nháy thoáng qua trên màn ảnh chiến thuật và phù hiệu địch biến mất. Một số Viper đã bị đánh gục rồi. Bao nhiêu quả bị hạ, ông cũng không biết, nhưng mà trên màn ảnh vẫn còn hai hay ba phù hiệu địch khi quả tên lửa địch đầu tiên húc vào bên phải của thượng tầng kiến trúc.

Đô đốc bị bắn vào dây an toàn mạnh đến nỗi ông có cảm giác như bị một gã võ sĩ đâm một quyền vào bao tử vậy. Ánh đèn nhấp nháy, nhưng hệ thống điện có vẻ không sao, ít nhất là trong phòng chỉ huy.

Tai ông kêu ù ù và mắt ông dường như không tập trung được. Ông ngửi thấy mùi khói và ông nghe được ai đó đang kêu la những gì nghe như mệnh lệnh, nhưng các từ trong âm thanh ấy không mang theo nghĩa lý gì đối với ông cả.

Ông ngẩng đầu lên và mắt ông tìm được các màn ảnh chiến thuật lớn. Bốn màn ảnh trong nhóm đã tối thui, nhưng màn ảnh tận cùng bên phải cho thấy cả đám ký hiệu đủ màu đang nhảy múa. Một dấu hiệu màu đỏ kỳ dị lao ngay vào giữa cái vòng tròn xanh lơ lớn.

Hai phù hiệu chạm vào nhau và đô đốc cảm thấy mình lại bị hất mạnh vào dây an toàn một lần nữa.

Đèn đuốc tắt hết.

Chương 44

Phòng Tình Huống, Nhà Trắng

Thủ Đô Washington

Thứ Hai, 1 Tháng 12, 09:48 giờ địa phương.

Tổng thống Wainright lật bì màu xanh lơ của tập hồ sơ và bắt đầu đọc lướt qua trang đầu của tập thuyết trình bên trong. Sau khi lướt qua tài liệu gần hai phút, ông ngừng đầu lên. “OK, tôi đã xem các đồ thị và số liệu rồi. Bây giờ, tôi muốn ai đó dịch ra thành tiếng Anh cho tôi đi.”

Ông đóng tập hồ sơ lại và đặt nó lên mặt bàn. “Tệ hại đến mức nào vậy?”

Đô đốc Casey, Tham Mưu Trưởng Hải quân đứng lên. “Không khả quan, thưa ngài tổng thống.”

Ông hướng cần điều khiển từ xa vào cái màn ảnh chiếm cả vách tường của phòng Tình Huống. Huy hiệu của Tổng thống được thay thế bởi một loạt hình chụp chiếc hàng không mẫu hạm USS Midway. Chiếc tàu này đang nghiêng bên phải ở góc 15 hay 20 độ. Nhiều bức hình cho thấy khói cuộn cuộn bốc lên từ một lỗ hổng ở thượng tầng kiến trúc và một lỗ hổng khác to hơn thấp trên thân tàu. Hình cận cảnh của hai chỗ hư hại này rõ ràng là được chụp một khoảng thời gian sau khi xảy ra, sau khi hỏa hoạn đã được dập tắt.

“Cái chúng ta đang nhìn là nơi hai phi đạn chống hạm đánh trúng.” Viên đô đốc tham mưu trưởng nói. “Dựa theo lộ trình phi hành, tín hiệu điện tử phát ra và đánh giá thiệt hại, chúng tôi tin rằng cả hai phi đạn này đều là phiên bản SSN-27 Sizzler của Trung quốc được phóng từ máy bay tiêm kích.”

Màn ảnh lần lượt chiếu qua hơn 10 hình cận cảnh khác, được chụp từ nhiều góc khác nhau. Từ tầm xa ảnh được chụp, nơi trúng đạn nhìn giống như những cái hố sâu. Mép của hai lỗ hổng bị nám đen và loang lổ, các kết cấu bằng thép và nhôm của chiếc tàu khổng lồ bị nghiền nát, cháy nám và vụn cong một cách hỗn loạn.

Đô đốc Casey bấm nút ngừng chiếu các bức hình. Trên màn hình lúc này là một bức hình chụp từ tầm xa trung bình của toàn bộ chiếc tàu bị thương, rõ ràng là được chụp từ một chiếc trực thăng. Độ nghiêng của thân tàu càng thêm rõ ràng so với các bức hình trước.

“Như ngài có thể thấy đó,” viên đô đốc nói, “một quả phi đạn đánh trúng ngay ở vạch nước, gây thiệt hại ở những phần bên trên lẫn bên dưới mực nước và đục thủng thân tàu làm ngập nước nghiêm trọng. Điều này làm cho tàu bị nghiêng hẳn về bên phải, mà nước chữa cháy được bơm vào lại càng làm ngập nghiêm trọng hơn nữa.”

Vị Tham Mưu Trưởng đặt cần điều khiển xuống bàn họp. “So với mức thiệt hại nghiêm trọng như thế, thiệt hại nhân sự tương đối nhẹ. Sáu tử vong và 19 bị thương. Ba trong số người bị thương đang trong tình trạng nguy kịch và một số hay tất cả những người này có thể sẽ không qua khỏi.”

Tổng thống thở dài nặng nề. “Chúng ta biết những gì về vụ tập kích này?”

Bà Tổng Trưởng Quốc Phòng cũng đập tập hồ sơ của bà ta lại và đứng lên. “Thưa ngài Tổng thống, không cần nói chi tiết, nhưng nói tóm lại là chúng ta bị lừa gạt.”

Bà với lấy cần điều khiển từ xa và đô đốc Casey đưa nó cho bà ta.

Bà bấm vài nút và hình ảnh của chiếc hàng không mẫu hạm bị thương được thay thế bởi bản đồ của vịnh Bengal. Ba phù hiệu màu xanh lơ tượng trưng cho ba chiếc tàu khu trục của Hải quân Hoa Kỳ tạo thành một tam giác, ở trung tâm là dáng chiếc hàng không mẫu hạm.

“Cuộc tập kích diễn ra trong hai đợt.” Bà Bộ Trưởng Quốc Phòng nói. “Đợt đầu tiên được phát hiện vào khoảng 17:28, chính là 5 giờ 28 chiều giờ địa phương.”

Bà bấm nút và một nhóm hình dáng máy bay màu đỏ xuất hiện bên trái và hơi ở phía dưới biên đội hàng không mẫu hạm. “Hai mươi máy bay tiêm kích tiếp cận từ hướng tây nam. Chúng ta không rõ đích xác là loại khí tài nào được sử dụng, nhưng dường như cả đợt này đều là máy bay không người lái được trang bị những hệ thống điện tử đánh lừa tiên tiến. Chúng tôi hoài nghi là chúng được phóng đi từ chiếc hàng không mẫu hạm Trung quốc, nhưng hiện nay điều này cũng vẫn là giả thuyết mà thôi. Chúng đã thành công mô

phóng rất giống một nhóm máy bay tiêm kích J-10 của Trung quốc. Mà, bởi vì hướng bay và đặc điểm trên ra-đa của chúng, chúng bị nhận diện lầm là cuộc tập kích thật sự nhằm vào chiếc Midway.”

Bà lại bấm nút và một nhóm hình dáng tên lửa màu đỏ xuất hiện phía bên phải của biên đội hàng không mẫu hạm. “Đợt thứ nhì xuất hiện từ phía đông, khoảng 10 phút sau, khi mà các tàu hộ vệ và máy bay đang giao chiến với nhóm mồi nhử trong đợt đầu tiên. Đợt thứ nhì gồm có 40 phi đạn chống hạm, tất cả đều nhằm vào chiếc tàu sân bay của chúng ta.”

Bà gật đầu về phía viên tham mưu trưởng Hải quân. “Như đô đốc Casey đã nói qua, các phi đạn này có lẽ là phiên bản SSN-27 Sizzler được phóng từ máy bay của Trung quốc. Máy bay phóng phi đạn không hề được phát hiện, khiến cho chúng tôi đoán rằng các máy bay tập kích ấy đã bay rất sát mặt nước và phóng phi đạn ngay ở tầm tối đa của phi đạn SSN-27. Khoảng 290 km. Các quả phi đạn ấy không hề bị phát hiện cho đến khi chúng bật ra-đa lên cho đoạn đường cuối cùng và gia tốc lên Mach 2.”

Bà ta lại bấm nút và chiếc tàu khu trục ở rìa phía đông của biên đội sáng lên. “Chiếc duy nhất ở vị trí có thể giao chiến là chiếc USS Frank W. Fenko. Khoảng thời gian để nhằm bắn rất eo hẹp, nhưng chiếc Fenko cũng hạ sát được 31 quả phi đạn. Vũ khí tự vệ của chiếc Midway thành công bắn hạ bảy trong số chín quả còn lại.”

Bà bộ trưởng Quốc Phòng ngồi xuống. “Hai quả phi đạn cuối cùng lọt qua được. Và chúng ta đã thấy hậu quả rồi đó.”

Tổng thống Wainwright nhìn vào bản đồ trên màn hình lớn. “Như vậy cái đợt thứ nhì ấy, những chiếc máy bay tập kích cũng bay từ chiếc tàu sân bay Trung quốc sao?”

Viên Tham Mưu Trưởng lắc đầu. “Có lẽ không phải, thưa ngài tổng thống. Để tránh ngoài tầm ra-đa của biên đội của chúng ta, máy bay từ chiếc Liêu Ninh phải bay vòng về phía đông, qua các đảo Andaman và Nicobar, rồi bay lên phía bắc và dọc theo chiều dài của biển Andaman; sau đó, chúng phải quẹo sang phía tây, ngược trở về vịnh Bengal. Cho dù có được tiếp tế nhiên liệu trên không nhiều lần, điều này cũng vẫn vượt quá khả năng của máy bay của tàu sân bay Trung quốc. Mà sau đó, chúng còn phải quay ngược lại và

bay ngược lại hành trình đó để quay về.”

“OK,” tổng thống nói, “chúng từ đâu đến chứ?”

“Chúng tôi không biết chắc,” bà bộ trưởng Quốc Phòng nói, “nhưng đoán là Miến Điện. Họ có chung biên giới với Trung quốc và Trung quốc là một đồng minh thân cận với Miến Điện và một trong những đối tác thương mại hàng đầu của họ. Chúng tôi không nghĩ là quân đội Miến Điện chính là kẻ làm ra vụ tập kích này, nhưng có thể họ đã cho phép các sân bay quân sự của họ được sử dụng như địa điểm tập hợp cho máy bay tiêm kích Trung quốc.”

Tổng thống nén nhăn mặt. Nước Cộng Hòa Miến Điện không ưa thích gì Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã trừng phạt kinh tế nước này từ cuối thập kỷ 1990 để trừng phạt chính phủ Miến Điện vi phạm nhân quyền càng ngày càng trầm trọng từ suốt nhiều thập kỷ.

Trong những ngày tháng mà ông còn ở Thượng Viện, chính Wainright đã dẫn đầu một vụ vận động gồm nhiều nước để thuyết phục khối Liên Minh Âu châu thắt chặt hơn các trừng phạt kinh tế của họ chống lại Miến Điện. Chính phủ Miến Điện không có lực lượng quân sự hay kinh tế để trực tiếp chống lại Hoa Kỳ, nhưng họ rất có thể sẵn lòng lợi dụng thời cơ để giúp các bạn bè Trung quốc của họ thọc vào mắt Mỹ một phát thật đau.

“Thôi được rồi.” Tổng thống nói. “Chúng ta có những lựa chọn nào?”

Suốt nhiều giây, không ai lên tiếng.

Cuối cùng, vị Tham Mưu Trưởng chồm người ra phía trước. Lốp da nhăn nheo trên khuôn mặt rám nắng của ông trông rất giống bức tranh trừu tượng của Ngu Phủ Gloucester do Joseph Margulies vẽ. “Nói thật ra, thưa ngài tổng thống, tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta tăng độ lửa lên rồi. Ngay trước khi vụ tập kích vào chiếc Midway xảy ra, chúng ta đã công bố Quy Định Tác Chiến mới cho các lực lượng hải quân trong vùng rồi. Từ khi xảy ra vụ tập kích, chúng ta vẫn đang trong tư thế phòng thủ. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên tiếp tục kế hoạch và tấn công chiếc tàu sân bay Trung quốc và mọi đơn vị quân sự của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trong khu vực.”

Ông tổng thống lắc đầu. “Thượng Đế ơi, tại sao chúng ta lại đi đến mức chạm súng với Hải quân Trung quốc chứ?”

Đô đốc Casey nhướn mày. “Chắc đó là một câu hỏi tu từ, phải không,

thưa ngài tổng thống?”

“Không đâu, không tu từ đâu.” Ông tổng thống nói. “Sáng nay, khi đồng hồ báo thức vang lên, tôi không nghĩ là chúng ta sẽ lâm chiến với nước CHNDTH trước giờ ăn trưa đó!”

“Thưa ông, chúng ta không ở trong tình trạng chiến tranh.” Bà bộ trưởng Quốc Phòng nói. “Giao tranh đã leo thang xa hơn những gì chúng ta dự trù, nhưng vẫn còn là một vụ xung đột khu vực, với mức hành quân giới hạn. Chúng ta không ở trong tình trạng chiến tranh với nước CHNDTH.”

Ông tổng thống nhìn sang bà. “Nhưng mà tình hình không có dấu hiệu gì là sẽ bình ổn xuống, phải không? Nó đang leo thang, như bà đã vạch ra đó. Bà có dám bảo đảm là cuộc xung đột này sẽ không lan rộng ra cho đến khi chúng ta lâm vào chiến tranh với Trung quốc không?”

“Thưa ngài, không ạ.” Bà bộ trưởng nói. “Tôi không thể bảo đảm gì hết. Tất cả những gì tôi có thể cố gắng là những lời khuyên tốt nhất của tôi thôi. Mà tôi trang trọng tin rằng nếu chúng ta thối lui lúc này, thì sẽ có chiến tranh đó!”

Đô đốc gật đầu. “Thưa ngài tổng thống, chúng ta nhảy vào vụ cầu chiến này là để ngăn chặn Ấn Độ phá hủy đập Tam Hiệp. Nếu chúng ta thối lui bây giờ, người Ấn Độ sẽ thi hành cuộc tập kích ấy của họ, như đã lên kế hoạch. Mà ông cũng nhớ điều gì sẽ xảy ra sau đó... Ngập lụt thảm thiết ở lưu vực sông Dương Tử. Ba thành phố lớn sẽ bị xóa sạch và phân nửa cơ sở công nghiệp của Trung quốc sẽ trôi ra biển. Số thương vong lên đến hàng mấy chục triệu người, có thể cả trăm triệu người. Khi Trung quốc phản kích, mà chắc chắn họ sẽ phản kích, họ sẽ đánh cho Ấn Độ trở về thời Đá Đèo đó!”

“Tôi đồng ý.” Bà bộ trưởng Quốc Phòng nói. “Chúng ta có thể sẽ chứng kiến một cuộc giao tranh bằng vũ khí hạt nhân toàn diện giữa Trung quốc và Ấn Độ. Nhưng mà, cho dù những cuộc phản kích không đến mức hạt nhân đi nữa, con số thương vong cũng vẫn vượt xa tổng số thương vong của Thế Chiến Thứ Hai.”

“Và còn có một khía cạnh khác trong vụ việc này nữa.” Đô đốc Casey nói. “Nếu chúng ta bị đánh sặc máu mũi, mà lại rút lui khỏi cuộc chiến, mức răn đe của nước ta tạo ra sẽ trôi xuống cống mất thôi. Chúng ta sẽ ra hiệu cho

toàn thế giới rằng Trung quốc là lực lượng quân sự chủ yếu trên địa cầu. Chẳng khác nào chúng ta trao cương cho họ vậy.”

Ông tổng thống ngồi im suốt nhiều giây. Cuối cùng, ông chậm rãi gật đầu. “OK. Chúng ta ở lại vòng chiến vậy. Xem ra bất cứ lựa chọn nào khác cũng chỉ đưa đến càng nhiều đổ máu về lâu về dài thôi.”

Ông quay sang vị đô đốc. “Chúng ta có sẵn sàng cho chuyện này không? Phương tiện chiến đấu chủ yếu của chúng ta đã bị hư hại rồi. Có thể là tàn phế nữa. Theo tôi thấy, chúng ta có thể là không có sức để làm chuyện này.”

“Chúng ta sẽ phải chuyển thêm vài khí tài đến khu vực hành động.” Đô đốc Casey đáp. “Nhưng bước đầu của chúng ta phải làm là gửi lời đến cho các đơn vị trong khu vực. Tấn công đám người xấu và tấn công ngay tức khắc.”

Tổng thống Wainright xoa nắn sau gáy. “Họ làm được không?”

Viên Tham Mưu Trưởng nghiêm trọng gật đầu. “Nếu chúng ta ra lệnh cho họ, thưa ngài tổng thống, tôi xin hứa với ngài rằng họ sẽ làm được.”

Chương 45

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Ba, 2 tháng 12, 03:17 giờ địa phương.

Katherine Silva đang nằm mơ về thành phố Savannah khi điện thoại reng vang. Những đoạn ký ức về thời thơ ấu dính chặt vào nhau không theo thứ tự nào cả.

Những viên đá lát trên con đường River ẩm ướt và bóng loáng sau cơn mưa đêm. Những ngọn sóng bập bềnh trên con sông đen tối phản chiếu lại ánh đèn từ tiệm ăn và các gian hàng. Ngọn gió mang theo mùi muối mặn chát của đại dương và mùi vị của các thành phố, quốc gia và cả những đại lục đâu đó dưới lằn chân trời.

Khi ấy, Kat 8 tuổi. Bố nàng có dáng người cao lớn ấm áp dưới ánh đèn đường vàng vọt. Cả thế giới đang nằm ở phương xa kia, nàng biết chắc như thế. Nàng đã biết thế ngay từ lần đầu nàng nhìn thấy dòng sông và cửa sông mở rộng ra đại dương chỉ cách nơi nàng đang đứng vài km. Đối với nàng, thế giới không phải là ở nơi này, trên bờ sông này, hay ít nhất là những phần quan trọng nhất của thế giới. Chúng ở phương xa kia, nơi mà bầu trời chạm vào đại dương.

“Con sẽ làm một hải tặc.” Nàng nói bằng một giọng trang trọng.

Bố nàng không hề bật cười. Ông nói. “Bố tưởng con muốn làm thuyền trưởng một tàu đánh tôm mà?”

“Hay là hải tặc cũng được.” Kat nói. “Hay đóng một chiếc tàu cho riêng con và chu du vòng quanh thế giới.”

Nàng dang rộng đôi tay để bao gồm cả con sông lẫn đại dương ở cuối con sông, nói. “Con muốn được ở ngoài kia kìa.”

Bố nàng gật đầu. “Bố biết.” Mà ông quả thật đã biết.

Bây giờ, Kat đang 12 tuổi, đứng trên sàn gập ghềnh của chiếc bè tự chế,

tay bám chặt vào cột buồm của chiếc bè chòng chành trên sóng. Được chế từ hai tấm nâng hàng bằng gỗ nối lại với bằng vài tấm ván gỗ phế liệu được đóng đinh lại, chiếc bè được làm nổi bằng ba cái ruột bánh xe tải và sáu bình sữa; tất cả được cột cẩn thận bên dưới hai tấm nâng hàng bằng dây nhợ.

Nàng đặt tên cho chiếc bè là Spray, theo tên chiếc thuyền một cột buồm trứ danh của Joshua Slocum, người đầu tiên lái tàu buồm quanh trái đất một mình.

Đây là chuyến đi đầu tiên của chiếc Spray và Kat chỉ định đi một chuyến ngắn thôi. Chỉ một vòng nhỏ trên sông Wilmington, dùng chiếc buồm làm từ tấm ga trải giường để đi ngược dòng, rồi xuôi theo dòng trở về điểm xuất phát.

Nhưng Kat đã không làm sống thuyền cho chiếc bè, nó là một bộ phận cần thiết hơn là nàng tưởng tượng. Tha hồ cho nàng căng buồm hay bẻ bánh lái được làm từ ván ép, chiếc bè cứ trôi theo dòng sông. Lúc này, nàng đã rời bến được mấy giờ rồi, cố gắng nhích lại gần bờ hơn trong khi chiếc bè tiếp tục trôi dạt xuống hạ lưu.

Nàng biết là nàng đã bị cháy nắng nghiêm trọng rồi và nàng đã uống cạn chai 7-Up từ lâu, mà nó cũng là số lương thực duy nhất được mang theo cho chuyến đi này. Giữa lòng sông, một chiếc du thuyền thon dài sơn xanh lơ đang chạy ngược dòng một cách dễ dàng.

Kat nghĩ đến việc vẫy tay gọi chiếc thuyền ấy lại, nhưng nàng quá kiêu hãnh để xin được cứu. Nàng không hề bị thương và chiếc bè vẫn còn tốt, mặc dù không thể nào bẻ lái được. Nàng phải đưa chiếc Spray về bến. Là thuyền trưởng, đó là phận sự của nàng.

Nàng dùng tay che nắng và quan sát địa hình ven sông. Chẳng bao lâu nữa, nàng sẽ trôi ngang qua bến thuyền đánh tôm ở Thunderbolt và nàng tin rằng nàng sẽ cập đủ gần để có thể bám vào mòm một bến tàu.

Lúc này, Kat 5 tuổi, đang ngồi khoanh chân dưới một gốc cây sồi phủ rêu gần bờ ao của công viên Daffin. Nửa ổ bánh mì trắng đã cũ đặt nơi chân. Nàng đang chăm chú trong công việc, cẩn thận xé từng lát bánh thành độ một chục miếng nhỏ và ném chúng cho một lũ vịt ân cần.

Bọn vịt bơi thành vòng tròn và vỗ cánh, đầu vọt nhanh để kẹp những mẩu

bánh khi chúng rơi xuống nước, đôi khi còn chụp được một miếng đang bay trên không. Chúng kêu quàng quạc, ồn ào và thích thú. Kat cười rộ sung sướng và lại cầm lên lát bánh khác.

Thế rồi điện thoại reo lên và giấc mộng tan biến như một bong bóng xà phòng nổ bụp.

Kat Silva mở một mắt ra và mò mẫm điện thoại cạnh giường. Nàng kéo ống nghe ra khỏi bộ phận kẹp giữ và áp vào tai. “Trung Tá Silva nghe đây.”

Tiếng nói bên kia đường giây nhanh nhẹn và tỉnh táo. “Trung tá, đây là sĩ quan điều hành. Đại tá Bowie đang triệu tập một buổi họp chiến lược với mọi sĩ quan cao cấp trong phòng ăn trong vòng 15 phút tới. Ông ấy hi vọng trung tá có thể tham dự.”

Silva nheo mắt nhìn những con số sáng đèn trên đồng hồ. Nàng nói. “Hiểu rồi. Tôi đến đây.”

Nàng mò mẫm tìm nút đèn, bật đèn lên và lăn xuống giường. Nàng rất muốn leo trở vào chăn và tiếp tục ngủ. Cũng không phải nàng cần nghỉ ngơi gì. Nàng đã quen thức dậy vào bất cứ giờ nào, và nàng đã tập được từ lâu làm thế nào để tỉnh táo ngay lập tức và đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ.

Vấn đề là nàng không hề có nhiệm vụ nào cả. Vụ Trung quốc tập kích đã chứng minh điều đó. Bowie đã chỉ huy chiếc tàu chiến này qua suốt vụ chạm trán, tiếp nhận các báo cáo, nhận định tình huống và ban phát mệnh lệnh. Kat chỉ đứng vãn vơ bên cạnh, với hai tay thọt trong túi mà thôi. Có lẽ nàng đã không thốt ra quá 5-6 chữ suốt thời gian ấy, mà không một chữ nào có chút ích lợi hay sâu sắc gì cả.

Nàng đã tiến lên chiếc Towers để nhận trách nhiệm chỉ huy. Thay vì thế, nàng đang đối diện với thực chiến lần đầu tiên trong đời và nàng chỉ có mặt như một khách qua đường mà thôi.

Cái đó không phải do lỗi của Jim Bowie. Nó chỉ là một trục trặc thời gian mà thôi. Nếu vụ rắc rối giữa Trung quốc và Ấn Độ xảy ra chậm hai tuần thôi, nàng đã là người chỉ huy khi chiếc Towers được triển khai rồi. Đây chỉ là vận mệnh mà thôi, không là cái gì khác hơn.

Jim rõ ràng đã cố gắng để làm mọi thứ dễ chịu hơn cho nàng. Hắn đã thận trọng để nàng tham dự vào mọi vận hành trong nhóm chỉ huy cao nhất và

nàng rất ân thưởng điều đó. Nhưng mà tình huống này thật là làm người ta bực bội. Đáng lý mọi việc không thể xảy ra như thế này được.

Nàng với tay lấy một bộ quần áo mới ủi. Nàng còn đủ thời gian để rửa mặt và chải sơ mái tóc trước khi tiến vào buổi họp.

Silva bước vào phòng ăn khoảng năm giây trước viên sĩ quan điều hành, Thiếu Tá Brian Matthews. Trong khi Silva ngồi xuống một cái ghế, viên sĩ quan điều hành liếc mắt điểm danh số sĩ quan đang ngồi quanh bàn. Sĩ quan cầm đầu mọi ban ngành trên tàu đều đã có mặt. Viên sĩ quan hành quân, Đại Úy Sue Meyer, đang ngồi trong ghế quen thuộc của cô ta đối diện với cửa ra vào. Bên trái cô là viên sĩ quan Hệ Thống Tác Chiến, Đại Úy Ben Lambert; bên phải là Kỹ Sư Trưởng, Thiếu Tá Chris Bronson và sĩ quan Quân Nhu, Đại Úy Pat Connelly.

Viên sĩ quan điều hành nhắc điện thoại và bấm ba số. “Chúng tôi đã sẵn sàng rồi, thưa Đại tá.”

Đại tá Bowie bước vào khoảng bốn phút sau. Hắn gật đầu chào toàn thể các sĩ quan và tự rót cho mình một tách cà-phê trước khi ngồi vào ghế ở đầu bàn.

“Tôi xin lỗi vì giờ giấc trễ thế này và vì khẩn cấp triệu tập mọi người.” Hắn nói. “Tôi biết là nhiều người trong quý vị chưa được ngủ bao nhiêu.”

Đại Úy Meyer suýt đáp lại theo phản ứng tự nhiên, nhưng dừng lại vừa kịp lúc. Cô ta là một người hăng hái, không cho phép mình ngủ nghỉ bao nhiêu. Nhận xét đặc ý nhất của cô về vấn đề ngủ nghe rất thô lỗ, không hợp thời và còn có tính cách khiêu khích tình dục nữa. “Ngủ chỉ để dành cho pussies⁽⁶³⁾.” Tuy nhiên lúc này là hạm trưởng đang nói, cô đành quyết định im miệng vậy.

Bowie nói tiếp. “Tình hình chiến thuật của chúng ta đã thay đổi rồi và chúng ta cần phải làm vài quyết định. Xét đến những hư hại do cuộc tập kích hồi chiều qua, đô đốc Zimmerman đã quyết định đưa chiếc Midway ra khỏi vịnh Bengal.”

Viên sĩ quan điều hành có vẻ kinh ngạc. “Chúng ta rút lui ra khỏi khu vực hành quân sao?”

Bowie mỉm cười. “Cái đó còn tùy anh định nghĩa từ ‘chúng ta’ như thế nào đã. Chiếc tàu sân bay khẳng định là rút đi rồi, nhưng đô đốc đang định

tách hai chiếc khu trục ra để hoạt động độc lập. Vì vậy mà tôi triệu tập buổi họp vào cái giờ giữa đêm này. Đô đốc đã ra lệnh cho chúng ta lập một kế hoạch để tiêu diệt các tàu hộ vệ cho chiếc tàu sân bay Trung quốc. Ông ấy muốn ít nhất là một phương sách sơ khởi lúc sáu giờ sáng.”

Đại tá Bowie nhìn đồng hồ. “Điều đó cho chúng ta được khoảng hai giờ rưỡi để lập ra một kế hoạch sơ khởi cho một cuộc tấn công.”

Đại úy Meyer chu môi. “Tại sao lại suy tính đến mấy chiếc tàu hộ vệ ấy chứ? Mối nguy lớn nhất là phi đoàn Trung quốc. Chúng ta nên tấn công vào chiếc hàng không mẫu hạm thì hay hơn.”

“Đô đốc Zimmerman đã có kế hoạch cho chuyện ấy rồi.” Bowie nói. “Ông ấy sẽ dùng lực lượng không quân của chiếc Midway để đánh gục chiếc Liêu Ninh. Phận sự của chúng ta là làm suy yếu biên đội Trung quốc để chuẩn bị cho cuộc tấn công chính.”

“Tôi tưởng đâu chiếc Midway đã bị loại khỏi vòng chiến rồi mà.” Viên sĩ quan điều hành nói. “Làm cách nào nó có thể phóng máy bay được?”

“Người ta đã bảo là không cần phải lo về việc đó.” Bowie nói. “Đô đốc Zimmerman đã có kế hoạch rồi. Chúng ta chỉ cần tập trung vào việc xóa sạch đám tàu hộ vệ thôi.”

Viên sĩ quan phụ trách Hệ Thống Tác Chiến nhướng một bên lông mày. “Xóa sạch chúng à?”

“Phải.” Bowie đáp. “Chúng ta không phải chỉ loại chúng ra khỏi vòng chiến. Mệnh lệnh của chúng ta là đánh chìm chúng. Tất cả tàu hộ vệ trong biên đội Trung quốc.”

Đại tá Bowie dừng lại để nhóm sĩ quan hấp thu lời của mình. Không phải đánh thương tàu Trung quốc. Không phải đánh bại chúng. Mà là đánh chìm chúng. Hủy diệt chúng hoàn toàn.

Sau nhiều giây im lặng, Trung tá Silva lên tiếng. “Còn các chiếc tàu ngầm Trung quốc thì sao? Chúng ta có tấn công chúng không? Hay chúng ta tìm cách tránh né chúng?”

“Chiếc USS California được lệnh chăm sóc tàu ngầm địch.” Bowie nói. “Nếu lỡ chúng ta đụng phải một chiếc, chúng ta được phép tấn công nó. Nhưng chúng ta không thể chủ động tìm cách săn tàu ngầm.”

Viên sĩ quan Hệ Thống Tác Chiến giơ một ngón tay lên. “Tôi đoán là chúng ta sẽ hành động chung với chiếc Donald Gerrard...”

“Đúng rồi.” Bowie nói. “Chiếc Fenno đã phóng mất 80 quả tên lửa rồi, cũng chính là phần lớn đạn dược của nó. Do đó, nó sẽ đi theo chiếc Midway để phòng vệ. Như vậy, chỉ còn hai chiếc Towers và Gerrard để làm công việc bắn thủ này thôi.”

Hắn uống một ngụm cà-phê và đặt tách xuống bàn. “Đó là tất cả thông số cho công tác này. Bây giờ, chúng ta chỉ cần có một kế hoạch để thi hành tốt mà thôi.”

Không ai nói năng gì suốt nhiều phút, trong khi mọi người đều nghiêm ngẫm vấn đề và suy nghĩ một phương án chiến thuật khả thi.

Lần nữa, lại là Trung Tá Silva phá tan im lặng. Nàng nói. “Tôi nghĩ chúng ta nên cuốn gói chạy cho nhanh. Chiếc Midway đã rút đi rồi và chúng ta cũng nên làm thế. Rút lui toàn bộ. Hãy nhìn nhận là chúng ta đã bị đá vào mông một phát thật đau và chạy về nhà đi thôi.”

Ba-bốn người định đáp lại, nhưng Bowie giơ một tay lên. “Nói tiếp đi...”

Silva nhìn qua các gương mặt chấn động và bàng hoàng quanh bàn. Nàng không nói ngay, hả hê vì khoảng thời gian khó tin ấy.

Cuối cùng nàng nói. “Tôi đang nghĩ đến Tôn Tử. Cái đoạn trừ danh trong Tôn Tử Binh Pháp mà ông ta nói là mọi sự trong chiến tranh đều dựa vào trá ngụy... Tấn công khi bạn có vẻ như không có sức và cho địch tưởng là bạn ở nơi xa khi bạn đang ở gần bên. Tôi chưa bao giờ cố ý ghi nhớ đoạn văn ấy, nhưng mà khái niệm ấy có thể áp dụng vào hiện trạng của chúng ta rất tốt.”

Không ai đáp lại, vì vậy nàng nói tiếp. “Bọn Trung quốc đánh chiếc INS Vikrant te tua. Hải quân Ấn Độ phản ứng lại bằng cách rút cả biên đội tàu sân bay lên tận vùng cực bắc của vịnh, nơi mà họ có thể dựa vào các lực lượng phòng thủ trên bờ và sự yểm hộ của không quân đóng trên đất liền. Cái đó cũng là một giải pháp hợp lý lắm chứ. Khi bạn bị phỏng ngón tay, thì bạn rút tay ra khỏi ngọn lửa mà... Thế thì... Bọn Trung quốc cũng đã đánh te tua chiếc tàu sân bay của chúng ta vậy, và chúng cũng biết là chúng ta chưa từng mất một chiếc tàu sân bay nào trong lúc chiến đấu, từ thời Thế Chiến Thứ Nhì đến nay. Chúng cũng biết tàu sân bay quan trọng ra sao cho sự bảo an

quốc gia của chúng ta. Nếu chúng ta co cụm lại và hộ tống chiếc tàu sân bay ra khỏi khu vực nguy hiểm, tôi dám cá là họ sẽ cho rằng việc đó cũng là một giải pháp hợp lý vậy.”

Bowie gật đầu. “Tiếp đi...”

“Như vậy,” Trung tá Silva nói, “chúng ta cứ duy trì vị trí của mình trong vòng đai phòng thủ và hộ tống chiếc Midway rút lui khỏi vịnh Bengal, cho đến khi...”

Viên sĩ quan điều hành đập mạnh bàn tay vào mặt bàn. “Cho đến khi chúng ta tiến đến lối vào giữa quần đảo Nicobar. Rồi chiếc Midway cứ tiếp tục đi xuyên qua đến biển Andaman, trong khi chúng ta tách ra và chạy nước rút dọc theo bờ biển, lợi dụng lưu thông trên biển và hình ảnh ra-đa phản chiếu rối rưng bởi quần đảo để che đậy cho chúng ta chạy nhanh về phía nam.”

Silva mỉm cười. “Anh hiểu nhanh đấy, Brian.”

Các viên sĩ quan còn lại bắt đầu trao đổi những ánh mắt hứng khởi.

Bowie gật đầu tán thưởng. “Chúng ta có thể tiếp cận đoạn sau cùng sau khi mặt trời lặn chiều tối ngày mai. Tiến đến trong tối tăm và yên lặng, hoàn toàn EMCON⁽⁶⁴⁾ và hoàn toàn trong trạng thái tàng hình.”

“Chính thế.” Silva nói. “Nếu chúng ta làm đúng đắn, chúng ta có thể chui lọt vào bên trong vòng đai phòng thủ của chúng. Thế rồi, chúng ta nổ súng và tông sập cửa nhà chúng.”

Đại úy Meyer nhe răng cười. “Tôi rất khoái cách cô suy nghĩ, thưa cô. Cô thật âm hiểm.”

Viên sĩ quan điều hành trừng mắt nhìn cô ta. “Này, đại úy...”

Viên sĩ quan hành quân giơ hai tay lên ra dấu đầu hàng. “Xin lỗi, nhưng mà tôi không tìm được từ nào khác để nói cả...”

Viên sĩ quan điều hành đập mạnh lên bàn. “Thôi đủ rồi, Đại úy!”

Viên sĩ quan hành quân nhăn mặt. “Xin lỗi, tôi không để nó xảy ra nữa đâu.” Cô quay sang Trung tá Silva. “Không phải thất kính đâu, thưa cô.”

Viên sĩ quan điều hành dường như muốn nói thêm gì đó, nhưng Đại tá Bowie đã lên tiếng. “Tôi nghĩ đây là một kế hoạch xuất sắc, Trung tá Silva. Chúng ta hãy bàn luận thêm chi tiết đi, rồi tôi sẽ chuyển lên cho đô đốc.”

Cuộc bàn thảo chiến thuật lập tức bắt đầu đầy hăng hái.

Khoảng 10 phút sau khi bắt đầu, lời Đại Úy Meyer lại hiện lên trong óc Silva và nàng phải nén cười. Âm hiểm sao?... Nàng thích.

Chương 46

Tiểu đoàn Tên Lửa Phòng Không Hồng Kỳ 12

Zigong, Trung quốc

Thứ Ba, 2 Tháng 12, 11:58 giờ địa phương.

Ánh đèn vàng nhấp nháy làm Chao Peng chú ý ngay. Gã nhấn một nút bấm để tắt đèn cảnh báo, trước khi tiếng còi báo động kíp vang lên nếu đèn cảnh báo không được đáp nhận sau 5 giây.

Chao Peng mang quân hàm thượng sĩ. Gã làm phận sự rất giỏi gian và hãnh diện vì điều đó. Gã là một chuyên viên ra-đa đánh chặn được 3 năm rồi và chưa lần nào còi báo động vang lên trong ca trực của gã. Chưa bao giờ gã ngủ gật trước máy điện toán và gã kiên quyết sẽ không bao giờ để việc ấy xảy ra cho mình.

Bấm nút thật nhanh trên bàn phím, Chao gọi lên màn ảnh thông số của vụ cảnh báo và đọc qua đặc điểm phi hành của mục tiêu. Dữ liệu hiện lên sáng rực trên màn ảnh.

Được đặt giữa một vòng gồm sáu dàn phóng tên lửa KS-1A lưu động, H-200 là một hệ thống ra-đa có khả năng quét tia điện tử cực kỳ hữu hiệu. Giàn ăng-ten đã định pha có hình dáng như một tấm bia, có khả năng phát hiện, nhận diện và theo dõi ba mục tiêu trên không cùng lúc và có thể phóng và kiểm soát sáu quả tên lửa đánh chặn.

Sự nhạy cảm của hệ thống H-200 vừa hay, lại vừa dở. Nó khiến cho kẻ địch khó lòng trốn khỏi nó, nhưng nó cũng khiến cho số báo động lầm rất cao. Hệ thống này bám dính vào máy bay hàng không dân sự và máy bay tư nhân một cách đều đặn.

Chao không nghi ngờ gì lần cảnh báo này cũng sẽ lại là một máy bay phản lực hàng không dân sự khác. Nhưng gã quá giỏi đan và chăm chỉ để cho phép mình lơ lửng phương thức hành sự đúng đắn. Đôi mắt sắc bén của gã lướt nhanh xuống các cột số dữ liệu của mục tiêu, rồi nhịp tim của gã chợt bắt đầu

tăng nhanh.

Lần này không phải là một chiếc máy bay hàng không đi lạc khỏi đường bay dân sự; lần này là những mục tiêu di động nhanh, tất cả đều bay ở cao độ không đến 200 m. Chao phản ứng một cách tự động, bàn tay phải của gã vọt lên để đập mạnh vào nút bấm còi báo động.

Khi tiếng còi bắt đầu hú lên không ngừng, Chao đã xoay ống nói của bộ nghe đeo đầu vào trước môi. Gã bấm nút nói. “Sĩ quan trực, đây là nhân viên ra-đa đánh chặn. Tôi phát hiện 10 mục tiêu đã được xác thực, đang hướng đến vị trí này. Phi đạo cho thấy là phi đạn hành trình đối đất. Xin phép được chuẩn bị tên lửa để xạ kích.”

Tiếng nói của viên sĩ quan trực nghe có vẻ kinh nghi và bối rối. “Chờ đã! Anh có chắc không? Không phải là hệ thống bị trục trặc chứ? Hay là một cuộc tập trận?”

Chao thềm chười thề và lại bấm nút nói. “Thưa Trung Úy, không phải trục trặc đâu ạ. Không phải tập trận đâu ạ. Vị trí này của chúng ta đang bị tấn công và phi đạn đang tiếp cận rất nhanh. Không còn thời gian để bàn thảo nữa, thưa Trung Úy. Tôi xin được phép chuẩn bị tên lửa để xạ kích.”

“Nếu anh chắc chắn là vậy...” Viên sĩ quan trực nói ngờ nghếch. “Tôi muốn nói là, được! Anh được phép chuẩn bị xạ kích! Xạ kích vào mục tiêu đi!”

Hai bàn tay của Chao đã chạy trên bàn phím. “Vâng, thưa Trung Úy. Chuẩn bị khai hỏa ngay bây giờ.”

Cả đội phòng không gồm những giàn phóng tên lửa đôi lập tức tỉnh dậy. Cả sáu giàn hướng vào những góc độ khác nhau khi hệ thống ra-đa H-200 chỉ định một mục tiêu cho từng giàn phóng. Vài giây sau, quả tên lửa đầu tiên vọt ra khỏi đường ray, năm quả khác liên tiếp vọt ngay sau đó.

Bia ăng-ten ra-đa được lắp ở phần trước khung gầm của một chiếc xe tải quân sự 10 bánh. Chao đang ngồi trong phòng điều khiển của hệ thống H-200, như một cái thùng bằng thép nằm ở phần sau của khung gầm chiếc xe tải, cách cái bia ăng-ten to lớn kia vài mét.

Mặc dù xe được trang bị bộ phận giảm sóc cỡ lớn, gã vẫn cảm nhận được sự chấn động do các quả tên lửa lao đi truyền vào đế giày. Trên màn ảnh theo

dõi, mỗi quả tên lửa đánh chặn bay thành một đường cong về phía một quả phi đạn hành trình đang tiếp cận.

Khả năng toán học và định vị trong không gian của gã cao hơn người thường nhiều. Gã không phải là một thiên tài gì, nhưng gã có một năng khiếu bẩm sinh trong việc giải những bài toán và hình học hơn xa phần đông người thường.

Khi mới gia nhập quân đội, một viên đại úy của QGPND đã nhận ra Chao có khả năng ước tính chính xác đạn đạo mà không cần phải dùng dụng cụ hay mảnh giấy nháp nào. Chao có năng khiếu thông hiểu các vật thể sẽ di chuyển như thế nào trong không gian 3 chiều và trọng lực và lực cản của không khí sẽ ảnh hưởng đến đường bay của vật thể như thế nào.

Mắt gã dán chặt vào màn ảnh theo dõi. Giờ phút này, gã không cần phải dùng đến các năng khiếu kia để hiểu rằng mình chỉ còn cách cái chết vài giây mà thôi.

Cả đội phòng không chỉ mang 12 quả tên lửa mà thôi, mỗi giàn hai quả. Mà hệ thống H-200 chỉ có thể điều khiển 6 quả cùng lúc. Sáu quả còn lại phải chờ đến đợt thứ nhì, sau khi các kênh điều khiển của ra-đa đã được giải tỏa do sự thành công hay thất bại của 6 quả tên lửa trong đợt đầu. Nhưng mà sẽ không còn thời gian cho một đợt thứ hai nào nữa rồi.

Như thế, bài toán thật là đơn giản mà cũng không thể thay đổi được. Lúc này, có 10 quả phi đạn hành trình đang lao tới, trong số đó chỉ có 6 quả được chỉ định tên lửa đánh chặn mà thôi. Bốn quả kia sẽ tự do tiến đến mục tiêu. Chẳng may Chao Peng lại đang ngồi ngay tại chính giữa khu vực mục tiêu ấy, cái này có nghĩa là gã sắp bị nổ tan xác.

Trong một thoáng thời gian, gã tính đến chuyện tông cửa của căn phòng điều khiển ra và bỏ chạy tháo thân. Nhưng mà đã không còn thời gian để chạy nữa rồi. Chỉ còn đủ thời gian để lóe lên một tia hoảng hốt.

Phi đạn địch đã đến nơi rồi.

Gã không hề nghe được âm thanh quả phi đạn đầu tiên đập xuống. Gã chỉ cảm nhận thoáng qua cái cảm giác như cân nặng hơn khi mà khung gầm nặng nề của chiếc xe tải chở ra-đa rời khỏi mặt đất do sức ép của phát nổ. Gã thoáng thấy nền thép dày uốn cong dưới đôi chân gã. Rồi đột nhiên, cả thế

giới như tan rã trong một âm thanh và một sự hung bạo mà Chao Peng chưa từng tưởng tượng ra nổi.

Và rồi không còn gì nữa.

Chương 47

*Phòng Tình Huống, Nhà Trắng
Thủ Đô Washington
Thứ Ba, 2 Tháng 12, 07:30 giờ địa phương.*

Tổng thống ngồi vào vị trí của mình nơi đầu bàn. “OK, nói cho tôi nghe về vụ phi đạn tập kích này đi!”

Viên sĩ quan trực phòng Tình Huống chia cần điều khiển từ xa về phía màn hình chính và ba bức ảnh độ phân giải cao được chụp từ vệ tinh hiện ra; ảnh được phóng đại để lộ rõ chi tiết. Trong mỗi bức ảnh, có thể thấy một cái hố hình tròn do một vụ nổ. Nhiều mảnh vỡ thiết bị máy móc nằm bên trong và chung quanh các hố ấy: những mẫu kim loại cháy nám và cong queo không thể nào cho thấy ban đầu chúng là vật gì nữa.

Viên sĩ quan trực nhìn ông tổng thống. “Thưa ngài, cái chúng ta đang nhìn là những gì còn lại của ba vị trí tên lửa phòng không của QGPND, năm, theo thứ tự, ở các tỉnh Trung quốc là Tự Cống, Thành Đô và Trùng Khánh.”

Hắn bấm nút khiến một bản đồ lục địa Trung quốc hiện ra, với ba thành phố vừa được nói đến được khoanh tròn màu đỏ. Ba vòng tròn này tạo thành một tam giác vuông gần hoàn hảo, xoay khoảng 10 độ về phía tây, đáy tam giác gần như song song với dòng sông Dương Tử gần đó.

“Theo như Phòng Trinh Sát Quốc Gia khôi phục lại, cả ba địa điểm này bị tập kích cùng lúc bởi nhiều vũ khí tầm xa, được phóng đi bởi những giàn phóng lắp trên xe từ một tiểu bang Ấn Độ là Arunachal Pradesh. Ước tính tốc độ phi hành của các vũ khí này là Mach 0,7 và lộ trình đến mục tiêu từ 800 đến 900 km. Dựa theo thông số hiệu suất và tầm xa tương đối, chúng tôi tin rằng vũ khí trong cuộc tập kích này có lẽ là dòng phi đạn hành trình Nirbhay.”

Tổng thống Wainright gật đầu. “Chúng ta biết được những gì về các địa điểm mục tiêu? Các thành phố này có bất cứ ý nghĩa quân sự hay chính trị

nào khiến cho Ấn Độ tuyển chọn chúng làm mục tiêu hay không?”

Bà bộ trưởng Quốc Phòng lên tiếng. “Chính các thành phố thì không có, thưa ngài. Nhưng mà vị trí địa lý của ba vị trí tên lửa này có thể là quan trọng.”

Tổng thống ra hiệu cho bà nói tiếp.

Bà bộ trưởng lấy một dụng cụ phát tia laser từ bàn họp, bật nó lên và chỉ tia sáng laser vào màn hình chính. Điểm sáng laser vòng vo trên bản đồ, gần phía đông của tiểu bang Arunachal Pradesh của Ấn Độ. Bà nói. “Đây là đại khái điểm phóng của vụ tập kích bằng phi đạn hành trình.”

Bà dời tay và điểm sáng laser chuyển sang phía đông. “Đây là vị trí của đập Tam Hiệp, trên con sông Dương Tử, gần thành phố Nghi Xương.”

Bà bắt đầu di chuyển tia laser tới lui. Trên màn hình chính, điểm sáng vạch thành một đường từ đông Ấn Độ đến vị trí của Đập Tam Hiệp. Mỗi lần tới lui, đường thẳng này lại tiến thẳng vào ngay giữa cái tam giác tạo ra bởi các thành phố Tự Cống, Thành Đô và Trùng Khánh.

Tổng thống nhìn bà. “Bà muốn nói là người Ấn Độ đang dọn sạch một con đường cho cuộc tấn công bằng phi đạn hành trình vào đập Tam Hiệp sao?”

Bà bộ trưởng QP tắt cây chiếu laser và đặt nó trở lại bàn họp. “Có vẻ là như vậy đó, thưa ngài tổng thống. Nếu giả định là họ định phóng phi đạn từ Arunachal Pradesh, thì họ sẽ phải loại trừ ba vị trí tên lửa Trung quốc ấy mới có được lộ trình sạch sẽ đến mục tiêu.”

Ông tổng thống thở dài. “Như vậy là chúng ta vẫn còn kẹt với cái Shiva quái quỷ gì đó sao? Tôi tưởng đâu người Ấn Độ sẽ không tiếp tục xua đám chó dữ nữa, một khi chúng ta đã đồng ý giúp họ chống lại biên đội tàu sân bay Trung quốc chứ?”

Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia lên tiếng. “Thưa ngài, tôi có hẹn gặp bà đại sứ Shankar lúc 10 giờ sáng nay. Việc này hiển nhiên sẽ là đề tài thảo luận chính yếu của chúng tôi rồi.”

Ông tổng thống gật đầu. “Nhưng mà...”

“Nhưng mà tôi gần như đã biết bà ấy sẽ nói gì rồi.” Brenthoven nói. “Họ rất cảm kích sự trợ giúp của chúng ta và biểu hiện đoàn kết của chúng ta, nhưng các đóng góp của chúng ta vào cuộc chiến không làm cho Trung quốc

ngừng xâm lược.”

Tổng thống ngả người ra ghế. “Như vậy, đồng hồ vẫn còn tiếp tục đếm ngược sao?”

“Tôi e là thế, thưa ngài tổng thống.” Viên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia nói. Hãn liếc nhìn đồng hồ. “Và bây giờ chúng ta chỉ còn khoảng 11 giờ trước khi người Ấn Độ tiến hành kế hoạch của họ.”

Chương 48

Đại lễ đường Nhân dân

Thiên An Môn

Bắc Kinh, Trung quốc

Thứ Ba, 2 tháng 12, 20:49 giờ địa phương.

Jia Bangguo đang đứng với hai tay chống lên mặt bàn họp bằng gỗ tếch. Mắt hần đảo nhanh qua các lãnh tụ quanh bàn, ước lượng tám người kia trong Ban Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản.

“Thưa các đồng chí,” hần nói, “chúng ta có rất ít thời giờ. Chúng ta phải khẩn trương tiến hành xả nước đập Tam Hiệp. Và toàn bộ đồng bằng Trường Giang phải được di tản ngay.”

Trong bất cứ hội nghị nào trong nước CHNDTH, lời của Jia đã được tán thành ngay rồi, tiếp theo là tiến hành ngay lập tức. Thân là Đệ Nhị Phó Chủ tịch và Bí Thư của Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc, trên danh nghĩa hần là người quyền thế thứ ba ở Trung quốc.

Nếu đây là một cuộc họp toàn thể Bộ Chính Trị, hần đã có thể gom góp đủ số phiếu để chống lại bất cứ đối thủ nào. Nhưng trong Ban Thường Vụ, hần không có số quan chức để ủng hộ mình. Ở nơi đây, nơi trung tâm của tập đoàn lãnh tụ trung ương của Trung quốc, hần chỉ có thể dựa vào lực thuyết phục của mình mà thôi.

“Chúng ta có rất ít thời gian.” Hần lặp lại. “Nếu chúng ta hạ lệnh lập tức, chúng ta có thể khiến cho lượng nước do đập Tam Hiệp lưu trữ hạ xuống đến mức độ có thể kiểm soát trong vòng hai ngày. Sau đó, nếu đập nước bị tấn công, ngập lụt ở hạ lưu chỉ sẽ là một sự phiền phức, chứ không phải là tai họa nữa.”

“Hoàn toàn không được!” Ma Yong gắt. “Khôi hài! Tua-bin thủy điện ở Tam Hiệp cung cấp gần như 15% số điện mà toàn quốc cần dùng. Nếu chúng ta hạ mực nước xuống mức như để phòng lũ lụt, điều này sẽ ảnh hưởng đến cơ sở công nghiệp của chúng ta, sản xuất lương thực của chúng ta, giao

thông, thông tin liên lạc... Tôi cũng không dám tính toán là nền kinh tế cả nước sẽ bị thiệt hại như thế nào nữa.”

Ma Yong là Bí Thư của nhóm lãnh đạo Tài Vụ và Kinh Tế. Sự quan tâm đầu tiên, sau cùng và duy nhất của hắn là sức mạnh kinh tế của Trung quốc. Điều này khiến hắn trở thành địch thủ của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào đe dọa đến tài vụ của Trung quốc.

“Nếu vậy thì tôi đề nghị làm một bài tính khác vậy.” Jia nói. “Đồng chí thử tính xem giao thông và kinh tế của chúng ta sẽ bị thiệt hại như thế nào, nếu phân nửa số các cây cầu cho cả xe lửa lẫn xe cộ của Trung quốc bị quét sạch bởi một trận lũ lụt thảm khốc. Và trong khi còn đang tính toán với những con số, đồng chí cũng nên ước lượng xem nền kinh tế quý báu của đồng chí sẽ phải mất bao lâu mới hồi phục lại được khi mà 400 triệu đồng chí của chúng ta bị thiệt mạng.”

“Bằng chứng của đồng chí đâu?” Mã hỏi bằng một giọng chua loét. “Làm thế nào đồng chí biết được bọn Ấn Độ sẽ tấn công đập Tam Hiệp chứ? Có phải bọn chúng đã chia sẻ kế hoạch bí mật của chúng với đồng chí rồi? Hay đồng chí có những nguồn tình báo riêng, hoạt động bên trong chính phủ Ấn Độ?”

“Đương nhiên là không.” Jia nói. “Nhưng mà tôi có thể đọc một tấm bản đồ. Khi triệt tiêu cứ địa tên lửa phòng không của chúng ta ở Thành Đô, Tự Cống và Trùng Khánh, bọn chúng đã dọn sẵn một con đường cho một vụ cường kích bằng phi đạn hành trình vào đập này rồi. Tôi nói này, các đồng chí, bọn Ấn Độ đang định tấn công đập Tam Hiệp đó!”

Câu này khiến một loạt xì xầm chạy quanh bàn họp.

Đệ nhất Phó Chủ Tịch Lu Shi giơ một tay lên và mọi tiếng nói lắng xuống. Lão chậm rãi nói. “Đồng chí Jia ơi, tôi không hoài nghi gì lòng chân thành của đồng chí và các mối lo lắng của đồng chí đáng để chúng ta cẩn thận suy xét. Nhưng mà, có một thứ gọi là quá cẩn thận đó! Như đồng chí Ma vừa nhận định, chúng ta không hề có bất kỳ chứng cứ nào rằng láng giềng phía nam của chúng ta đang dự tính phá hủy đập Tam Hiệp. Một cuộc tấn công như thế chính là một vụ cường kích trực tiếp và sẽ làm hạ tầng cơ sở nước ta tàn phế. Chính phủ Ấn Độ thừa hiểu là khi ấy chúng ta sẽ bị buộc phải dùng

đến các phương tiện chiến lược mà.”

Câu nói cuối cùng này làm bầu không khí đông cứng lại. Trong số lãnh tụ tối cao của đảng Cộng Sản, cái từ “chiến lược” là nói trại cho “hạt nhân” mà mọi người đều hiểu.

Wei Jintao, Bí Thư của Quốc Vụ Viện, chụm các đầu ngón tay vào nhau. “Có lẽ chúng ta nên cho tình hình xuống thang đi, trước khi buộc phải suy xét đến... ơ... phương tiện chiến lược.”

Hắn nhìn qua Lu Shi. “Nếu mục đích của chúng ta là trừng phạt Ấn Độ đã chứa chấp kẻ thù của Trung quốc, chúng ta chắc chắn đã đạt được rồi. Nếu mục đích của chúng ta là biểu diễn uy thế quân sự trong khu vực này, chúng ta cũng đã đạt được luôn rồi. Tôi không rõ chúng ta trông mong đạt được những gì nữa khi tiếp tục cuộc xích mích với Ấn Độ này.”

Trước khi Lu kịp trả lời, Jia lại lên tiếng. “Tại sao chúng ta lại phải nói vòng vo như thế này chứ? Chúng ta là cấp lãnh đạo cao nhất trong quốc gia này. Nếu chúng ta không thể nói thẳng ở nơi này, làm sao chúng ta có thể làm ra những quyết định thẳng thắn mà chúng ta cần làm được chứ hả? Nếu chúng ta đang nói đến vũ khí hạt nhân, thì chúng ta không nên ngụy trang bằng cách gọi chúng là ‘phương tiện chiến lược’ nữa. Và chúng ta nên ngừng giả vờ như đây là một cuộc ‘xích mích’. Mọi người trong phòng này đều biết là chúng ta đã tiến qua khỏi cái đó rồi. Nếu chúng ta lột bỏ cách nói chuyện quanh co, thì chúng ta đang bàn đến khả năng chiến tranh hạt nhân với Ấn Độ đó!”

Hắn gõ mạnh một ngón tay xuống mặt bàn. “Đúng, tôi nói thẳng những từ ấy ra đó. Chiến tranh hạt nhân. Mọi người chúng ta nên suy nghĩ đến các từ này và chúng ta nên suy nghĩ chúng mang ý nghĩa gì. Tại vì chúng ta đang loạng choạng đi về chiều hướng đó và không ai ở cái bàn muốn nhìn nhận điều ấy cả.”

Nhiều thành viên trong hội đồng có vẻ như muốn đồng ý, nhưng không ai lên tiếng.

Lu Shi lạnh nhạt nhìn Jia, nhưng tiếng nói của lão vẫn bình thản. “Một lần nữa, đồng chí Jia, tôi nhìn nhận lòng chân thành của đồng chí và tôi không muốn xem nhẹ sự quan tâm của đồng chí. Nhưng tôi nghĩ rằng đồng chí phản

ứng thái quá rồi. Chúng ta đã đánh bại chiếc tàu sân bay Ấn Độ. Chúng ta đã cho Hải quân Mỹ thấy rằng chúng không thể xen vào việc của Trung quốc mà không lãnh nhận hậu quả. Các cuộc giao chiến chính yếu đã qua rồi. Có thể còn vài vụ đụng chạm nhỏ chúng ta còn phải ứng phó, nhưng mà công việc còn lại chủ yếu là chính trị, chứ không phải quân sự nữa.”

Wei Jintao nhướn một bên lông mày. “Xin đồng chí nói rõ điều này, được không, đồng chí Lu?”

Lu Shi không đáp. Tuy nhiên, Chủ Tịch Xiao Qishan tăng hăng. Mọi ánh mắt lập tức quay sang lão ta.

Từ sau lần giải phẫu tim hồi năm ngoái, đã từng có một âm mưu đẩy lão ra khỏi vị trí và nhiều lần vận động kín đáo để đẩy lão vào hưu trí. Nhưng Lu Shi đã không ngừng đấu tranh để giữ lão tại chức.

Mọi người đều hiểu rằng Lu Shi sẽ thừa kế lão trong ngôi vị Chủ Tịch nhà nước; điều này làm người ta khó hiểu nổi sự kiên trì ủng hộ lão của Lu Shi. Không ai hiểu nổi vì sao Lu Shi lại cố tình trì hoãn lại việc lão nắm giữ quyền lực tối cao. Phải chăng đó chỉ đơn giản là lòng trung thành với lão chủ tịch? Hay là Lu đang tiến hành theo một thời khắc biểu nào đó mà sự trì hoãn là điều cần thiết và mong muốn? Hay là một điều gì khác hẳn? Mặc dù có biết bao phỏng đoán, dường như không ai biết được đáp án.

Mục đích Lu tiếp tục ủng hộ lão Xiao Qishan thì không rõ ràng, nhưng thành quả của nó thì không bí ẩn chút nào. Lão chủ tịch cũng đã đáp lại sự ủng hộ ấy y như vậy, bằng cách giao hết quyền lực và sức ảnh hưởng của lão cho Lu Shi.

Lão Xiao bao giờ cũng giả vờ đấu tranh tư tưởng và ra vẻ khách quan, nhưng mà, khi những lời lẽ văn hoa được gạt bỏ đi và các hành vi của lão được đánh giá lại, lão lãnh tụ già nua luôn luôn ủng hộ Lu Shi.

Chủ Tịch Xiao lại dăng hăng, lần này nhẹ hơn. Nhiều gương mặt quay về phía lão mang vẻ trông chờ, như thể vài thành viên đang mong mỏi rằng tình thế nghiêm trọng sẽ buộc lão Xiao rời khỏi phe Lu Shi và nắm lại quyền lãnh đạo. Kéo mọi người lại từ bờ vực tai họa.

Nếu thế thì họ đã bị thất vọng rồi.

Lão Xiao nói. “Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa không còn là một

quốc gia của người nhà quê nữa rồi. Chúng ta là một cường quốc kinh tế của toàn thế giới và QNDGP đang nhanh chóng trở thành một lực lượng quân sự hàng đầu trên địa cầu. Các quốc gia khác trên thế giới phải được bài học rằng chúng ta không còn thể nào bị dồn vào chân tường nữa rồi.”

Jia Bangguo và Wei Jintao trao đổi ánh mắt từ hai bên bàn. Những lời từ miệng của lão Xiao rõ ràng là kịch bản của Lu Shi.

Lão chủ tịch tiếp tục nói. “Tôi đã phát lệnh cho đại sứ của chúng ta ở Hoa Kỳ và Ấn Độ, vạch rõ chi tiết của các yêu cầu của chúng ta cho chính phủ của hai nước này. Nếu Ấn Độ muốn tái lập bang giao bình thường với Trung quốc, họ phải chấm dứt việc chứa chấp kẻ thù của chúng ta, bao gồm cả bọn khủng bố vẫn đang xúi dục bạo động ở khu vực tự trị Tây Tạng. Để biểu lộ thiện chí, họ phải bắt đầu bằng cách trục xuất tên đầu sỏ quấy động, Đạt Lai Lạt Ma. Cũng như thế, Hoa Kỳ đã được cảnh báo rồi... Những ngày tháng quân đội Mỹ thống ngự đã chấm dứt rồi. Nếu chúng còn thử xen vào việc của nước ta, chúng sẽ khám phá ra rằng cái thế lực ngày càng thụt lùi của chúng đã không còn chống lại chúng ta được nữa.”

Lu Shi gật đầu. “Nói hay quá, thưa đồng chí Chủ Tịch.”

Lão hướng ánh mắt hung hăng đến mỗi thành viên, nói. “Đây là thời cơ của chúng ta. Ngôi sao của Tây phương đã rơi rụng rồi, còn ngôi sao của chúng ta lại đang bốc lên. Nếu ý chí của chúng ta vẫn cứng cỏi, chúng ta sẽ làm chủ thế kỷ này đó!”

Tiếng nói của lão dội xuống. “Đây là thời đại của Trung quốc. Chúng ta không thể nào vứt nó đi được.”

• • •

Mười phút sau khi cuộc họp chấm dứt, Jia Bangguo đuổi theo kịp Wei Jintao đang ra khỏi khu kiến trúc. Hai người đi sánh vai xuống các bậc thang đá từ Đại lễ đường Nhân dân đưa đến quảng trường Thiên An Môn. Cả hai đều có xe hơi riêng đang nổ máy chờ ở lề đường, nhưng họ ra hiệu cho tài xế chờ và cùng nhau đi qua hàng rào an ninh để đứng yên trong đêm lạnh lẽo.

Bảy ngôi sao trong chòm Bắc Đẩu Thất Tinh chiếu sáng trong màn đêm. Chòm sao này tượng trưng cho mùa đông và truyện thần thoại kể lại nó được tạo ra trong kinh hoàng, tử vong và là hậu quả của những hành động bất cần của những người được cho là khôn ngoan.

“Tôi không nghĩ là hãn quan tâm đến chuyện gì sẽ xảy ra.” Jia nói.

Wei Jintao không nói gì cả.

“Lu Shi.” Jia nói. “Tôi không nghĩ hãn còn quan tâm điều gì nữa rồi. Hãn đang phẫn nộ và bi thương. Và hãn muốn trừng trị người nào đó để bớt đau khổ. Hãn đã tiêu diệt những kẻ đã giết con hãn, cùng với cả một ngôi làng nơi mà chúng ẩn nấp. Nhưng như thế vẫn chưa đủ.”

Wei nhìn vào Jia. “Đồng chí đang nói gì vậy, hả đồng chí?”

Jia Bangguo lúc này bắt đầu cảm thấy cái giá buốt của không khí trong mùa đông. Hãn lật cổ chiếc áo khoác lên. “Tôi đang nói là ngài Phó Chủ Tịch của chúng ta đang tìm kiếm một kẻ địch nào đó để tiêu diệt và hãn không cần biết kẻ đó là ai. Nhưng mà còn tệ hơn thế nữa, tôi nghĩ hãn đã không còn quan tâm đến hậu quả nữa rồi.”

“Điên à?” Wei Jintao nói. “Có lẽ là tôi không đồng ý với nhiều quyết định của hãn, nhưng mà đồng chí Lu sẽ không bao giờ làm nguy hại đến tương lai của Trung quốc đâu. Hãn yêu đất nước này còn hơn là yêu mạng của chính mình nữa mà.”

“Đó là điều tôi muốn nói đó!” Jia nói. “Tôi không nghĩ là hãn còn yêu mạng mình nữa rồi. Tôi không nghĩ hãn quan tâm đến sống chết gì nữa rồi.”

Jia ngẩng mặt về phía chòm sao, đôi mắt chuyển từ ngôi sao này qua sao kia trong nhóm Bắc Đẩu Thất Tinh. “Nếu chúng ta không làm cái gì đó sớm, tôi cũng không rõ Trung quốc có còn một tương lai nào nữa hay không.”

Chương 49

USS Midway (CVN-82)

Biển Andaman (phía đông của quần đảo Nicobar)

Thứ Ba, 2 Tháng 12, 19:24 giờ địa phương.

Đại tá Anthony Romano, hạm trưởng của chiếc USS Midway, nhìn các khu vực màu xanh lục càng lúc càng nhiều trên màn ảnh của hệ thống khống chế hư hại. Màn ảnh cho thấy sự mô tả ba-chiều của kiến trúc bên trong của chiếc tàu: các sàn tàu, vách chắn, vỏ tàu được vẽ màu xám bán trong suốt để cho người xem có thể nhìn xuyên qua kết cấu ở bề mặt để thấy được các phòng ốc và lối đi bên dưới.

Màu xanh lục tượng trưng cho nước biển. Năm ngăn kín bên phải của khung hình chiếc tàu được tô màu xanh từ sàn lên đến quá đầu người. Đó là những phần tàu bị ngập nước khi các quả phi đạn hành trình Trung quốc phá thủng vỏ tàu.

Nhờ các hệ thống khống chế thiệt hại tự động, khả năng kín nước tốt và phản ứng nhanh chóng của thủy thủ đoàn, vụ ngập nước được giới hạn vào khu vực nhỏ nhất. Giờ đây, sau khi cố gắng cật lực để ngăn không cho nước tràn vào, họ lại cố tình để nước ủa vào. Trên màn ảnh hệ thống khống chế hư hại, nhiều ngăn kín bên trái đang bị tô màu xanh nhanh chóng, khi nhiều tấn nước được bơm vào những khu vực trước đây đang khô ráo.

Kỹ thuật này được gọi là ngập nước ngược. Đây là một phương pháp được nhìn nhận dùng để khôi phục độ nghiêng của một chiếc chiến hạm khi nó đã bị ngập nước đủ để nó có nguy cơ lật.

Romano đã biết đến phương pháp này ngay từ khóa học đầu tiên về khoa khống chế hư hỏng ở trường sĩ quan hải quân ở Annapolis. Ngồi thoải mái trong lớp học, trong bài tập, phương pháp ngập nước ngược có vẻ là một cách thức hợp lý để sửa độ nghiêng của một chiếc tàu. Nhưng mà nơi này không phải là Trường Võ Bị Hải Quân và hàng ngàn lít nước biển ủa vào chiến hạm

của hãn không phải chỉ là lý thuyết nữa rồi.

Cái ý kiến này xuất phát từ chính đô đốc Zimmerman. Chỉ cần cho một tý nước vào bên trái, làm cho sân bay bằng phẳng lại, thế là họ lại có thể phóng máy bay rồi.

Chẳng qua là đây không phải là một tý nước. Mà là một lượng lớn nước. Mà nước không phải là ùa vào những ngăn kín trống không. Nước sẽ được bơm vào hai nơi chứa thiết bị điện tử, một phòng chứa dụng cụ phụ trợ, một phòng chứa giàn máy điều hòa không khí và một phòng chứa quạt gió. Đám chuyên viên và kỹ sư của Romano đã phải bỏ ra nhiều giờ hồi hải tháo ốc, tháo dây điện và di dời càng nhiều dụng cụ thiết bị càng tốt ra khỏi các ngăn kín đã được chọn cho vụ ngập nước ngược này. Tuy nhiên thời gian không đủ để di chuyển được một phần ba số thiết bị. Và giờ đây, máy phát điện, hộp cung cấp điện, máy vi tính, máy bơm, máy thổi hơi, nhiều giàn ổ cứng đang bị cho ngập trong nước biển đầy tính chất ăn mòn.

Khi nhiệm vụ này chấm dứt, số lượng nước dư thừa này sẽ được bơm ra khỏi tàu, tuy nhiên một số lớn thiết bị sẽ không còn đáng tiền sửa chữa nữa. Trận đánh kế tiếp còn chưa bắt đầu mà chiếc Midway đã phải gánh chịu thêm hàng mấy triệu đô-la thiệt hại rồi. Có thể hàng mấy chục triệu ấy chứ.

Romano lắc đầu và cố nhin câu chưởi thề. Cả biên đội nằm dưới quyền chỉ huy của đô đốc Zimmerman, nhưng chính chiếc tàu này lại là trách nhiệm của Romano. Hơn thế, hãn lại yêu con quái thú bằng kim loại này bằng sự cuồng nhiệt mà hãn chỉ dành cho vài người mà thôi. Hãn yêu quý từng mỗi hàn, từng cái đinh và từng phân sàn tàu từ đầu đến đuôi. Midway là bé cưng của hãn và hãn không ưa nổi bất cứ kẻ nào làm ‘nàng’ chịu thiệt.

Hãn cũng hiểu được cái lý luận đưa đến việc làm này và hãn cũng đồng ý. Nhưng hãn không bắt buộc phải vui vẻ với quyết định ấy, mà hãn thật sự không vui.

Phần tô màu xanh trên màn hình hệ thống khống chế hư hại đã đạt đến mức quá đầu người ở các vùng được chỉ định bị ngập nước.

Đại tá Romano quay sang viên phụ tá về việc khống chế hư hại. “Anh nghĩ sao, hả Steve?”

Đại úy Steve Cohen kiểm tra các thông số trên hai màn ảnh máy vi tính

khác nhau. Rồi gã lại liếc nhìn lên trang bị đo độ nghiêng được gắn trên một xà ngang trên trần. Gã gật đầu. “Có vẻ như chúng ta đã bằng phẳng lại rồi đó, thưa Đại tá. Sàn bay chắc đã phải ổn và bằng phẳng rồi.”

Gã bấm vài nút và kiểm tra một màn ảnh thứ ba. “Tất cả số nước ấy đã khiến chúng ta ngập sâu hơn trong nước và chúng ta sẽ mất một ít tốc độ.”

“Hi vọng rằng cái đó sẽ không tạo ra vấn đề gì.” Romano nói. “Sĩ quan Phi Hành đã cam đoan là chúng ta có thể bù đắp việc bị giảm tốc độ bằng cách gia tăng tốc độ máy phóng và cường độ của hệ thống EMALS⁽⁶⁵⁾. Ít ra khái niệm là như thế. Chúng ta không thể biết chắc được cho đến khi làm thử.”

EMALS viết tắt cho Electromagnetic Aircraft Launch System, kỹ thuật thể hệ mới của sàn bay đã thay thế hệ thống phóng bằng hơi ép, được trang bị trên các hàng không mẫu hạm thuộc lớp mới của Mỹ. Hệ thống dùng điện này nhẹ hơn, nhanh hơn và hữu hiệu hơn xa loại hệ thống cơ khí dùng hơi nước trước đó. Quan trọng hơn là EMALS cung cấp mức điều khiển chính xác chưa từng có, giúp cho hệ thống này có thể phóng bất cứ thứ gì, từ máy bay không người lái loại nhẹ cho đến những máy bay nặng quá năng lực của các hệ thống phóng cũ.

Trên lý thuyết, một chiếc tàu sân bay có trang bị hệ thống EMALS có thể phóng máy bay với sức gió tương đối chưa tới 10 hải lý/giờ trên sàn bay⁽⁶⁶⁾. Cái này khác xa tốc độ hơn 30 hải lý/giờ mà các tàu sân bay được trang bị hệ thống cũ đòi hỏi phải đạt đến.

Họ sẽ sớm biết được lý thuyết này có đúng với sự thật hay không.

Romano nhắc một chiếc điện thoại và bấm nút phòng chỉ huy. “Thưa đô đốc, đây là Đại Tá Romano. Tôi đang trên đường lên phòng điều hành. Chúng ta có thể chuẩn bị cất cánh bất cứ lúc nào đô đốc sẵn sàng.”

Hắn lắng nghe vài giây, lễ phép chào rồi gác máy, tiến ra cửa.

“Phải thành công,” hắn tự nói. “Nhất định phải thành công.”

Chương 50

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Ba, 2 Tháng 12, 23:56 giờ địa phương.

Chiếc Towers lướt đi trong đêm như một chiếc bóng, lớp sơn hướng quang ngụy trang của nó dường như gói cái dáng thon dài đầy góc cạnh của chiếc tàu vào một màu sắc còn đậm hơn cả đêm khuya nữa. Cách đó hơn 400 km về phía tây, phía bên kia biên đội tàu sân bay của Trung quốc, chiếc khu trục cùng lớp Donald Gerrard cũng đang lao nhanh. Cả hai chiếc chiến hạm đều chạy trong trạng thái ‘tối thui và im lìm’, mọi cảm biến tích cực và trang bị bức xạ đều bị tắt, hướng đi và tốc độ của chúng đã được tính toán để tạo ra diện tích mặt cắt ngang nhỏ nhất cho ra-đa địch.

Ngay cả ánh trăng cũng được lưu ý đến. Theo như niên giám hải quân, lúc mặt trăng chính thức lặn vẫn còn cách lúc này 5 phút nữa, tuy nhiên phân nửa mặt trăng đã khuất xuống dưới chân trời phía tây. Vào lúc 1 phút sau nửa đêm, toàn bộ mặt trăng sẽ bị địa cầu che khuất. Dưới ánh sao còn lại, lớp sơn ngụy trang trên cả hai chiến hạm sẽ khiến chúng rất khó bị phát hiện bằng mắt, cho dù là mắt người hay cảm biến quang học.

Một hệ thống ngăn chặn tia hồng ngoại có khả năng thích ứng tự động làm cho độ nóng do cả hai chiến hạm lưu lại, chỉ xê xích nửa độ so với nhiệt độ không khí chung quanh mà thôi. Và ký hiệu âm thanh của chiến hạm cũng bị cắt giảm bởi những mô-đun giảm thanh tích cực thuộc thế hệ thứ bảy, cộng với động cơ tàu đã được cách ly âm thanh.

Mặc dù có những lời đồn thổi trong mạng internet, bấy nhiêu kỹ thuật quý dị ấy cũng không khiến cho hai chiến hạm Mỹ này trở thành vô hình. Nếu quả thật có một kỹ thuật nào có thể làm 9.800 tấn thép hoàn toàn biến mất, thì các kỹ sư của nền công nghệ quốc phòng Mỹ vẫn chưa mò ra. Cho dù ở vào trạng thái hoàn toàn tàng hình, hai chiếc USS Towers và USS Donald Gerrard

cũng không phải không thể bị phát hiện. Chúng chỉ khó thể bị phát hiện hơn thôi.

• • •

Sự khác biệt giữa hai tình trạng ấy, ‘không thể’ và ‘khó thể’ bị phát hiện, vẫn đang nặng nề trong tâm trí của Trung Tá Silva trong khi nàng đứng cạnh Đại Tá Bowie trong phòng hành quân CIC và quan sát màn ảnh chiến thuật Aegis. Dưới tình huống nào khác, sự khác biệt trên lý thuyết giữa hai tình trạng ‘không thể’ và ‘khó thể’ phát hiện có lẽ đã trở thành một tiêu đề tranh cãi kỹ thuật rất hấp dẫn. Nhưng mà trong tình huống hiện tại, cái khác biệt nhỏ xíu trên lý thuyết ấy có thể là khác biệt giữa sống hay chết.

Trên màn ảnh, hai phù hiệu màu xanh lơ tượng trưng cho hai chiếc Towers và Gerrard đang lướt vào những vùng màu đỏ dùng để miêu tả vùng được bao phủ bởi ra-đa của các chiến hạm Trung quốc gần nhất. Các vùng này có ám hiệu bằng màu dựa theo xác suất bị phát hiện: màu đỏ nhạt để chỉ xác suất thấp, màu đỏ đậm hơn để chỉ xác suất cao hơn. Ở ngoài rìa của vùng ra-đa địch bao phủ, màu đỏ nhạt đến độ gần như màu hồng. Gần đến chiếc tàu sân bay Trung quốc, màu đỏ đậm dần thành màu đỏ máu.

Hai chiến hạm Mỹ ở phương hướng gần như đối diện nhau, chiếc Towers chạy về hướng tây còn chiếc Gerrard tiến về hướng đông, cả hai đều chậm rãi tiến về đội chiến hạm Trung quốc nằm ở giữa. Đến một điểm nào đó, hai chiếc khu trục hạm Mỹ sẽ vượt qua một lần ranh mờ hồ nào đó, nơi mà các góc cạnh có thể đẩy tạt đi bức xạ vi ba và các tấm lát trên vỏ tàu có thể hấp thu bức xạ ra-đa sẽ không còn khả năng che giấu chúng khỏi các cảm biến của địch nữa. Mục đích của họ là bắt đầu cuộc tấn công trước khi họ vượt qua lần ranh vô hình đó.

Nếu mọi thứ đều diễn ra theo kế hoạch đã định sẵn, quân Trung quốc sẽ không hề hoài nghi gì sự hiện diện của hai chiếc chiến hạm Mỹ cho đến khi họ phát hiện ra những quả phi đạn đang lao đến mình. Mà đến lúc đó, thì đã quá muộn rồi.

Mắt của Silva vẫn dán vào màn ảnh. Bên cạnh phù hiệu của chiếc Towers là một ô chữ sáng rực chứa xác suất bị phát hiện do máy vi tính tính ra; dãy số này gồm hai phần được chia bởi một gạch chéo: 62,0/7,8. Nhóm số đầu, được trình bày để người quan sát có thể so sánh dễ dàng, là thông số diện tích mặt cắt ngang của một chiếc khu trục hạm lớp Arleigh Burke tiêu chuẩn. Nhóm số sau là thông số ký hiệu ra-đa đã được giảm thiểu của một chiếc tàu thuộc Nhóm III Arleigh Burke đã được cải tiến.

Dựa theo cường độ tín hiệu hai chiến hạm nhận được ở vị trí hiện tại, máy vi tính của hệ thống 'chỉ huy và quyết định' Aegis dự đoán 62% khả năng một chiếc khu trục Arleigh Burke chưa được cải tiến sẽ bị ra-đa Trung quốc phát hiện, và 7,8% khả năng các cảm biến Trung quốc đó có thể phát hiện chiếc Towers.

Trong khi Silva đang quan sát, số liệu đổi thành 68,2/9,1, khi chiếc USS Towers nhích đến gần hơn vòng đai phòng thủ của chiếc tàu sân bay Trung quốc.

Trên quan điểm trí thức, Silva nhìn nhận là 9 phần trăm không phải là xác suất cao, nhất là khi so sánh với gần 70 phần trăm mà một chiếc tàu ít có tính năng tàng hình hơn đã phải chịu vào lúc này. Nhưng mà cho dù có được các kỹ thuật tiên tiến nhất, thì vẫn có gần một phần mười khả năng một gã chuyên viên ra-đa Trung quốc sẽ nhìn sâu vào đám hình phản xạ hỗn loạn trên khung ảnh của gã và nhận ra một vết mờ nhạt nhỏ xíu tượng trưng cho chiếc USS Towers.

Silva kéo tầm mắt ra khỏi ô số liệu xác suất bị phát hiện và quan sát tình hình chiến thuật tổng thể. Chiếc tàu sân bay địch được bao bọc bởi bốn chiếc tàu chiến mặt nước: một cặp khu trục nhỏ đa năng Type 054A (lớp Jiangkai II) ở phía tây bắc và tây nam, và một cặp khu trục phòng không Type 51C (lớp Luzhou) ở phía đông bắc và đông nam. Như vậy là cả hai chiếc khu trục Trung quốc đều ở phía đông của biên đội, gần chiếc Towers nhất, có lẽ để phòng vệ chống lại biên đội Midway đang triệt thoái.

Phù hiệu của các chiến hạm Trung quốc được bao quanh bởi một vòng tròn được vẽ bằng đường chấm, tượng trưng cho khu vực được tính toán là 'không thể xác định'. Các chiến hạm địch được ước tính là nằm đâu đó trong

vùng ‘không thể xác định’ ấy, nhưng vị trí chính xác thì không rõ.

Vì các ăng-ten ra-đa của chính chúng đã bị tắt đi, hai chiếc Towers và Gerrard phải dựa vào dữ liệu được cung cấp bởi thiết bị chiến tranh điện tử AN/SLQ-32(V)3. Thiết bị SLQ-32 (được nhân viên sử dụng đọc là Slick-32, người dịch: ‘slick’ nghĩa là trơn tru hay lanh lẹ) có khả năng phát hiện, nhận diện và truy lùng hầu như tất cả mọi loại ra-đa truy lùng, nhắm bắn hay định vị. Nhưng cho dù có khả năng thích ứng cao và tính toán mạnh, Slick-32 vẫn chỉ là một cảm biến tiêu cực. Nó có thể xác định phương hướng của ra-đa địch, nhưng nó không có khả năng tính toán thiết bị bức xạ của địch cách bao xa. Thông số phương hướng này cũng đủ để nhắm phi đạn Harpoon⁽⁶⁷⁾ rồi, nhưng thiếu số liệu về tầm xa tối cần thiết cho hầu hết các hệ thống vũ khí khác.

Nếu hai chiếc Towers và Gerrard không phải hoạt động trong tình trạng hạn chế bức xạ tuyệt đối, chúng có thể trao đổi phương hướng qua mạng thông tin chiến thuật, thiết lập và duy trì vị trí ra-đa địch và xác định vị trí chiến hạm Trung quốc một cách chuẩn xác và liên tục. Thay vì vậy, họ bị buộc phải dùng số liệu do một chiếc máy bay không người lái Night Eagle III đang bay trinh sát vòng vòng bên trên biên đội địch ở cao độ 6,000 m, lâu lâu chuyển xuống cho họ.

Được cấu tạo bằng nguyên liệu hỗn hợp có khả năng để bức xạ xuyên suốt qua mà không phản chiếu lại, máy bay này nhỏ, nhẹ và có tính năng tàng hình khá cao. Cứ khoảng mỗi 15 phút, nó lại chiếu một tia laser đèn lưỡng cực cực tím lên trời, mang theo một khối số liệu bằng kỹ thuật số đến một trong số 11 chiếc vệ tinh thông tin liên lạc SATCOM trong quỹ đạo. Vệ tinh này lập tức mã hóa dữ liệu từ máy bay không người lái ấy và lại chuyển nó trở về mặt đất trong một tín hiệu UHF đã mã hóa. Lúc ấy, tín hiệu này được hai chiếc khu trục hạm Mỹ tiếp nhận và giải mã.

Qua những lần cập nhật định kỳ ấy, vùng không thể xác định quanh mỗi chiến hạm Trung quốc càng lúc càng thu nhỏ lại thành một điểm và hai chiếc Towers và Gerrard biết chính xác vị trí của mỗi chiếc địch hạm. Tuy nhiên với mỗi phút trôi qua và chiến hạm Trung quốc dịch chuyển trong đội hình của chúng, trang bị Slick-32 chỉ có thể theo dõi phương hướng của chúng

thôi. Ước tính về tầm xa sẽ càng lúc càng trở nên không đáng tin cậy và vòng tròn tượng trưng vùng ‘không thể xác định’ lại mở rộng ra.

Chiếc Night Hawk III có khả năng duy trì liên lạc liên tục với các vệ tinh, liên tục cập nhật vị trí của địch hạm, nhưng lập trình của nó là cố gắng tránh bị phát hiện. Có ít nhất là ba phi tuần tiêm kích J-15 đang bay vòng vòng trong khu vực này để bảo vệ cho chiếc tàu sân bay Trung quốc. Phương thức liên lạc của chiếc Night Hawk III rất kín đáo, nhưng không phải hoàn toàn vô hình.

Một lần nữa, chung quy cũng chỉ là sự khác biệt giữa ‘không thể’ và ‘khó thể’ phát hiện mà thôi. Sự thành công hay thất bại của nhiệm vụ này, cái sống hay cái chết, đều tùy thuộc vào việc duy trì chiếc máy bay không người lái này và hai chiếc chiến hạm Mỹ bên dưới mức có thể bị phát hiện.

Bất cứ một chiếc nào trong số các máy bay tiêm kích Trung quốc ấy đều có khả năng may mắn bắt được một tia phản chiếu từ chiếc Towers hay Gerrard vào bất cứ lúc nào. Một trong số các viên phi công có khả năng tình cờ liếc mắt lên trên (hay xuống dưới) vừa đúng một góc độ nào đó và thoáng thấy một cái dáng đen thui kỳ dị giữa các làn sóng hay một cái bóng đen nhỏ có cánh in trên bầu trời đêm.

Silva biết rằng nàng không nên có những suy tư như thế, nhưng mà đây là cái khoảng thời gian mà nàng rất ghét. Cái khoảng thời gian chờ đợi. Chính là cái khoảng khắc yên lặng trước khi bão tố trong truyền thuyết ấy mà. Cái khoảng thời gian dài vô tận khi không có hành động nào, khi mà mỗi giây đều như kéo dài ra thành một lưỡi dao sắc bén như dao cạo, mà người ta không có gì để làm ngoại trừ việc suy tư về đủ thứ chuyện sai lầm có thể xảy ra.

Trên màn hình chiến thuật, phù hiệu của hai chiếc Towers và Gerrard đã ở thật sâu vào khu vực càng lúc càng đỏ đậm của vùng được bao phủ bởi ra-đa Trung quốc rồi. Khung số cho thấy xác suất bị phát hiện đã là 88,1/17,6. Đã có đến gần một phần năm khả năng bọn họ bị phát hiện rồi, mà các con số này vẫn còn tiếp tục tăng lên cao thêm.

Nếu chia đôi phần tốt nhất và tệ hại nhất của khu vực ‘không thể xác định’, các chiếc khu trục Trung quốc đang cách xa họ chỉ hơn 70 km. Chúng

đã lọt vào tầm của phi đạn Harpoon từ lâu rồi, nhưng từ buổi thuyết trình trước khi tiến hành nhiệm vụ, Silva đã biết rằng Đại Tá Bowie dự tính tiến gần thêm 5 km nữa trước khi bắt đầu cuộc tập kích.

Như hầu hết các tàu chiến mặt nước của Mỹ, chiếc Towers chỉ mang theo có tám quả phi đạn đối hạm Harpoon thôi. Chiếc USS Donald Gerrard cũng chỉ có tám quả. Như vậy, họ chỉ có thể dành bốn quả cho mỗi mục tiêu, nhưng mà chiến hạm Trung quốc nghe đâu được trang bị các hệ thống chống phi đạn rất tốt.

Bowie muốn tiến đến gần đủ để tiếp tục xạ kích bằng trọng pháo, trong trường hợp số lượng Harpoon ít ỏi không đủ bảo đảm đánh gục kẻ địch.

Chỉ cần trước đây một năm thôi, một cuộc xạ kích bằng pháo từ tầm xa 60 km đã là một điều không thể thực thi. Để đánh các mục tiêu trên mặt nước, tầm xạ kích hữu hiệu của một viên đạn pháo tiêu chuẩn 127 mm của Hải quân chỉ chưa đến 20 hải lý (36 km), chưa được phân nửa tầm xa mà kế hoạch của Bowie đòi hỏi. Nhưng đó là trước khi sự xuất hiện của Vulcano.

Trong suốt nhiều thập kỷ qua, đã có nhiều cố gắng để triển khai đạn pháo có rocket hỗ trợ để đạt được tầm xa hơn, nhưng không dự án nào của Mỹ thành công cả. Hai dự án hứa hẹn nhất, Ballistic Trajectory Extended Range Munition (BTERM) và Extended Guided Munition (ERGM), đều bị hủy bỏ vì vượt quá ngân sách và những trở ngại kỹ thuật dai dẳng.

Hải quân Hoa Kỳ cuối cùng đành đi đường vòng để tránh các vấn đề này bằng cách mua đạn từ hãng OTO-Melara của Ý. Nền công nghệ quốc phòng Ý đã thành công trong khi các tập đoàn công nghệ quân sự của Mỹ đều thất bại. Các quả đạn 127 mm Vulcano của hãng OTO-Melara hoàn toàn phù hợp với pháo 127 mm trên chiến hạm Mỹ và tầm bắn tối đa của chúng là 75 km.

Các pháo thủ trên hai chiếc Towers và Gerrard đều đã được huấn luyện sử dụng đạn Vulcano và họ đã trải qua một số lần huấn luyện đáng nể, qua phương pháp mô phỏng trên máy vi tính, để chuẩn bị sử dụng loại đạn mới này. Tuy nhiên máy huấn luyện mô phỏng chính xác nhất cũng có giới hạn thực tế và những cuộc tập dượt bằng đạn thật chỉ xảy ra được 5-6 lần mà thôi.

Xét đến các sự kiện ấy và biết rằng Hải quân Hoa Kỳ chưa từng sử dụng đạn Vulcano trong thực chiến lần nào, Bowie đã quyết định nhích tới gần

mục tiêu thêm một chút nữa, trước khi bắt đầu cuộc tập kích.

Silva hoàn toàn đồng ý với lối suy nghĩ của viên hạm trưởng này. Hoàn toàn hợp lý khi mà hắn không dựa dẫm vào các đánh giá trên sách vở về khả năng của món vũ khí mới này. Tốt nhất là thêm vào một mức an toàn trong trường hợp sách vở viết sai.

Nhưng mà số xác suất bị phát hiện vẫn tiếp tục tăng lên. Trong khi Silva quan sát, nó đã đổi thành 91,6/22,9 rồi. Trong vài phút nữa, khả năng bị phát hiện sẽ đạt đến 30 phần trăm. Quá cao để người ta cảm thấy thoải mái rồi.

Silva nhìn quanh và chạm vào ánh mắt của Bowie. Hắn hơi nhướn một bên lông mày lên, nói. “Có lẽ đây là cảm giác của một hạm trưởng tàu ngầm nhỉ.”

Hắn quay sang màn ảnh chiến thuật. “Cố gắng lén vào vòng đai cảm biến của quân địch mà không bị phát hiện. Hiểu rằng chỉ có sự im lặng và may mắn mới có thể giữ được tính mạng của mình.”

Trung tá Silva gật đầu, nhưng không nói gì cả. Mắt nàng lướt qua lại giữa số liệu ước lượng khoảng cách với mục tiêu và xác suất bị phát hiện. Hai dãy số, một con số giảm dần còn con số kia thì tăng dần. Im lặng và may mắn. Im lặng... May mắn. Im lặng...

Một loạt âm thanh tín hiệu UHF đã mã hóa vang lên từ máy truyền tin SATCOM, mang theo số liệu vị trí mới nhất từ chiếc Night Hawk III. Trên màn ảnh Aegis, khu vực ‘không thể xác định’ của các chiến hạm Trung quốc lập tức thu nhỏ lại thành những điểm tách rời.

Đại tá Bowie nhìn vào vị trí của các mục tiêu, ước tính góc độ và khoảng cách đối chiếu với kế hoạch trong đầu. Hắn gật đầu, tăng hăng và nói lớn. “Chúng ta tiến hành nào.”

Và đột nhiên, thời điểm đã đến.

Chương 51

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Tư, 3 Tháng 12, 00:13 giờ địa phương.

Viên sĩ quan Tác Chiến (TAO) bấm nút nói. “Điều Hành Vũ Khí, TAO đây. Anh được phép xạ kích. Hãy bắn vào Mục Tiêu Mặt Nước Không Một và Mục Tiêu Mặt Nước Không Hai bằng Harpoon đi.”

Tiếng trả lời vang lên ngay lập tức. “Điều Hành Vũ Khí đây, aye.”

Vài giây sau, sàn tàu bằng thép rung lên khi những quả phi đạn hành trình đối hạm gầm thét lao ra khỏi ống phóng của chúng.

“TAO, Điều Hành Vũ Khí đây. Bốn con chim rời ổ rồi, không thấy trực trặc gì. Đã bắn hai quả tới mỗi mục tiêu mặt nước địch.”

Trung tá Silva quan sát phù hiệu của bốn quả đạn bạn xuất hiện trên màn ảnh chiến thuật và lao đến những điểm trung gian đã được hoạch định từ trước, nằm phía bên kia của các mục tiêu. “Còn phải bao lâu nữa mới bắn đợt thứ nhì vậy?”

“Khoảng ba phút nữa.” Đại tá Bowie đáp.

Kế hoạch là tấn công trong hai giai đoạn. Đợt phi đạn đầu sẽ bay qua chiến hạm địch, bên dưới tầm nhìn của ra-đa Trung quốc. Khi các quả Harpoon này đã bay được nửa đường đến các địa điểm trung gian, đợt phi đạn thứ nhì sẽ được phóng đến các điểm trung gian của chúng, nằm ở phía bên này của các mục tiêu.

Khoảng cách giữa hai đợt phóng đã được tính toán để cho tất cả các quả Harpoon đều bay đến điểm trung gian của chúng cùng lúc. Sau đó, mọi quả phi đạn đồng loạt chuyển hướng bay thẳng đến mục tiêu và chuyển sang giai đoạn tấn công tối hậu, khi mà các ra-đa truy lùng mục tiêu được bật lên.

Bên phía tây của biên đội địch, chiếc USS Donald Gerrard cũng sẽ tiến hành một cuộc tập kích y như vậy vào hai chiếc tàu khu trục nhẹ bên phía bên

kia của đội hình địch.

Cách đánh này được gọi là ‘simultaneous time-on-target’, tạm dịch là ‘đồng thời đến mục tiêu’. Nếu được thực hành đúng đắn, mỗi chiếc tàu hộ vệ của Trung quốc sẽ phải đột nhiên đối đầu với bốn quả phi đạn Harpoon, bay đến từ những phương hướng khác nhau.

Các chiếc tàu khu trục nhẹ đa năng lớp Jiankai II (Giang Khải II) và khu trục phòng không lớp Luzhou (Lữ Châu) được biết là có trang bị hệ thống chống phi đạn hành trình mạnh mẽ. Nếu phải đối diện với một (hay cho dù nhiều) quả Harpoon bay đến từ cùng đại khái một phương hướng, rất có khả năng là các chiến hạm Trung quốc này sẽ đánh chặn được hầu hết hoặc tất cả phi đạn. Nhưng mà khả năng chúng có thể xạ kích bốn phi đạn địch cùng lao đến từ những phương hướng khác nhau thì thấp hơn nhiều.

Nếu các đánh giá chiến thuật gần đây nhất đều chính xác, thì một cuộc tập kích theo lối ‘đồng thời đến mục tiêu’ sẽ đánh trúng một hay hai phát vào mỗi chiến hạm địch.

Đối với Silva, thời gian dường như đã gia tốc dữ dội. Khoảng thời gian 3 phút giữa hai đợt phi đạn dường như lướt qua trong vài giây ngắn ngủi, rồi sàn tàu lại run lên vì đợt Harpoon thứ nhì được phóng đi. Bốn phù hiệu vũ khí bạn lại hiện lên trên màn hình Aegis và ngay lập tức bắt đầu bay về hướng điểm trung gian của chúng.

Các phi đạn này chỉ vừa bay chưa đến 1 phút thì báo cáo của nhóm Chiến Tranh Điện Tử (EW – Electronic Warfare) đã vang lên trên mạng. “TAO, đây là EW. Tôi bắt được hai nguồn phát xạ X-band, hướng đi hai-tám-không. Đặc điểm tín hiệu và nhịp tần số phù hợp với ra-đa điều khiển xạ kích của máy bay tiêm kích Chengdu J-15.”

Trước khi bất cứ người nào kịp phản ứng, tiếp theo là báo cáo của viên chỉ huy Không Chiến. “TAO, Không Chiến đây. Dòng dữ liệu từ chiếc Night Eagle III vừa bị cắt ngang giữa chừng.”

Viên TAO bấm nút nói. “Không Chiến, TAO đây. Nói rõ báo cáo vừa rồi. Có phải anh bị mất liên lạc với vệ tinh không?”

“TAO, Không Chiến đây. Thưa thiếu tá, không phải vậy ạ. Chúng ta vẫn còn liên lạc tốt với SATCOM 7, nhưng vệ tinh đã mất liên lạc với máy bay

không người lái rồi.”

Silva trao đổi ánh mắt với Bowie. “Đại tá, nếu tôi không lầm, một phi tuần Trung quốc vừa đánh rơi chiếc máy bay không người lái của chúng ta rồi.”

Nhận định của nàng được xác nhận bởi viên Sĩ Quan Phòng Lái chỉ hai giây sau. “TAO, Phòng Lái đây. Thủy thủ canh gác vừa báo cáo trông thấy một quả cầu lửa ở hướng hai-bảy-năm. Góc độ là 51 độ.”

Bowie quay sang viên TAO. “Chuẩn bị kích hoạt SPY nhé. Các bằng hữu Trung quốc của chúng ta vừa nhận ra là chúng ta đang ở trong xóm của họ rồi đó. Tôi muốn chúng ta sẵn sàng chuyển sang tư thế chiến đấu Aegis hoàn toàn ngay lập tức khi được lệnh.”

Hắn đề cao giọng để cho toàn bộ nhân viên phòng hành quân CIC đều nghe được. “Mọi người nghe đây. Sắp sôi nổi lên rồi đó. Mọi người hãy tập trung và sẵn sàng cho bất cứ điều gì nhé!”

Trên màn ảnh Aegis, phù hiệu của các phi đạn Harpoon vừa bay đến các điểm trung gian cuối cùng và queo về phía các chiến hạm địch. Các phi đạn này thuộc loại bay rà sát mặt nước để tránh vùng bao phủ của ra-đa từ các mục tiêu càng lâu càng tốt. Trong vòng khoảng 90 giây nữa, chúng sẽ có thể bị phát hiện bởi các nhân viên ra-đa Trung quốc.

Bowie không có ý đồ cho phép các chiến hạm địch kịp thời gian phản ứng chống lại các phi đạn ấy. Hắn gật đầu với viên TAO. “Bắn pháo vào chúng đi.”

Viên TAO chuyển lệnh cho nhóm Điều Khiển Vũ Khí và chiếc chiến hạm giật lên khi khẩu pháo 127 mm nhả ra phát đạn đầu tiên. Tiếng súng vang lên bên trong phòng hành quân CIC như một tiếng sấm, chỉ hơi giảm thấp vì các vách tường thép cách ly căn phòng với tháp pháo.

Khẩu pháo bắt đầu chu kỳ nạp đạn tự động của nó, cứ mỗi ba giây lại bắn một quả trong tiếng nổ chấn động cả xương cốt. Sau khi năm quả đạn được phóng đi, khẩu pháo lại quay sang chiếc khu trục hạm Trung quốc thứ nhì và nhả ra năm quả khác. Rồi khẩu pháo lại quay trở về chiếc khu trục hạm đầu và lại bắn năm phát.

• • •

Viên pháo Vulcano :

Mỗi giây bay được 800 m, viên pháo đầu tiên chỉ mất 74 giây đã bay đến mục tiêu. Khi bay đến đoạn cuối của đường bay, mô-đun kiểm soát hai cánh nhỏ ở đầu mũi tiếp nhận dữ liệu GPS và so sánh với vị trí được ước tính bởi khối đo lường quán tính, bên trong viên pháo. Mô-đun kiểm soát điều chỉnh góc độ của hai chiếc cánh nhỏ và viên đạn Vulcano chúi đầu vào giai đoạn bay cuối cùng.

Cảm biến tia hồng ngoại khóa cứng vào nguồn nhiệt lượng lớn nhất mà nó có thể thấy. Mô-đun kiểm soát cánh nhỏ làm một điều chỉnh góc độ sau cùng và viên pháo dẫn đường lao đến mục tiêu như một ngôi sao băng.

Chiếc tàu khu trục lớp Luzhou có hai động cơ tua-bin hơi nước do Trung quốc thiết kế. Khi viên pháo đầu tiên trong loạt đạn bắt đầu từ bầu trời lao xuống, ký hiệu nhiệt lượng mạnh nhất là một cụm khí siêu nóng bốc lên từ ống khói ở phía trước.

Viên Vulcano đầu tiên đâm vào nơi nóng nhất của luồng hơi xả ra, khoảng 2 m bên trên ống khói, hoàn toàn hút khỏi chiếc tàu khu trục và trúng vào nước khoảng 15 m bên trái của chiếc tàu. Nó nổ tung, bắn tung một làn mưa mảnh đạn hoặc là lao vào biển, hoặc là bắn trúng vào vỏ tàu thép của chiến hạm kêu leng-keng một cách vô hại.

Ba giây sau, viên Vulcano tiếp theo bắn hút chiếc tàu Trung quốc còn xa hơn nữa. Nhưng rồi, viên thứ ba đã đến.

• • •

Khu trục hạm Shijiazhuang (Thạch Gia Trang), lớp Luzhou số 116, Hải quân QGPNDTH

Trung úy Dong Jie quay ống nhòm sang phải và cuống quít đảo khắp bầu trời bên phải của tàu. Viên sĩ quân trực và tên thủy thủ canh gác đang tụ lại nơi cửa sổ kính bên trái của phòng điều khiển, tìm cách nhìn nơi hai vụ nổ

vừa xảy ra bên trái của tàu.

Nhưng mà họ đang nhìn sai hướng rồi. Các quả tên lửa hay đạn pháo, hay cái gì đó đã bay đến từ phía đông. Trung úy Dong đã nghe thấy chúng rờ ràng, một tiếng rít cao thê mà tai gã chỉ thoáng nghe được. Âm thanh gì thế nhỉ? Cái thứ gì nổ vậy nhỉ?

Thế rồi gã lại nghe thấy tiếng rít ấy lần nữa, cũng từ phía đông như hai lần trước. Gã quay sang viên sĩ quan trực và nói. “Nghe kìa!”

Nhưng viên sĩ quan trực không hề lắng nghe.

Dong bước mau đến cánh cửa kín nước bên phải của phòng chỉ huy. Gã vận mạnh cần kéo cửa lên, kéo cửa mở ra và bước ra hành lang bên phải dưới ánh sao. Khí trời đêm lạnh lẽo ập vào người gã như một nhát búa, nhưng gã muốn biết cái âm thanh kia từ đâu đến.

Chẳng biết nó là cái gì, nhưng chắc chắn nó quá nhỏ để có thể thấy trên ra-đa bởi vì các màn ảnh trong phòng chỉ huy không cho thấy có vật gì đang tiếp cận cả và các nhân viên điều hành ra-đa cũng không có báo cáo bất cứ điều gì bất bình thường.

Gã nâng ống nhòm lên mắt và quét qua bầu trời tối. Gã không thấy gì ngoài những ngôi sao. Nhưng mà kẻ nào lại có thể làm ra những điều này chứ nhỉ? Bọn Ấn Độ sao? Hay bọn Mỹ? Nhưng mà bọn chúng đã đi xa rồi mà. Bị đánh bại và bị xua đuổi khỏi chiến trường...

Xuyên qua cánh cửa phòng chỉ huy còn mở, Dong có thể nghe tiếng điện thoại reo lên. Chắc là hạm trưởng rồi, đang muốn một bản báo cáo về những tiếng nổ kỳ quái kia đây mà.

Tiếng rít đang lớn lên. Dong nghĩ rằng gã vừa thoáng thấy một cái gì đó, một cái bóng nhỏ và đen ngòm loáng thoáng lao xuống từ bầu trời tối thui.

Thế rồi một cụm ánh sáng quắc làm lóa mắt gã. Chân gã rời sàn tàu khi sóng xung kích và mảnh đạn xuyên vào thân thể gã, ném gã văng xuyên qua cửa vào phòng chỉ huy.

Lúc này, báo cáo vang lên trên loa, tiếng nói kích động của viên sĩ quan của nhóm Ra-đa lắp bắp nói về sự xuất hiện bất ngờ của bốn viên phi đạn đang lao đến từ những phương hướng khác nhau. Những tiếng thét lệnh cho các hệ thống vũ khí phòng thủ.

Nhưng đôi tai tê tái của Dong Jie đã bị tràn ngập bởi nhịp tim đập xa xôi của gã. Ban đầu rất nhanh, rồi chậm dần... chậm dần...

Gã khép đôi mắt, rồi lại mở chúng ra. Quan cảnh vẫn không hề thay đổi. Cho dù mí mắt gã đang đóng hay mở, gã chẳng thấy gì khác hơn là cái lóe sáng trắng của phát nổ.

Óc gã không nhận biết âm thanh như lưỡi cưa máy của những khẩu pháo nhiều nòng loại Gatling đang khạc ra những tràng đạn 30 mm vào màn đêm. Gã không hề nhìn thấy hai hỏa cầu bùng lên trong đêm tối khi hai dòng đạn cao tốc cắt nát hai quả phi đạn địch. Gã không hề nhìn thấy các khẩu Gatling di chuyển về phía những mục tiêu kế tiếp.

Và gã không hề nhìn thấy các quả Harpoon Mỹ còn lại vượt qua hàng rào phòng thủ và len lỏi vào để hạ đòn sát thủ.

• • •

USS Towers

“TAO, Điều Khiển Vũ Khí đây. Harpoon đến mục tiêu, ngay lúc này đây!”

Bowie không chút do dự. “Kích hoạt SPY đi!”

Vài giây sau, các màn ảnh Aegis không lồ bắt đầu tràn ngập dữ liệu về quân địch: năm phù hiệu tàu mặt nước địch và bốn cặp phù hiệu máy bay địch.

Trong một thoáng thời gian, 16 phù hiệu phi đạn bện năm chồng bên trên phù hiệu của các khu trục và khu trục nhẹ của Trung quốc, mỗi chiếc có 4 phi đạn bện. Rồi phù hiệu phi đạn màu xanh lơ biến mất khỏi màn ảnh, chừa lại phù hiệu tượng trưng cho chiến hạm địch.

Trung tá Silva quan sát các phù hiệu Harpoon tắt ngúm đi. Bao nhiêu phi đạn đã lọt qua được và bao nhiêu viên bị bắn hạ trước khi bay đến mục tiêu? Quan trọng hơn là, còn bao nhiêu chiến hạm hộ vệ cho chiếc tàu sân bay Trung quốc còn khả năng chiến đấu?

Lúc này, vì chiếc máy bay không người lái đã bị tiêu diệt, không có cách nào để đánh giá thành quả chiến đấu cả. Có lẽ phải mất nhiều phút nữa mới

có thể làm rõ được chiếc tàu nào còn có thể di chuyển và xạ kích, và chiếc nào đã bị loại khỏi vòng chiến. Nhưng mà các chiếc tàu khu trục Mỹ đang ở thế hạ phong về quân số và không thể nào chờ đợi để biết thành quả được.

“Cứ tiếp tục pháo kích vào chúng.” Bowie nói. “Năm viên, chuyển mục tiêu, năm viên, rồi lại quay trở lại.”

Cứ mỗi ba giây, khẩu pháo lớn lại gầm lên và một quả Vulcano khác lại bắt đầu hành trình xa xôi đến một trong hai chiếc khu trục hạng lớp Luzhou.

Ở phía bên kia của chiếc tàu sân bay Trung quốc, chiếc USS Donald Gerrard cũng đang hạ thủ với hai chiếc khu trục hạng nhẹ ở bên rìa tây của trận hình địch.

Cho tới nay, cuộc tập kích đã diễn ra y như trong kế hoạch. Cuộc đột kích đã xảy ra thật hoàn hảo, nhưng bất ngờ đã qua rồi. Khi mà các ra-đa SPY của họ đang phóng suất hằng mấy triệu watt năng lượng vào không gian, hai chiếc Towers và Gerrard đã mất đi mọi khả năng tàng hình rồi.

Bây giờ các máy bay tiêm kích của địch đã biết họ ở đâu. Lúc này họ đã không còn lẩn tránh được nữa.

Điều này được chứng minh chỉ 10 giây sau, khi tiếng nói của viên sĩ quan phụ trách Không Chiến vang lên trên mạng. “TAO, đây là Không Chiến. Bốn Bogies đang tiếp cận. Hai phi tuần mỗi cái hai chiếc. Có vẻ như bốn chiếc kia đang xông về phía chiếc Gerrard!”

“TAO đây, aye. Chờ một chút.”

Viên sĩ quan Tác Chiến nhìn sang Bowie. “Hạng trưởng, yêu cầu được phép khai hỏa vào máy bay địch.”

Bowie gật đầu. “Cho phép.”

Viên TAO quay trở về máy vi tính của mình và bấm nút nói. “Điều Khiển Vũ Khí, đây là TAO. Anh được phép khai hỏa. Xạ kích và hãy tiêu diệt mọi Bogies lọt vào tầm tác chiến của chúng ta!”

Trên màn ảnh Aegis, hai cặp máy bay địch màu đỏ đang nhích lại gần chiếc Towers.

Tiếng sấm lại vang lên khi khẩu pháo 127 mm lại phóng một quả Vulcano về phía một trong các tàu mặt nước của địch. Tiếng sấm này lập tức được tiếp theo bởi tiếng gào của tên lửa rời ống chứa.

“TAO, đây là Điều Khiển Vũ Khí. Bốn tên lửa được phóng rồi, không có trục trặc gì cả. Mỗi chiếc Bogey có một quả.”

Viên TAO đang với tay định bấm nút nói thì một báo cáo khác đã vang lên trên mạng. “TAO, Không Chiến đây. Bốn Bogies phóng phi đạn. Tôi đếm được 8 phi đạn đang bay đến.”

Viên TAO bấm nút nói. “Mọi vị trí, TAO đây. Có Vipers đang tiếp cận! Tôi lặp lại, có phi đạn đang tiếp cận! Điều Khiển Vũ Khí, chuyển Aegis qua chế độ tự động sẵn sàng. Cho CIWS vào chế độ tự động tác xạ. Break. EW, chuẩn bị phóng chaff!”

Chuyên viên Tác Chiến Điện Tử (EW – Electronics Warfare) trả lời ngay. “TAO, EW đây, sẵn sàng chaff rồi. Tôi đang theo dõi tám ra-đa truy tìm H-band, phù hợp với SSN-27 Sizzler. Xin được phép bắt đầu quấy nhiễu.”

“EW, TAO đây. Cho phép. Quấy nhiễu tùy ý.”

Một loạt tiếng gầm cho hay nhiều quả tên lửa SM-3 đã được phóng đi, tiếp theo là tiếng nói của viên sĩ quan chỉ huy nhóm Không Chiến. “TAO, Không Chiến đây. Mười sáu tên lửa đi rồi, không thấy trục trặc nào. Hai quả nhắm vào mỗi quả Viper.”

Các máy vi tính Aegis đang theo phương pháp ‘bắn-bắn-nhìn-bắn-bắn’: bắn hai quả tên lửa đánh chặn vào mỗi phi đạn hành trình đang đến gần, dùng ra-đa đánh giá xem những phi đạn nào đã bị tiêu diệt, rồi lại bắn hai quả tên lửa khác vào mỗi quả Viper nào còn sống sót sau đợt xạ kích đầu tiên. Trừ phi được người ta cắt ngang quá trình, Aegis sẽ tiếp tục phương thức tác xạ này cho đến khi chiếc Towers đã bắn hết phân nửa số tên lửa SM-3 mang theo. Đến khi ấy, các máy vi tính sẽ tự động giảm nhịp tác xạ xuống thành ‘bắn-nhìn-bắn-bắn’.

Lúc này, màn ảnh Aegis đã biến thành một núi dấu hiệu đỏ và xanh rối loạn. Mắt của Silva nháy từ dấu hiệu này qua cái khác, cố gắng tìm hiểu tình huống chiến thuật đang diễn biến nhanh chóng. Tình hình cuộc chiến đã trở nên phức tạp vượt qua trí óc con người có thể phân tích được. Trận chiến đã chuyển qua lĩnh vực cộng sinh giữa con người và máy móc, nơi mà con người chỉ còn có thể hoàn toàn lệ thuộc vào khả năng xử lý và kết nối dữ liệu của máy vi tính, mà máy vi tính cũng hoàn toàn lệ thuộc vào con người làm

ra những quyết định theo bản năng và đôi khi dựa vào vài khoảnh khắc tài hoa chiến thuật sáng chói.

Phía bên trái của màn ảnh, tương ứng với phía tây của biên đội tàu sân bay Trung quốc, tình hình cũng phức tạp y như vậy. Chiếc Gerrard cũng đang tối tăm mặt mũi trong trận chiến của chính nó với những quả tên lửa, vừa lao đến lẫn lao đi, đang bay tán loạn.

Giữa những dấu hiệu hỗn loạn, phù hiệu đỏ của chiến hạm mặt nước Không Hai lóe lên và được thay thế bởi khung số liệu ‘vị trí cuối cùng’. Chiếc chiến hạm ấy vừa biến mất khỏi ra-đa rồi. Hoặc là nó đã chìm lìm, hoặc là nó đã nổ tung thành những mảnh vụn quá nhỏ để có thể phản chiếu tia sóng ra-đa. Dù gì đi nữa, nó cũng biến mất rồi.

Silva đập nhẹ vào vai Bowie và chỉ vào màn ảnh. “Đại tá, chúng ta vừa tiêu diệt một mục tiêu mặt nước rồi đó.”

Bowie dời chú ý từ trận chiến trên không sang các phù hiệu tàu mặt nước, vừa đúng lúc viên sĩ quan Tác Chiến Mặt Nước loan báo sự kiện tàu địch bị tiêu diệt.

Viên hạm trưởng gật đầu hướng Silva. “Mắt cô lạnh thật.” Hãn bấm nút nói. “TAO, hạm trưởng đây. Cho khẩu pháo 127 mm chỉ tác xạ vào mục tiêu mặt nước Không Một thôi.”

Trên màn ảnh, các phù hiệu phi đạn địch và bạn bắt đầu nhập vào nhau. “TAO, Không Chiến đây. Đã bắn hạ ba Viper. Chúng ta vẫn còn 5 phi đạn đang bay đến.”

“TAO, aye. Break. EW, TAO đây. Bắn chaff đi.”

Nhân viên Chiến Tranh Điện Tử lên tiếng nhận lệnh. “Bắn chaff, aye.”

Tiếng nói của gã được tiếp theo bởi một loạt tiếng nổ nhỏ. “Đã bắn sáu viên.”

Trong màn đêm, sáu quả đạn đầu tròn vọt ra khỏi giàn phóng Super-RBOC ở phía trước. Các viên ‘Super Rapid-Blooming Overboard Chaff’ (Super-RBOC, tạm dịch là đạn ‘chaff nổ cách xa tàu siêu nhanh’, xem ghi chú về chaff) bay vào không trung và nổ tung ở những điểm đã định trước, làm tung tóe ra những mảnh vụn kim loại và những đám mây bụi nhôm để lôi cuốn các ra-đa truy lùng mục tiêu trên phi đạn địch đang bay đến gần.

Lại thêm một loạt gầm rú khi các máy vi tính Aegis phóng một đợt tên lửa đánh chặn SM-3 khác.

“TAO, Không Chiến đây. Mười tên lửa phóng đi, không thấy trực trặc gì. Hai quả nhắm vào mỗi quả Viper còn lại.”

Trên màn ảnh chiến thuật, bốn quả tên lửa SM-3 được phóng về phía các máy bay tiêm kích Trung quốc đã đến mục tiêu. Một trong số máy bay địch lóe lên và biến mất khỏi màn ảnh, được thay thế bởi khung số liệu ‘vị trí sau cùng’.

“TAO, Không Chiến đây. Bắn hạ một Bogie. Số Bogie còn lại bay về phía nam.”

Viên TAO gật đầu. “Phi đạn SSN-27 là một vũ khí nặng. Có lẽ chúng không mang theo nhiều hơn hai quả đâu.”

“Có lẽ.” Bowie nói. “Nhưng chúng ta không nên dựa vào điều ấy.”

Mười quả tên lửa đánh chặn nhập vào năm quả Viper. Sau khi đám phù hiệu hỗn loạn yên ổn lại, ba quả phi đạn địch vẫn tiếp tục bay đến gần.

Bowie nhăn mặt. “Chúng ta vẫn nghe nói là SSN-27 rất khó đánh chặn, nhưng mà lạ Chúa... Phải làm thế nào mới bắn hạ được lũ khốn kiếp này chứ?”

Một trong số phù hiệu phi đạn địch bỗng nhiên queo sang một bên và biến mất.

“TAO, Không Chiến đây. Một quả bị chaff lừa rồi. Không quả nào bị quấy nhiễu cả.”

Hai quả Viper còn lại gần như chạm vào phù hiệu của chiếc Towers trên màn ảnh.

“TAO, Điều Khiển Vũ Khí đây. Hai quả Viper lọt lưới rồi. Chúng đã kích hoạt giai đoạn dẫn đường cuối cùng và chúng đã đến quá gần để có thể xạ kích bằng tên lửa. Khẩu CIWS đang trước đang bắn.”

Không khí rung lên vì tiếng gào của khẩu CIWS khi nó phun một tràng đạn tungsten về phía hai quả phi đạn hành trình. Một tiếng nổ đécc tai vang lên khi quả Viper nổ tung chỉ cách chiếc tàu khu trục vài trăm thước.

Khẩu CIWS quay sang mục tiêu kế tiếp và bắt đầu khạc đạn. Táy xúu nữa là đã kịp thời rồi.

• • •

SSN-27 :

Nửa giây trước khi lao vào mục tiêu, phần mũi của quả phi đạn bị trận mưa đạn tungsten đập nát, khiến bộ phận ra-đa truy lùng mục tiêu và bộ phận điều khiển phi đạn nát bầy. Nếu quả phi đạn cách xa mục tiêu 50 m thôi, thiệt hại như thế có thể đã đủ để làm nó lao đầu vào nước biển rồi. Nhưng mà quả SSN-27 đang di chuyển hơn hai lần tốc độ âm thanh và quán tính của tốc độ ấy khiến cho viên phi đạn mù lòa lao qua vài mét cuối cùng, trúng vào mục tiêu của nó.

Quả SSN-27 đánh trúng bên trái của chiếc chiến hạm Mỹ, khoảng 4 m dưới sàn tàu chính. Mọi cảm biến tinh vi của phi đạn và bộ phận kích nổ của nó đã bị khẩu CIWS đánh tan nát, nhưng sự đơn giản của ngòi nổ cơ giới vẫn còn sống sót.

Trong khoảnh khắc một phần triệu giây sau cuộc va chạm, lực va chạm truyền dọc theo chiều dài của quả phi đạn, khiến cho một thanh ferit kền lấp trong một vòng xoắn tính từ bị nén lại. Do hiện tượng từ giảo, sự biến dạng của thanh kền ấy tạo ra một xung động từ trường nhỏ xíu lan truyền suốt trong vòng xoắn, tạo ra một dòng điện. Dòng điện này kích hoạt hạt nổ vùi sâu trong đầu đạn của quả phi đạn.

Hai trăm kg Cyclotri-methylene Trinitramine lóe lên thành một luồng lực hình nón đâm xuyên vào vỏ tàu với sức mạnh của một đầu tàu xe lửa. Vách bằng thép gập lại như giấy. Những cây cột bằng thép kêu kẻo kẹt và gãy sập trong nhiệt độ và áp suất cao. Một dòng thác mảnh vụn lao vào trung tâm chiếc tàu qua cái lỗ thùng không lồ ấy.

Thế rồi chỉ còn lại hỗn loạn và tử vong.

Chương 52

USS Towers (DDG-103)

Vịnh Bengal

Thứ Tư, 3 Tháng 12, 00:29 giờ địa phương.

Có một khoảng thời gian vĩnh hằng một cách kỳ quái khi mà mọi thứ dường như xảy ra như trong phim quay chậm vậy. Silva có thể nghe tiếng viên sĩ quan phòng Lái trên loa 1-MC, ra lệnh cho mọi người chuẩn bị va chạm. Có ai đó đang yêu cầu được cập nhật về tình huống của quả Viper cuối cùng. Trên màn ảnh Aegis, phù hiệu đỏ của quả phi đạn địch đang nhập vào cái vòng tròn màu xanh lơ tượng trưng cho chiếc USS Towers.

Silva đang đứng cạnh Đại Tá Bowie, vài thước phía sau chiếc ghế của viên TAO và không có thứ gì ở gần bên cho nàng bám vào cả.

Bowie bám vào một xà ngang bên trên đầu, còn Silva quay sang một cột thép từ sàn lên trần, nằm bên phải của nàng. Hai tay nàng bám quanh cột, đầu cúi xuống và hai gối hơi khụy xuống, cố gắng làm theo tư thế chuẩn bị chống va chạm mà mọi thủy thủ đều được học qua, nhưng ít ai nghĩ sẽ phải dùng đến.

Thế rồi cái giây dài đằng đẵng ấy cũng qua đi, và dòng chảy thời gian từ mức chảy chậm rì lại tăng vọt thành một tốc độ điên cuồng.

Sóng xung kích cắt ngang qua phòng hành quân CIC như một cơn bão táp và không gian đột nhiên đầy những mảnh vụn, những mẫu thi thể bay tứ tung và những tiếng kêu gào của những kẻ bị thương và hấp hối. Mọi đồ vật không được gắn chặt trong phòng, mọi cây viết, cuốn sổ và tách cà-phê lập tức vọt lên không và bay đi từ phía chỗ phi đạn nổ với cùng tốc độ với sóng xung kích.

Các vị trí làm việc của hệ thống SLQ-32 ở khu vực Chiến Tranh Điện Tử và các màn ảnh ra-đa hấp thụ và làm giảm một phần lực lượng của vụ nổ. Nhiều bàn ra-đa bị giật ra khỏi các giá lắp ráp, màn ảnh nổ tung thành những

chùm mưa thủy tinh, các mảnh thủy tinh bắn sâu vào mặt và thân thể của các nhân viên ra-đa.

Hai tay của Silva bị kéo tuột khỏi cột thép. Nàng bị bắn vào một tấm bản ghi nhận tình hình, mạnh đến nỗi lớp kính dày bị rạn nứt. Cú va chạm làm nàng ngất ngư. Một bên đầu của nàng đập mạnh vào khung sắt của tấm bản. Nàng gục xuống sàn tàu, mê man.

Nước từ hệ thống làm mát cho thiết bị xịt tung tóe từ những vết nứt trên ống. Nhiều giây điện bị chập mạch, làm máy cắt điện bật lên. Đèn trên trần tắt phụt và trong một khoảng thời gian ngắn, máu me và hỗn loạn diễn ra trong bóng tối hoàn toàn.

Rồi đèn khẩn cấp chạy bằng pin được kích hoạt tự động, đem lại ánh sáng đỏ mờ cho cả căn phòng điêu tàn.

Các màn ảnh Aegis lớn đều tối đen. Phần đông các trạm làm việc còn lại đều có ánh đèn cảnh báo vàng và đỏ nhấp nháy, cho biết các trình độ hư hỏng cả về vật chất lẫn điện tử.

Silva nằm ngửa, ngắm nhìn các vùng sáng và tối chen lẫn kỳ dị trên trần phòng: ánh đèn khẩn cấp, lúc sáng lúc mờ vì những lộn khói từ vụ nổ, các ánh nhấp nháy của đèn cảnh báo và bóng người thấp thoáng đang lẩn mò trong bóng tối. Không khí mang nặng mùi hóa chất cháy, mùi dây điện bị chảy tan và mùi da thịt cháy nám.

Dường như có lửa cháy gần đâu đây, nhưng điều ấy không có gì là quan trọng trong trí óc mù mờ của Silva. Đến một lúc nào đó, nàng chợt nhận ra là tay áo bên trái của nàng đang ngùn lửa. Vải áo là loại chống lửa và có vẻ nó đang chống lửa thật. Bằng không, cả cánh tay áo của nàng đã bốc lửa ngùn ngụt rồi.

Dần dần nàng ý thức ra là nàng cần phải ngồi dậy. Có nhiều chuyện còn cần nàng làm mà. Nhưng mà nàng không cách nào nhớ được đó là những chuyện gì.

Tại nàng vẫn còn lúng búng vì vụ nổ, nhưng nàng có thể nghe được những tiếng người cuống quít vang lên trong các loa treo trên trần phòng. Báo cáo. Hỏi han về thiệt hại. Yêu cầu mệnh lệnh. Không ai có vẻ như chú ý gì đến các lời nói ấy cả.

Đầu nàng gục sang bên trái và nàng chột nhận ra mình đang nhìn vào một người nằm nghiêng trong một vũng máu. Mặt hắn có vẻ quen thuộc. Nàng đã từng thấy hắn ở đâu rồi. Có thể nàng đã từng quen biết hắn, hay sao đó...

Không. Không phải thế. Nàng biết hắn mà. Đây chính là Bowie. Đại Tá Bowie.

Cái ý nghĩ mạch lạc duy nhất ấy, sự nhận diện đơn giản và cơ bản ấy chính là tia lửa làm nhen nhóm lại ý thức của Silva. Nàng lại bắt đầu tiếp nhận và xử lý các dữ liệu thông tin. Thế giới lại trở nên rõ ràng và cùng lúc ấy, sự đau đớn cũng trở về, trong đầu nàng, nơi hai bên sườn nàng và ở cổ tay trái nữa. Bầm dập tại nhiều chỗ hơn là nàng có thể đếm và nàng đã chảy máu ở thái dương bên trái nữa, nhưng dường như không có thứ gì bị gãy cả.

Nàng cố gắng chống tay ngồi lên và lập tức phải đánh giá lại, khi một cơn đau quặn cả bao tử lan lên từ cổ tay trái của nàng. OK, có lẽ cổ tay đã gãy rồi.

Silva lăn người qua bên phải, chống đầu gối và tay phải còn nguyên vẹn xuống. Bên trái của phòng hành quân CIC có vài đám cháy và cả khu vực ấy mờ khói. Trong khi Silva đang nhìn, ba hay bốn thủy thủ xông tới các đám lửa với những ống CO2 chữa cháy, phun những luồng khí carbonic trắng để dập lửa.

Silva đang gồng người để chuẩn bị đứng lên thì có động tĩnh làm nàng ngưng lại. Bowie đang vẫy nàng bằng ngón trỏ bên phải một cách yếu ớt.

Nàng nhìn hắn kỹ hơn. Vùng sàn tàu quanh hắn đầy chất lỏng đậm màu. Cánh tay trái của hắn ghì chặt vào ngực, lòng bàn tay ấn mạnh vào một chỗ gần xương ức. Lớp vải áo của hắn lấm tẩm những lỗ thủng nhỏ và, nếu xét bằng số lượng máu đang chảy qua các ngón tay của hắn, bên dưới bàn tay của hắn có một lỗ thủng còn to hơn nữa.

Mắt hắn dán chặt vào mắt của Silva. Nàng có thể thấy rõ điều ấy cho dù dưới ánh sáng đỏ mờ nhạt của đèn khẩn cấp.

Nàng lết nhanh đến gần hắn, hai đầu gối trượt đi trên sàn tàu ướt nháy. Khi nàng đã đến gần, nàng đưa bàn tay không bị thương đến và cố gắng giúp hắn đè chặt lên vết thương nơi ngực.

Nàng thử kêu to, nhưng âm thanh như kẹt bên trong cổ họng nàng. Nàng nuốt nước miếng và thử lại lần nữa. “Y tá! Tôi cần y tá ở đây!”

Nàng không ngược mắt đi khỏi vết thương của Bowie, cố gắng giúp hắn làm chậm chảy máu.

Nàng lại hô lên, tiếng của nàng to một cách bất ngờ. “Hạ trường bị thương rồi! Cho y tá đến đây ngay, ngay bây giờ!”

Nàng bắt đầu nhìn quanh, cố tìm một thứ gì có thể dùng làm băng gạc tạm thời. Bất cứ thứ gì để thấm máu cho đến khi cứu hộ đến nơi.

Có cái gì đó chạm vào vai nàng. Nàng nhìn xuống và kịp thấy bàn tay phải của Bowie trượt khỏi cánh tay nàng và rơi xuống sàn. Môi hắn đang nhấp nháy.

Silva nhìn hắn bằng một ánh mắt mà nàng hi vọng là đầy trấn an. “Đừng nói gì cả, Jim ạ. Cứ nghỉ ngơi một chút đi. Y tá sẽ đến ngay thôi.”

Bowie lẩm bẩm và một dòng máu chảy ra từ khoe môi hắn. Tiếng hắn chỉ lớn hơn lời thì thào một chút. “Gần hơn...”

Silva cúi xuống cho đến khi mặt nàng chỉ còn cách mặt hắn vài phân.

Mí mắt của Bowie sụp xuống. Khi chúng mở ra lại, chúng chuyển động chậm chạp như thể hành động mở mắt cũng khiến hắn phải sử dụng ý chí nhiều lắm.

“Tàu là của cô rồi...” Hắn nói. “Tàu là...”

Thế rồi có người quỳ gối xuống bên kia của Bowie. Những bàn tay nhanh nhẹn và rành nghề tìm tòi xem thân thể của Bowie còn mang vết thương nào khác hay không.

“Cứ ấn mạnh như thế đi, thưa cô.” Một tiếng nói vang lên. “Tôi sẽ sẵn sàng băng bó ngay thôi.”

Silva vẫn nhìn vào mắt Bowie nên nàng không thấy mặt của gã y tá. Gã kêu to, “Tôi cần một chiếc cáng ở nơi này và hai người khiêng! Stat (Từ chuyên môn trong giới y khoa có nghĩa ‘ngay lập tức’)!”

Hai tay của gã lục lọi trong một túi vải xanh, móc ra một hộp băng được bọc trong giấy khử trùng màu nâu. “Sắp xong rồi,” gã nói, “vài giây nữa thôi.”

Bowie rên lên và chậm rãi chớp mắt. “Tàu là của cô đó, Kat.” Hắn nói nhỏ. “Cô là...”

Hắn ho mạnh và hít một hơi đau đớn. “Cô bây giờ là hạ trường rồi...”

Silva lắc đầu. “Không đâu, Jim. Anh sẽ khỏe mà. Anh sẽ...”

“Không!” Bowie gắt. Tiếng nói của hắn nửa như tiếng rên và nửa như gầm gừ. Mắt hắn rục lên một cách hung dữ mà Silva chưa từng thấy nơi hắn.

Các ngón tay của viên y tá lôi bàn tay của Silva đi, làm việc nhanh chóng để nhét một xấp bông dày vào cái lỗ thủng nơi ngực của viên đại tá.

“Đây là... mệnh... lệnh... sau cùng... của tôi...” Bowie khò khè. “Cô đảm nhiệm chỉ huy! Đảm...”

Tiếng hắn nhỏ dần vào im lặng và hắn thả ra một hơi thở thật chậm và dài. Hắn không hít vào lần nào nữa.

Viên y tá hô to. “Khiêng cán! Đến đây! Tôi cần giúp đỡ!”

Và rồi có người khác cũng quỳ xuống, chen vào bên cạnh Silva trên sàn tàu trơn máu.

Gã y tá nhìn vào ánh mắt của Silva. “Hạ trưởng ơi! Chúng tôi cần một chút chỗ, OK, thưa cô?”

Silva gật đầu và lết đầu gối lùi lại cho đến khi nàng có đủ chỗ để lồm cồm đứng lên.

Đầu nàng nhức nhối vì cái hành động quá nhanh ấy và nàng lão đảo vài giây trước khi đứng vững vàng. Thị lực của nàng mờ mờ, một phần vì sự đau nhức và một phần vì dòng lệ đột nhiên dâng lên và chảy ròng xuống đôi má.

Nàng chớp mắt đánh tan lệ và loạng choạng bước vài bước đến nơi làm việc của viên TAO. “Máy thông tin của anh vẫn hoạt động chứ?”

Viên TAO ngớ ngẩn gật đầu.

Silva chỉ vào máy nghe choàng đầu của gã. “Cho tôi nói qua 1-MC đi.”

Viên sĩ quan Tác Chiến nhìn nàng, liếc qua nơi các y tá đang cuống quýt cứu chữa cho vị hạ trưởng đã ngã xuống. Rồi gã lại nhìn qua Silva, bấm ba nút liên tiếp và đưa dụng cụ tai nghe choàng đầu qua cho nàng.

Silva không để ý đến tai nghe. Nàng chỉ nâng ống vi âm lên miệng và bấm nút nói. Khi nàng cất tiếng, tiếng nói của nàng vang lên khắp nơi trên chiến hạm.

“Toàn thể thủy thủ đoàn nghe đây, đây là Trung tá Katherine Elizabeth Silva. Tôi có trách nhiệm đau buồn cho mọi người biết là Đại Tá Bowie bị thương rồi. Ông ấy...” Nàng dừng lời một giây, tìm cách diễn đạt những từ

kế tiếp.

Nàng lại bấm nút nói. “Chiếu theo mệnh lệnh chính thức từ Chỉ Huy Trưởng Ban Nhân Sự Hải Quân và chiếu theo lệnh từ miệng của Đại Tá Bowie, kể từ lúc này tôi đảm nhiệm quyền chỉ huy chiếc chiến hạm này.”

Nàng hít vào một hơi và nói tiếp. “Trận đánh này vẫn chưa kết thúc và chúng ta cũng chưa bị loại khỏi vòng chiến. Tôi hoàn toàn có niềm tin với chiến hạm này và với mỗi người nam và nữ trong thủy thủ đoàn. Bây giờ... Chúng ta hãy đứng thẳng dậy và tiến trở vào vòng chiến!”

Nàng thả nút nói ra và đảo mắt quanh phòng. Mọi gương mặt trong phòng hành quân CIC đều hướng về phía nàng. Nàng nhìn thấy khuôn mặt nàng đang tìm và gật đầu với Thượng sĩ Kenfield. “Này, Đồng Ruộng Mênh Mông... Hát cho chúng ta một bài đi nào.”

Mặt gã thủy thủ này bầm dập và đầy máu, nhưng môi gã từ từ hé ra, mỉm cười ngượng ngập. “Có phải là mệnh lệnh không, thưa cô?”

“Chứ còn gì nữa!” Silva nói.

Gã thủy thủ đứng thẳng người hơn, vai căng ra. “Aye-aye, Hạm trưởng!” Gã dang hăng, hít một hơi đầy buồng phổi và rống to tiếng rống bất khuất của phiến quân Rebel yell⁽⁶⁸⁾ quen thuộc của gã.

Chiến hạm đã bị thương. Nhiều thành viên trong phòng hành quân CIC đã chết hay bị thương. Vài đám cháy nhỏ vẫn còn bộc phát ở nhiều nơi trong phòng và viên hạm trưởng Bowie anh dũng và yêu quý đã bị mang ra khỏi phòng trên một chiếc cáng. Nhưng mà mỗi người còn khả năng hoạt động đều phụ họa theo tiếng rống của gã Đồng Ruộng Mênh Mông. Tiếng gào xung trận của phiến quân dường như làm không gian chần động, biến thành tiếng biểu lộ cho sự kiên quyết, can đảm và thách thức.

Cái này thật sự là không chuyên nghiệp rồi. Thật là ngớ ngẩn. Nhưng thật là tuyệt vời.

Hạm trưởng Silva quét đi vài giọt lệ nơi mắt bằng bàn tay còn nguyên vẹn, nói. “Được rồi, mọi người. Chúng ta hãy xông lên đá mạnh vào đít chúng nào!”

Chương 53

Tàu ngầm USS California (SSN-781)

Vịnh Bengal

Thứ Tư, 3 Tháng 12, 00:48 giờ địa phương.

Sĩ quan điều hành Sonar lên tiếng trên mạng. “Chỉ Huy, Sonar đây. Sierra Một Bảy đang cho nước vào ống phóng! Có vẻ như nó sắp hạ sát thủ đó, hạm trưởng!”

Hạm trưởng Patke đảo mắt qua các mô hình trên màn ảnh tác chiến. Mục tiêu Sierra Một Bảy, chính là chiếc tàu ngầm lớp Shang, đang chuẩn bị phóng ngư lôi vào một chiến hạm trên mặt nước của Mỹ. Nếu như mô hình chính xác thì mục tiêu này là khu trục hạm USS Towers rồi. Nhưng mà chiếc tàu nào bị lọt vào ống ngắm của chiếc Shang cũng không quan hệ gì cả. Điều quan trọng là một chiếc tàu ngầm tấn công hạt nhân của Trung quốc đang định đánh chìm một chiếc tàu của Hải quân Hoa Kỳ. Điều này, cho dù Patke có ấn tượng không tốt về sự kém cỏi của đám tàu trôi lênh bênh trên mặt nước kia thế nào đi nữa, cũng không được thích hợp cho lắm.

Hắn bấm nút nói. “Chỉ huy đây, aye. Có dấu hiệu nào cho thấy là Sierra Một Bảy đã biết đến sự hiện diện của chúng ta không?”

“Chỉ huy, Sonar đây. Thưa, không ạ. Sierra Một Bảy không hề có phản ứng gì với chúng ta cả.”

Patke kiểm tra hướng đi của chiếc tàu ngầm Trung quốc và ngầm nghĩ có nên quay đầu tàu của mình sang trái vài độ hay không, để hướng tác xạ được tốt hơn. Hắn quyết định không cần làm thế. Không có lý do gì còn đi đánh bóng viên đạn khi sắp bắn làm gì, đúng không?

Hắn liếc mắt về phía mô-đun điều khiển tác chiến. “Nhóm Điều Khiển Vũ Khí, tầm ngắm như thế nào?”

Chuyên viên tác xạ trực ngoái đầu lại và đưa một ngón tay cái lên. “Ngon lành lắm, thưa hạm trưởng. Tôi đã có thông số chắc ăn với mục tiêu Sierra

Một Bảy rồi ạ.”

Patke gật đầu. “Tốt lắm. Cho nước vào ống Một và Ba. Cài thông số vào và kích khởi ngư lôi(69).”

Chuyên viên tác xạ quay trở về màn ảnh của mình và bắt đầu nhấn nút ‘mềm’ trên màn ảnh. “Aye-aye, thưa hạm trưởng. Cho nước vào ống một và ba. Chuẩn bị cả hai vũ khí để phóng.”

Patke tháo cặp kính gọng sắt xuống và dùng vạt áo lau kính. Bề ngoài của hắn trầm tĩnh và tiếng nói của hắn đều đều, nhưng hắn có thể cảm thấy chất adrenalin dâng lên ở cổ họng.

Lần này không phải là tập dượt. Chỉ trong vài giây nữa, hắn sẽ hạ lệnh đoạt mạng nhiều con người. Không phải là những chiếc tàu cũ không người, được sử dụng làm mục tiêu tập bắn. Không phải là những phù hiệu trên màn ảnh. Không phải là một cuộc diễn tập bằng máy vi tính. Lần này là những con người sống sờ sờ, những con người sẽ không còn sống để hít thở sau khi mệnh lệnh của hắn được chấp hành.

Không có mắt kính, thị giác của Patke chỉ là những hình dáng mờ ảo nếu cách quá tầm tay với của hắn. Nhưng hắn không cần dùng đến mắt để biết những gì đang diễn ra. Những thủy thủ nam và nữ trong phòng chỉ huy của hắn đang hoạt động nhanh nhẹn và hữu hiệu, thi hành nhiệm vụ được giao phó bằng một cách yên lặng, nhưng đầy năng lực.

Họ đã được huấn luyện rất tốt. Họ rất giỏi dẫn. Họ đã sẵn sàng. Hay đúng hơn là sẵn sàng ở mức độ cao nhất có thể cho loại công việc như thế này.

Hắn lau qua cặp kính một lần sau cùng, rồi lại đặt lên sống mũi. “Mở cửa ống một và ba ra. Tiến hành thủ tục xạ kích.”

Trong khi những tiếng đáp lệnh vang lên và các mệnh lệnh bắt đầu được chấp hành, có một người bên trái của hắn lầm bầm điều gì không nghe rõ.

Patke quay sang viên sĩ quan trực phòng chỉ huy (officer of the deck, OOD). “Anh nói lại đi. Tôi không nghe được.”

Viên OOD có vẻ giật mình. “Ồ. Xin lỗi, hạm trưởng. Tôi không định nói to lên như thế.”

Patke nhướn một bên lông mày. “Nếu có gì muốn nói, thẳng nhóc... Bây giờ là đúng lúc rồi đó!”

Viên OOD nửa nhăn mặt, nửa cười ngượng. “Tôi chỉ nói ‘ui da, ui da’ thôi, thưa hạm trưởng.”

Patke nhíu mày. “Ui da, ui da?”

“Vâng ạ.” Viên OOD nói. “Lần trước tôi có kể cho ông nghe rồi đó. Giống y như bị ăn đòn trong khi người khác thì ăn trộm bánh vậy. Nhưng mà lần này thì chúng ta là kẻ trộm bánh rồi, phải không, thưa hạm trưởng?”

“Anh nói đúng đó.” Patke nói nhẹ. “Chúng ta chắc chắn sẽ trộm bánh lần này, chứ không phải là kẻ ăn đòn.”

Viên sĩ quan quản lý Sonar lại lên tiếng trên mạng. “Chỉ huy, đây là Sonar. Có ngư lôi trong nước! Sierra Một Bảy vừa phóng một ngư lôi! Nó nhắm đến chiếc tàu khu trục, hạm trưởng!”

Patke nói lớn. “Điều Khiển Vũ Khí, đây là hạm trưởng. Nhắm chuẩn hướng và bắn!”

• • •

USS Towers:

Các màn ảnh khổng lồ nhấp nháy, lấp lóe với những sọc màu suốt nhiều giây, rồi cuối cùng đột nhiên rõ nét lên.

Viên sĩ quan Tác Chiến (TAO) quay sang Silva. “Aegis đã hoạt động lại rồi, thưa hạm trưởng.”

Các màn ảnh bắt đầu tràn ngập những ký hiệu. Trước hết, hai chiếc Towers và Gerrard xuất hiện, ngay sau đó là hai chiếc tàu mặt nước địch còn sống sót: chiếc tàu sân bay và một trong những chiếc tàu khu trục Trung quốc. Kế tiếp là các phù hiệu máy bay địch bắt đầu hiện ra. Và suốt vài giây, Silva tự hỏi phải chăng các máy vi tính Aegis đã hỏng rồi. Khi mà càng lúc càng nhiều phù hiệu máy bay địch xuất hiện trên màn ảnh, nàng bắt đầu hi vọng là Aegis thật đã hỏng rồi.

Nàng khẽ huýt sáo. “Chúa ơi... Bọn chúng định phóng bao nhiêu máy bay chứ?”

Viên TAO nhìn nàng, cười gượng. “Nhìn như là tất cả đó, thưa cô.”

Sự vô lý của tình huống chợt hiện lên trong trí nàng. Nàng vừa nắm quyền chỉ huy được 10 phút. Phân nửa vị trí làm việc trong phòng hành quân CIC đã hỏng. Nàng còn không rõ bao nhiêu người trong thủy thủ đoàn đã chết hay bị thương. Bên hông chiếc tàu có một lỗ thủng to đủ để có thể lái cả một chiếc xe vào. Vậy mà chiếc tàu sân bay Trung quốc mới toanh kia còn phóng toàn bộ phi đoàn của nó vào nàng nữa!

Cái này giống y như khi nàng còn 12 tuổi vậy. Đứng trên cái sàn cập kênh của chiếc bè tự chế, bị trôi dạt theo dòng sông mà không cách nào khống chế nó được.

Nàng cảm thấy quai hàm căng cứng lại. Khi ấy, dòng sông mạnh hơn nàng nhiều. Chiếc bè của nàng, chiếc Spray, nhỏ bé và yếu ớt làm sao. Nhưng nàng đã thành công đưa chiếc bè tự chế cập vào bờ. Nàng đã đưa con tàu của mình an toàn về nhà. Và giờ đây, nàng sẽ làm như thế một lần nữa.

Mắt nàng chạm vào ánh mắt của viên TAO. “Chúng ta phải tấn công chiếc tàu khu trục ấy.”

“Khẩu pháo vẫn còn chưa hoạt động trở lại, thưa cô.” Viên TAO nói. “Và chúng ta đã bắn hết số Harpoon rồi.”

“Hiểu rồi.” Silva nói. “Hệ thống VLS⁽⁷⁰⁾ đã hoạt động lại chưa?”

“Thưa đã, hạm trưởng.”

“Vậy thì bắn mục tiêu ấy bằng SM-3 đi.”

Viên TAO há miệng định nói. Silva phất tay cho gã im lặng. “Tôi đã biết anh định nói những gì rồi. Anh không cần tốn hơi đâu. Tôi biết là SM-3 không phải là một vũ khí chống hạm và tôi cũng biết nó cũng chỉ có hiệu quả nhỏ nhoi mà thôi. Tôi cũng biết là nhiệm vụ của chúng ta là đánh chìm chiếc tàu ấy. Trừ phi anh có một phương án nào tốt hơn, chúng ta sẽ đánh chiếc khu trục hạm ấy bằng món vũ khí duy nhất còn lại. Tôi nói như thế đã rõ ràng chưa, Đại Úy?”

Viên TAO gật đầu. “Thưa rõ, hạm trưởng.”

Gã nuốt nước miếng và bấm nút nói. “Kiểm Soát Vũ Khí, đây là TAO. Tiêu diệt mục tiêu mặt nước Không Một bằng tên lửa SM-3.”

Thoáng ngập ngừng trước khi tiếng trả lời vang lên. “TAO, Kiểm Soát Vũ Khí. Xin lặp lại.”

Viên TAO lại bấm nút nói. “Kiểm Soát Vũ Khí, TAO đây. Anh được lệnh tiêu diệt mục tiêu mặt nước Không Một bằng tên lửa SM-3. Lập tức!”

“À... Kiểm Soát Vũ Khí đây, aye.”

Sàn tàu chấn động vì tiếng gào của những quả tên lửa đối không đang lao vào không trung để thi hành một nhiệm vụ mà chúng không hề được thiết kế để làm. Tiếng ồn của tên lửa lớn hơn bình thường nhiều, vang vọng trong phòng qua lỗ thủng bên hông tàu.

“TAO, Kiểm Soát Vũ Khí đây. Sáu quả được phóng rồi, không nhìn thấy trực trặc nào. Tất cả đều nhắm vào mục tiêu mặt nước Không Một.”

“TAO đây, aye. Cứ tiếp tục đánh vào mục tiêu mặt nước ấy. Đừng dừng lại cho đến khi chỉ còn một cái lỗ thủng trong nước mới thôi.”

Silva hài lòng gật đầu. Nàng đang định lên tiếng thêm chi tiết thì tiếng nói sĩ quan điều hành Sonar vang lên trong hệ thống loa 29-MC.

“Mọi vị trí nghe đây, Sonar phát hiện vật lạ bên trái! Hướng đi không-chín-tám. Phân loại sơ khởi: ngư lôi đang tiếp cận!”

Mắt của Silva liếc nhanh qua màn ảnh chiến thuật. Có một phù hiệu ngư lôi đang nhấp nháy trên đó. Nàng nói. “Coi kìa. Đùa với mình hay sao chứ.”

Nàng nhìn quanh thật nhanh. Gã chuyên viên Tác Chiến Dưới Nước đã nhường vị trí làm việc của mình cho một chuyên viên ra-đa rồi, còn thiết bị Theo Dõi Điện Toán thì chưa phục hồi công năng sau vụ nổ.

Trong cơn sốt của cuộc chiến trên không và trên mặt nước, mọi khí tài chống tàu ngầm đã bị xếp xó rồi. Một số hệ thống sonar rõ ràng là vẫn còn hoạt động và nhóm chuyên viên sonar vẫn chấp hành nhiệm vụ của họ, nhưng mà phòng hành quân CIC hoàn toàn không sẵn sàng ứng phó với một mối đe dọa từ tàu ngầm ngay lúc này.

Mà chiếc tàu ngầm này từ đâu xuất hiện như thế chứ? Nhưng mà cũng không có thời giờ để nghiên cứu về điều này nữa rồi.

Silva nhìn thấy gã chuyên viên Tác Chiến Dưới Nước chộp một tai nghe choàng đầu từ một vị trí làm việc đã hỏng và nhét đầu dây vào một chỗ cắm trên trần.

Gã nhấn nút nói. “Quất roi! Phòng Điều Khiển, USWE⁽⁷¹⁾ đây. Chúng ta đang bị một quả ngư lôi ngầm vào. Tôi lặp lại, quất roi!”

Tiếng đáp vang lên lập tức. “Quất roi! Phòng Điều Khiển đây, aye!”

Tiếng nói của viên sĩ quan trực phòng Điều Khiển vang lên trên hệ thống 1-MC. “Mọi nhân viên chuẩn bị chao đảo mạnh khi chúng ta thi hành thao tác tránh né với tốc độ cao.”

Ở phía sau xa, tiếng rú của các động cơ tua-bin dâng lên cao khi chúng bắt đầu quay nhanh dần. Chiếc chiến hạm sẽ cần chạy với tốc độ tối đa để thi hành thao tác ‘quất roi’ để tránh ngư lôi.

Sàn tàu nghiêng gắt sang trái khi chiếc Towers lần đầu tiên queo gắt theo cách tránh né bằng cách queo gắt với tốc độ nhanh này. Nếu được thi hành đúng đắn, thao tác này sẽ tạo ra nhiều lần tàu chạy ở khoảng cách ngắn. Quả ngư lôi đuổi theo sẽ phải phân biệt giữa một số lần tàu đan xen vào nhau, chưa kể đến một vùng âm thanh hỗn loạn được tạo ra bởi các chân vịt của chiến hạm quay cực nhanh.

Theo như các quyển sách giáo khoa chiến thuật, thao tác ‘quất roi’ có mức hữu hiệu gần 70%, nếu được sử dụng cùng với hệ thống môi nhử thính học Nixie. Đáng tiếc là cả hai hệ thống Nixie của chiến hạm đều không được thả xuống, mà cũng không có thời gian để thả chúng xuống.⁽⁷²⁾

Sàn tàu càng nghiêng thêm khi tàu queo gắt. Silva bám vào lưng ghế của viên TAO để giữ thăng bằng chống lại lực quán tính và độ nghiêng của sàn tàu.

Nàng không nhớ nổi thao tác này hữu hiệu được bao nhiêu khi mà không có môi nhử Nixie, nhưng thấp hơn 70%. Thấp hơn nhiều.

Nhưng mà bây giờ không phải là lúc đắn đo về những vấn đề ngoài tầm kiểm soát của nàng. Dưới tình hình hiện tại, viên sĩ quan USWE đã sử dụng đến cách phòng thủ duy nhất chống ngư lôi trong tay hẳn rồi. Hoặc là thành công, hoặc là thất bại. Nàng không có thể làm gì hơn để chống lại mối nguy hiểm từ tàu ngầm này, đã vậy thì đã đến lúc nàng cần tập trung vào những vấn đề mà nàng có thể kiểm soát.

Nàng chuyển sự chú ý qua các phù hiệu tên lửa đang lướt về phía chiếc khu trục hạm Trung quốc còn sống sót. Sáu cái phù hiệu tên lửa mùa xanh lơ dính sát vào nhau làm chúng chồng chất lên nhau trên màn ảnh.

Tên lửa SM-3 được thiết kế là để dùng chống lại các phi đạn khác, hay

máy bay và, đôi khi, vệ tinh. Đầu đạn của chúng không được thiết kế để tấn công các chiến hạm có giáp, nhưng chúng bay rất nhanh. Tốc độ nhanh nhất của chúng cao hơn 10 lần tốc độ của phi đạn chống hạm Harpoon mà chúng hiện thay thế.

Di chuyển với tốc độ 5.200 hải lý một giờ, chúng vượt qua khoảng cách đến mục tiêu chưa đầy nửa phút. Sáu phù hiệu tên lửa nhập vào phù hiệu của chiếc khu trục hạm Trung quốc, rồi biến mất. Phù hiệu của mục tiêu Mặt Nước Không Một vẫn còn trên màn ảnh.

Không có cách nào để đánh giá chiếc tàu địch bị thiệt hại nghiêm trọng ra sao sau khi trúng liên tiếp nhiều quả tên lửa như thế. Hệ thống máy vi tính Aegis không thể áp dụng lý luận cao siêu, nên đành thay thế bằng lý luận kỹ thuật số đơn giản. Mục tiêu vẫn còn có thể thấy bằng ra-đa sao? Như vậy mục tiêu vẫn còn hiện hữu, như vậy phải tấn công nó lần nữa.

Một loạt gầm rú lại vang lên trong cả chiếc tàu, tiếp theo là lời loan báo trên mạng chiến thuật. “TAO, đây là Kiểm Soát Vũ Khí. Sáu quả khác bắn đi rồi, không thấy trục trặc nào. Đều nhắm vào mục tiêu Mặt Nước Không Một.”

Viên TAO vừa với tay đến nút nói thì một báo cáo khác đã vang lên. “TAO, Không Chiến. Bốn Bogies đang bay đến. Hai phi tuần, mỗi cái hai chiếc.”

Đợt không kích thứ nhì đã bắt đầu rồi.

Sàn tàu ngang bằng lại và bắt đầu nghiêng về phía ngược lại khi chiếc tàu bẻ ngoặt sang bên phải tiếp tục thao tác ‘quất roi’.

Silva quan sát bốn phù hiệu máy bay địch đang tiếp cận trên màn ảnh. Và nàng chợt nhận ra miệng mình đang mỉm cười.

Chính là nó rồi. Đây chính là bài Kobayashi Maru⁽⁷³⁾ của nàng rồi. Đây là bài tập dượt không có cách giải của nàng đây. Một quả ngư lôi đang theo đuôi, quá nhiều máy bay địch để có thể đếm được, một trận đánh còn dang dở với một khu trục hạm Trung quốc và lại thêm một chiếc tàu ngầm địch nữa. Mọi thứ cùng một lúc.

Lần nữa, không có bất cứ điều gì nàng có thể làm cả. Không một thứ gì, ngoài việc tiếp tục chiến đấu và cố gắng vượt qua bão táp.

Viên TAO ra hiệu cho nàng chú ý. “Hạ trưởng, xin được phép xạ kích nhóm máy bay địch đang tiếp cận.”

Silva gật đầu. “Cho phép. Bắn chúng đi! Nhưng mà đừng bỏ lơ mục tiêu mặt nước kia.”

Viên TAO chuyển lệnh cho nhóm Kiểm Soát Vũ Khí và lại thêm tám quả tên lửa SM-3 lao vào vòng chiến.

Thế rồi số lượng phù hiệu máy bay trên màn ảnh Aegis chọt tăng lên nhanh chóng.

Nụ cười của Silva càng nở rộng thêm. Bây giờ có ít nhất là có thêm 20 phù hiệu máy bay trên màn ảnh, nhiều máy bay hơn là nàng từng thấy, cho dù trong những buổi huấn luyện mô phỏng thái quá nhất. Tuy nhiên các phù hiệu mới này không phải là màu đỏ đầy đe dọa của lực lượng địch. Chúng lại có màu xanh lơ của bạn.

Chương 54

Phi Đội Cường Kích

VFA-228, Marauders

Vịnh Bengal

Thứ Tư, 3 tháng 12, 00:54 giờ địa phương.

Tiếng nói của viên sĩ quan Kiểm Soát Không Lưu thật thấp, nhưng rõ ràng trong máy đeo tai trong mũ bay của Rob Monkman. “Hammer, Bandits⁽⁷⁴⁾ ba-một-không, ở 80, Angels hai-không.”

Chỉ ngắn gọn như vậy nhưng thông tin trong câu nói ấy thật là đầy đủ. Viên Kiểm Soát Không Lưu vừa báo cho phi công chỉ huy phi đội Hammer rằng máy bay địch đã bị phát hiện cách vị trí của phi đội Hammer 80 hải lý, hướng bay ba-một-không (310 độ), bay ở cao độ 20.000 bộ (bộ = foot = 0,3 m; tức là 6.000 m)

Hai từ ‘nóng’ và ‘lạnh’ bị bỏ sót cho thấy là máy bay địch không có tiếp cận hay bay xa khỏi phi đội Hammer. Không có hai từ phụ ấy có nghĩa là bản tin này chỉ là cập nhật đơn giản, cho người nhận hiểu thêm tình hình tổng quát thôi. Không phải làm hành động gì, nhưng chú ý đến đối phương.

Lời đáp của phi công chỉ huy phi đội còn ngắn ngủi hơn nữa. “Hammer.” Nghĩa là: ‘Đây là chỉ huy phi đội Hammer. Đã nghe và hiểu.’

Monk kiểm tra màn ảnh ra-đa AN/APG-79 để xem có thấy máy bay địch hay không. Màn ảnh một màu xanh lục dường như sáng lên trong cặp kính nhìn trong đêm của gã, nhưng không có dấu hiệu kẻ địch nào cả. Ra-đa trên máy bay của gã chưa phát hiện được mục tiêu. Cái đó cũng không phải là điều gì đáng ngạc nhiên cả, xét vì khoảng cách xa như thế.

Gã ngẩng đầu lên và tiếp tục nhìn quanh bầu trời màu xanh lục qua cặp kính nhìn đêm của gã. Ra-đa APG-79 rất xuất sắc trong không chiến, nhưng không có được tầm xa như giàn ra-đa APS-145 khổng lồ mà chiếc E-2D Hawkeye mang trên lưng.

Theo phương thức hành quân thông thường, chiếc E-2D đang bay ở phía

sau, cách xa khu vực chiến đấu, để cung cấp Cảnh Báo Sớm cho các máy bay tiêm kích. Với các cảm biến ra-đa mạnh mẽ và số nhân viên kiểm soát không lưu, chiếc Hawkeye có thể hướng dẫn phi công tiêm kích Mỹ bay đến mục tiêu và cung cấp chiến thuật cần thiết trong thời gian thực, khiến cho sự phối hợp tác chiến được nâng lên với một tốc độ và mức chính xác mà phần đông các quốc gia khác không thể nào bắt chước nổi.

Phi đội Hammer là một trong ba phi đội được giao cho nhiệm vụ càn quét máy bay địch trong chiến dịch này. Mỗi phi đội gồm có bốn chiếc F/A-18E Super Hornet có khả năng chiến đấu như một đơn vị, hay tách ra thành hai nhóm độc lập để giao chiến với các lực lượng địch khác nhau.

Monk là đội viên của Đại Úy Dan Coffee (tên gọi vô tuyến là Grinder), đội trưởng phi đội Hammer Flight. Nhiệm vụ của gã là không rời khỏi Grinder, tuân theo lệnh của viên phi công trưởng đội và im lặng trừ phi người ta hỏi đến mình.

Monk cũng không phiền hà gì. Bọn họ sẽ nhận được lệnh giao chiến bất cứ lúc nào và khi ấy là tới lúc cho bọn phi công Trung quốc nếm thử thứ mà chúng đã ban tặng cho Poker.

Ở đâu đó phía sau, cách họ khoảng 160 km, là một nhóm cường kích: một số máy bay vừa Hornet lẫn Super Hornet được trang bị cho hành động chống tàu trên mặt nước. Nhiệm vụ của nhóm này là hạ gục chiến tàu sân bay Trung quốc bằng phi đạn Harpoon và tên lửa Maverick⁽⁷⁵⁾.

Monk không nghĩ ngợi gì đến nhóm cường kích. Thật ra, gã cũng không nghĩ ngợi gì về nhiệm vụ này cả. Gã chỉ cứ mãi nhìn thấy cảnh quả tên lửa không-đối-không Trung quốc nổ nát buồng lái của Poker thôi. Không cảnh báo. Không khiêu chiến. Chỉ bắn một phát vào mặt. Và chiếc tiêm kích của Poker rơi rụng trong cụm khói lửa xuống đại dương.

Tiếng của nhân viên Kiểm Soát Không Lưu lại vang lên trong máy đeo tai của Monk. “Hammer, Bandits ba-không-năm, ở 60, Angels hai-không.”

Một giây sau, Grinder ứng thanh đáp lời. “Hammer.”

Monk lại liếc nhìn ra-đa. Vẫn chưa thấy bóng dáng quân địch, nhưng màn ảnh bây giờ lại có thêm 8 phù hiệu máy bay địch, được chuyển qua hệ thống tác chiến của gã từ hệ thống thông tin của chiếc Hawkeye.

Các ngón tay của Monk trắng bệch trên cần lái. Sẽ không còn bao lâu nữa.

Gã cảm thấy môi mình chuyển động và nghe được tiếng thì thầm của mình, nhưng phải mất vài giây gã mới ý thức ra mình đang nói gì. Lời của gã nghe như một bài kinh kệ. “Giờ đến tội đến. Giờ đến tội đến. Giờ đến tội...”

Gã cắt ngang và lại bắt đầu đảo mắt nhìn quanh bầu trời đêm. Chỉ vài giây sau, bài kinh kệ lại tiếp tục vang lên, như có một sức sống riêng vậy. “Giờ đến tội đến. Giờ đến tội đến...”

“Hammer, Bandits ba-không-không, ở 40, Angels hai-hai, nóng. Tiến hành!”

Monk nhe răng cười. Chính là cái chữ huyền bí ấy, ‘tiến hành’. Chìa khóa vào thiên đường. ‘Tiến đến kẻ địch và tiêu diệt chúng.’

Grinder đáp trả vẫn lạnh lùng như mọi khi. “Hammer.”

Nửa giây sau, Grinder đảo qua trái, rời khỏi đội hình và bắt đầu lao về phía đám Bandits. Phía sau, 3 viên phi công còn lại của phi đội Hammer đuổi theo: Chuck ‘Barnstormer’ Barnes, Sheila ‘Redeye’ Lewis và Monk.

Tiếng nói của Hammer vang lên qua băng tầng dành riêng cho phi đội Hammer. “Các Hammers, chia ra như chỉ định.”

Các khung chỉ định mục tiêu hiện lên trên màn ảnh trước mặt⁽⁷⁶⁾ của Monk, bao quanh hai phù hiệu máy bay địch để chỉ định mục tiêu mà gã được phân công tiêu diệt.

Monk bấm nút nói. “Hai, đã chia xong.”

Lời hăn được ngay lập tức nối tiếp bởi Barnstormer và Redeye.

“Ba, đã chia xong.”

“Bốn, đã chia xong.”

Nếu chỉ dùng máy truyền tin bằng miệng như khi xưa, cả quá trình chỉ định mục tiêu có thể tốn đến hai hay ba phút. Nhờ thông tin được chuyển thẳng từ Hawkeye, việc này chỉ mất ba giây thôi. Mọi người đều rõ ràng mục tiêu của mình là gì. Bây giờ, chỉ còn việc đến gần để lọt vào tầm tên lửa thôi.

Grinder bay lên độ cao 10,500 m và tăng tốc độ, để chiếm lấy ưu thế cao độ và tốc độ cho cuộc chiến sắp đến.

Monk cũng điều chỉnh tốc độ và cao độ của mình để giữ vững vị trí của mình bên phải của Grinder. “Giờ đến tội đến. Giờ đến tội đến...”

Khi còn cách 34 hải lý (65 km), một tiếng leng-keng điện tử báo cho Monk biết rằng ra-đa APG-79 của gã đã nhìn thấy mục tiêu. Gã liếc xuống màn ảnh để xác định rằng cả hai mục tiêu của gã đều ở trên màn ảnh. Chúng quả thật đang ở đó.

Gã chọn hai quả tên lửa AIM-120 AMRAAM⁽⁷⁷⁾, chỉ định mỗi quả cho một chiếc Bandit đã được giao cho gã và để cho máy vi tính kiểm soát tác chiến cho chúng ngắm nghía mục tiêu của chúng.

Màn ảnh Normalized In-Range Display (màn ảnh cho thấy mục tiêu đã bình thường hóa), hay thường được gọi là vòng tròn NIRD, xuất hiện trên màn ảnh head-up của gã. Một tên Bandit đã lọt vào khung xạ kích rồi, nhưng chiếc máy bay địch thứ nhì vẫn còn hơi ngoài tầm. Gã chờ cho đến khi đường vạch tượng trưng cho tầm xa của tên Bandit thứ nhì vượt qua vị trí 6 giờ trên vòng tròn NIRD.

Cả hai mục tiêu bắt đầu quay ngoặt đi. ****! Thiết bị cảnh báo của chúng đã phát hiện ra-đa của gã rồi! Đường vạch tầm xa của cả hai Bandits đều chạy dần sang trái, tiếp cận khung chỉ tầm bắn xa nhất. Gã chỉ có chừng 1,5 giây trước khi chúng lọt ra khỏi khung xạ kích.

Bắn ngay bây giờ? Hay chờ một cơ hội tốt hơn?

Quyết định của gã cũng không phải là một quyết định có ý thức rõ rệt. Gã bật nút chọn vũ khí, nhắm chặt mắt lại và bấm cò hai lần.

“Fox Three⁽⁷⁸⁾! Fox Three!”

Đó chính là ám hiệu cho biết đã phóng một quả tên lửa do ra-đa dẫn đường.

Xuyên qua mí mắt, Monk có thể thấy hai ánh chớp xanh lục khi hai quả tên lửa lao vào màn đêm. Hệ thống xử lý hình ảnh trong kính nhìn đêm của gã được thiết kế khiến phần mềm làm sáng không làm hại mắt của gã, nhưng gã không muốn bị mất khả năng nhìn trong đêm.

Hai quả AMRAAM vọt lên Mach 2 chỉ trong vòng vài giây và bắt đầu rút ngắn khoảng cách với hai chiếc Bandits. Ưu thế độ cao 4.000 m hơn máy bay địch khiến cho hai quả tên lửa ở vào tư thế lao xuống, trọng lực và lực quán tính càng làm tốc độ của chúng tăng lên trong lúc chúng vọt đến các máy bay Trung quốc đang quay lưng bỏ chạy.

Bên trái của Monk, Grinder cũng phóng 2 quả AMRAAM và bẻ ngoặc sang trái thật gắt để đưa phi đội của hắn đuổi theo các chiếc máy bay J-15 của địch.

Monk nhấn nút tăng tốc và đảo máy bay của mình qua trái để giữ vững vị trí của mình với đội trưởng.

Nhóm Bandits thả chaff, nhào và lộn dữ dội để cố gắng phá khỏi vòng kiếm tủa của tên lửa, nhưng các quả AIM-120 được phóng đi quá gần và tốc độ của chúng quá mau. Hai cụm lửa nơi xa cho Monk biết rằng cả hai quả tên lửa của gã đã tìm được mục tiêu của chúng.

Chỉ hai giây sau, các quả AMRAAM của Grinder cũng bắt kịp Bandits của chúng và lại thêm hai phát nổ khác làm sáng rực bầu trời đêm.

Thế rồi thiết bị cảnh báo ra-đa của Monk cũng rú lên. Có kẻ nào đó đã tủa định vào gã rồi.

Một mũi tên nhấp nháy trên màn ảnh head-up cho gã biết rằng mối đe dọa nằm ở hướng 4 giờ bên dưới. Gã bấm nút nói. “Hai, bị đóng đinh, 4 giờ, dưới! Quẹo phải.”

Không chờ câu trả lời, gã bẻ ngoặc qua phải thật gắt, chuyển đổi độ cao và tốc độ thành một sự thay đổi vị trí đột ngột. Bộ đồ bay G-suit⁽⁷⁹⁾ của gã bám chặt vào người gã như một con trăn khi các phần ở chân và bụng bóp chặt để máu của gã khỏi dồn xuống thân dưới. Gã hự lên liên tiếp trong suốt cái quẹo ấy, cố dùng sức co cơ bắp để ép máu vào thân trên và não bộ. Tâm nhìn của gã co rút lại, nhưng gã đã biết cực hạn của mình là gì, nên cũng không bị mù mờ đi.

Khi gã chuyển trở về bay thẳng, tiếng cảnh báo đã tắt. Gã đã thoát khỏi vòng tủa định của ra-đa địch rồi, ít nhất là trong lúc này.

Chất adrenalin đang chảy cuồn cuộn trong huyết quản hối thúc gã phản kích, truy lùng và hạ sát tên phi công địch đã khóa cứng máy bay của gã, nhưng mà đó không phải là nhiệm vụ của gã.

Gã quay đầu máy bay trở về bên trái và bắt đầu tìm kiếm Grinder. Gã bấm nút nói. “Hai, trần truồng và mù lòa.” Nghĩa là, ‘Đây là Hammer Hai, tôi đã thoát khỏi ra-đa địch tủa định, nhưng không thấy đội trưởng.’

Grinder trả lời nhanh chóng. “Một, mù. Rồi mù.” Nghĩa là, ‘Đây là

Hammer Một, tôi cũng không thấy anh đâu. Trận đánh này đã biến thành mỗi người tự lo cho mình rồi.’

Monk đáp. “Hai.”

Grinder nói đúng, quả là rối nùi. Cả bầu trời đã trở thành một đám mây bay nhào lộn và bắn loạn xạ.

Monk kiểm tra ra-đa và đảo mắt nhìn quanh bầu trời. Gã nhìn thấy mục tiêu kế tiếp của mình và bắt đầu di chuyển để hạ sát thủ.

• • •

USS Towers:

“Mọi vị trí, Sonar đây. Ngư lôi địch đã lạc tủa định rồi.”

Trên màn ảnh Aegis, hạm trưởng Silva quan sát phù hiệu ngư lôi địch chạy lệch đi xa khỏi chiếc Towers. Cuối cùng, cũng có một chuyện tốt.

Nàng vừa định phát ra một mệnh lệnh mới thì tiếng nói của viên sĩ quan trưởng nhóm Sonar lại vang lên trên mạng. “Mọi vị trí nghe đây, Sonar vừa nghe được nhiều âm thanh phía trước bên trái! Hướng đi một-không-ba và một-không-bảy. Nhận định sơ khởi: ngư lôi bạn!”

Bạn sao? Cái này làm mọi người chú ý.

Chuyên viên tác chiến dưới nước (USWE) chen vào mạng. “Sonar, đây là USWE. Lặp lại nhận định về các ngư lôi mới này.”

“USWE, Sonar đây. Chúng là bên bạn, thưa đại úy. Mark-48 của Mỹ và chúng đã tủa định vào một mục tiêu lớn, hướng đi không-chín-không.”

“Sonar, USWE đây. Nhận định về mục tiêu là gì?”

“USWE, Sonar đây. Không rõ, thưa đại úy. Tôi nghe được tiếng chân vịt và tiếng băng rộng nhiều lắm, nhưng tiếng băng hẹp quá hỗn loạn để có thể nhận rõ. Không biết là ai, nhưng mà nó vừa chạy hết tốc độ để tránh máy quã 48 ấy.”

Silva bấm nút nói. “Sonar, đây là hạm trưởng. Có dấu vết gì của chiếc tàu ngầm vừa phóng những quả Mark-48 kia không?”

“Aaa... Thưa không ạ. Không rõ bằng hữu của chúng ta là ai, nhưng hẳn

chạy êm thắm lắm. Chúng tôi không nghe được một chút gì từ nơi hấn cả.”

“Hấn muốn im lặng bao nhiêu cũng được.” Viên TAO nói. “Miễn là hấn đuổi kẻ xấu khỏi đuôi chúng ta là được.”

Silva gật đầu. “Anh nói đúng đó.”

Trên màn ảnh chiến thuật, hai phù hiệu ngư lôi màu xanh lơ đang lao đến một phù hiệu tàu ngầm địch.

Silva nhướng một bên lông mày. “Tôi mà biết được tên nào đang chỉ huy chiếc tàu ngầm bạn ấy, tôi sẽ hôn thật mạnh vào môi hấn.”

Một gã hạ sĩ quan trẻ buộc miệng lên tiếng trước khi kịp ngừng. “Cho dù là một cô gái sao, hạm trưởng?”

Silva vờ trừng mắt nhìn gã thủy thủ. “Thủy thủ, có phải anh định hỏi thăm về sở thích của tôi không?”

Hai tai gã thủy thủ đỏ bừng. “Không, thưa ông! À, quên, thưa cô!”

Silva quay trở về màn ảnh Aegis. “Nếu thiên thần phù hộ cho chúng ta là phụ nữ, tôi sẽ bắt tay cô ta và đái cô ấy một chai bia.”

“Ý kiến hay đó, hạm trưởng.” Gã thủy thủ nói.

Silva quan sát màn ảnh chiến thuật. “TAO, tại sao chúng ta không bắn vào mục tiêu trên mặt nước kia nữa?”

Viên TAO tăng hăng. “Nó không còn ở đó nữa rồi, hạm trưởng. SPY không dò được cái gì đủ lớn để phản chiếu sóng ra-đa cả.”

“OK.” Silva nói. “Như vậy thì nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành rồi. Chúng ta sẽ chờ đến khi đám nhóc phi công tiêm kích kia càn quét xong lớp phòng vệ trên không của địch rồi chúng ta sẽ đến gần và vớt những người còn sống sót.”

Lời tuyên bố này được tiếp nhận trong im lặng.

Silva quan sát các gương mặt nam và nữ chung quanh nàng. “Tôi biết một số các vị đang nghĩ điều gì.” Nàng nói. “Nhưng mà, nếu chúng ta đã mang danh là người tốt, thì chúng ta phải hành sự như người tốt. Khi trận chiến chấm dứt, chúng ta sẽ không bỏ lại bất cứ một thủy thủ nào trong nước cả. Tôi không cần biết họ mặc đồng phục màu sắc gì.”

Viên TAO chậm rãi gật đầu. “Aye-aye, thưa hạm trưởng.”

Silva hít một hơi thật sâu và thở ra thật dài. “Có thể đây không phải là một

mệnh lệnh mà hạm trưởng Bowie sẽ ban ra. Nhưng mà đó là mệnh lệnh của tôi. Và nó không có chỗ để bàn cãi.”

Hai khóe môi của viên TAO hơi nhếch lên như muốn cười. “Cô hiểu lầm chúng tôi rồi, thưa cô. Đây chính là thứ mệnh lệnh mà hạm trưởng Bowie sẽ ban ra đó.”

Khắp trong phòng chỉ thấy những cái đầu gật gù đồng ý.

Từ một nơi nào đó trong vùng tranh tối tranh sáng, một tiếng nói vang lên. “Thôi được rồi, quý vị. Mọi người đã nghe hạm trưởng nói rồi đó. Cứ thế mà làm đi.”

• • •

Hammer Hai:

Monk nhìn chiến công thứ ba trong đêm nay của gã vỡ vụn trên không, các mảnh vỡ cháy xém rơi lả tả xuống đại dương u ám. Kể cả hai chiếc J-15 mà gã đã hạ gục trong lần giao phong trước với quân Trung quốc, đến nay gã đã có được 5 chiến công rồi. Monk vừa chính thức trở thành một ‘ace’ (một phi công có ít nhất 5 chiến công trên không), nhưng sự việc này thật xa vời trong tâm trí gã.

Gã không mán gì đến danh dự, phần thưởng hay quyền có thể khoác lác. Gã chỉ đang tìm một tên Bandit khác để tiêu diệt thôi.

Nhiệm vụ đã tiến hành y theo kế hoạch. Công cuộc càn quét bằng máy bay tiêm kích đã dọn sạch lớp phòng thủ trên không đủ cho nhóm cường kích len vào và thi hành công tác của họ. Sau khi trúng 10 hay 12 quả Harpoon được phóng từ máy bay, chiếc tàu sân bay Trung quốc, chiếc Liêu Ninh, bây giờ đang bập bênh trên sóng biển, không còn động lực gì nữa.

Xuyên qua cặp kính nhìn trong đêm, Monk có thể thấy chiếc tàu bị thương nằm thật thấp trên mặt nước, nghiêng qua bên phải một cách nặng nề, từng cụm lửa bốc lên từ nhiều nơi trên sân bay của nó.

Monk kéo ánh mắt ra khỏi chiếc tàu đang bốc cháy và tiếp tục đảo mắt tìm tòi một chiếc máy bay địch khác trên bầu trời. Ba hay bốn giây sau, gã đã tìm

được một tên địch. Hay đúng hơn là tên ấy đã tìm thấy gã.

Quả tên lửa đang lao đến chắc phải là một quả tầm nhiệt bởi vì trang bị cảnh báo của Monk không hề phát hiện ra dấu hiệu ra-đa địch nào cả. Gã đang bay thấp và nhanh thì bị quả tên lửa đánh trúng. Sự chấn động thật mạnh mẽ và bất ngờ y như bị một chiếc xe hơi tông thẳng vào vậy.

Mũ bảo hộ của gã đập vào bên trong lồng kính và bật ra với một sức mạnh làm đầu óc gã tê dại và đèn cảnh báo bắt đầu nhấp nháy khắp nơi trong phòng lái. Chiếc Super Hornet, mới trước đó không lâu còn nhanh nhẹn và linh hoạt, đã biến thành một con thú loạng choạng và hấp hối.

Phòng lái tràn ngập khói và động cơ bên trái của gã đang bốc cháy. Gã đang mất động lực và cao độ một cách nhanh chóng, và mặt biển đen ngòm đang lao đến để chạm mặt với gã.

Gã bấm nút nói. “Đây là Hammer Hai. Tôi bị trúng đạn và đang rơi. Đây là Hammer Hai. Tôi bị trúng đạn và đang rơi.”

Gã buông tay khỏi nút nói và bắt đầu với lấy tay nắm của thiết bị bản ghế ngồi ra khỏi máy bay. Nhưng rồi gã nhìn lại chiếc tàu sân bay Trung quốc, với những đám lửa màu xanh lục trong cặp kính nhìn đêm.

Có lẽ vẫn còn thời gian để gã làm cho chiếc F-18 đang dẫy chết bay một phi vụ cuối cùng. Không có gì đặc biệt: chỉ một cái queo đơn giản và thay đổi cao độ mà thôi.

Cần lái gần như không còn điều khiển máy bay được nữa rồi, mà gã cũng gần hết thời gian rồi. Gã vật lộn với cần lái để đưa mũi máy bay qua trái, rồi chúi mũi xuống để đâm xuống theo một góc độ thấp về phía chiếc chiến hạm địch đã bị thương nặng, đang nằm trong khung của màn ảnh head-up của gã.

Lại một vụ tiếp cận tàu sân bay trong đêm tối, nhưng lần này sẽ không có đáp xuống. Sẽ không có cảm giác bị kéo giật lại khi dây cáp giữ chiếc máy bay của gã ngừng nhanh lại. Sẽ không có cà-phê nóng và tiếng cười đùa trong phòng họp để báo cáo về chuyến bay vừa qua. Lần này thì không phải là đáp xuống như thế.

Hình dáng đang bốc cháy của chiếc tàu sân bay càng lúc càng lớn hơn. Khoảnh khắc va chạm đang lao đến gần hơn.

Gã có thể làm được việc này. Gã có thể đưa chiếc Hornet đến tận cùng,

cắm thanh kiếm của gã vào ngay giữa tim của địch nhân. Đưa mọi thứ đến điểm kết thúc, trong một trận tai biến nóng cháy dữ dội.

Sau này, gã không làm sao nhớ được lúc mình với lấy tay nắm để thoát hiểm. Nhưng đột nhiên chiếc vòng màu vàng và đen ấy lại nằm trong tay gã. Gã khép chặt các ngón tay quanh chiếc vòng và kéo mạnh.

Lồng kính bị bắn đi và lực gia tốc đánh mạnh vào phần dưới cột xương sống của gã khi chiếc ghế có lắp động cơ phản lực bắn ra khỏi máy bay, thẳng vào bầu trời đêm. Thế giới của gã biến thành một mớ hỗn loạn giữa đêm tối và gió gào.

Thế rồi chiếc dù nhỏ mở ra, kéo theo chiếc dù lớn và gã bay lơ lửng xuống đại dương bên dưới cái vòm của chiếc dù bằng vải ni-lông.

Monk muốn được nhìn thấy phát va chạm này. Gã cần phải thấy nó. Gã cầu nguyện rằng mình được quay mặt đúng phương hướng khi nó xảy ra.

Có lẽ là may mắn. Có lẽ là vận mệnh. Hay cũng có thể chỉ là chiều gió. Nhưng chiếc dù của gã chậm rãi quay tròn trong khi gã rơi xuống và chiếc chiến hạm địch lọt vào mắt gã ngay đúng lúc vụ va chạm xảy ra.

Chiếc Hornet đang hấp hối của gã tông vào thượng tầng kiến trúc của chiếc tàu sân bay Trung quốc với tốc độ mấy trăm hải lý một giờ. Động năng, số lượng dầu trên chiếc máy bay và số đạn dược còn lại nhập lại vào nhau thành một quả cầu lửa và hủy diệt.

Có thể đó không phải là đòn sát thủ. Có thể là các quả phi đạn đánh trúng cũng đã đủ rồi. Nhưng mà đối với Monk, đây chính là đòn sát thủ. Quan cảnh ấy nhìn giống như viên đá đã đánh gục gã khổng lồ Goliath trong truyền thuyết, hay một cây cọc cắm sâu vào tim một con quái thú trong thần thoại.

Lần đầu tiên từ khi Poker bỏ mạng, Monk cảm thấy mình đang bắt đầu cười.

“OK, bọn khốn à,” gã nói nhỏ, “giờ thì chúng ta huề rồi nhé.”

Chương 55

Nhà Trắng

Thủ Đô Washington

Thứ Ba, ngày 2 tháng 12, 17:08 giờ địa phương.

Điện thoại trên bàn giấy của tổng thống Wainright reng vang. Ông nhắc ống nghe lên.

“Thưa ngài tổng thống, có Chủ tịch Xiao ở đầu dây bên kia. Thông dịch viên của ngài đã kết nối vào rồi và đã sẵn sàng.”

“Cám ơn cô, Margie.” Tổng thống nói. “Nối cho tôi vào đường dây đi.”

Một thoáng im lặng, rồi ngọn đèn trên điện thoại đổi từ màu vàng sang màu xanh lục.

Tổng thống cố nén không đăng hăng. Ông ta đã diễn tập trong óc cuộc điện đàm này từ cả giờ rồi, mà ông vẫn chưa tìm được cách nào để nói điều ông muốn nói.

Mọi thứ đều tùy thuộc vào cuộc điện đàm này. Nếu nó diễn ra tốt đẹp, họa chăng ông có thể làm cho Trung quốc và Ấn Độ thối lui trước khi mọi chuyện vượt khỏi vòng kiểm soát. Nếu nó diễn ra không tốt đẹp thì...

Ông nghe thanh âm già nua của lão Xiao, nói bằng tiếng Bắc Kinh. Vài giây sau, thông dịch viên của bộ Ngoại Giao lập lại lời của vị lãnh tụ Trung quốc bằng tiếng Anh. “Chào ngài buổi sáng, tổng thống Wainright. Tôi đoán là ngài gọi để xin lỗi về vụ tấn công chiếc tàu sân bay của chúng tôi.”

Ông tổng thống chợt cảm thấy sự buồn bực bốc lên. Mới vào cuộc điện đàm được ba giây thôi, mà những lời buộc tội đã bắt đầu tuôn ra rồi. Ít nhất là năm, sáu câu trả lời chợt hiện lên trong óc của ông, không một câu nào có thể làm lắng dịu tình hình cả. Ông cần một câu nói cứng rắn, mà không buộc tội.

“Việc chiếc Liêu Ninh bị mất thật là một điều bất hạnh.” Ông nói. “Mà cuộc tấn công vào chiếc USS Midway cũng thế. Chắc ngài cũng nhớ là chuyện này xảy ra hai ngày trước khi xảy ra biến cố của chiếc Liêu Ninh.”

Lại dừng lại một lúc trước khi thông dịch viên của bộ Ngoại Giao chuyển lời của lão Xiao. “Chúng tôi không có hành động gì chống lại chiếc USS Midway của quý vị cho đến khi quý vị phá hủy một chiếc vệ tinh thuộc quyền sở hữu của nước CHNDTH.”

Sự bực bội của ông tổng thống lại tăng lên một nấc nữa. Thế là hoài bảo về một cuộc đối thoại ngoại giao đằm đằm của ông đi tong rồi. Tốt lắm. Nếu lão Xiao muốn chơi trò đấu khẩu, lão sẽ sớm khám phá ra rằng những năm tháng trong Thượng Nghị Viện đã tôi luyện cho Dalton Wainright vài kỹ năng trong trò chơi đấu võ mồm này. Rồi, sau khi đã đập cho nhau đến ngậy ngốc bằng những câu chữ rỗng tuếch, họ sẽ bắt đầu đàm luận một cách hữu ích.

“Thưa ngài chủ tịch Xiao,” ông nói, “các nhân viên của ngài rõ ràng là không cho ngài thông tin chính xác rồi đó. Tôi chỉ hạ lệnh bắn rơi chiếc vệ tinh của quý vị hai ngày sau khi máy bay chiến đấu của quý vị tiến hành công kích hai chiếc máy bay Mỹ đang bay một phi tuần phòng vệ, mà không có sự khiêu khích nào hết. Máy bay của các ngài bắn trước, làm thiệt mạng một phi công của chúng tôi và hủy diệt một chiếc tiêm kích F/A-18. Các lực lượng hải quân Mỹ trong khu vực không hề làm gì để gây ra một hành vi gây hấn như vậy cả.”

“Quý vị đừng về phe địch quân của chúng tôi...”

“Chúng tôi không hề đứng về phe địch quân của quý vị.” Tổng thống gắt lên. “Tôi hạ lệnh cho chiếc USS Midway tiến vào vịnh Bengal như một lực lượng ổn định. Khi ấy, tôi hi vọng rằng các chiến hạm và máy bay của chúng tôi có thể tạo thành một lớp giám sát giữa lực lượng Trung quốc và Ấn Độ trong vùng. Để cho hai nước của quý vị có cơ hội hạ hỏa và tìm đến các giải pháp hòa bình hơn.”

Vài giây sau, lời của lão thủ tướng được phiên dịch. “Thưa ngài tổng thống, tôi lấy làm lạ là ngài nói về hòa bình. Quý vị vừa tiêu diệt mọi chiếc chiến hạm và máy bay trong biên đội của chiếc Liêu Ninh. Quý vị không phải chỉ đánh hỏng chiến hạm và máy bay của chúng tôi. Quý vị đã hủy diệt chúng rồi. Quý vị đã đánh trực tiếp vào những khí tài chiến lược tối quan trọng của nước tôi. Quý vị đã làm thương tổn lực lượng phòng vệ quốc tế của Trung quốc. Thế mà bây giờ ngài lại còn đóng vai làm kẻ hòa giải sao?”

Wainright cảm thấy các ngón tay mình đang nắm ống nghe thật chặt. Ông cố gắng giữ giọng nói bình hòa. “Như thế nào việc này xảy ra đã không còn quan trọng nữa rồi.” Ông nói. “Điều quan trọng là chúng ta sẽ làm gì kế tiếp. Chúng ta có nên tiếp tục đi trên con đường này không? Hay chúng ta hợp tác để tìm một giải pháp cho cơn khủng hoảng này?”

“Ngài không thể nào bắt cá hai tay được.” Lão Xiao nói qua thông dịch viên. “Vị John Adams⁽⁸⁰⁾ của nước ngài đã từng nói ‘một tay cầm kiếm, một tay cầm cày ô-liu’. Nhưng cả hai chúng ta đều biết, thưa Tổng thống Wainright, rằng ngài không phải là John Adams. Và nếu phải nói thẳng, ngài cũng còn chưa được như người con yếu hơn của ông ấy, John Quincy Adams, nữa.”

Những lời này không chỉ gây tổn thương. Chúng còn bỏng rát như chất axit. Bởi vì chúng là lời nói thật.

Nếu do người nào khác nói ra, chúng đã không tạo tổn thương đến thế. Nếu do một tên công chức hạng trung nói ra, Wainright có thể phớt lờ đi như lời nói khoác mang theo ý xấu. Nhưng mà lão Xiao Qishan không phải là một tên công chức hạng xoàng. Lão đã già rồi và đã đến lúc cuối trong cuộc đời chính trị của lão, nhưng mà sự nghiệp chính trị ấy vè vang ra sao chứ.

Lão Xiao đã bỏ công sức ra để lôi kéo Trung quốc vào thế kỷ 21 nhiều hơn bất cứ người nào khác, còn sống hay đã chết. Lão xứng đáng có chỗ đứng trong lịch sử. Người ta sẽ nhớ đến lão như một vị lãnh tụ vĩ đại. Một người có tầm nhìn xa, dám làm và đem lại kết quả.

Dalton Wainright không có chút ảo tưởng nào về chỗ đứng của mình trong lịch sử. Ông ta không phải là một lãnh tụ vĩ đại. Trong tương lai, nếu người ta có nhớ đến ông, ông cũng chỉ là một lời chú thích trong sự nghiệp của những nhân vật vĩ đại hơn mà thôi. Ông biết rõ điều này và sự hiểu biết ấy không dễ chịu chút nào.

Tuy nhiên ông vẫn cố gắng che đậy sự giận dữ và đau đớn trong thanh âm. Ông nói vào điện thoại. “Tôi không phải là John Adams. Mà như ngài đã nhã nhặn chỉ ra, tôi cũng không phải là John Quincy Adams. Tôi chỉ là một người thấp kém, ngồi trên một chiếc ghế to quá cỡ của mình thôi. Nhưng xin ngài đừng lầm, thưa ngài chủ tịch Xiao, tôi đang ngồi trên chiếc ghế này. Tôi

không nghĩ là mình sẽ lãnh đạo nước tôi một cách khôn ngoan và vĩ đại, nhưng mà tôi quả thật đang lãnh đạo nó mà.”

Các ngón tay ông bám chặt vào ống nghe đến đau nhức. “Cho dù tôi có bao nhiêu khuyết điểm, tôi vẫn sẽ chu toàn nhiệm vụ của mình. Tôi sẽ không chấp nhận các sự đe dọa nào vào nền an ninh quốc gia tôi. Và tôi sẽ không chấp nhận những cuộc tấn công không có khiêu khích vào các đồng minh của Liên Bang Hoa Kỳ.”

Bản phiên dịch của câu trả lời của thủ tướng Xiao vang lên vài giây sau. “Có phải ngài muốn nói là Trung quốc không phải là đồng minh của Hoa Kỳ không?”

“Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào các vị.” Tổng thống nói. “Nhưng nếu quý vị muốn được đối xử như đồng minh của chúng tôi, thì đã đến lúc quý vị nên hành động như một đồng minh của chúng tôi rồi đó.”

Có một khoảng cách dài trước khi lời của lão Xiao vang lên xuyên qua thông dịch viên. “Đó có phải là tiếng lưỡi đao khua lên trong vỏ không vậy, thưa ngài tổng thống? Ngài muốn nói gì chứ? Có phải ngài định dọa nạt tôi bằng những lời bóng gió không?”

Năm đấm của Wainright đập mạnh xuống mặt gỗ bóng loáng của bàn giấy Resolute. “Trời ạ! Tôi không có bóng gió gì hết. Tôi không muốn nói gì hết. Tôi đang nói thẳng ra đây này. Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đang ở gần trạng thái chiến tranh với Liên Bang Hoa Kỳ một cách vô cùng nguy hiểm. Cái này có đủ rõ ràng cho ngài chưa, thưa ngài chủ tịch? Chiến tranh đó!”

Ông có thể nghe thanh âm của mình vang lên cao, mang theo một lực lượng và một sự tự tin mà ông chưa từng cảm nhận được từ khi tuyên thệ nhậm chức. Ông chờ cho thông dịch viên lặp lại lời của ông bằng tiếng Quan thoại và ông nói tiếp trước khi vị lãnh tụ Trung quốc kịp trả lời.

“Từ nay sẽ không còn những vụ chạm trán nhỏ nữa.” Tổng thống nói. “Từ nay sẽ không còn những vụ hăm dọa chính trị nữa. Chỉ cần lực lượng quân sự Trung quốc ném một quả cầu tuyết về phía bất cứ người nào hay khí tài nào của Mỹ, cho dù là quân sự hay không quân sự, chúng tôi sẽ đáp trả bằng chiến tranh. Nếu quý vị còn tiếp tục tấn công nước Cộng Hòa Ấn Độ, chúng

tôi sẽ kề vai với đồng minh của mình và chúng tôi sẽ đưa chiến cuộc vào trước cửa nhà của quý vị. Do đó, ngài cần phải quyết định ngay bây giờ... Quý vị đã sẵn sàng cho chiến tranh với Hoa Kỳ chưa?”

Im lặng kéo dài và Wainright có thể nghe tiếng tim mình đập như tiếng búa nện bên tai. Thế rồi, âm thanh già nua của lão Xiao phun ra một tràng Quan Thoại. “Không ai có thể nói chuyện với tôi như thế này! Ngài sẽ không...”

Tổng thống Wainright đập mạnh ống nghe xuống bệ máy, cắt đứt cuộc điện đàm mà không cần nghe phần còn lại của bản thông dịch.

Ông hít thở nhiều lần thật sâu và chậm. Khi nghĩ rằng nhịp tim đập đã tương đối trở lại bình thường, ông nhấc ống nghe lên và bấm nút gọi viên sĩ quan trực phòng Tình Huống.

“Đây là tổng thống.” Ông nói. “Hãy kêu bà bộ trưởng Quốc Phòng và điện thoại cho Trung Tâm Chỉ Huy Quân Sự Quốc Gia đi. Tôi muốn toàn bộ nhân viên chiến tranh ở phòng Tình Huống trong vòng nửa giờ nữa.”

Ông gác máy xuống và liếc nhìn chiếc đồng hồ John & Thomas Seymour từ thế kỷ 19 gần cửa đông của căn phòng. Chỉ còn hơn nửa giờ nữa trước khi Ấn Độ tập kích đập Tam Hiệp và sau đó, vụ này sẽ chuyển thành kinh hoàng lên ngay.

Chương 56

Đại lễ đường Nhân dân

Thiên An Môn

Bắc Kinh, Trung quốc

Thứ Tư, 3 tháng 12, 06:31 giờ địa phương.

Đệ nhất phó Chủ Tịch Lu Shi đẩy ghế ra khỏi bàn họp và đứng lên. “Chúng ta không thể nào bỏ qua vụ mất chiếc Liêu Ninh được. Chúng ta sẽ đè bẹp chúng!”

Jia Bangguo giơ một tay lên. “Chúng ta sẽ đè bẹp ai chứ, đồng chí Lu? Bọn Mỹ sao? Có phải đồng chí muốn nói là chúng ta sẽ đè bẹp Hoa Kỳ không?”

“Bọn Mỹ đã đi quá xa rồi.” Lu Shi nói. “Bọn chúng đã phế đi một lực lượng chiến lược quan trọng và hủy hoại uy tín của hải quân ta. Chúng ta phải cho thế giới thấy rằng Trung quốc không bao giờ khầu đầu trước bất cứ lực lượng ngoại bang nào. Chúng ta sẽ không thoái nhượng bọn Ấn Độ. Chúng ta sẽ không thoái nhượng bọn Mỹ. Chúng ta sẽ không thoái nhượng bất cứ kẻ nào. Mà bất cứ nước nào dám khiêu chiến Trung quốc sẽ lãnh mọi hậu quả.”

Ma Yong, Bí Thư của nhóm lãnh đạo Tài Vụ và Kinh Tế, gật đầu với Lu Shi. “Đồng Chí Phó Chủ Tịch, tôi biết rất ít về các vấn đề quân sự, mà tôi còn hiểu biết ít hơn thế nữa đối với những rắc rối trong vấn đề chiến lược quốc gia. Nhưng mà tôi cũng biết là Hoa Kỳ và Ấn Độ cộng chung lại tiêu thụ hơn 35 phần trăm sản phẩm của chúng ta. Mỹ dẫn đầu xa trong số khách hàng tốt nhất của chúng ta, mà Ấn Độ cũng là một trong các đối tác lớn nhất của chúng ta. Đồng chí đã suy tính đến điều gì sẽ xảy ra cho nền kinh tế quốc gia của chúng ta một khi mà một phần ba thị trường xuất khẩu của chúng ta đột nhiên biến mất chưa?”

Lu nhìn gã trừng trừng. “Đồng chí Ma, đồng chí cũng biết là tôi luôn xem đồng chí là một vị cố vấn khôn ngoan. Nhưng đồng chí đã ước lượng quá cao

quyết tâm của đối thủ của chúng ta rồi. Nước Mỹ là một nền văn minh tiêu thụ không có kỷ luật, mà Ấn Độ cũng không hơn gì. Bọn chúng không thể nào sinh tồn mà thiếu những món đồ chơi của chúng được. Nếu một người Mỹ trung bình bị buộc phải lựa chọn giữa niềm tin chính trị của mình và chiếc iPhone, hẳn sẽ chọn chiếc iPhone ngay lập tức.”

Ma Yong định lên tiếng, nhưng Lu Shi đã cắt ngang. “Nếu đồng chí suy xét đến bản chất thật của các vị khách hàng này của mình, đồng chí sẽ thấy rằng sẽ không có bao nhiêu nguy cơ trả thù kinh tế nào hết. Chắc chắn sẽ có vài cuộc trừng phạt kinh tế, tẩy chay sản phẩm Trung quốc hay vài thuế quan ngăn hạn chả hạn, để chứng tỏ sự độc lập kinh tế của Mỹ và tâm tính cứng cỏi của Mỹ. Nhưng mà các phương sách ấy cũng ngăn hạn và cũng không có ảnh hưởng đáng kể nào đến lưu lượng sản phẩm của chúng ta hết. Bởi vì, không cần biết đến niềm kiêu hãnh sai lầm của chúng như thế nào, sự cương định của người Mỹ rất yếu và nền kinh tế của chúng đã dính nhằng vào kinh tế của chúng ta rồi. Nếu chúng muốn cắt đứt quan hệ tài chính với Trung quốc, chúng cũng sẽ tự cắt đứt yết hầu của mình vậy.”

“Có lẽ đồng chí nói đúng.” Bí Thư Đảng Wei Jintao nói. “Nhưng mà chúng ta đang vật lộn với hai mãnh hổ cùng lúc đó!”

“Phải.” Lu Shi nói. “Nhưng cả hai mãnh hổ không có bao nhiêu răng. Chúng không phải là hổ thật đâu. Chúng chỉ là hổ giả trang thôi. Chúng sẽ gầm gừ và quấy đuôi, nhưng Ấn Độ thua xa chúng ta và chúng ta sẽ nhổ răng con cọp Mỹ trước khi nó kịp cắn.”

Ma Yong nhướng một bên lông mày. “Đồng chí đề nghị tiến hành như thế nào để làm được điều ấy? Chúng ta làm sao để nhổ răng Hoa Kỳ?”

“Chiến tranh mạng không giới hạn.” Lu Shi đáp. “Chúng ta đã thăm dò các bộ phận chiến lược trong hạ tầng cơ sở trọng yếu của chúng từ nhiều năm rồi, mà hệ thống phòng thủ mạng của chúng không thể chịu nổi một trận tấn công quyết liệt được. Chúng ta sẽ đánh gục mạng lưới cung cấp điện quốc gia của chúng. Chúng ta sẽ khiến mạng vi tính của chúng nhiễm khuẩn cấp bậc quân sự, gián đoạn hệ thống vô tuyến viễn thông của chúng, gián đoạn hệ thống kiểm soát không lưu của chúng và làm tê liệt hệ thống ngân hàng thương mại của chúng. Trong vòng 48 giờ, một người Mỹ thông thường sẽ

không thể mua một ổ bánh mì hay một lít nước nào. Các tài khoản trong ngân hàng sẽ bị đông cứng. Máy bay sẽ không thể cất cánh. Điện thoại không thể gọi. Và lực lượng quân sự trứ danh của Mỹ sẽ bận bù đầu cố dẹp yên các vụ biểu tình và giữ an ninh ngay bên trong lãnh thổ của chúng.”

“Quả là một phương án đầy tham vọng.” Jia Bangguo nói. “Nhưng mà nếu lỡ như kế hoạch đánh gục nước Mỹ của đồng chí không thành công được như mong muốn thì sao? Nếu lỡ như đồng chí đã đánh giá quá cao sự hữu hiệu của các trận công kích mạng thì sao? Hay lỡ như đồng chí đánh giá quá thấp sức chịu đựng của người Mỹ thì sao?”

“Tôi không sai đâu.” Lu Shi nói.

“Có thể lắm.” Jia nói. “Nhưng mà trước khi chúng ta dấn thân vào những phương án cực đoan như thế, chúng ta phải suy xét đến mọi khả năng mới được. Do đó cho phép tôi hỏi lại lần nữa, nếu lỡ đồng chí sai thì sao?”

Âm thanh của Lu Shi cao lên thành một tiếng thét. “Tôi không sai!”

Lão đưa ánh mắt lạnh căm qua từng khuôn mặt quanh bàn. “Các đồng chí tự nhìn mình đi.” Hãn cười khẩy. “Các đồng chí là các vị lãnh đạo mà. Các đồng chí là những nam tử hán đại trượng phu mà. Nhưng mà các đồng chí lại ngồi đây than vãn như những con mụ già. Con tim của các đồng chí để đâu rồi? Tâm hồn của các đồng chí đâu rồi?”

Ánh mắt của lão là một sự khiêu khích đối với mỗi người quanh bàn. “Chuyện này sẽ xảy ra.” Lão nói. “Nó sẽ xảy ra. Và khi nó đến, tôi sẽ nhớ rõ những ai chống đối tôi. Trong việc này, tôi có được sự ủng hộ tuyệt đối của Chủ tịch Xiao...”

“Không!” Một tiếng nói vang lên từ đầu bên kia căn phòng.

Mọi cái đầu đều quay sang phía người mới vào. Thân thể già nua của lão Xiao Qishan đang đứng nơi cửa phòng, bên cạnh là hai gã sĩ quan QNDGP trẻ và dũng mãnh.

“Đồng chí không có được sự ủng hộ của tôi.” Lão Xiao nói. Lão bắt đầu bước chập choạng đến ghế của mình.

“Tôi không hiểu.” Lu nói. “Đồng chí không phải sẽ nói chuyện với gã tổng thống Mỹ sao. Đồng chí không phải...”

“Tôi đã nói chuyện với ông tổng thống rồi.” Xiao nói. Vị lãnh tụ già thờ

khò khè nhẹ, như thể chỉ cái việc bước đến chiếc ghế ngồi của lão cũng đã tiêu hao một phần lớn sức lực còn lại của lão vậy. “Tôi không còn ủng hộ kế hoạch của đồng chí nữa.”

Vẻ mặt của Lu Shi hoàn toàn chần động. “Nhưng mà, thưa đồng chí Chủ Tịch, đồng chí cũng biết là tổng thống Wainright yếu đuối mà. Chúng ta làm được mà. Đã đến lúc chúng ta phải làm mà.”

Lão Xiao thả mình vào chiếc ghế một cách thận trọng và lắc đầu. “Wainright mạnh mẽ hơn đồng chí tưởng. Thật ra, tôi nghĩ là hẳn còn mạnh hơn là cả chính hẳn nghĩ nữa.”

Người lão Xiao run lên trong một cơn ho đau đớn và khi lão nói tiếp, âm thanh của lão còn yếu ớt hơn thường khi. “Chúng ta sẽ không hành động gì chống lại người Mỹ hết. Tôi đã gọi cho tổng thống Ấn Độ rồi. Chúng ta sẽ chấm dứt mọi hành động quân sự chống lại Ấn Độ và bắt đầu triển khai nỗ lực bình thường hóa ngoại giao ngay lập tức.”

Lão nhìn lão phó Chủ Tịch thật lâu và đầy kiên nhẫn. “Đồng chí Lu à, thời khắc của sự phản nộ đã qua rồi. Giờ đây là lúc để dưỡng thương và tiến về phía trước.”

Mặt Lu Shi trở nên tái nhợt. “Ngài quá yếu đuối cho trách nhiệm này, lão nhân à. Ngài không còn lòng can đảm để đưa ra những quyết định gay go. Đã đến lúc ngài về hưu rồi và bỏ đến một xó xỉnh nào đó để yên lặng chờ chết đi. Việc của ngài ở đây đã xong rồi.”

Lão Thủ Tướng mỉm cười. “Tôi không nghĩ vậy.” Lão nói. “Anh về hưu hôm nay, lão bằng hữu ạ. Chứ không phải là tôi đâu.”

Lão ra hiệu cho hai gã sĩ quan QNDGP và họ nhanh chóng tiến đến Lu Shi. Trước khi Lu kịp phản ứng, mỗi gã nắm chặt một cánh tay của lão. Họ cứng rắn lôi lão ra khỏi phòng.

“Bọn Mỹ yếu ớt lắm!” Lu ngoái đầu qua vai, gào to. “Bọn Ấn Độ yếu đuối lắm! Chúng ta có thể đè bẹp chúng...”

“Có thể là vậy lắm chứ.” Lão Thủ Tướng Xiao nói nhẹ. “Nhưng mà, thay vì thế, để xem chúng ta có thể sống chung với chúng hay không.”

Chương 57

Đập Tam Hiệp

Thành phố Tam Đầu Bình, Trung quốc

Thứ Tư, 3 tháng 12, 07:29 giờ địa phương.

Hồ chứa nước kéo dài gần 700 km từ vách chắn. Gần 39 tỷ mét khối nước được một kiến trúc bằng xi-măng cao bằng phân nửa tòa cao ốc Empire State Building trứ danh của Mỹ chặn lại.

Kết cấu tăng cường bên trong vách tường bao gồm 463.000 tấn thép, đủ để xây 63 bản sao của tháp Eiffel. Toàn bộ kiến trúc được thiết kế để thừa nhận những tai nạn, những cơn ngập lụt khủng khiếp hàng năm và những cơn động đất lên đến 7,0 độ Richter. Nhưng các kiến trúc sư và kỹ sư không hề biết đến Next Generation Penetrator (Đầu Đạn Xuyên Phá Thế Hệ Mới) mà người Ấn Độ gọi là Rudrasya Khadgah, Lưỡi Kiếm của thần Shiva, và họ chắc chắn không hề ngờ rằng những vụ lộn xộn trong vùng lại có thể khiến láng giềng của họ nghĩ đến chuyện sử dụng loại vũ khí này.

Số 370 nhân viên làm việc ở đập nước không hề hay biết gì về kế hoạch hủy diệt đập nước của người Ấn Độ. Họ vẫn làm việc theo quy trình hàng ngày, sửa chữa và vận hành 32 tua-bin thủy điện to như những ngôi nhà và xưởng phân phối điện nằm dưới đất bên cạnh đập.

Dân cư ở lưu vực sông Dương Tử đã bắt đầu cựa mình tỉnh giấc trong những tia nắng đầu tiên trong ngày. Các thành phố Vũ Hán, Nam Kinh và Thượng Hải đang chuẩn bị cho một ngày mới bận bịu trong việc mua, bán, sản xuất và tiêu thụ.

Không một ai trong tuyến đường của sự hủy diệt sắp đến biết rằng khoảng thời gian 48 giờ được Ấn Độ hạn định chỉ còn một phút nữa là hết. Không một người có khả năng trở thành nạn nhân ấy biết rằng có bảy quả phi đạn dẫn đường đang nhắm vào đập nước và các địa điểm sẽ bị đánh trúng đã được lựa chọn thật tỉ mỉ.

Số 60 giây cuối cùng dần trôi qua, từng giây từng giây. 40 giây. 20 giây. 10.

Thế rồi, hạn định đã hết và thời khắc đã đến.

Không một quả phi đạn nào từ trên trời lao xuống. Không một đầu đạn nào xuyên thấu lớp bê-tông của vách chắn nước. Ở hạ lưu của đập nước, dòng nước màu nâu của sông Dương Tử vẫn chậm rãi chảy ra biển.

Cơn tai biến đã được ngăn chặn bởi một cú điện thoại, một hành động đến từ lý trí và một bàn tay đưa ra trong cử chỉ hòa bình từ ngàn xưa.

Giờ khắc tận thế đã đến và đã qua đi. Và 400 triệu người Trung quốc đi làm công việc thường nhật của họ, không hề hay biết rằng tử thần đã lướt qua cạnh họ trong ánh nắng trong trẻo của ban mai.

Phản Kết

*Nghĩa Trang Quốc Gia Fort Sam Houston
Thành phố San Antonio, tiểu bang Texas
Thứ Ba, 11 tháng 2, 13:45 giờ địa phương.*

Kat Silva bước đi dọc theo dãy bia mộ dài dẫn dắt cho đến khi nàng đến trước một mộ bia rõ ràng là mới hơn phần đông các bia khác. Bia đá hoa màu trắng tinh và sạch bóng vì chỉ mới bị phơi ngoài trời vài tuần thôi. Dòng chữ trên bia ghi: SAMUEL HARLAND BOWIE, Đại Tá, Hải Quân Hoa Kỳ; sau đó là ngày sinh và ngày mất.

Silva thở dài và hướng mộ bia gật đầu. “Xin lỗi đã mất bấy lâu nay tôi mới đến thăm anh, Jim à. Nhưng anh cũng biết là khi tàu của mình nằm trong xưởng thì mọi chuyện là như thế nào. Mà cũng phải nói là chiếc Towers sẽ ổn thôi. Khi đám công nhân trong xưởng chăm sóc nó xong, anh cũng không thể nào biết được là quả phi đạn ấy đánh trúng vào đâu nữa đó.”

Silva cảm thấy muốn ngáp và vội che miệng lại. “Xin lỗi anh. 14 tiếng trên không, chưa kể những trạm phải ghé lại, mà tôi thì chẳng bao giờ có thể ngủ được trên máy bay cả.”

Nàng nhìn suốt dãy bia trắng. “Tôi thấy là có một số binh sĩ từng chiến đấu với người da đỏ khi xưa được chôn cất ở đây. Trinh sát, kỵ binh, và không chừng còn có một số người từ Alamo⁽⁸¹⁾ nữa. Anh nên tìm gặp họ nhé. Tôi dám cá là có một số trong nhóm ấy là bà con của anh đó. Tính cách anh hùng của anh sâu đậm lắm, nên có lẽ nó nằm trong dòng máu của anh đó.”

Silva cho tay vào túi và lôi ra một tờ giấy được xếp lại. “Tôi hi vọng anh không phiền hà gì khi mà tôi không mang theo bông hoa cho anh. Tôi thấy anh có vẻ không giống như loại người thích vòng hoa. Nhưng nếu tôi đoán sai, anh cho tôi biết nhé, tôi sẽ mua cho anh vài cụm thu hải đường hay gì đó.”

Nàng mở tờ giấy ra và vuốt thẳng nó suốt nhiều giây. “Tôi có mang cho

anh một cái này. Có lẽ anh sẽ thích nó hơn là một chùm thủy tiên đó! Để tôi đọc cho anh nghe và anh tự quyết định nhé.”

Nàng nhẹ giọng tăng hăng. “Người gửi: Phòng Công Vụ Bộ Quốc Phòng, Washington DC. Tin tức Hải quân. Bộ Trưởng Hải Quân, ông Alexander Fields hôm nay loan báo rằng chiếc khu trục hạm tên lửa dẫn đường lớp Arleigh Burke kế tới của Hải quân sẽ mang tên USS Bowie, để kỷ niệm Hải Quân Đại Tá Samuel Harland Bowie đã hi sinh trong lần hoạt động ở Vịnh Bengal năm ngoái. Chiếc USS Bowie sẽ là chiến hạm đầu tiên mang tên...”

Silva gấp tờ giấy lại. “Có thêm 4-5 đoạn văn nữa, nhưng mà phần còn lại chỉ nói về các khả năng mới của lớp Arleigh Burke được cải tiến, mà anh thì đã biết về những thứ ấy hơn bất cứ ai khác rồi. Còn có một đoạn về quân nghiệp của anh và các hành động anh hùng của chiếc Towers trong ba lần triển khai gần đây nhất của nó, nhưng mà những thứ ấy cũng không mới lạ gì đối với anh rồi.”

Tờ giấy đã được gấp lại quay trở về túi nàng. “Buổi lễ đóng sổ thuyền sẽ được cử hành vào tháng Năm ở xưởng Bath Iron Works. Bộ Hải quân đang mời mọi người đã từng phục vụ dưới quyền anh, do đó lần này sẽ rầm rộ hơn thường khi. Tôi không tin họ sẽ gửi thiệp mời cho anh đâu. Tôi nghĩ tôi phải đích thân cho anh hay, để lỡ anh có muốn ghé qua và xem các trò vui.”

Âm thanh của Silva bỗng chuyển thành nghiêm trang hơn. “Tôi cũng không biết anh có thể nghe được lời của tôi hay không, Jim ơi. Tôi không biết anh đang ở trên thiên đường, hay đang trôi nổi ở một địa phương nào đó ở kiếp sau, hay có thật sự có kiếp sau hay không nữa. Có lẽ anh chỉ đơn giản là biến mất và tôi đang tự nói cho mình nghe mà thôi. Nhưng cho dù anh có thể nghe tôi nói hay không, có một điều tôi phải nói với anh.”

“Thế giới có lẽ sẽ không bao giờ biết được nó đã nợ anh và các chiến hữu nam và nữ đã chiến đấu dưới quyền anh bao nhiêu đâu. Người dân thường trên đường phố không biết được rằng chính anh đã đem nước Mỹ và không chừng cả địa cầu trở về từ bờ vực thảm tai họa ít nhất là ba lần. Phần đông người ta sẽ không bao giờ biết được anh đã cống hiến bao nhiêu cho đất nước này và anh đã hi sinh bao nhiêu để cho mọi người chúng ta được thêm một lần cơ hội nữa.”

Nàng ngạc nhiên nhận ra đôi mắt nàng đã dâng lên một làn sương nước. “Nhưng mà một số người chúng tôi đã biết được. Chúng tôi vẫn ghi nhớ những gì anh đã làm và chúng tôi biết cái giá mà anh đã phải trả. Và chúng tôi biết ơn anh, Jim ời. Tôi không thể nào bày tỏ cho anh hiểu là chúng tôi biết ơn anh bao nhiêu.”

Silva cố gắng nói tiếp, nhưng âm thanh của nàng đã khàn đi vì mối cảm xúc bất ngờ. “Có lẽ đó là tất cả những gì tôi đến đây để nói.”

Nàng thẳng người đứng nghiêm và bàn tay phải của nàng chậm rãi đưa lên thành một cái chào đúng theo quân lễ. “Cám ơn anh.”

Tay nàng hạ xuống bên cạnh người. Nàng thi hành một cái quay người ngang và bước đi, để lại cái mộ bia lặng yên giữa hàng dãy anh chị của nó dưới bầu trời xám xịt của Texas.

LƯỠI GƯƠNG CỦA THẦN SHIVA

Sword Of Shiva

Tác giả: Jeff Edwards

Dịch giả: qnnguyen

Nguồn: Tangthuvien

Bìa: Tornad

Biên tập: V.C

Ebook: Kaoaye

[1]

Combat Information Center (CIC): phòng hành quân trên tàu chiến Mỹ, trong hải quân Hoàng gia Anh quốc thì được gọi là Action Information Centre. Là trung tâm chỉ huy và kiểm soát của tàu chiến hoặc cả hạm đội dưới quyền. Từ bây giờ, dịch giả sẽ dùng ‘phòng hành quân CIC’ nếu nói về hải quân Mỹ. Không nên nhầm với phòng điều khiển hay lái tàu.

[2]

Hệ thống chiến đấu Aegis là hệ thống chiến đấu tiên tiến và phức tạp nhất thế giới, được bắt đầu trang bị cho hải quân Mỹ vào thập niên 1980 và được không ngừng cải tiến cho đến ngày nay. Hệ thống này dung hợp thông tin từ các loại hệ thống thông tin, ra-đa, sonar trên tàu, của cả hạm đội và từ mọi nguồn khác (vệ tinh, phi cơ, v.v.), phân chia cho các chiến hạm trong hạm đội các công tác tấn công và phòng thủ chống tất cả các loại nguy cơ trên và dưới mặt biển, trên không và cả ngoài khí quyển. Gần đây, hệ thống còn được triển khai trên đất liền để phòng thủ chống tên lửa đạn đạo và phi đạn hành trình, cũng như mọi mối đe dọa trên không khác.

[3]

Tactical Action Officer (TAO): sĩ quan Tác Chiến phụ trách hệ thống tác chiến của chiến hạm. Đây là một nhiệm vụ chỉ có trong hải quân. Quân đội Mỹ có thói quen dùng từ viết tắt trong khi nói chuyện để tiết kiệm thời giờ.

[4]

Bogie hay bogey: tiếng lóng thường dùng trong quân đội Mỹ để chỉ máy bay hay phi đạn địch. Vì là tiếng lóng chuyên dụng, địch giả sẽ không địch.

[5]

CIWS (phát âm là Xi-uy-zơ) hay Close-In Weapon System là hệ thống tự vệ chống phi đạn, tầm cực ngắn. CIWS bắt nguồn từ hải quân Mỹ vào những năm 1980, nhưng ngày nay nhiều quốc gia cũng có các hệ thống tương tự. CIWS của Mỹ có tên Phalanx gồm một khẩu súng 20 ly 6 nòng có thể bắn 4.500 viên/phút, có tầm hữu hiệu cỡ 2.000 mét; nhiệm vụ là tầng bảo vệ cuối cùng chống phi đạn nếu lọt lưới qua các hệ thống phòng thủ khác. Súng được tự động điều khiển bởi một hệ thống ra-đa độc lập. Gần đây, có vài hệ thống CIWS sử dụng phi đạn tầm ngắn thay thế súng, có lợi thế là tầm xa hơn và có thể đối phó nhiều phi đạn cùng lúc, nhưng mắc tiền hơn và số lượng lần bắn ít hơn (thể tích lớn hơn). Trên một chiến hạm Mỹ, thường có một khẩu ở phía trước và một khẩu phòng thủ phía sau, mỗi khẩu có thể xoay chuyển khoảng 240 độ. Gần đây, hệ thống phalanx được sử dụng trên bộ (Afghanistan) để phòng thủ các căn cứ chống tên lửa, đại bác và súng cối, cực kỳ hữu hiệu. Người Mỹ thường viết tắt nhưng cụm từ chuyên môn dài, rồi đọc luôn như một từ mới; trong trường hợp này, CIWS được phát âm thành Xi-Uy-Zơ.

[6]

CCS là Crew Coordination System: dữ liệu về thủy thủ đoàn được lưu trữ trong hệ thống điện toán của tàu. Nhân viên điều hành có thể tùy thời kiểm tra và tổng hợp tình trạng thủy thủ đoàn theo từng ban ngành, vị trí, v.v.

[7]

Bravo: Bắt đầu từ những năm 1950, để báo cáo qua điện đài một cách chính xác và tránh nhầm lẫn vì nghe lầm, quân đội Mỹ và đồng minh áp dụng cách phát âm chữ cái thống nhất cho quân đội như sau: A – Alpha, B – Bravo, C – Charlie, D – Delta, E – Echo, F – Foxtrot, G – Golf, H – Hotel, I – India, J – Juliet, K – Kilo, L – Lima, M – Mike, N – November, O – Oscar, P – Papa, Q – Quebec, R – Romeo, S – Sierra, T – Tango, U – Uniform, V – Victor, W – Whiskey, X – X-ray, Y – Yankee và Z – Zulu. Thí dụ: “Báo cáo, phát hiện 2 chiếc MIG, mike-india-golf (đánh vần để tránh nghe lầm), đang bay về hướng...”

[8]

Phòng Thủ Chống Tiểu Thuyền: khu trục hạm Mỹ có vài đội thủy thủ có nhiệm vụ bảo vệ tàu chống lại những mục tiêu nhỏ và quá gần để sử dụng pháo 127 mm (pháo tháp 51) một cách hữu hiệu, như ghe nhỏ. Tàu được trang bị một số đại liên 12,7 mm (tầm hữu hiệu khoảng 1,000-1,500 mét) và hai khẩu súng máy 25 mm M242 Bushmaster có thể bắn 500 viên/phút (tầm hữu hiệu tối đa 3,000 mét). Có thể miễn cưỡng dùng chống máy bay hoặc phi đạn.

[9]

Aye-aye: Thừa vâng. Đây là từ ngữ chỉ dùng trong hải quân Anh và Mỹ (và có thể Úc và các nước nói tiếng Anh khác) có nghĩa là “Thừa vâng!” hay “Dạ!” Chữ Aye có nghĩa là Yes (vâng) được dùng từ đầu thế kỷ 17, đến nay vẫn còn được dùng ở Tô Cách Lan, nhưng không rõ vì lý do gì lại biến thành chuyên dùng trong hải quân. Vì là từ ngữ chuyên dùng, dịch giả sẽ để nguyên.

[10]

Viper: rắn độc. Tiếng lóng chỉ phi đạn địch. Tiếng lóng chuyên dụng sẽ không được dịch.

[11]

Break: dứt, gãy. Trong khi liên lạc bằng điện đài, quân đội Mỹ dùng từ “break” này để cho biết rõ người nói đang chuyển đề tài. Thí dụ như ra lệnh cho đội một xong, “break” chuyển đến ra lệnh cho đội hai, rồi “break” chuyển đến lệnh cho đội ba. Tiếng lóng chuyên dụng sẽ không được dịch.

[12]

Electronic Warfare (EW): đội phụ trách vũ khí điện tử. Thí dụ máy phát sóng phá rối tia laser, liên lạc điện đài của địch, ra-đa của địch, v.v....

[13]

Hình ra-đa: mặt phẳng có diện tích càng lớn thì sẽ phản chiếu tia ra-đa càng mạnh, và do đó càng dễ trở thành mục tiêu cho phi đạn được ra-đa điều khiển. Một chiến hạm muốn giảm diện tích ra-đa có thể phản chiếu thì phải hướng mũi tàu về phía ra-đa, mà tránh để ra-đa chiếu vào hông tàu. Ngoài ra, các máy bay hay chiến hạm ‘tàng hình’ có thể giảm hình ra-đa bằng cách thiết kế hình dáng bên ngoài theo những góc độ đặc biệt để làm tia ra-đa bị trượt đi, thay vì dội ngược lại; và sơn một lớp sơn, hay lắp những tấm vật liệu có tính cách hấp thu tia ra-đa.

[14]

Chaff: một loại đạn phòng thủ chống ra-đa, bên trong đầu đạn chứa hằng vạn sợi kim loại chiều dài bất đồng. Khi được bắn ra, đạn nổ cách chiến hạm không xa và hằng vạn sợi kim loại được tung ra thành một vầng mây kim loại phản chiếu đủ loại làn sóng ra-đa (do chiều dài bất đồng của sợi kim loại), làm nhiễu loạn ra-đa của địch. Nếu thành công, ra-đa của địch sẽ tỏa định vào một sợi kim loại nào đó và bay lạc hướng khỏi chiến hạm. Chaff cũng thường được dùng để bảo vệ máy bay chống phi đạn.

[15]

Jim Bowie là một anh hùng hi sinh trong trận đánh phòng vệ thành Alamo, tiểu bang Texas trong cuộc cách mạng Texas, năm 1836. Đây là lúc Texas tách ly khỏi Mexico và trở thành một tiểu bang của Hoa Kỳ. James (gọi tắt là Jim) Bowie là một trong hai viên chỉ huy lực lượng phòng thủ Alamo, gồm khoảng từ 180 đến 257 người. Số người này gồm một ít quân đội và phần còn lại là chiến sĩ tự nguyện khác kể cả David Crockett, một nhân vật truyền kỳ khác. Họ đẩy lui 2 đợt tấn công của 1800 quân chính quy Mexico, giết chết khoảng 600 người, trước khi thất thủ trong đợt tấn công thứ ba. Có từ 5 đến 7 quân phòng thủ bị bắt sống, nhưng bị hành quyết ngay lập tức. Jim Bowie còn là người chế ra loại dao chiến đấu mang tên ông, “dao Bowie”. Tuy chiều dài lưỡi dao có thể từ 13 phân đến 60 phân, đặc điểm của dao này là sống dày, rất bén, có hình dáng hơi giống đao dùi trong võ thuật Trung Hoa nhưng lưỡi thẳng. Ngày nay, loại dao Bowie vẫn còn là loại dao thường thấy nhất trong dao dã ngoại.

[16]

Bầy Sói (wolfpack): chiến thuật sử dụng tàu ngầm do đô đốc Karl Donitz của Quốc Xã Đức đề xuất trong đệ nhị Thế Chiến, tiếng Đức là Rudeltaktik. Trước kia, tàu ngầm được sử dụng riêng lẻ. Nhận thấy từng chiếc tàu ngầm bị lần lượt phát hiện và đánh chìm, đô đốc Donitz đề xuất cho cả toán tàu ngầm (có khi cả mấy chục chiếc) bao vây và tấn công các đoàn tàu tiếp tế qua lại từ nước Anh qua Mỹ, và gọi nó là chiến thuật Bầy Sói. Chiến thuật này cực kỳ hữu hiệu làm phân tán lực lượng phòng vệ cho đoàn tàu quân đồng minh.

[17]

Tomahawk BGM-109: phi đạn hành trình được hải quân Mỹ sử dụng từ cuối những năm 1970, cho đến ngày nay sau nhiều đợt nâng cấp. Phi đạn nặng 1.300 kg, có tầm xa tối đa 2.500 km (phiên bản tấn công mặt đất) hay 460 km (chống hạm). Động cơ phản lực, tốc độ bay 880 km/giờ. Có nhiều loại đầu đạn kể cả hạt nhân (không còn sử dụng từ trước 2013), đầu đạn đơn (450 kg), đầu đạn phụ, v.v. Hình ảnh kèm theo được chụp trong một vụ thử nghiệm tập kích một phi trường địch, cho thấy độ bay cao của phi đạn; mục tiêu là một chiếc máy bay cũ.

[18]

Địa Vực Trung Ương: United States Central Command (USCENTCOM or CENTCOM) là một cơ cấu của bộ quốc phòng Mỹ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động quân sự của mọi binh chủng cho ‘địa vực Trung Ương’. Địa vực này bao gồm tất cả vùng Trung Đông, Bắc Phi và Trung Á, đặc biệt là Afghanistan và Iraq. Có tất cả 9 khu vực, không chỉ bao gồm địa vực mà còn cả lãnh vực quân sự. Đó là: USAFRICOM (địa vực Phi châu), USCENTCOM (địa vực Trung Ương), USEUCOM (địa vực Âu châu), USNORTHCOM (địa vực Bắc Mỹ châu), USPACOM (địa vực Thái Bình Dương), USSOUTHCOM (địa vực Trung và Nam Mỹ châu, kể cả quần đảo Ca-Ri-Bê), USSOCOM (lãnh vực Đặc Nhiệm toàn cầu), USSTRATCOM (lãnh vực Chiến Lược toàn cầu) và USTRANSCOM (lãnh vực Vận Chuyển toàn cầu).

[19]

Terrain Contour Matching (TERCOM): tên của một phương pháp định vị được dùng cho phi đạn hành trình. Phương pháp này dùng ra-đa trên phi đạn để đo cao độ của địa điểm mà phi đạn đang bay qua, so sánh với cao độ của từng giai đoạn trên tuyến đường phải bay qua (đã được ghi vào bộ nhớ của phi đạn trước khi được bắn). Nhờ đó mà phi đạn luôn bay trên tuyến đường đã định trước một cách cực kỳ chính xác. Tuy nhiên điều này đòi hỏi phải có chi tiết cao độ chính xác của toàn bộ lộ trình. Ngày nay, TERCOM được thay thế bằng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu GPS.

[20]

Digital Scene-Matching Area Correlation (DSMAC): phương pháp định vị dùng cho phi đạn hành trình hay tên lửa đạn đạo. Hình ảnh của một số địa điểm dọc theo tuyến đường của phi đạn (được vệ tinh chụp bằng kỹ thuật số từ trước) ghi vào bộ nhớ của phi đạn khi tuyến đường đến mục tiêu được chọn. Khi bay đến những địa điểm đã được chọn (như núi, sông, ...), máy hình trên phi đạn sẽ so sánh những gì đang thấy với hình ảnh đã có sẵn của các địa điểm ấy để xác định vị trí; do đó hành trình của phi đạn luôn được điều chỉnh chính xác nhất.

[21]

Mig-29K là phiên bản Mig-29M được cải biến để dùng với tàu sân bay. Khung xương và bộ phận bánh đáp được chế tạo cứng chắc hơn để có thể đáp trên tàu sân bay. Mig-29K chỉ được hải quân Nga và Ấn Độ sử dụng. Ấn Độ bắt đầu sử dụng từ năm 2010.

[22]

INS Vikrant: tàu sân bay do Ấn Độ tự sản xuất, có lượng giãn nước 40.000 tấn, chiều dài 262 m, rộng 60 m. Tổng số nhân viên kể cả nhân viên phi hành là 1.400 người. Số lượng máy bay gồm 30 tiêm kích Mig-29K và 10 trực thăng Kamov Ka-31 hay Westland Sea King. Tàu được hạ thủy năm 2013 và đến năm 2016 còn đang trong giai đoạn thử nghiệm. Dự trù chính thức vào biên chế năm 2018.

[23]

Kh-35U, tên gọi của khối NATO là Switchblade (dao xếp): phi đạn chống hạm, có đầu đạn nặng 145 kg, tầm xa 260 km, có thể tự phát hiện mục tiêu (ra-đa) cách 50 km. Bắt đầu được Nga sử dụng từ năm 2003. Việt Nam bắt đầu được trang bị năm 2009 (17 quả), rồi 16 quả năm 2010; sau đó, tự sản xuất bắt đầu từ 2012. Được quân đội Mỹ gọi đùa là Harpoonski vì nó rất giống phi đạn AGM-84 Harpoon (cả bề ngoài lẫn đặc tính kỹ thuật) do hãng Boeing chế tạo và được sử dụng từ năm 1977. Người Mỹ thường ghép thêm vần -ski sau 1 từ thì lập tức biến từ đó thành Nga Sô, để chế nhạo Nga Sô hay sao chép các sản phẩm Mỹ; điều này làm nhiều người Ba Lan bức bối vì người Ba Lan mới thường hay mang họ có vần -ski ở đuôi chứ không phải người Nga, mà người Ba Lan lại thù ghét Nga Sô đã chiếm đóng nước họ sau Thế Chiến Thứ Hai và cưỡng ép Ba Lan thành một nước chư hầu trong khối Warsaw.

[24]

ZJK-4 Thomson CSF là hệ thống điều hành chiến đấu của Pháp, được sử dụng chung với hệ thống tên lửa tầm ngắn HQ-7. HQ-7 là tên của Trung quốc dành cho hệ thống tên lửa Crotale của Pháp. Vào năm 1978-1979, Trung quốc mua Crotale của Pháp để trang bị cho chiến hạm. Sau này, Trung quốc tự sản xuất và gọi là HQ-7. Hệ thống này có thể ghi nhận 30 mục tiêu cùng lúc và điều khiển phi đạn chống lại 12 mục tiêu cùng lúc. Mỗi dàn HQ-7 có 8 ống phóng tên lửa; sau khi bắn hết có thể tự động nạp 8 viên khác mỗi lần. Tên lửa có tầm tối đa 15 km và tối thiểu 500 m (gần hơn, ra-đa không điều khiển được).

[25]

Tàu ngầm tấn công lớp Virginia: tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân của Hải quân Hoa Kỳ, được coi như tàu ngầm tiên tiến nhất thế giới. Thủy thủ đoàn gồm 120 thủy thủ và 14 sĩ quan. Tàu được trang bị 12 ống phóng phi đạn và 4 ống ngư lôi. Phi đạn gồm Tomahawk và Harpoon (xem chú thích riêng). Từ năm 1991, khi chiếc đầu tiên ra đời, cấp Virginia đã trải qua nhiều đợt nâng cấp.

[26]

Sonar: ban đầu là chữ tắt của cụm từ SOund Navigation And Ranging, ngày nay đã thành một chữ độc lập. Đây là kỹ thuật dùng sóng âm lan truyền trong nước để lái, liên lạc hay dò tìm các vật thể trên mặt nước hay dưới mặt nước. Có 2 loại sonar: tiêu cực và tích cực. Sonar tích cực là chính hệ thống sonar phát ra âm thanh theo một tần số nhất định. Khi âm thanh chạm vào mục tiêu và dội ngược về, hệ thống sonar dùng sự sai lệch thời gian lúc phát đi và nhận về để xác định tầm xa; ngoài ra, hệ thống có nhiều cảm biến ở những nơi khác nhau giúp cho hệ thống xác định phương hướng của mục tiêu. Hệ thống tiêu cực không phát ra âm thanh mà chỉ lắng nghe âm thanh do mục tiêu phát ra, để xác định phương hướng và tầm xa. So sánh giữa 2 loại sonar, loại tích cực chính xác hơn nhiều, nhưng cũng bị phát hiện dễ dàng.

[27]

Tên lửa hải-không tầm ngắn 500 m – 6 km; tùy kích cỡ của chiến hạm, có thể trang bị hộp chứa 8 hay 24 tên lửa; một khi được cho phép tự vận hành, hệ thống có thể tự động phát hiện mục tiêu và phóng tên lửa, thí dụ như chống phi đạn.

[28]

Súng 30 mm 7 nòng vận hành theo kiểu Gatling, có công năng tương tự như Phalanx của Mỹ.

[29]

Barnstorming là một cách phi công biểu diễn nhào lộn với độ khó cao để kiếm tiền trong những cuộc lưu diễn khắp nước Mỹ vào thời những năm 1920, đặc biệt ở vùng thôn quê; ngày nay, có nhiều người vẫn tiếp tục loại biểu diễn này với những chiếc máy bay cánh đôi như xưa; barnstormer là người bay biểu diễn.

[30]

Thanksgiving là lễ lớn của Hoa Kỳ rơi vào ngày thứ năm cuối cùng tháng 11; theo truyền thống, ngày này người ta ăn thịt gà tây để tưởng niệm khi người Âu châu mới khám phá châu Mỹ được người da đỏ chiêu đãi; do đó, ngày này còn thường được gọi đùa là ngày Gà Tây (Turkey Day).

[31]

Biên đội tàu sân bay, tiếng Anh là ‘carrier strike group’ là một đội hình hành quân của Hải quân Hoa Kỳ. Hải quân Hoa Kỳ có tổng cộng 12 biên đội loại này. Mỗi biên đội gồm khoảng 7.500 người, một chiếc tàu sân bay (hàng không mẫu hạm), ít nhất một chiếc tuần dương hạm, một đội khu trục hạm gồm ít nhất 2 chiếc khu trục hạm và khu trục hạm nhỏ thuộc loại frigate, một phi đoàn có 65 – 70 máy bay. Ngoài ra, biên đội còn có một số tàu tiếp liệu và vận chuyển, và tùy theo hoàn cảnh có cả tàu ngầm.

[32]

Mf-109 là một chiến đấu cơ một động cơ cánh quạt, còn Ju-88 là một oanh tạc cơ cỡ trung bình có hai động cơ cánh quạt. Cả hai được Đức Quốc Xã sử dụng từ đầu đến cuối Thế Chiến thứ Hai.

[33]

Khối nổ lõm có phía trước bằng kim loại thường là đồng, hình nón; mặt lõm hướng về phía mục tiêu, thuốc nổ bao bọc phía sau. Khi nổ, sức nổ ép tấm kim loại hình nón thành một mũi tên kim loại nóng chảy bắn vào mục tiêu. Mục đích là xuyên phá. Thường được dùng để phá mục tiêu được bảo vệ bằng giáp dày như xe tăng, tàu chiến, tường dày, v.v.

[34]

Drone là máy bay không người lái, nhưng cũng có nghĩa là tiếng vo ve.

[35]

Mãi cho đến 1948, bộ quốc phòng Hoa Kỳ mới được Quốc Hội cho phép thành lập quân chủng Không Quân (Air Force); từ đó Không quân của Lục Quân tách ra khỏi Lục Quân và trở thành Không Quân; Lục Quân chỉ được phép sử dụng trực thăng (mọi cỡ lớn-nhỏ) và máy bay liên lạc và vận tải cỡ nhỏ).

[36]

HUMINT hay Human Intelligence: Tình báo từ nguồn nhân viên, bao gồm đủ loại nhân viên tình báo, trong tối hay ngoài sáng, công khai hay bí mật. Đây là từ được dùng trong khối NATO. Ngoài ra còn có SIGINT hay Signals Intelligence bao gồm nghe lén liên lạc giữa người với người (tức là Communications Intelligence hay COMINT), hay máy với máy (ELINT hay Electronic Intelligence); IMINT hay Image Intelligence: phân tích hình ảnh từ vệ tinh hay các phương tiện trinh sát khác; và MASINT hay measurement and signature intelligence: tình báo gom góp và phân tích từ tín hiệu ra-da, phóng xạ, tiếng động, v.v.

[37]

Được kể trong một truyện trước của cùng tác giả.

[38]

USS Midway (CVN-82) là một tàu sân bay động cơ hạt nhân giả tưởng, có lẽ thuộc lớp Ford. Chiếc có thật mang số CV-41 tàu sân bay Hải quân Hoa Kỳ được hạ thủy năm 1945 và rời khỏi biên chế năm 1992, ngày nay là bảo tàng viện ở San Diego, bang California. Tàu này có giã lượng nước 64.000 tấn và chạy bằng động cơ tua-bin dầu. Tàu từng tham chiến ở Việt Nam và chiến dịch Bão Táp Sa Mạc ở Trung Đông năm 1990-1991. Nếu là hàng không mẫu hạm động cơ hạt nhân lớp Ford, tàu có chiều dài 337 m, rộng 78 m và giã lượng nước 100.000 tấn, tổng số nhân viên khoảng 4.297 người, kể cả nhân viên phi đoàn 2.480 người. Tổng số máy bay đủ loại kể cả trực thăng khoảng hơn 75 chiếc cấu thành phi đoàn (air wing) của tàu, gồm có tiêm kích đa năng F/A-18E/F Super Hornet, tiêm kích F/A-18C Hornet (nhỏ và cũ hơn, ngày nay dùng cho tấn công nhiều hơn là nhiệm vụ ngăn chặn tiêm kích địch), EA-18 Growler (phiên bản F/A-18 chuyên dùng trong chiến tranh điện tử), E-2C Hawkeye (cảnh báo sớm), C-2A Greyhound (vận chuyển, tiếp liệu), trực thăng MH-60R Seahawk và MH-60S Knighthawk đa nhiệm và chống tàu ngầm.

[39]

IFF hay Identification Friend or Foe: tín hiệu bạn-địch. máy bay quân sự đều có trang bị dụng cụ để phát ra tín hiệu để có thể nhận diện địch hay bạn.

[40]

Hawkeye (Mắt Ưng) E-2 là máy bay cảnh báo sớm trên không (AEW) chiến thuật trang bị cho tàu sân bay, do hãng Northrop Grumman chế tạo. Hiện phục vụ cho hải quân Hoa Kỳ, Pháp và Mexico, lực lượng tự vệ Nhật Bản và Không quân Đài Loan.

[41]

J-15 Phi Sa (Cá Mập Bay) là máy bay tiêm kích hoạt động trên tàu sân bay, được phát triển bởi Shenyang Aircraft Corporation và Viện 601 trang bị cho tàu sân bay của Không quân Hải quân Quân giải phóng Nhân dân. Có báo cáo cho rằng máy bay này được thiết kế dựa theo mẫu tiêm kích Sukhoi Su-33 của Nga. Năm 2001, một nguyên mẫu Su-33 được mua từ Ukraine và được mổ xẻ tỉ mỉ. Kết cấu của tiêm kích J-15 dựa theo Su-33, nhưng sử dụng kỹ thuật của Trung quốc tương tự như tiêm kích J-11. Theo lời của chuyên gia thiết kế trưởng của J-15, ông Sun Cong, tiêm kích J-15 tương đương với F/A-18 của Mỹ về phương diện tải trọng, tầm hoạt động và tính lưu động. Tuy nhiên, sau đó ông lại nói thêm rằng còn phải cố gắng nhiều hơn trên phương diện hệ thống điện tử và hệ thống tác chiến; ngoài ra, thiếu nguồn cung cấp máy phản lực nội địa cũng là điểm yếu. Chuẩn đô đốc Yin Zhuo tuyên bố rằng tiêm kích này có khả năng tác chiến hơn tiêm kích F/A-18 E/F của Hoa Kỳ; khả năng tấn công mục tiêu trên đất liền và trên biển hơi kém hơn F/A-18 E/F, nhưng dụng cụ điện tử lại chuẩn cho tiêm kích thế hệ thứ năm.

[42]

F-18 Hornet (Ong Bắp Cày), hay đúng hơn là F/A-18, là một máy bay phản lực chiến đấu đa nhiệm siêu thanh hai động cơ có khả năng hoạt động trên tàu sân bay trong mọi thời tiết, có khả năng chiến đấu và tấn công các mục tiêu mặt đất (F/A viết tắt của Fighter/Attack – Chiến đấu/Tấn công) do McDonnell Douglas và Northrop thiết kế. Được sử dụng bởi Hải quân và Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ và nhiều nước khác: Úc, Canada, Phần Lan, Kuwait, Mã Lai, Tây Ban Nha và Thụy Sĩ. F/A-18 Hornet là thiết kế cơ sở của loại Boeing F/A-18E/F Super Hornet, một bản thiết kế lại lớn hơn, và có sự phát triển cao hơn của F/A-18. So với Hornet, chiếc Super Honet lớn hơn, nặng hơn và có tầm hoạt động cũng như tải trọng cao hơn. Ngày nay, hầu hết F/A-18 của quân đội Hoa Kỳ đã được thay thế bởi F/A-18E/F; Úc cũng thay thế F/A-18 bằng F/A-18E/F. Như đa số máy bay được thiết kế cho tàu sân bay, F/A-18 có đặc tính là tầm hoạt động lớn, mức độ đáng tin cậy cực cao và giỏi ‘chịu đòn’ vì phải hoạt động xa căn cứ và lục địa; cũng vì những đặc tính này, nước Úc cũng chọn F/A-18 cho không quân của mình.

[43]

EMCON là viết tắt của Electromagnetic Emission Control: tình trạng Kiểm Soát Phát Xạ Điện Từ, tức là tình trạng mọi thiết bị có thể phát xạ tín hiệu phải được kiểm soát gắt gao, để phòng đối phương có thể phát hiện sự hiện diện của mình.

[44]

Roger: đã hiểu. Tiếng lóng thường dùng trong điện đàm. Tiếng lóng chuyên dụng sẽ không được dịch.

[45]

Tàu ngầm tấn công lớp Shang của Trung quốc, bắt đầu hoạt động từ năm 2006, có trang bị ống phóng đứng thẳng để phóng tên lửa siêu thanh chống hạm YJ-18 và tên lửa hành trình chống hạm CJ-10 phiên bản cho tàu ngầm. Tàu dài 110 m, bề ngang 11 m, lượng choáng nước 7.000 tấn khi lặn, có trang bị 6 ống phóng ngư lôi. Tốc độ 30 hải lý/giờ hay 50 km/g. Trung quốc cho biết âm thanh êm như tàu ngầm Akula của Nga, 110 decibel; nhưng hải quân Hoa Kỳ cho biết hình 093 ồn hơn tàu ngầm lớp Victor III của Nga được bắt đầu sử dụng năm 1979.

[46]

Cho nước vào ống phóng: có hai cách để phóng ngư lôi hay tên lửa hành trình từ tàu ngầm qua ống phóng ngư lôi. Thứ nhất là dùng hơi ép phóng mạnh quả đạn ra; cách này đạn được phóng ra nhanh sau khi cửa ống phóng được mở ra, nhưng gây ra tiếng động mạnh, khiến cho tàu ngầm và cuộc tấn công sớm bị phát hiện; cách này thường được chiếu trong phim ảnh vì có tính chất kịch nghệ hơn; tên lửa chỉ có thể phóng bằng cách này. Cách thứ nhì là sau khi mở cửa ống phóng, ngư lôi được cho bơi ra thật chậm; ngư lôi có thể bơi chậm cách tàu ngầm xa hay gần tùy ý người điều khiển, rồi gia tốc khi đến gần mục tiêu; ngư lôi hiện đại được điều khiển bằng dây điện nhỏ do ngư lôi trải ra, chiều dài dây có thể là vài ngàn mét; phương pháp này dùng để đánh lén rất hữu hiệu, vì êm ru có thể tạo được bất ngờ. Cả hai phương pháp đều phải cho nước tràn vào ống phóng trước khi mở cửa. Nước có thể bị tống ra ngoài sau khi bắn hoặc nhiệm vụ bị hủy bỏ bằng cách dùng hơi ép.

[47]

Phao âm, tiếng Anh là ‘sonobuoy’, là loại phao được tàu mặt nước hoặc máy bay thả xuống nước để truy lùng tàu ngầm. Phao có trang bị phát ra âm thanh theo một tần số nhất định. Khi âm thanh chạm vào một vật thể trong nước, sẽ dội lại và được phao ghi nhận. Máy vi tính trên phao dùng khoảng cách thời gian âm thanh phát đi và quay về, và phương hướng để biết vị trí của vật thể. Sau đó, phao âm phát tín hiệu báo cáo cho máy bay hay tàu. Phao âm bao giờ cũng được triển khai thành chuỗi nhiều cái. Do đó, báo cáo từ nhiều phao được dùng để xác định tọa độ, chiều sâu, tốc độ và hướng đi chính xác của vật thể. Nhờ đó, tàu hay máy bay xác định vật thể ấy có phải là tàu ngầm hay không, rồi phóng ngư lôi một cách chính xác.

[48]

Flag Plot, mảnh đất cắm cờ: cấp tướng được quyền trưng cờ của mình nơi phòng làm việc hay ngoài cửa chính của kiến trúc có văn phòng của mình; trong trường hợp có nhiều tướng trong cùng một kiến trúc, trước cửa sẽ treo cờ của vị tướng có cấp cao nhất; chuẩn đô đốc nửa dưới, cờ một sao; chuẩn đô đốc nửa trên, cờ hai sao; phó đô đốc, cờ ba sao; đô đốc, cờ bốn sao. Chỉ huy hàng không mẫu hạm và cả hạm đội bảo vệ thường là chuẩn đô đốc nửa dưới, một sao, nhưng thường vẫn được gọi là ‘đô đốc’ vì lịch sự, trừ phi cố ý muốn cho rõ ràng cấp bậc.

[49]

Cầu chiến, dogfight. Từ này bắt nguồn từ Đệ Nhất Thế Chiến (1914-1918) để dùng chỉ chiến đấu giữa máy bay. Khi chiến đấu, hai bên đều tìm cách tiến vào yếu điểm của đối phương, tức là sau lưng; do đó, cả hai sẽ thi hành những động tác nhào lộn, truy đuổi, ... rất giống hai con chó đánh nhau. Ngày nay, chiến đấu trên không vẫn không mấy thay đổi: sau khi bắn xong tên lửa điều khiển bằng ra-đa ở tầm xa, hai bên sẽ dùng đến tên lửa tầm nhiệt, rồi súng. Khi lọt vào tầm tên lửa tầm nhiệt, chính là lúc bắt đầu cầu chiến. Máy bay tiêm kích được thiết kế để thay đổi tư thế và phương hướng nhanh hơn, để mau chóng tìm đến yếu điểm của đối thủ: sau lưng.

[50]

IFF: Identification Friend-Foe, nhận diện bạn hay địch. Mọi máy bay quân sự đều có trang bị thiết bị phát tín hiệu để nhận diện địch-bạn.

[51]

Đồng: máy bay bay vòng, hay xếp hàng chờ hạ cánh, theo một thứ tự ưu tiên nào đó, như tình trạng nhiên liệu, cấp bậc hành khách, v.v.

[52]

Máy bay đáp xuống tàu sân bay được trang bị một móc thép; tàu sân bay có ba sợi cáp để máy bay hạ cánh và một tấm lưới để cản máy bay nếu cần. Tuy nhiên dùng lưới sẽ làm máy bay hư hại, nên nếu không móc được ba sợi cáp, phi công sẽ thử quay lại và hạ cánh lần nữa. Lưới chỉ để dùng trong trường hợp khẩn, khi máy bay bị hư hại hệ thống hạ cánh hay phi công bị thương.

[53]

IKEA là một hãng bán bàn ghế rẻ nhưng tốt, có cách thiết kế đơn giản, nhẹ nhàng. Hãng bắt nguồn từ Thụy Điển rồi lan tràn nhiều nơi trên thế giới.

[54]

ROE, Rule of Engagement: quy định tác chiến. Quy định chi tiết chỉ rõ ai được xem là địch và bạn, khi nào thì được phép chiến đấu và chiến đấu đến mức độ nào, thí dụ như chỉ được tự vệ khi bị tấn công, hay được phép tấn công với loại vũ khí nào: quấy rối điện tử, hay loại và kích cỡ bom đạn, tầm xa, v.v.

[55]

Tục ngữ Mỹ “the shit hits the fan!”, “phân văng lên quạt trần (rồi bắn tung tóe)!” có nghĩa “rắc rối to rồi!”

[56]

Một trong hai anh em nhà Wright đã chế tạo thành công chiếc máy bay đầu tiên.

[57]

Mach: đơn vị đo lường tốc độ bay. Mach 1 là tốc độ âm thanh, khoảng 340 m/giây hay 1.200 km/giờ. Thí dụ, Mach 2 = hai lần tốc độ âm thanh; Mach 0,8 = $0,8 \times 1,200 \text{ km/giờ} = 980 \text{ km/giờ}$.

[58]

SM-3, RIM-161 Standard Missile 3: tên lửa phòng không của Hải quân Hoa Kỳ là một thành phần của hệ thống chống tên lửa đạn đạo Aegis, có khả năng chống tên lửa đạn đạo tầm ngắn và trung, và chống vệ tinh ở quỹ đạo thấp. Ngoài hải quân Hoa Kỳ, hải quân Nhật cũng triển khai loại tên lửa này. Ngoài ra, phiên bản phóng từ mặt đất cũng được sử dụng ở Ba Lan và Romania. Phiên bản mới nhất có tầm hoạt động lên đến 2.500 km và cao độ 1.500 km, tốc độ 4,5 km/giây (Mach 15,25).

[59]

3M-54E2 Klub là phi đạn do Nga sản xuất. Dòng phi đạn đa năng hai tầng này gồm nhiều loại đầu đạn khác nhau: chống tàu, đối đất và chống tàu ngầm; và nhiều loại động cơ khác nhau gồm nhiên liệu rắn/rắn, tua-bin/rắn. Hiện tại, chỉ có phiên bản 3M-54E1; tác giả hư cấu phiên bản 54E2 có thể bay thấp hơn (3,5 m thay vì 5-10 m), do đó càng khó bị phát hiện hơn. Phiên bản phi đạn hành trình còn được gọi là Kalibr 3M-14 và 3M-14T đã được Nga bắn vào Syria từ chiến hạm lớp Gepard và Buyan-M cuối năm 2015 (tháng 10-11) và từ tàu ngầm Kilo. Tàu ngầm Kilo của Việt Nam được trang bị phiên bản 54E hay 54E1; một số tàu mặt nước Việt Nam được trang bị phiên bản 54TE có đặc tính tương tự như 54E1. Phiên bản 54E1 mang đầu đạn nặng 400 kg và có tầm bắn 300 km (phiên bản 54E đầu đạn 200 kg, tầm 220 km). Phi đạn này bay sát mặt nước với tốc độ Mach 0,8, rồi khi tiếp cận mục tiêu, lao nhanh đến với tốc độ hơn Mach 2. Dòng phi đạn chống tàu này có khả năng lẩn tránh với góc độ và tốc độ cao khi bị ra-đa từ mục tiêu theo dõi, thay vì chỉ bay đường thẳng như nhiều loại phi đạn chống tàu khác.

Cần ghi nhận là các phiên bản xuất khẩu như 54E đều có công năng kém hơn phiên bản nội địa dành cho lực lượng quân sự Nga rất nhiều. Dòng phi đạn này được khối NATO mệnh danh là SSN-27 Sizzler.

[60]

Rolling Airframe Missile (RAM), RIM-116 là loại tên lửa phòng thủ tầm ngắn cho chiến hạm, được thiết kế bởi một nhánh của hãng General Dynamics (nay đã được hãng Raytheon mua lại) từ năm 1976 cho hải quân Đan Mạch, Tây Đức; về sau, Đan Mạch rút lui, nhưng hải quân Hoa Kỳ lại tham gia. Tên lửa được triển khai từ năm 1992 và được liên tục nâng cấp về mọi phương diện (tên lửa, ra-đa điều khiển, ổ chứa) cho đến ngày nay. Tên lửa được thiết kế để phòng thủ chống phi đạn và có khả năng truy lùng mục tiêu bằng hệ thống hồng ngoại và tín hiệu ra-đa do chính mục tiêu phát ra.

[61]

Sea Sparrow RIM-7 là tên lửa phòng thủ phi đạn chống hạm. Tên lửa này được triển khai từ tên lửa Sparrow, một loại tên lửa không-đối-không từ thập niên 1960. Dòng tên lửa Sparrow ban đầu không được hữu hiệu lắm trong chiến tranh Việt Nam, nhưng dần dần được nâng cấp và trở nên rất đáng sợ. Đây là loại tên lửa truy lùng mục tiêu nhờ vào ra-đa của chiến hạm (hay của máy bay tiêm kích khi được sử dụng không đối không) chiếu rọi. Cho đến ngày nay, tên lửa này vẫn còn được sử dụng qua nhiều lần nâng cấp và có thêm công năng hạm-đối-hạm. Tầm hoạt động là 19 km, tốc độ bay 4.250 km/giờ, đầu đạn 41 kg.

[62]

Arleigh-Burke, lớp tàu khu trục tên lửa dẫn đường của Hải quân Hoa Kỳ đầu tiên được thiết kế dùng hệ thống tác chiến Aegis làm trụ cột (trước kia, Aegis chỉ được sử dụng trên tuần dương hạm lớn hơn). Đây là một lớp tàu khu trục đa năng: chống không, chống ngầm và chống tàu mặt nước. Lớp mới nhất có lượng choáng nước là 9.800 tấn, dài 155 m, rộng 20m. Tàu được trang bị 96 ống phóng tên lửa thẳng đứng, có khả năng phóng các loại tên lửa và phi đạn hành trình của Hải quân Hoa Kỳ như Tomahawk, RIM-66M, RIM-161; ngoài ra còn có hai bộ phóng phi đạn chống tàu Harpoon; một khẩu đại bác 127 mm, một khẩu Phalanx CIWS và hai đại bác 25mm; hai dàn phóng tổng cộng 6 ống ngư lôi. Tàu mang theo 1 trực thăng MH-60R Seahawk. Đây là tàu khu trục trụ cột của Hải quân Hoa Kỳ, được đánh số từ DDG-51 đến 126.

[63]

Pussy = tiếng lóng chỉ phụ nữ, nhưng cũng có nghĩa là âm hộ.

[64]

EMCON: Emission hay Emanation Control, tình trạng kiểm soát chặt chẽ mọi bức xạ. Ra-đa và mọi hệ thống phát tín hiệu khác như truyền tin, sonar, đèn đóm, âm thanh, v.v.... đều bị tắt hay giảm tối đa, để tránh bị địch phát hiện.

[65]

EMALS viết tắt cho Electromagnetic Aircraft Launch System, là hệ thống phóng máy bay từ hàng không mẫu hạm mới nhất, được thiết kế cho hàng không mẫu hạm lớp Ford. Trước kia có dự định nâng cấp lớp hàng không mẫu hạm Nimitz để sử dụng hệ thống này, nhưng không thành công vì lớp Nimitz và các lớp khác không đủ điện năng cho EMALS. Hệ thống này sử dụng máy điện chạy thẳng (thay vì xoay tròn như máy điện cổ điển) có khả năng gia tốc từ yếu đến mạnh tốt hơn loại hệ thống phóng cũ dùng hơi nước có gia tốc cấp thời tạo áp lực nhiều hơn cho khung thân máy bay, làm giảm sự bền bỉ của máy bay. Nước Anh và Ấn Độ đều tỏ ra hứng thú với hệ thống này cho hàng không mẫu hạm tương lai của họ (lớp Queen Elizabeth của Anh và siêu mẫu hạm INS Vishal của Ấn Độ). Đô đốc Yin Zhuo của Hải quân của QNDGP từng cho hay rằng chiếc mẫu hạm tương lai của Trung quốc cũng sẽ được trang bị loại hệ thống phóng máy bay này.

[66]

Để phóng hay thu máy bay, tàu sân bay phải chạy nhanh và ngược chiều gió để giúp máy bay thêm vận tốc để cất cánh hay hạ cánh, khi mà cánh có được lực nâng. Sức gió tương đối là tốc độ gió ngược chiều cộng thêm tốc độ tàu.

[67]

Harpoon RGM-84 là phi đạn hành trình đối hạm được Hoa Kỳ triển khai từ 1977. Phi đạn này được cải tiến và nâng cấp nhiều lần và hiện được rất nhiều quốc gia sử dụng. Có nhiều phiên bản cho tiêm kích, tàu mặt nước, tàu ngầm và trên bộ. Khác với các loại phi đạn hành trình đối hạm thường gặp vào thập kỷ 1970-1980 chỉ có thể bay sát mặt nước thẳng đến mục tiêu và liên tục tìm tòi mục tiêu, Harpoon có thể được gài lập trình để bay theo tuyến đường rắc rối (bay vòng) tạo mê hoặc cho địch thủ, bay sát mặt nước mà chỉ sử dụng radar để đo và điều chỉnh cao độ nên khó bị phát hiện. Sau đó, khi tiếp cận mục tiêu, Harpoon mới bật radar tìm mục tiêu. Khi phát hiện mục tiêu, nó lao vọt lên không, rồi đâm xuống từ trên cao. Vì lộ trình biến đổi bất ngờ, địch khó đánh chặn hơn. Vì tuyến đường phức tạp, ta có thể bắn nhiều phi đạn tấn công vào mục tiêu từ phương hướng khác nhau tạo khó khăn và mê hoặc cho chiến hạm địch. Vì lao xuống từ trên cao, Harpoon có thể được thiết kế nhỏ hơn, mang đầu đạn nhẹ hơn, nhưng vẫn xuyên thủng được sàn tàu (mỏng hơn vỏ tàu) và gây thiệt hại nặng (nổ sâu bên trong mục tiêu). Dòng phi đạn này rất thành công và được Liên Xô mô phỏng (xem Kh-35U).

[68]

Rebel Yell, tương truyền là tiếng gào xung trận của quân đội phản loạn miền Nam trong cuộc nội chiến Nam Bắc của Mỹ, thế kỷ 19. Tiếng gào này nghe nói bắt nguồn từ chiến sĩ da đỏ. Ngày nay, người ta chỉ dùng phiên bản của Hollywood, nghe đại loại như “Diii-Haaa!” hoặc “Diii-Hooo!”. Tuy nhiên, Thư Viện của Quốc Hội Mỹ còn lưu trữ phiên bản được thu âm từ một cựu chiến binh quân đội miền Nam vào năm 1936 lúc ông cụ đã hơn 80 tuổi. Theo phiên bản này, Rebel Yell nghe như “Uuuu.. HUUUU... Uuuu... HUUU...” kéo dài man dại. Phiên bản Hollywood vẫn được sử dụng rộng rãi để bày tỏ niềm phấn khích.

[69]

Tóm lược quá trình bắn ngư lôi như sau: nạp thông số mục tiêu và các loại chương trình hành động (vận tốc khởi đầu, độ sâu, kiểu cách nổ đầu đạn, v.v.) vào ngư lôi; thông số mục tiêu do sonar dò ra và chương trình hành động máy vi tính điều khiển tính toán từ trước và đề nghị cho nhân viên kiểm soát ngư lôi; cho nước ngập ống phóng; cho động cơ ngư lôi chạy sẵn; mở cửa ống phóng; ngư lôi ‘bơi’ ra, nhả theo dây điều khiển, rồi tiến đến mục tiêu dựa theo thông số và chương trình đã nạp; tàu ngầm điều chỉnh phương hướng qua dây ngư lôi thả ra. Tốc độ của ngư lôi được tính toán trước tùy theo phương án tấn công, thí dụ như chậm rồi nhanh, hay nhanh ngay từ đầu, từ độ sâu đánh lên trên, hay từ trên lao xuống dưới, v.v. Ngư lôi bơi trong im lặng bao lâu trước khi bật sonar được lắp bên trong lên, cũng được tính toán từ trước; càng gần trước khi bật sonar, càng ít thời gian cho địch quấy nhiễu và tránh né. Chiến đấu giữa tàu ngầm là một môn học vấn phức tạp không thể phân tích ở đây được. Ở giai đoạn cuối cùng, ngư lôi tự bật sonar hay cảm biến khác của mình lên để tìm kiếm mục tiêu, rồi truy đuổi mục tiêu.

[70]

VLS, Vertical Launch System, hệ thống ống phóng thẳng đứng. Phi đạn đủ loại được chứa trong những ống thép được dựng thẳng đứng, mặt trên các ống nằm sát sàn tàu.

[71]

USWE, Undersea Warfare Evaluator tạm dịch là chuyên viên tác chiến dưới nước.

[72]

Ngư lôi hiện đại truy đuổi theo tàu mặt nước bằng cách theo lằn tàu chạy. Khi tàu chạy, nước bị rẽ ra thành hình chữ V. Cảm biến trên ngư lôi phát hiện hai bên của chữ V và lặn mò theo đến chỗ mũi nhọn của chữ V, tức là chiếc tàu mục tiêu. Ngoài ra, cảm biến còn lắng nghe âm thanh của chân vịt để xác định mục tiêu. Thao tác ‘quất roi’ tạo ra nhiều chữ V giao thoa, nhằm làm ngư lôi bị rối loạn. Nếu nhìn từ trên trời xuống, tàu sẽ chạy như thân rắn đang trườn bò, hay hình chữ Z có góc độ rất gắt, cũng giống như hình dáng một cây nhuyễn tiên bị quất vậ. Tàu phải chạy rất nhanh mới tạo được hiệu quả tốt, bằng không lằn tàu trước sẽ bị loãng đi quá nhiều không che giấu được lằn tàu mới nhất (tức là lằn tàu ở ngay sau đuôi tàu). Mỗi nhữ được thả xuống để phát ra âm thanh làm nhiễu loạn cảm biến của ngư lôi, làm nó không phân biệt được tiếng chân vịt.

[73]

Kobayashi Maru: bài huấn luyện trong loạt phim truyền hình khoa học giả tưởng Star Trek. Bài huấn luyện này dồn thí sinh vào tình trạng sinh tử không có lối thoát, được dùng để thử tâm tính của học viên trong trường đào tạo sĩ quan Không Gian.

[74]

Bandit: kẻ cướp, tiếng lóng Không quân Mỹ dùng để chỉ máy bay địch.

[75]

AGM-65 Maverick là tên lửa không-đối-đất (hay hạm) do Mỹ thiết kế và sản xuất, và được sử dụng bởi rất nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là loại tên lửa tầm trung (tùy độ cao được phóng, nhưng hơn 22 km), được triển khai từ năm 1972 và liên tục nâng cấp cho đến ngày nay. Tên lửa này được sử dụng rộng rãi trên nhiều chiến trường kể cả Việt Nam vào năm 1972. Có rất nhiều phiên bản, khác nhau ở tầm hữu hiệu (động cơ), bộ phận cảm biến dẫn đường (laser, TV – phiên bản đầu tiên dùng đánh cầu ở Việt Nam, hồng ngoại tuyến, tự động nhận diện mục tiêu dựa theo hình ảnh kỹ thuật số được nạp vào tên lửa dùng để đánh những mục tiêu cố định như cầu, đường ray, kiến trúc, v.v.), đầu đạn (hai loại chính là chống tăng hạng nặng nguyên tắc nổ lõm 57 kg, chống mục tiêu cứng như cầu đường, nhà cửa, tàu, v.v. nặng 136 kg). Ảnh kèm theo cho thấy tên lửa đang được lắp vào F/A-18 và một chiếc F/A-18C đeo Maverick bên cánh phải và bom laser bên trái.

[76]

Head-up display là loại màn ảnh trong suốt chứa những ký hiệu, được chiếu lên từ bên dưới. Loại màn ảnh này cho phép phi công có thể đọc được những chỉ thị hay thông tin, mà vẫn có thể nhìn xuyên qua màn ảnh thấy cảnh vật bên ngoài.

[77]

AIM-120 Advanced Medium-Range Air-to-Air Missile, hay AMRAAM (phát âm ‘am ram’) là tên lửa không-đối-không tầm xa tiên tiến của Mỹ, được triển khai từ năm 1991 và được nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng. Từ năm 1991 cho đến ngày nay, tên lửa này đã qua nhiều đợt nâng cấp, từ tầm hữu hiệu 55 km lên đến quá 160 km. Vận tốc là Mach 4. Khi mới được phóng đi, AMRAAM sẽ được ra-đa trên máy bay hướng dẫn đến mục tiêu; khi đạt đến một khoảng cách gần mục tiêu hơn, tên lửa sẽ bật ra-đa được trang bị và tự động tìm đến mục tiêu; do đó, nó thuộc loại bắn-và-quên, mà không cần phải được liên tục hướng dẫn đến mục tiêu bởi xạ thủ. Ngoài ra, tên lửa còn có khả năng đuổi theo điểm quấy nhiễu (thường là trang bị quấy nhiễu lắp trên máy bay địch) khi phát hiện ra ra-đa của mình bị mục tiêu quấy nhiễu và có khả năng mất kiểm soát. Ngoài phiên bản không-đối-không ban đầu, tên lửa này còn có phiên bản đất-đối-không. Đây là một tên lửa cực kỳ hữu hiệu, đạt được nhiều chiến công trong nhiều trận không chiến từ năm 1992. Chiến tích gồm có sáu MiG-29, một MiG-25, một MiG-23 và một SoKo J-21 Jastreb (Nam Tư). Ngoài ra còn có 2 trực thăng Black Hawk của Lục quân Mỹ bị bắn lầm.

[78]

Fox Three, tạm dịch Chồn (cáo) Ba. Như đã chú thích, Foxtrot là ám ngữ cho chữ cái F. F ở đây viết tắt cho Fire (hỏa – lửa), ý nói ‘khai hỏa’. Một là súng, Hai là tên lửa tầm nhiệt, Ba là tên lửa ra-đa dẫn đường. Thí dụ: Fox Two = ‘tôi vừa phóng một tên lửa dẫn đường hồng ngoại, tầm nhiệt.’

[79]

Khi queo gắt ở tốc độ cao, lực quán tính sẽ làm cho máu dồn xuống chân và thân dưới của phi công hay người trên máy bay. Điều này làm cho óc bị thiếu máu. Hậu quả là mắt tối sầm lại và đôi khi bị ngất. Qua huấn luyện cực khổ, cơ thể có thể thích ứng dần. Ngoài ra, còn có các phương thức để giảm hậu quả, như gồng cơ bụng và chân để giúp duy trì huyết áp ở thân trên. Nhưng bắt buộc phải có là G-suit, bộ quần áo có những túi hơi ở chân và bụng; những túi hơi này tự động bơm phồng lên khi cần và xẹp xuống khi hết cần. Chữ G-suit (quần áo G) có nghĩa là quần áo để chống lại lực quán tính được đo bằng G, số trọng lực.

[80]

John Adams là một trong những người cha lập quốc của Mỹ, là vị tổng thống thứ nhì sau George Washington. Ông là phụ thân của tổng thống thứ sáu, John Quincy Adams.

[81]

Alamo: xem chú thích về Jim Bowie.